

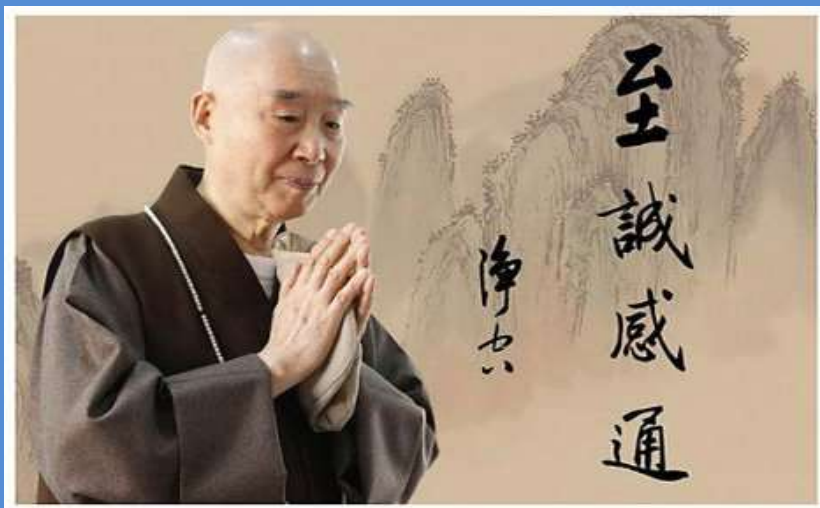
Hội tập Kinh: Đại lão Cư sĩ Hạ Liên Cư
Chủ giảng: **Lão pháp sư TỊNH KHÔNG**
(Lần giảng thứ 10 - Năm 1998)

THUYẾT GIẢNG

**PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG THỌ
TRANG NGHIÊM THANH TỊNH BÌNH ĐẲNG GIÁC KINH**

TẬP 13

(VCD 121-VCD 130)



Cản dịch: **Vọng Tây Cư sĩ**

NHÀ XUẤT BẢN HỒNG ĐỨC
Phật Lịch 2559-Dương Lịch 2015

Thuyết giảng PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA
VÔ LƯỢNG THỌ TRANG NGHIÊM THANH TỊNH BÌNH ĐẲNG GIÁC KINH

MỤC LỤC

PHẦN THỨ III: CHÁNH KINH.....	7	
(VCD 121)	7	
PHẨM THỨ NĂM: PHÁT ĐẠI THỆ NGUYỆN.....	7	
NGUYỆN THỨ 18: Mười niệm ắt vãng sanh (tiếp theo).....	7	
CHÁNH KINH: Ngã tác Phật thời, thập phương chúng sanh, vẫn ngã danh hiệu, chí tâm tín nhạo, sở hữu thiện căn, tâm tâm hồi hướng, nguyện sanh ngã quốc, nãi chí thập niệm, nhược bất sanh giả, bất thủ Chánh Giác; duy trừ Ngũ Nghịch, phi báng chánh pháp. (tiếp theo).....		7
Một là: “Chí tâm tín nhạo” - (tiếp theo):	10	
Hai là: “Sở hữu thiện căn” - (tiếp theo).	13	
Duyên là duyên gì vậy?	16	
“Tam chuyển pháp luân”:	21	
Kỳ thật thiện căn từ đâu mà có?.....	23	
(VCD 122)	28	
Điều thứ nhất trong Tịnh nghiệp tam Phước:	32	
Điều thứ hai trong Tịnh nghiệp tam Phước:	34	
Làm thế nào vĩnh thoát “Mê-Tà-Nhiễm”, hướng về		

“Giác-Chánh-Tịnh”?	35
Điều thứ ba trong Tịnh nghiệp tam Phước:	40
Ba là: “Tâm tâm hồi hướng, nguyện sanh ngã quốc”	43
Thứ tư: “Nãi chí thập niệm, nhược bất sanh giả, bất thủ Chánh Giác”	43
Thứ năm: “Duy trừ ngũ nghịch, phỉ báng chánh pháp”	44
(VCD 123)	50
(VCD 124)	72
Phân biệt Ác tri thức và Thiện tri thức:	73
(VCD 125)	94
Vậy phải làm thế nào mới có thể thông đạt tường tận?	97
Niệm thứ nhất: “Nhất giả, ư nhất thiết chúng sanh, thường sanh từ tâm, ư nhất thiết chúng sanh, bất hủy kỳ hạnh, nhược hủy kỳ hạnh, chung bất vãng sanh”.	101
Niệm thứ hai: “Nhị giả, ư nhất thiết chúng sanh, thâm khởi bi tâm, trừ tàn hại ý”	114
Niệm thứ ba: “Tam giả, phát hộ pháp tâm, bất tích sinh mạng, ư nhất thiếp pháp, bất sanh phỉ báng” ...	123
(VCD 127)	138

Niệm thứ tư: “Tứ giả, ư nhãn nhục trung, sanh quyết định tâm”	146
(VCD 128)	159
Niệm thứ năm: “Ngũ giả, thân tâm thanh tịnh, bất nhiễm lợi dưỡng”	159
Niệm thứ sáu: “Lục giả, phát Nhất Thiết Chúng Trí tâm, nhật nhật thường niệm, vô hữu phế vong”	168
Niệm thứ bảy: “Thất giả, ư nhất thiết chúng sanh, khởi tôn trọng tâm, trừ ngã mạn ý, khiêm hạ ngôn thuyết”	176
(VCD 129)	184
Niệm thứ chín: “Cửu giả, cận ư giác ý, sanh khởi chủng chủng, thiện căn nhân duyên, viễn ly hội não, tán loạn chi tâm”	184
Niệm thứ mười: “Thập giả, chánh niệm quán Phật, trừ khứ chư căn”	196
(VCD 130)	206
Chú giải:	231

PHẦN THỨ III: CHÁNH KINH
(tiếp theo)

(VCD 121)

PHẨM THỨ NĂM
PHÁT ĐẠI THỆ NGUYỆN

(tiếp theo)

NGUYỆN THỨ 18: *Mười niệm ắt vãng sanh* (tiếp theo)

CHÁNH KINH: Ngã tác Phật thời, thập phương chúng sanh, văn ngã danh hiệu, chí tâm tín nạo, sở hữu thiện căn, tâm tâm hồi hướng, nguyện sanh ngã quốc, nãi chí thập niệm, nhược bất sanh giả, bất thủ Chánh Giác; duy trừ Ngũ Nghịch, phỉ báng chánh pháp. (18. Thập niệm tất sanh nguyện) (tiếp theo).

[Dịch nghĩa: Lúc tôi thành Phật, mười phương chúng sanh nghe danh hiệu tôi chí tâm tin nạo, tất cả thiện căn tâm tâm hồi hướng nguyện sanh cõi tôi, dầu chỉ mười niệm, nếu chẳng được sanh thì chẳng lấy Chánh Giác. Chỉ trừ kẻ Ngũ Nghịch, phỉ báng chánh pháp]. (tiếp theo)

Cái nguyện này là trung tâm của đại nguyện, cũng là một đoạn chân thật khai thị quan trọng nhất của toàn kinh.

Lần trước đã báo cáo qua với các vị, đại đức xưa thời Tùy Đường đem tất cả kinh [mà Phật đã giảng] làm một cuộc so sánh, các vị Đại đức này đều cho rằng “Hoa Nghiêm” là chân thật nhất trong tất cả các kinh; “Hoa Nghiêm” so sánh với bốn kinh Vô Lượng Thọ này, thì bốn kinh này là chân thật ngay trong chân thật. Những lời nói này phía trước đã từng nói qua với các vị, từ ngay trong những ngôn luận này của cổ đức, chúng ta mới biết được mười phương ba đời tất cả chư Phật giáo hóa chúng sanh, một câu nói chân thật nhất chính là cái nguyện này. Hay nói cách khác thiên kinh vạn luận vô lượng giáo huấn của chư Phật đều không ngoài cái nguyện này. Cho nên cái nguyện này chúng ta phải đặc biệt xem trọng.

Đồng tu tu học đại thừa đều biết, trên “Kinh Kim Cang Bát Nhã” nói với chúng ta “*Phàm sở hữu tướng, giai thị hư vọng*”, “*Tất cả hữu vi pháp, như mộng huyễn bào ảnh*”. Tại vì sao chúng ta tham đắm tất cả hư vọng này chứ? Nguyên nhân chính là đối với chân tướng sự thật, không thể nào hiểu rõ, không thể nào tường tận, cho dù là học Phật, học được không ít năm rồi, thậm chí đến xuất gia, cũng giảng kinh nói pháp, cũng đã làm đại pháp sư, thế nhưng đến sau cùng vẫn là luân lạc ở ba đường, vẫn là phải

đọa vào A Tỳ Địa Ngục.

Nguyên nhân này do đâu? Tuy là ngày ngày đọc kinh, tuy là ngày ngày đang giảng kinh dạy người, nhưng chính mình thâm nhập được không đủ sâu, cho nên tâm bệnh tập khí không thể thay đổi. Tâm bệnh lớn nhất, chúng ta ở trong lúc giảng dạy, thường hay nhắc nhở các đồng tu, chính là dục vọng:

Một cái là “Thị dục”, chính là thị hiếu của bạn, yêu thích của bạn không thể đoạn dứt;

Một cái là “Ái dục”.

Bốn cái chữ này, liền đem pháp thân huệ mạng của chúng ta đoạn mất đi rồi, bốn cái chữ này ngay trong cuộc sống thường ngày của chúng ta, chính là ham muốn danh lợi. Danh vọng lợi dưỡng, người thông thường gọi là tài sắc danh lợi, đây là họa hại, quyết định không phải là việc tốt. Phật dạy Bồ Tát, đặc biệt là Bồ Tát sơ học phải nên tránh, tuyệt đối không phải là chuyện đùa. Sự việc này nếu dùng lời khó nghe để nói “thật không đáng nên đùa”, hưởng hò trong kinh có ghi chép nói với chúng ta “tài, sắc, danh, thực, thù” là 5 điều gốc của địa ngục, chỉ cần có một điều đều sẽ đem bạn lôi vào trong địa ngục, nếu như có ba điều bốn điều năm điều đều đầy đủ, bạn nhất định đọa vào A Tỳ Địa Ngục.

Vãng sanh là thù thắng đệ nhất trong pháp thế xuất thế gian. Điều kiện để vãng sanh là gốc của địa ngục phải đoạn, không những gốc của địa ngục phải nhổ sạch, mà tam giới, sáu cõi vô số mê hoặc, bạn đều có thể không động tâm, bạn mới nắm được phần vãng sanh. Sự việc này không thể không biết.

Trong cái nguyện này, nguyện văn nói được rất rõ ràng “*Thập phương chúng sanh, vãng ngã danh hiệu*” [Mười phương chúng sanh nghe danh hiệu tôi]. Câu này chính là nói rõ, chúng sanh thành Phật cái cơ duyên này là bình đẳng, người người đều có phần, mười phương thế giới cõi nước chư Phật, chúng sanh trong mười pháp giới, người người đều có phần. Vậy bạn có thể vãng sanh hay không? Chính ở ngay bốn câu này “*Chí tâm tín nhạo, sở hữu thiện căn, tâm tâm hồi hướng, nguyện sanh ngã quốc*” [Chí tâm tin ưa, tất cả thiện căn tâm tâm hồi hướng, nguyện sanh cõi tôi], có thể ở ngay trong một đời này thành tựu hay không, cũng chính ở 16 chữ này.

Một là: “*Chí tâm tín nhạo*” [Chí tâm tin ưa] - (tiếp theo):

Trong 16 chữ này, câu quan trọng nhất chính là “Chí tâm tín nhạo”. Chúng ta đối với thế giới Tây Phương Cực Lạc có thể “tin ưa”, nhưng chưa làm đến được “Chí tâm”. Vì sao vậy? Vô số tham ái thế gian chưa buông xả, luôn cho rằng thế giới Tây Phương

Cực Lạc, quá xa xôi, quá mờ mịt, còn danh vọng lợi dưỡng ngay trước mắt, luôn là không thể rời khỏi, sanh khởi tham ái sâu nặng, loại tham ái này siêu quá Phật pháp không biết là gặp bao nhiêu lần, vậy thì bạn làm sao có thể vãng sanh được?

Tôi khuyến khích các đồng tu chân thật phát tâm tu học, phải biết quay đầu, phải hiểu được buông xả, đem tất cả chướng ngại trên đạo Bồ Đề thả đều buông xả, chúng ta liền thành tựu.

Hôm qua Lý cư sĩ nói với tôi, tôi sợ quên đi, bảo người viết một tờ giấy cho tôi, lão cư sĩ Lý Á Trị 62 tuổi, 5 giờ buổi chiều ngày hôm trước vãng sanh. Lý cư sĩ nói với tôi, rất nhiều ngày trước đó, bà thấy được Tây Phương Tam Thánh, sắc thân vàng ròng. Lão cư sĩ thường hay ở Niệm Phật Đường chúng ta niệm Phật, bà cũng là bị ung thư, ở Niệm Phật Đường niệm Phật, đến khi trọng bệnh, ngày 18 thông báo cư sĩ Lý Mộc Nguyên, yêu cầu Lý cư sĩ đưa bà vãng sanh, giúp bà làm hậu sự. Lý cư sĩ nói với bà, ông nói ông ngày 26 tháng này, ông dẫn một đoàn đến Trung Quốc bái sơn, cho nên nếu bà muốn vãng sanh, bà phải đi vào trước ngày tôi xuất phát, bà phải đi sớm hơn, thì tôi mới có thể giúp làm hậu sự cho bà. Bà liền đồng ý, thế là bà liền chọn 5 giờ chiều ngày 20, ngày 18 bà nói với Lý cư sĩ, nói với ông, là bà chọn lấy thời gian này. Đến 5 giờ ngày 20 không sai một phút nào. Bởi vì bà bệnh nặng, con trai của bà đưa bà

vào bệnh viện, bà vào bệnh viện liền lớn tiếng niệm Phật, làm cho bác sĩ cũng không biết làm cách nào, người bệnh lớn tiếng niệm Phật, làm cho mọi người trong bệnh viện đều niệm Phật theo bà, cho nên đem cái bệnh viện này biến thành Niệm Phật Đường. Không chỉ bà chính mình vãng sanh, mà bà độ được bao nhiêu người, làm cho bao nhiêu người trông được thiện căn, bà nói 5 giờ, khi đến lúc đi, con trai bà ở ngay nơi đó, xem qua thời gian không sai lệch phút giây nào.

Tôi đã nói qua với các vị, Niệm Phật Đường chúng ta có rất nhiều Phật Bồ Tát đang niệm Phật. Những ai là Phật Bồ Tát? Những người này chính là Phật Bồ Tát, họ đi đến thế giới Tây Phương Cực Lạc làm Phật. Lý cư sĩ nói với tôi, trước khi ra đi, người trong nhà hỏi bà những việc trong nhà, bà vốn dĩ không hề quan tâm đến, đây chính là buông xả hết thảy thế duyên, đem thế duyên, tình duyên của thế gian chuyển thành Phật duyên, bà độ hóa người cả nhà bà, thị hiện cho họ xem, bạn có tin hay không?

Lý cư sĩ vừa mời đến nói với tôi, ngày hôm nay ông lại đưa hai người vãng sanh, đều là yêu cầu ông làm những việc hậu sự này, hay nói cách khác đều là phải sớm hơn ngày ông đi Trung Quốc. Sự việc này không phải là một lần, đã rất nhiều lần rồi. Đây là một việc đại sự duy nhất ngay trong đời này của chúng ta, có mấy người chịu làm? Nếu như chúng ta

vẫn cứ không thể buông xả tài sắc danh lợi thì bạn ngu si đến cùng tột, còn có ham muốn thế duyên, thì nhất định không thể vãng sanh, còn nếu như là người xuất gia, chắc chắn đọa A Tỳ Địa Ngục, vì sao vậy? Mượn danh nghĩa của Phật, lừa gạt chúng sanh. Vì sao thế? Ngôn hạnh của chúng ta không phù hợp, chính là lừa gạt chúng sanh. Không nên cho rằng chúng ta ở trên giảng đài nói được không tệ, còn chính ta thì không làm được, chính mình không làm được, nói ra cũng là lừa gạt người.

Rất nhiều người này vì chúng ta hiện thân nói pháp, vì chúng ta làm kiến chứng, tại vì sao họ có thể vãng sanh thù thắng đến như vậy? Thấy Phật, khi vãng sanh còn thấy được một mảng kim quang, người trợ niệm đều xem thấy, then chốt chính ở “*Chí tâm tín nhạo*”.

Hai là: “*Sở hữu thiện căn*” [Tất cả thiện căn] - (tiếp theo).

Có rất nhiều đồng tu rất nhiệt tâm đối với Phật pháp, cũng là rất khó gặp, đến khắp nơi khuyến hóa chúng sanh, đem Phật pháp giới thiệu cho người khác, đây là việc tốt, đây là việc thiện. Thế nhưng phải nên biết, nếu như là có tâm đi làm, phan duyên đi làm, có mục đích đi làm, vậy thì không phải là việc thiện, trong cái thiện xen tạp cái ác, nếu như có một niệm vì danh vọng lợi dưỡng của chính mình, vì lợi

ích của chính mình mà làm thì bạn không phải là chân thiện, không phải là thiện căn mà chỗ này nói.

Tôi khuyến khích các đồng tu, chúng ta phải giữ tâm thiện, duy nhất tâm thuần thiện, ý thuần thiện, hạnh thuần thiện. Có được như vậy tâm tâm hồi hướng, thì nhất định được sanh, hơn nữa vãng sanh, đích thực là tự tại, muốn đến lúc nào đi thì đến lúc đó ra đi, muốn ở thêm vài năm cũng không chướng ngại. Tại vì sao muốn ở thêm vài năm? Chỉ có một nhân tố, đem Phật pháp giới thiệu cho chúng sanh, chúng sanh còn có duyên phận với bạn, bạn phải nên giúp đỡ họ, khuyến khích họ, thành tựu họ, chỉ vì một điều này. Nếu như chúng sanh đã hết duyên với chúng ta rồi, thì vào lúc này phải mau đi gặp A Di Đà Phật, sau đó đợi đến khi chúng sanh phương này, duyên chín muồi rồi thì trở lại, thừa nguyện tái sanh. Hôm trước có đồng tu đến hỏi tôi:

- Thừa nguyện tái sanh, có phải nhất định là sau khi đến thế giới Tây Phương Cực Lạc rồi hay không, rồi mới trở lại thế gian này, lại đầu thai lại, lại trở lại làm người?

Tôi trả lời cho họ:

- Không hẳn như vậy! Chúng ta ở ngay đời này, cái thân thể này vẫn chưa hỏng, còn có thể dùng, có thể dùng thì tận lượng lợi dụng nó, tận lực sử dụng

nó, còn bạn thì đã nắm lấy được Tịnh Độ rồi. Vì sao gọi là nắm lấy được Tịnh Độ? Bạn đã có thể tùy thời vãng sanh. Ta vẫn không vội vã ra đi, ta phải ở lại giúp đỡ tất cả đại chúng, đây chính là thừa nguyện tái sanh.

Phải nên biết tất cả chúng sanh đến thế gian này để thọ sanh, là do nghiệp lực làm chủ tể, hiện tại chúng ta niệm Phật, nguyện lực của chúng ta siêu vượt nghiệp lực, siêu vượt quá nhiều, đó chính là thừa nguyện tái sanh. Không cần phải rất phiền phức đến thế giới Cực Lạc một chuyến, lại đổi một cái thân, không cần phải phiền phức như vậy, nên đây gọi là chuyên nghiệp lực thành nguyện lực.

Người chân thật chuyển đổi lại, ở thế gian này giáo hóa chúng sanh, không luận là thuận cảnh nghịch cảnh, thiện duyên ác duyên, luôn không động tâm. Cho nên loại tình hình này, người khác thì không biết được, nhưng chính mình thì rất rõ ràng, sáu căn tiếp xúc với cảnh giới sáu trần đích thực làm đến được như Phật đã nói trên Kinh Kim Cang “*Bát thủ u tướng như như bất động*”, bạn liền biết được hiện tại bạn không muốn đi, bạn đã đem nghiệp lực chuyển đổi lại rồi.

Còn giả như sáu căn tiếp xúc cảnh giới sáu trần, vẫn còn khởi tâm động niệm, thuận cảnh vẫn còn tham ái, nghịch cảnh vẫn còn chán ghét, còn có một

chút không vui, bạn vẫn là không chuyển đổi lại, bạn vẫn là bị nghiệp lực làm chủ vận mạng của bạn. Đây là sự thật, chúng ta nhất định phải cảnh giác, hy vọng ở ngay trong một đời này có thành tựu viên mãn.

Kinh văn diễn ra ngay chỗ này “*Thập phương chúng sanh, vãn ngã danh hiệu*” [Mười phương chúng sanh, nghe danh hiệu tôi] chính là nói mỗi người đều có cơ hội vãng sanh, còn vãng sanh thế giới Cực Lạc được phẩm vị cao thấp thì đại sư Thiện Đạo nói rất hay “*Luôn ở duyên ngộ không đồng*”.

Duyên là duyên gì vậy?

Thực tế mà nói chính là duyên nghe pháp. Duyên nghe pháp, là cái duyên thù thắng đệ nhất của thế xuất thế gian. Chư Phật Bồ Tát thị hiện ở thế gian ngày ngày giảng kinh nói pháp; thánh nhân của thế gian Khổng Lão Phu Tử ở Trung Quốc cũng là mỗi ngày giảng học dạy người. Chúng ta phải tỉ mỉ mà thể hội, trí tuệ từ chỗ nào mà khai mở? Giáo học dài lâu, trí tuệ do vậy mà khai mở. Chúng ta không phải là thượng căn lợi trí, mà là người căn tánh trung hạ, vậy thì không đi còn đường này thì vĩnh viễn không thể khai mở trí tuệ.

Thế nhưng bạn phải nghe lời này cho rõ ràng, ngày ngày giảng học, giảng ra chỉ là đạo lý. Giảng ra những đạo lý này bạn có thể thực tiễn được hay

không? Nếu như không thể thực tiễn, thì cái nói ra đều là trống không. Do đó giải cùng hành quyết định phải tương ứng. Đại sư Thanh Lương trên “Kinh Hoa Nghiêm”, trong chú giải của “Kinh Hoa Nghiêm” nói rất hay, có giải không hành không thể thành tựu, có hành không giải cũng thể thành tựu. Ngài nói “*Có giải không hành là tà tri tà kiến, có hành không giải, nhất định rơi vào trong vô minh*”. Cho nên giải cùng hành không thể phân khai, giải phải dùng hành để chứng thực, thì cái giải đó là chánh giải, chân thật lý giải, chân thật hiểu rõ; còn hành cần phải rõ ràng tường tận, thông suốt thấu đáo, giống như chúng ta đi trên đường vậy, chúng ta không hề đi sai phương hướng, đến được một nơi nào đó, rõ ràng tường tận, thông suốt thấu đáo, nếu như chỉ biết đi thôi, cũng không nhận biết phương hướng, cũng không biết được mục đích, vậy thì bạn rốt cuộc đi đến nơi nào? Ngài Thanh Lương nói rất hay. Cho nên Phu Tử ngoài giảng học, ông cũng có hành trì. Hành trì là cải lỗi, có lỗi nhất định phải sửa.

Lỗi từ chỗ nào phát hiện? Ngay trong giảng học phát hiện, nếu bạn không giảng học, thì bạn không thể nào biết được lỗi lầm của chính mình. Biết được lỗi lầm của chính mình, lập tức phải đau lòng mà cải lỗi, thì ngay đời này chúng ta liền được cứu, ngay đời này liền thành công, vĩnh viễn thoát khỏi tam giới sáu cõi. Về sau bạn đến thế gian này giáo hóa chúng sanh, đó chính là Bồ Tát thừa nguyện tái sanh. Không

gian đời sống của Bồ Tát thì quá lớn quá rộng, không phải cái địa cầu này chúng ta, không phải chỉ nhân gian, mà hư không pháp giới tùy loại hóa thân, bạn nói xem tự tại đường nào. Cho nên người chân thật thông minh, người chân thật có trí tuệ, phải nắm lấy cơ hội lần này, quyết định phải nhìn thấu thế giới, thế giới này là giả, danh vọng lợi dưỡng năm dục sáu trần là mê hoặc, quyết không thể nào bị nó làm hại, quyết không thể nào bị nó lừa gạt. Rơi vào trong vòng vây của nó, thì thật đáng thương, tất cả chư Phật tuy là từ bi cũng không thể cứu được bạn, bạn tự làm tự chịu.

Cho nên chúng ta mỗi giờ mỗi phút phải nhắc nhở chính mình, phải dùng chân tâm học Phật. Chí tâm chính là chân tâm, tâm chân thành đến tột đỉnh mới gọi là chí tâm, quyết định tin tưởng.

Ngày trước Đại Sư Ấn Quang nói rất hay, Tịnh Độ ba kinh. Còn “Hoa Nghiêm” một bộ là Bồ Tát du nhạo ở trong đó, cái cảnh giới đó thật là thù thắng, thật mỹ mãn, chúng ta phải nên học tập.

Ngày nay đạo tràng của chúng ta, chính là cảnh giới mà Ấn tổ đã nói, cái cơ duyên này rất khó được, trên kệ khai kinh nói “Trăm ngàn muôn kiếp khó được gặp”, không sai một chút nào, đặc biệt là các đồng tu cư ngụ ở Singapore.

Chúng ta ở ngay trong một đời này, ngay trong

một năm, ngay trong một ngày, đời sống như thế nào là chân thật nhất? Đời sống của giảng đường của Cư Sĩ Lâm, đời sống của Niệm Phật Đường chân thật nhất. Các đồng tu từ bên ngoài đến tham học, các vị đến nơi đây ở một ngày, ở một tuần, ở một tháng, là đời sống chân thật nhất ngay trong đời này, thời gian tuy là không dài, nhưng thành tựu thù thắng không gì bằng. Lời nói này là chân thật, không phải giả, chỉ cần “Chí tâm tin ưa”, tôi nói chính là lời chân thật.

Nếu như ở ngay nơi này, ở nơi giảng đường, ở nơi Niệm Phật Đường, bạn một mặt tu học, một mặt vẫn khởi vọng tưởng, vậy thì công đức của bạn bị trừ đi rồi. Việc này không thể trách người, luôn phải trách chính mình, đã bước vào cái đạo tràng này, thì vạn duyên buông bỏ, việc của quá khứ không nghĩ nữa, việc của ngày hôm qua cũng không thèm nghĩ, ngày mai chưa đến cũng không cần nghĩ, chỉ có nơi đây ngay lúc này, một lòng xưng niệm. Ở Niệm Phật Đường, một lòng nhớ niệm, giảng đường, giảng đường cùng Niệm Phật Đường hợp lại “*Ức Phật niệm Phật*”, thì như Bồ Tát Đại Thế Chí nói với chúng ta cái hiệu quả đó là “*Hiện tiền tương lai nhất định thấy Phật*”. Hiện tiền chân thật thấy được Phật rồi, bạn muốn hỏi đến lúc nào bạn mới giác ngộ? Chính là đến lúc bạn “Hiện tiền thấy Phật”, người này vãng sanh rồi, chân thật vãng sanh rồi.

Các vị phải nên biết, vãng sanh chính là đi làm

Phật, nhưng không chỉ riêng vãng sanh mới là Phật, mà ngay cả khi họ chưa vãng sanh cũng là một vị Phật ngồi ở nơi đó. Nhưng chúng ta không nhận biết, đợi đến khi họ vãng sanh, chúng ta mới bỗng nhiên hiểu ra, thì ra mấy ngày trước cùng ở chung với ta là một vị Phật. Nói với bạn đó là Phật thật, không phải là Phật giả.

Tôi đã nói qua với các đồng tu, thù thắng của đạo tràng không phải là nhiều người, giảng đường người nghe kinh nhiều, mấy ngàn người nghe, mấy vạn người nghe, nghe xong rồi, không một người nào khai ngộ, cái đạo tràng này không thù thắng, không trang nghiêm. Niệm Phật Đường nhiều người, mấy trăm người, mấy ngàn người niệm Phật, không một người nào vãng sanh, vậy thì không gọi là thù thắng, không gọi là trang nghiêm. Cho nên thù thắng trang nghiêm của Niệm Phật Đường là xem có bao nhiêu người vãng sanh, thù thắng trang nghiêm của giảng đường là xem có mấy người khai ngộ. Người thế gian không hiểu được được điều này, cho rằng người nhiều, náo nhiệt, vậy thì rất hưng vượng, nhân khí thì rất hưng vượng, nhưng Phật khí thì không vượng, vậy thì có ích gì chứ? Luôn luôn có đạo tràng nhỏ, số người không nhiều, nhân khí không vượng, nhưng Phật khí rất vượng, đó mới là thù thắng trang nghiêm mà trong Phật kinh chư Phật tán thán.

Chúng ta phải hiểu nhiều năm đến nay cái đạo

tràng này, chúng ta đến chỗ này để hoằng pháp, đến giới thiệu Tịnh Độ, đồng tu bên đây rất nhiều người vãng sanh, tướng lạ của họ rất hy hữu, hơn nữa rất là tinh táo nói với chúng ta, họ thấy được Phật, thấy được Quán Âm Thế Chí đến tiếp dẫn, khi ra đi, tâm không điên đảo, không lo không sợ, có rất nhiều người không chỉ là biết trước giờ chết, hơn nữa chính mình còn có thể chọn lấy thời gian, kết hợp mật thiết với cư sĩ Lý, phối hợp được tốt đến như vậy. Bạn nói một người hai người, đó là ngẫu nhiên, nhưng phối hợp với cư sĩ Lý, tôi thấy cũng sắp gần đến 10 người, có thể có trên 10 người, thì đây không phải là ngẫu nhiên, một hai người có thể là ngẫu nhiên, nhưng có nhiều người đến như vậy làm gì mà có chuyện ngẫu nhiên được? Những người này làm kiến chứng cho chúng ta, khiến cho người căn tánh trung hạ như chúng ta, ở nơi đây kiên định tín tâm.

Trong giảng đường nghe kinh, trên thực tế các vị đã thấy rồi. Đây là Phật pháp gọi là:

“Tam chuyển pháp luân”:

“Thị chuyển”, kinh điển triển khai ra là thị chuyển;

“Khuyến chuyển”: Chúng ta giảng dạy khuyên bảo mọi người là “Khuyến chuyển”;

“Chứng chuyên”: Những người vãng sanh đó làm “Chứng chuyên”.

Ở cái đạo tràng này tam luân đầy đủ, nếu như bạn vẫn không tin tưởng, vậy thì không còn cách nào, Phật Bồ Tát cũng hết cách đối với bạn. Chúng ta xem thấy thù thắng như vậy, phải nên bắt chước làm theo, họ là tấm gương tốt cho chúng ta, phải nên sanh khởi tâm yêu thích chân thật, yêu thích niệm Phật, yêu thích vãng sanh Cực Lạc, yêu thích thân cận A Di Đà Phật. Tham gia câu lạc bộ của những bậc thượng thiện, chúng ta muốn trở thành một thành viên của họ, tín tâm như vậy, yêu thích như vậy, mới gọi là “*Chí tâm tin ưa*”.

Quả nhiên chí tâm tin ưa, thì xin nói với các vị tất cả pháp thế xuất thế gian thật buông xả rồi, nhất định không tiêm nhiễm. Chúng ta cùng ở chung với tất cả đại chúng trong thế gian, đích thực có thể làm đến được tùy duyên mà không phan duyên, thuận cảnh nghịch cảnh, người thiện người ác, tâm nhất định là thanh tịnh bình đẳng, tự tại tùy duyên, vậy thì cảnh giới này hiện tiền chúng ta chuyển đổi lại, chuyển phàm thành thánh, chuyển mê thành ngộ.

Còn như không chuyển đổi được, tức là chân tướng sự thật đạo lý này chưa nhận biết được thấu triệt như là chúng ta thường hay nói “*Nhất tri bán giải*”¹, cho nên phải nên buông xả thì bạn không

buông xả, phải nên đề khởi thì bạn lại không đề khởi, đạo lý chính ngay chỗ này, hy vọng chúng ta phải cố gắng nỗ lực.

“*Thiện căn*”: Căn là thí dụ, giống như cây to vậy, gốc cây ăn sâu vào đất, cái căn này là thiện căn (thiện có gốc).

Kỳ thật thiện căn từ đâu mà có?

Thiện căn vẫn là từ giải ngộ mà có, bạn không chân thật lý giải, không chân thật giác ngộ, thì tuy có thiện tâm, nhưng cái thiện tâm đó không có gốc, bông bênh không định, gặp được thiện, bạn có chút thiện tâm, gặp được ác, thiện tâm liền không còn, đây là không có gốc.

Nhà Phật nói với chúng ta “Ngũ căn, ngũ lực”, Phật nói 5 loại “Tín, Tấn, Niệm, Định, Huệ”, 5 loại này đều là thiện tâm.

Trong đó loại thứ nhất là: Tín

Tin theo lời Phật dạy. Chỗ này nhất định phải nghe cho rõ ràng, chúng ta nói Phật giáo, sợ mọi người hiểu lầm Phật giáo như trong tôn giáo, chúng ta nói tin theo lời Phật dạy, tin theo lời giáo huấn của Phật đối với chúng ta. Cho nên chúng ta chính mình phải thừa nhận, vì chúng ta là phàm phu, chúng ta

không có trí tuệ, khi chúng ta chính mình trong lòng nghĩ, (như Phật nói) toàn là tà tri tà kiến, chúng ta có thừa nhận nay không? Hay nói cách khác cái chúng ta nghĩ, cái chúng ta tưởng thấy đều là sai lầm. Nếu bạn cho rằng bạn nghĩ không hề sai, bạn thấy không hề sai, thì đó là gì vậy? Bạn vẫn luân hồi sáu cõi không sai, không thể ra khỏi sáu cõi luân hồi, vì bạn tư tưởng là của luân hồi, bạn tâm là của luân hồi, kiến giải của luân hồi, vậy làm sao được? Phật tổ dạy bảo chúng ta, nhất định phải đem những vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của chính mình này thấy đều buông bỏ hết, tùy thuận giáo huấn của Phật đà. Tùy thuận giáo huấn của Phật đà điều kiện thứ nhất phải tin tưởng, đối với từng câu từng chữ trên kinh Phật nói đều khẳng định tin tưởng, một chút hoài nghi cũng không có. Những gì Phật dạy chúng ta làm, phải chăm chỉ nỗ mà làm cho được, những gì Phật dạy chúng ta không được làm, thì quyết định không nên làm.

Một bộ “Kinh Vô Lượng Thọ” này, từ đầu đến cuối, Phật nói được quá nhiều rồi. Đặc biệt là từ phẩm 32 đến phẩm thứ 37, kinh văn của phần này, đại đức xưa vì chúng ta chỉ ra nội dung, chính là tường tận nói rõ 5 giới 10 thiện, thực tiễn ở ngay trong cuộc sống thường ngày của chúng ta, trong đây nói được rất rõ ràng, những gì Phật khuyên chúng ta nên làm, những gì Phật không cho làm. Chúng ta đem nó chọn làm khóa tối “Tịnh Tông chiêu Mộ”. Mỗi

ngày đọc đoạn kinh văn này, mỗi ngày phản tỉnh, mỗi ngày cải đổi, chính là bạn chân thật tu hành. Không biết phản tỉnh, bạn là mê hoặc; Không biết cải lỗi là đại ác, biết được chính mình có lỗi lầm không thể cải đổi, đây là ác cực lớn, chúng ta làm sao có thể có thành tựu?

Hai ngày trước có 5 vị cư sĩ đến từ Đông Thiên Mục Sơn Hàng Châu, trong số này dẫn đầu là cư sĩ Tê, bà nói với tôi về những gì trải qua để hồi phục đạo tràng Thiên Mục Sơn, rất không dễ dàng. Cái đạo tràng này đã bị hoang phế bốn năm mươi năm, không có người ở, điện đường đều sụp đổ, bà phát tâm hồi phục nó lại. Ngay trong bốn năm, trên núi cảm ứng không thể nghĩ bàn. Bà là một cư sĩ, đạo tràng hồi phục, nên bà luôn hy vọng có người xuất gia thường trụ ở trên núi tu hành dụng công, đây là tâm nguyện của bà. Cho nên gặp được pháp sư, chỉ cần là người xuất gia, bà là chân thành cung kính, cung kính cúng dường, cho dù trên qui củ có một số không đúng pháp, nhưng tâm của bà là chân thành. Việc này rất khó được, tâm chân thành cúng dường, cảm động quỷ thần, đó đích thực là chư Phật hộ niệm, trong đó còn có quỷ thần. Tôi nghe được câu chuyện của bà, trong đó có một đoạn nói quỷ thần nhập vào thân một người, quỷ thần này cũng không tệ, những người tu hành trên núi đó, họ không nhập, quỷ thần nhập vào thân, thể lực của người đó tiêu hao rất lớn, người thể lực yếu thì không chịu nổi, cho nên họ tìm một người

thanh niên khỏe mạnh, nhập vào thân của anh ấy. Người này cư sĩ Tề cũng quen biết, thế nhưng ngày hôm đó nhìn thấy mặt của anh, sắc mặt trắng bệch, rất là khó coi, vừa bước vào cửa, đuổi người ở trong nhà đi ra hết, đóng cửa lại, nói:

- Ta có lời muốn nói cho một mình cô, ngày hôm này cô làm thế nào vậy?

Họ nói tiếp:

- Tôi mới vừa từ trong địa ngục ra đây,

Họ nói với bà nhân duyên của Thiên Mục Sơn, họ nói:

- Vốn dĩ cô lên núi, tôi không đồng ý cô đến, nhưng kết quả xem thấy tâm của cô rất thành, rất chân thành, không vì chính mình, cô là vì Phật pháp, vì chúng sanh, nên chúng tôi hộ pháp cho cô, hộ trì cô, nói với cô, người xuất gia trên núi, cô không nên quá cung kính đối với họ, những người đó đều không có đạo tâm, tôi chỉ hận không thể đuổi họ đi.

Những người xuất gia đó, quả nhiên từng người từng người bị họ đuổi đi hết. Chân thật là ngẩng đầu ba thước có thân mình. Cái đạo tràng của bạn, chân thật là đạo tràng tu hành, nếu bạn không chân thật tu hành vậy thì bạn có thể ở được không? Tu thiên, tu

mật, lên trên núi đó ở nhiều nhất là hai ba tháng thì phải dọn đi, ít thì ở ba bốn ngày phải xuống núi, ngồi thiền ngồi ở nơi đó, quỷ thần đầy họ rơi khỏi chỗ ngồi té cả thân bị trầy xước, nửa đêm hai giờ ba giờ, hoàn cảnh tịch mịch quỷ thần xuất hiện, tối mỗi ngày đều xuất hiện, đành phải cuốn bồ đoàn mau xuống núi, đều là người xuất gia.

Bà nói với tôi người lên trên đó niệm Phật, có không ít lão bà lão ông ở trên núi niệm Phật, mỗi mỗi đều bình an vô sự, đều ở được rất tốt, cái đạo tràng này khó được, thần hộ pháp ở nơi đó đốc thúc, bạn có thật làm hay không? Thật làm thì ủng hộ bạn, chân thật tán thán ủng hộ, không thật làm thì đuổi bạn xuống núi.

Cho nên tôi nói với các đồng tu chúng ta, cư sĩ Tề đến bên đây, là Phật Bồ Tát phái bà đến để làm kiến chứng cho chúng ta, nhắc nhở chúng ta, khích lệ chúng ta, hy vọng đồng tu xuất gia chúng ta, tương lai đều đến trên núi đó của bà ở qua một thời gian, xem thử có bị thần hộ pháp đuổi xuống núi hay không. Đến nơi đó để khảo thí, khảo nghiệm thử xem.

Cho nên thiện căn nhất định phải bồi dưỡng, Phật ở trong kinh giáo nói với chúng ta, thiện căn của thế gian pháp, không thể thoát khỏi luân hồi, cũng chính là nói sanh vào ba đường thiện. Ba thiện căn

không tham không sân không si, nếu như chúng ta ngay ba cái điều kiện này cũng không đầy đủ, thì nói cách khác tiền đồ tương lai là ba đường ác.

Có lẽ đồng tu muốn hỏi tiêu chuẩn của ba thiện căn là gì? Phật định cho chúng ta tiêu chuẩn là “Thập Thiện Nghiệp Đạo”, mười thiện năm giới có chân thật làm được hay chưa? Chúng ta phải thường kiểm điểm, ngày ngày phản tỉnh, ngày ngày cải lỗi, quả nhiên làm đến được năm giới mười thiện, thì xin nói với các vị, bạn nhất định không đọa ba đường ác. Chúng ta có lòng tin đối với chính mình.

(VCD 122)

Ngay trong các đồng tu, có không ít người đều đã thọ qua Bồ Tát giới, thọ qua 5 giới. Bồ Tát giới, nếu nói đến mười thiện, luôn luôn là xem nhẹ nó, không hề lưu lý đến, nào biết được mười thiện là nền tảng của 5 giới, không có mười thiện bạn làm sao có thể có 5 giới? Người từ chỗ nào mà học? Nhất định phải từ chỗ này mà học.

Đại Sư Ân Quang đối với căn tánh chúng sanh hiện đại chúng ta, Ngài quá hiểu rõ, quá tường tận, cả đời Ngài thị hiện chính là làm tấm gương tốt nhất cho chúng ta. Bạn thấy Ngài dạy người từ chỗ nào mà

học? Học từ “Liễu Phàm Tứ Huấn”, “Liễu Phàm Tứ Huấn” nói cái gì? Tin sâu nhân quả, “Liễu Phàm Tứ Huấn” là dạy chúng ta khóa trình tin sâu nhân quả; Ngài dạy chúng ta học “Cảm Ứng Thiên”, “Cảm Ứng Thiên” là dạy cái gì? Chính là “Thập Thiện Nghiệp Đạo” là đoạn ác tu thiện, “Thập Thiện Nghiệp Đạo” của nhà Phật, đều bao gồm hết “Cảm Ứng Thiên”. Cho nên nó là nền tảng của nền tảng Phật pháp đại thừa, căn bản của căn bản, bạn nói xem quan trọng cỡ nào.

Ngày nay chúng ta nói không sát sanh thật có thể làm đến được hay không? Ta không sát hại mạng của chúng sanh, nhưng ta có làm cho chúng sanh sanh phiền não hay không? Còn có ý niệm, hành vi, làm cho tất cả chúng sanh vì ta mà sanh phiền não, cái nợ này cũng tính vào trong điều sát sanh. Càng huồng hồ ở trên kinh Phật nói, chúng sanh là có hai sinh mạng, một cái là sinh mạng, một cái là huệ mạng, giết hại sinh mạng của người, cái tội đó vẫn không xem là rất nghiêm trọng, nhưng nếu đoạn huệ mạng của chúng sanh, vấn đề này thì nghiêm trọng, vậy chúng ta trong vô tình hữu ý có phải là thường hay tạo tác hay không? Không dễ dàng. Các vị nếu như muốn đem nội dung mười điều này làm cho rõ ràng, đó chính là một bộ “Thái Thượng Cảm ứng Thiên hội biên”, hoặc giả các vị đi đọc “Sa Di Luật Nghi Tăng Chú”, ở trong đó nói được rất tường tận, nội dung rất phong phú, bạn đều phải thấu hiểu, đều

phải tường tận, đều phải ghi nhớ, bạn mới biết được làm thế nào học tập.

Phật pháp, nhất là người xuất gia, xuất gia bắt đầu học từ chỗ nào vậy? Hành môn bắt đầu làm từ “Sa Di Luật Nghi”; Tại gia là “Thập Thiện Nghiệp Đạo”, sau đó mới là “Tam Quy, Ngũ Giới”. Chúng ta ở ngay chỗ này, không hạ công phu, không xây dựng nền tảng kiên định, cho nên chúng ta tu hành công phu không có lực, nguyên nhân chính ngay chỗ này.

Ngày nay chúng ta ở chỗ này nói “*Sở hữu thiện căn*”, chúng ta nghĩ tưởng xem, chúng ta lấy đâu ra thiện căn? Chí tâm không có, thiện căn cũng không, thấy người khác niệm Phật vãng sanh, chúng ta chính mình không nắm chắc được phần nào, đã tu tập nhiều năm như vậy không có chút tin tức nào, vẫn không thể giác ngộ, vẫn không thể quay đầu. Trong kinh giáo, thời gian dài đến như vậy, những nhân tố, đạo lý này, chúng ta đều có thể lý giải, đều có thể tưởng tượng ra được, cùng chính mình khởi tâm động niệm, tất cả tạo tác đối chiếu lại một chút, liền phát hiện lỗi lầm của chúng ta, rốt cuộc ở ngay chỗ nào. Mười thiện chúng ta đầy đủ mấy điều? 5 giới, 10 giới, đây không nói nhiều, chúng ta chân thật có thể thọ trì lại có mấy điều? Vậy mà ngày ngày vẫn đang cầu Phật Bồ Tát bảo hộ, cầu hộ pháp thiện thần ủng hộ, làm gì có đạo lý này. Chúng ta rất rõ ràng, để có thể được chư Phật hộ niệm, Long Thiên, Thiện thần bảo hộ, thì

đó là tâm hạnh tương ưng mới làm được, không nên nói Phật Bồ Tát, thần hộ pháp. Như vừa rồi mới nói ngay đến quỷ thần, chúng cũng tôn kính đối với người thiện, chúng cũng ghét bỏ đối với người ác, đây đều là những sự thật ngàn vạn lần chính xác. Nếu chúng ta không chân thật hồi đầu, chân thật sám hối thì ngay đời này thật đáng tiếc, đời này bạn để luống qua.

Ở trên kinh Phật nói: Được thân người, nghe Phật pháp, thật không dễ dàng. Thân người dễ mất mà khó được, Phật pháp càng không dễ dàng gì có được. Chúng ta ở ngay trong một đời này có được cơ hội duyên phận thù thắng như vậy, người biết trân trọng thì người này ở ngay trong đời này thành tựu; người không biết được trân trọng thì luống qua không. Tuy là pháp môn này, pháp môn vạn người tu vạn người vãng sanh, nhưng then chốt chính ở ngay “Chí tâm” cùng “Thiện căn”.

Thích Ca Mâu Ni Phật ở “Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật” đã chân thật dạy bảo đối với phu nhân Vi Đề Hy, chúng ta nhất định không thể quên đi, mỗi giờ mỗi phút để ở trong lòng, y giáo phụng hành vì Tịnh Nghiệp Tam Phước là “Chánh nhân tịnh nghiệp ba đời chư Phật”, cũng chính là pháp môn vô lượng vô biên, cho dù bạn tu một pháp môn nào, thành tựu Phật quả cứu cánh, nền tảng của bạn đều là 3 điều 11 câu 44 chữ này, nếu như bạn không đầy đủ

điều kiện này, không luận tu học pháp môn nào đều không thể thành tựu:

Điều thứ nhất trong Tịnh nghiệp tam Phước:

Thiện căn của thể pháp, bạn được quả báo trời người, không thể đọa ba đường ác, đó là phước thứ nhất 4 câu 12 chữ, bạn phải chân thật làm đến được “*Hiếu dưỡng cha mẹ, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát, tu mười nghiệp thiện*”.

Chúng ta nghĩ lại xem chúng ta có làm được hay không? Đây chính là thiện pháp trong sáu cõi. Cho nên nghĩ lại rất khó, nếu như trong sáu cõi, ba đường thiện chúng ta cũng chưa nắm được phần thì nếu muốn ra khỏi ba cõi, nếu muốn vãng sanh, không thể nào được, quyết định không thể nào. Đây là giáo huấn chân thật của Như Lai, Phật nói được rõ ràng đến như vậy, nói được tường tận đến như vậy, chúng ta tương lai đọa lạc, nhất định không thể trách Phật, chỉ có thể trách chính mình xem thường, quá sơ ý, đem lời giáo huấn của Phật xem thành gió thoảng qua tai, không có giờ phút nào nghĩ đến nó, không hề nỗ lực đi làm, cho nên mới đọa lạc.

Hình tướng đọa lạc, xin nói với các vị ngay hiện tiền liền thấy được. Chúng ta xem qua gương, xem xem chính mình có giống một người hay không? Tỉ mỉ xem qua là tướng người hay là tướng quỷ?

Tướng người là gì vậy? 5 giới mười thiện đều làm được, là tướng người, còn 5 giới mười thiện không làm được, tham danh, tham sắc, tham lợi. Tham là tướng quý, sân hận đố kỵ, tướng địa ngục, ngu si ngay đến tà chánh phải quấy thiện ác lợi hại đều không làm rõ ràng, thì tướng súc sanh. Mỗi ngày soi gương có phát hiện hay không, trong tấm gương rõ rệt cuộc là cái tướng gì vậy?

Cho nên tu hành cái sự việc này, nói khó thật khó, nói dễ cũng rất dễ. Khó dễ đều ở nơi một niệm của chính mình, khắc phục được phiền não tập khí của chính mình thì tu hành sẽ không khó; còn tùy thuận phiền não tập khí của chính mình, vậy thì quá khó vô cùng khó.

Nơi chúng ta cúng dường Phật gọi là “Đại Hùng Bảo Điện”. “Đại Hùng” là ý nghĩa gì vậy? Nghĩa là người bình thường thì không làm được, nhưng họ có thể làm được, đây là Đại Nhất Hùng. Người bình thường không làm được là gì vậy? Khắc phục phiền não tập khí của chính mình. Phật có thể làm được, họ có thể đem phiền não tập khí khắc phục, cho nên họ gọi là đại anh hùng. Do đây có thể biết nếu như chúng ta có thể đem phiền não tập khí khắc phục được, chúng ta cũng là đại hùng, anh hùng hào kiệt chân thật. Cho nên nhà Phật gọi là anh hùng hào kiệt chính là từ nơi đoạn phiền não mà nói, từ nơi đoạn tập khí mà nói. Cũng đồng một danh từ, Phật

nói được rất sâu rất rộng, chúng ta phải có thể thể hội được, từ thiện thế gian định đặt cái nền tảng này.

Điều thứ hai trong Tịnh nghiệp tam Phước:

Chúng ta lại học Phật, Phật là đại thiện của xuất thế gian. Học từ chỗ nào vậy? Tam quy ngũ giới “*Thọ trì tam quy, cụ túc chúng giới, bất phạm oai nghi*”:

Chúng ta nghĩ lại xem chúng ta có làm được hay không? Đây là bước đầu vào cửa Phật, giống như đi học vậy, học sinh tiểu học năm thứ nhất, chúng ta nghĩ xem có làm được hay không?

“Tam Quy”: Quy là quay đầu, hồi đầu; y là nương tựa. “Quy y Phật” cái ý nghĩa này là từ mê hoặc điên đảo quay đầu lại, “y” (nương tựa) tự tánh giác, gọi là quy y Phật. Chúng ta từ sớm đến tối, có phải tu học như vậy hay không? Có phải vào cảnh giới này hay không? “Quy y pháp”: “Pháp” là chánh tri chánh kiến, “Quy y pháp” chính là từ tà tri tà kiến quay đầu lại, nương chánh tri chánh kiến. Tôi thường hay khuyến khích các đồng tu, phải đem vọng tưởng chấp trước thành kiến của chính mình thả đều buông xả, y theo dạy bảo của Phật, đây là quy y pháp; “Quy y tăng”: “Tăng” là sáu căn thanh tịnh, không nhiễm một trần, là dạy chúng ta từ tất cả ô nhiễm quay đầu lại, nương vào tâm thanh tịnh, đây gọi là tam quy y.

Cho nên người chân thật quay đầu lại, đời sống của họ là đời sống của “Giác-Chánh-Tịnh”, không giống như phàm phu, đời sống của phàm phu là “Mê-Tà-Nhiễm”. Chúng ta nghĩ lại xem ngày nay chúng ta trải qua đời sống như thế nào? Vẫn cứ là “Mê-Tà-Nhiễm” thì phải cảnh giác chúng ta học Phật học sai rồi. Không phải Phật sai, mà là ta chính mình sai. Phật dạy không hề sai, ta không y giáo phụng hành.

Làm thế nào vĩnh thoát “Mê-Tà-Nhiễm”, hướng về “Giác-Chánh-Tịnh”?

Đó chính là Thế Tôn 49 năm một đời thời giáo, Phật chính là dạy chúng ta sự việc này. Phương pháp của Phật dạy khéo léo cực diệu, phương pháp cũng quá nhiều quá rộng, chúng ta chỉ cần học được một hai thứ, cả đời liền thọ dụng bất tận. Đáng tiếc là chúng ta luôn tùy thuận theo phiền não, rất muốn tùy thuận giáo huấn của Phật, vẫn cứ không làm được. Ở trong cái tình hình này, chúng ta có nỗ lực phản tỉnh kiểm điểm hay không, phải tìm ra cái nguyên nhân này? Đây chính là người biết học Phật, người thật dụng công. Sau khi tìm ra được cái nhân tố này, tiêu trừ đi cái nhân tố này, chướng ngại của chúng ta liền không còn.

Người xưa nói: Người thế gian, lỗi lầm rất dễ phạm chính là vọng ngữ, lừa gạt người, hữu ý vô ý đã tạo thành tập quán. Có thể từ chỗ này quay đầu lại,

dùng tâm chân thành đối nhân xử thế tiếp vật, không có một chút ý niệm lừa gạt người khác, đương nhiên càng không có hành vi lừa gạt người khác.

Đại Nho triều Tống là Tư Mã Quang, đó cũng là người học Phật rất có thành tựu, đây là cư sĩ tại gia, khi ông vào cuối đời, đem nhà của ông chính mình đang ở quyên hiến, làm tự miếu. Ông nói với người, cả đời ông công phu có lực nhất, chính là không vọng ngữ.

Vậy chúng ta phải nghĩ lại xem tại vì sao chúng ta phải lừa gạt người? Thường hay khởi vọng ngữ, thường hay gạt người, gạt người rồi sau đó nghĩ lại, nên nghĩ lại xem tại vì sao ta phải đi gạt họ? Tìm cho ra nguyên nhân, từ ngay chỗ này mà sửa lỗi, phải thật sửa. Gạt người luôn có lý lẽ trong đó, lý lẽ gì vậy? Vì lợi ích của chính mình, giữ lấy lợi ích của chính mình. Kỳ thật lợi ích của chính mình không cần giữ gìn, vì sao vậy? Bỏ cũng không mất. Nếu bạn muốn nghĩ hết cách để giữ gìn, càng giữ thì cái vòng đó càng nhỏ, lợi ích của bạn liền nhỏ, càng sợ chạy mất, thì lại khóa chặt một chút, lại nhỏ hơn, càng giữ gìn thì càng nhỏ, đến sau cùng lợi ích của chính mình không còn, trống không. Nếu muốn chính mình chân thật giữ được lợi ích của chính mình, phải mở rộng, càng lớn lợi ích càng to, đây là thật không phải là giả. Nếu các vị muốn tiền tài, tiền tài từ do đâu mà có? Do bố thí mà có, ở ngay chỗ này các vị rất rõ ràng

xem thấy, Cư Sĩ Lâm ngày ngày tu đại bố thí, cho nên tài nguyên của Cư Sĩ Lâm ùn ùn mà đến, giống dòng nước của Trường Giang muốn ngăn cũng ngăn không được. Do nguyên nhân gì? Bố thí mà có được quả báo. Nếu như tâm lượng của họ nhỏ, người ta đến ăn một bữa cơm, xem xem họ có quyên một ít công đức hay không? Vậy thì tài của họ không có, mỗi ngày cúng trai của họ sẽ không thể làm được, họ là hoan hỷ bố thí, mỗi một người đến ăn đều hoan hỷ. Cho dù bạn tin Phật hay không tin Phật, bạn mắng Phật, nhục mạ Phật, hận Phật, nhưng khi bạn đến ăn cơm đều mỉm cười nghinh đón. Cho nên họ mới có thể hưng vượng.

Thế pháp Phật pháp cùng một đạo lý, cho nên nếu bạn muốn có tiền tài, tận lực bố thí, càng thí càng nhiều, không chút bòn xén, thì tiền tài của bạn khắp thiên hạ, việc này là Phật dạy cho chúng ta. Nếu bạn muốn được thông minh trí tuệ, thì tu pháp bố thí, hoan hỷ vì người diễn nói, bạn được trí tuệ; Nếu bạn muốn được khỏe mạnh sống lâu, ưa thích sửa lỗi, ưa thích sám hối. Cho nên muốn quả báo như thế nào, nó có nghiệp như thế đó, nhân và quả nhất định tương ứng, trồng nhân thiện nhất định được quả thiện, tuyệt đối không thể nói trồng nhân ác sẽ được quả thiện, không hề có việc này, nhân thiện được quả ác cũng không thể có sự việc này, nhân quả nhất định là tương ứng. Chỗ này cũng phải “Chí tâm tin ưa” thì mới có thể làm được. Nếu không mà nói, từ trên kinh

xem thấy Phật giáo huấn như vậy, chính mình nửa tin nửa nghi, vừa muốn làm, lại không dám làm, cứ như vậy quả báo không thể nói không, không rõ ràng, không hiển lộ. Cho nên nhất định phải tu học đúng lý đúng pháp, bố thí quyết định không cầu quả báo, quả báo chính mình cảm đến, bố thí không phải ham muốn quả báo, ham muốn quả báo, cái tâm này không thiện.

Có rất nhiều người ở trong nhà Phật tu phước, nghe nói cái gì? Tu phước nhà Phật, được phước nhanh nhất, hơn nữa rất lớn, một vốn vạn lời, xả một được vạn báo, mọi người đều quyên tiền đến nhà Phật, sau khi quyên rồi, chính mình cũng không phát tài, cũng không thăng quan, số tiền này ném vào trong nước trông không rồi, đó là gì vậy? Tâm bất thiện đi làm một ít việc thiện. Nhưng cũng không thể nói họ không có quả báo, có! quả báo rất nhỏ, không hề tính kể; Quả báo lớn, thì tâm lượng phải lớn, tu thiện quyết không cầu quả báo, quả báo vẫn đặc biệt đến được lớn, cũng đặc biệt đến được nhanh, việc này kỳ lạ. Kỳ thật trong đây có đại đạo lý, phàm phu thông thường chúng ta ngu si, không hiểu thấu, trong đây có đại đạo lý. Cho nên sau khi thâm nhập kinh tạng, dần dần bạn liền hiểu rõ, sau khi tường tận, tín tâm của bạn liền kiên định, y theo giáo huấn của Phật mà làm, càng làm càng tự tại, càng làm càng hạnh phúc, càng làm càng mỹ mãn. Ở trên kinh Phật đã nói, chúng ta đem nó chứng minh, đối hiện rồi, hoàn

toàn thực tiễn ở ngay trong đời sống của chính mình, khiến đời sống của chính mình cùng giáo huấn của Phật dung thành một mảng, chúng ta trải qua đời sống của Phật Bồ Tát, không còn trải qua ngày tháng khô của sáu cõi luân hồi. Đời sống hiện tiền của bạn, không luận là giàu có, hoặc là bần tiện, bạn đều sẽ trải qua được rất tự tại, rất là hạnh phúc, bạn không sanh phiền não, nhu cầu của đời sống, bạn sẽ càng lúc càng ít, càng ngày càng tự tại. Trong Phật pháp chúng ta, có trì ngọc, có nửa ngày ăn một bữa, mức nhu cầu đời sống càng ngày càng ít.

Hôm trước, chúng ta ứng lời mời của “Hiệp hội Hội Giáo”, cùng tụ hội với họ. Trong Hội Giáo có một vị đại đức, ông nói với tôi, ông năm nay 75 tuổi, ông cũng giảm ăn, thân thể rất là khỏe mạnh, ông nói với tôi, ông buổi trưa không ăn cơm, buổi tối ăn một ít. Nhà Phật chúng ta là buổi trưa ăn cơm. Ông sáng sớm ăn một ít, buổi tối ăn một ít, buổi trưa thì không ăn thứ gì, thân thể khỏe, ông thấy tôi rất là hoan hỉ.

Cho nên đời sống vật chất càng ít càng tự tại, không phải gánh nặng, không tích lũy, có dư ra đem cúng dường một số người thiếu kém, những người nào thiếu kém, những người nào cần đến, giúp đỡ họ. Giúp đỡ người, tùy duyên tùy phận, rất là tự tại. Không cần bạn phải có nhiều đồ rồi ngày ngày mang ra bên ngoài để cho những ai cần đến? Đó cũng là phan duyên, vậy thì mệt người.

Phật pháp nói với chúng ta, luôn ở một chữ duyên, bạn có thể đem cái chữ “Duyên” này khai mở ra, ngộ nhập rồi, bạn liền sẽ rất tự tại. Chân thật là các tổ sư đại đức đã nói, ngay trong một đời như lý như pháp, tùy thuận tánh đức, đây là nói thiện căn của chúng ta. Thiện không thể không tu, phải ngày ngày tu, nó mới có thể có gốc. Cái ý sanh gốc này, phải nuôi thành thói quen hành thiện, nuôi thành một thói quen hiếu thiện, tập quán hành thiện, cái tập quán này rất kiên cố, cứng chắc không thể nhỏ, vậy cái thiện của ta liền có gốc. Ưa thích giúp đỡ người, người chân thật ưa thích giúp đỡ người khác, liền sẽ nghĩ được rất chu đáo, chúng ta muốn giúp đỡ người, có lúc không nghĩ được rất chu đáo, đó là gì vậy? Cái thiện đó của chúng ta không có gốc. Thật có gốc, đem lợi ích của người khác nghĩ là lợi ích của chính mình, thì bạn sẽ nghĩ được chu đáo. Phạm phu nghĩ tưởng đối với chính mình, nghĩ được rất chu đáo, còn của người khác thì sơ sài qua loa. Từ ngay chỗ này cũng có thể quán sát được chính mình, tự tư tự lợi cái vọng tưởng này xả bỏ được bao nhiêu, tâm nguyện giúp người khác bạn thêm lớn được bao nhiêu, đều ở ngay trong cuộc sống thường ngày có thể thấy ra được, không khó thấy ra được, rất dễ dàng thấy được. Thế nhưng chính mình luôn luôn xem thường, cái xem thường này chính là mê, mê mà không giác.

Điều thứ ba trong Tịnh nghiệp tam Phước:

Nhà Phật nói đến chí thiện, nói đến chân thiện, đó là câu thứ ba của Tam Phước “*Phát tâm Bồ Đề*” là chân thiện. Phát tâm Bồ Đề là gì? Phá mê khai ngộ.

Tâm giác ngộ gọi là tâm Bồ Đề, Bồ Đề là tiếng Phạn, ý nghĩa là giác ngộ, không còn mê hoặc. Hay nói cách khác đối với hiện tượng y chánh trang nghiêm của mười pháp giới, rất rõ ràng, rất tường tận, không còn mê hoặc, không còn chấp trước. Mê thì có chấp trước, người không mê quyết định sẽ không chấp trước. Cho nên từ trong phân biệt chấp trước mà quán sát. Trình độ giác mê của chúng ta, từ ngay chỗ này mà quán sát: Nếu như chúng ta đối với tất cả cảnh giới, phân biệt chấp trước năm nay đích thực là tan nhạt hơn năm trước một ít, đây là bạn có tiến bộ; Nếu như chúng ta phân biệt chấp trước đối với tất cả pháp, năm nay vẫn giống y như năm trước, vậy thì bạn không chút tiến bộ nào; Nếu như nói năm nay còn nghiêm trọng hơn năm trước, cái chấp trước này còn kiên cố hơn, vậy bạn đã thoái chuyển rồi. Nếu chúng ta không nỗ lực phản tỉnh, không nỗ lực kiểm điểm, thì bạn làm sao có thể tiến bộ?

Bốn loại tiếp theo của Ngũ căn: Tấn, Niệm, Định, Huệ:

Sau chữ Tấn, chính là Tinh tấn; Sau Tinh tấn là Niệm. Ở trong Tịnh Tông niệm cái gì? Là niệm Phật! Còn ở trong pháp đại thừa thông thường niệm tự

tánh. Sau đó mới có thể thành tựu Định, Huệ. Định huệ chính là “tịch, chiếu” mà trên kinh đại thừa thường nói: “tịch” là “định”, “chiếu” là “huệ”. “*Tịch nhi thường chiếu, chiếu nhi thường tịch*”², bạn liền siêu phàm nhập thánh, liền đem trình độ đời sống của chính mình nâng lên đến Phật Bồ Tát. Trên kinh Phật đã nói với chúng ta thì đều là người thế gian chúng ta có thể làm đến được, nếu người thế gian này chúng ta không làm được, thì Phật quyết định không nói, vì nói ra chẳng phải là lời thừa sao, đó là trò đùa, cho nên Phật không nói những lời nói này, lời của Phật mỗi câu đều là chân thật.

Cho nên ở trong câu nói này chúng ta phải đặc biệt chú trọng sáu chữ này: “Chí tâm, tín nhạo”, “Thiện căn”. Chúng ta hồi hướng cầu sanh Tịnh Độ, chính là sáu chữ này, nếu như chúng ta không có sáu chữ này, chúng ta lấy cái gì để hồi hướng? Mỗi ngày đọc kệ hồi hướng “*Nguyện dĩ thử công đức*” (Nguyện đem công đức này). Công đức gì vậy? “Chí tâm tín nhạo, sở hữu thiện căn” là công đức. Nếu như chúng ta sáu cái chữ này thấy đều không có, vậy thì “*Nguyện dĩ thử công đức*”, câu nói này là lời trống không, câu nói này là lời giả, cho nên hồi hướng cũng là trống không. Do đó chúng ta cần phải có công đức chân thật, hồi hướng, nguyện cầu, mới có thể đến được viên mãn, đây là điều kiện quan trọng.

Đại Sư Ngẫu Ích trong “Yếu Giải” nói rất hay,

có vãng sanh được hay không chính ở “*Có tín nguyện hay không, vậy mới nói vãng sanh*”, có thể vãng sanh hay không chính ngay chỗ này, “*Còn phẩm vị cao thấp, quyết định ở công phu niệm Phật sâu cạn*”. Không có nói bao nhiêu, nói cạn sâu, công phu niệm Phật của bạn sâu, vãng sanh phẩm vị cao, công phu niệm Phật cạn, phẩm vị vãng sanh thấp. Cho nên “*Sâu, Cạn*” hai chữ này chúng ta phải tỉ mỉ mà thể hội.

Ba là: “*Tâm tâm hồi hướng, nguyện sanh ngã quốc*” [Tâm tâm hồi hướng, nguyện sanh cõi tôi]

Liên quyết định được sanh, chí ư niệm Phật, đây là A Di Đà Phật chính mình nói:

Thứ tư: “**Nãi chí thập niệm, nhược bất sanh giả, bất thủ Chánh Giác**” [Dẫu chỉ mười niệm, nếu chẳng được sanh thì chẳng lấy Chánh Giác]

Liên có thể vãng sanh, cái “Thập niệm” này, tổ sư đại đức xưa nay nói với chúng ta chính là mười danh hiệu Phật, nên gọi là mười niệm, một niệm nhất định được sanh, giảm đến thấp nhất là một niệm. Một niệm này là vào lúc nào? Khi vào lúc lâm chung, cái niệm sau cùng là “A Di Đà Phật”, thì người này chắc chắn vãng sanh.

Nhật Bản có một phái, họ chuyên môn chú

trọng đến nguyện thứ 18, các nguyện khác thấy đều không cần đến, bình thường ở ngay trong cuộc sống thường ngày cũng không cần phải kiểm điểm, vì sao vậy? Đến khi lâm chung, một niệm sau cùng đó thì được rồi, thì có thể vãng sanh. Ở trên lý luận nói thì nói được thông, không có vấn đề, nhưng sợ là đến sau cùng khi lâm chung niệm sau cùng đó, họ không niệm Phật thì làm sao?

Chúng ta phải nghĩ đến vấn đề này, không nên bị người ta gạt. Người Nhật Bản, họ gọi là gì vậy? Gọi là “Bồn Nguyện Niệm Phật”, bồn nguyện chính là chỉ nguyện thứ 18, các nguyện khác đều không cần đến. Bồn Nguyện Niệm Phật có thể không có người vãng sanh, vì sao vậy? Tâm không chân thật! Quả nhiên “Chí tâm tin ưa”, bạn sẽ không chấp trước ở cái nguyện này. Bạn phải nên biết, một nguyện chính là tất cả nguyện, 48 nguyện bất cứ nguyện nào trong đó đều bao gồm 47 nguyện khác. Mỗi nguyện như vậy, nếu như vẫn còn những vọng tưởng, phân biệt, chấp trước này, mà chỉ giữ lấy một nguyện này thì đã hoàn toàn hiểu sai đi ý nghĩa của Phật rồi, nhất là chấp trước Bồn Nguyện Niệm Phật. Chúng ta tu Tịnh Độ, họ đều bài trừ, đều hủy báng, họ cho rằng họ đó là tu học pháp Tịnh Độ chân thật, chúng ta đều đi sai rồi, đều không thể thành tựu, báng Phật, báng pháp, báng tăng. Phía sau nói được rất hay:

Thứ năm: **“Duy trừ ngũ nghịch, phải báng chánh**

pháp” [Chỉ trừ kẻ ngu nghịch, phỉ báng chánh pháp].

Vậy họ (những người Nhật Bản này) có thể vãng sanh không? Họ không thể vãng sanh, bởi vì họ hủy báng chánh pháp thì họ làm sao có thể vãng sanh.

Chỗ này vì chúng ta nhắc nhở, không chỉ chúng ta tu Tịnh Độ, không thể báng Tịnh Độ mà là đối với tất cả Phật pháp đại tiểu thừa đều không được hủy báng. Vì sao vậy? Những Phật pháp này đều là Phật nói. Nếu bạn nói họ không phải, phê bình họ, thì bạn phê bình Như Lai, không phải bạn phê bình người khác. Có loại ý niệm này, tội danh hủy báng Tam Bảo liền thành lập, làm sao bạn có thể vãng sanh?

Thế Tôn từ bi đến cùng tột, sau cùng ở “Kinh Hoa Nghiêm” là 53 đồng tham biểu diễn cho chúng ta thấy, 53 vị thiện tri thức pháp môn mà họ tu mỗi mỗi đều không giống nhau. Chúng ta ở trong đó tỉ mỉ mà quán sát, không hề có hủy báng lẫn nhau, chỉ có tán thán lẫn nhau. Tại vì sao tán thán lẫn nhau? Kinh Kim Cang mọi người đã đọc qua, ở trên kinh Phật nói “*Pháp môn bình đẳng, không có cao thấp*”. Chỉ cần là Phật nói, là Bồ Tát nói, đều phải nên tán thán, không được hủy báng. Hủy báng là gì vậy? Là đoạn pháp thân huệ mạng của người khác. Người ta tu học pháp môn này, bạn nói pháp môn này không tốt, nói pháp môn này không thể thành tựu, pháp môn này của tôi hay, bạn đã phạm Bồ Tát giới rồi, trong Bồ

Tát giới nói “Tự khen mình chê người”, chẳng phải bạn phạm giới rồi sao? Hơn nữa việc hủy báng này không phải là hủy báng thông thường, mà là hủy báng Tam Bảo.

Chúng ta chính mình cố gắng phản tỉnh, chúng ta ở ngay trong cuộc sống thường ngày, tiếp xúc một số quảng đại quần chúng, có làm cái sự việc này hay không? Nếu như có làm sự việc này, phải sám hối, chân thật sám hối, không sám hối cả đời này không thể thành tựu, nghiệp chướng tập khí đủ nặng rồi vậy mà vẫn ngày ngày đang tăng thêm, vậy làm sao được chứ? Tiêu nghiệp chướng đều đã tiêu không nổi, ngày ngày vẫn đang tăng thêm tội nghiệp.

Cho nên chúng ta phải nên biết đây là nguyên nhân chúng ta niệm Phật học Phật đã nhiều năm đến như vậy rồi mà vẫn không có tin tức gì. Cái nguyên nhân này cũng xem là tìm ra rồi, tâm của chúng ta không giống tâm Phật, nguyện của chúng ta không phải nguyện của Phật, hạnh của chúng ta cũng không phải hạnh của Phật. “Tâm, Nguyện, Hạnh” của chúng ta đều là đang luân hồi, tâm luân hồi tạo nghiệp luân hồi. Chúng ta làm ra là những việc này, chúng ta dùng là vọng tâm, không phải chân tâm. “Tín” của chúng ta là giả tín, mê tín, chánh tín đều không thể nói đến; “Nhạo” (ưa thích) của chúng ta là “Nhạo” ở năm dục sáu trần, vui ở tài sắc danh lợi, chúng ta lấy việc này làm vui, không phải vui của Phật Bồ Tát.

Cách làm này không đọa địa ngục thì ai đọa địa ngục?

Người xưa thường nói “*Địa ngục môn tiền tăng đạo đa*” (trước cửa địa ngục tăng đạo nhiều). Lời nói này không phải mắng người, lời nói này là sự thật. Vì sao thế? Người xuất gia mang nhãn hiệu của Phật, tiếp nhận cúng dường của tất cả đại chúng, trải qua ngày tháng rất thoải mái, vẫn là tâm luân hồi tạo nghiệp luân hồi, vậy thì đọa vào A Tỳ Địa Ngục. Vì sao vậy? Lừa dối Như Lai, lừa dối chúng sanh! Cái tội này còn gì bằng không? Không nên cho rằng tôi không có việc sai lầm nào, không có làm việc gì sai. “Không có lỗi lầm”, đợi đến khi vua Diêm La tuyên bố cho bạn, thì hối hận không còn kịp rồi. Chúng ta không nên đợi đến khi ông ấy tuyên bố, chúng ta chính mình phải nghĩ tưởng trước xem.

Cho nên “*Mười niệm ắt sanh*”, chúng ta phải hiểu được chân thật nghĩa của nó. “Bỏn nguyện niệm Phật”, nếu như chân thật thông đạt giáo nghĩa thì họ nhất định không hủy báng, không luận bàn nương theo bộ kinh luận nào, niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ. Thậm chí không cần nương theo kinh luận của Tịnh Tông, bạn tu học đại thừa, không luận tu học một tông phái nào, không luận tu học một pháp môn nào, chỉ cần đem công đức hồi hướng cầu sanh Tịnh Độ, thấy đều có thể được sanh. Điều này chúng ta xem thấy ở trong “*Kinh Vô Lượng Thọ*”, bạn thấy “Ba bậc

vãng sanh” trong kinh vẫn ở cái đoạn sau cùng. Bạn thấy pháp môn này thật rộng lớn, hiện rõ ra A Di Đà Phật, chân thật là “*Tâm bao thái hư, lượng châu sa giới*”³, đối với tất cả chúng sanh hư không pháp giới, không ai mà không được nhiếp thọ, từ bi đến cùng tột, bạn làm sao có thể phê bình, làm sao có thể hủy báng?

Cho nên chỗ này nói “*Duy trừ ngũ nghịch, hủy báng chánh pháp*”, ý nghĩa này rất sâu rất rộng. Chúng ta chính mình phải rất cẩn thận, vạn nhất không nên tạo ra cái nghiệp này. Chúng ta đến đạo tràng của người khác, chỉ có tán thán, chỉ có khiêm nhường cung kính.

Có một số pháp sư họ mời tôi đến giảng dạy cho tín đồ của họ, tại vì sao họ thích mời tôi vậy? Họ biết tôi không phá hoại pháp của họ, tôi tán thán pháp của họ, các vị có rất nhiều đồng tu thấy được. Năm xưa tôi ở HongKong, pháp sư Thánh Nhất ở Đại Cổ Sơn mời tôi đến đạo tràng của ông, cùng với đồng tham đạo hữu kết pháp duyên. Ông là đạo tràng tu thiền. Tôi bước vào đạo tràng của ông, đối với mọi người tán thán thiền, Tịnh Độ không nhắc đến một chữ. Vì sao vậy? Người ta đạo tràng Thiền tông, đã tu học nhiều năm đến như vậy rồi, tán thán thiền, tán thán pháp sư của họ, tán thán phương pháp tu học của họ, tán thán đồng tham đạo hữu của họ, để họ càng tinh tấn hơn.

Nhà Phật thường nói “*Thà làm động nước trăm*

sông, không động tâm người tu niệm”. Chỉ có một số người vô tri vô thức, đến nơi đó nói pháp môn của bạn khó, e rằng không thể có thành tựu, hay là niệm Phật tốt hơn, chẳng phải bạn đã làm cho tâm người loạn lên hết rồi sao? Không thể được, mỗi người căn tánh không giống nhau, không thể đem những người đó đều xem thành căn tánh của chính mình. Cho nên nhất định phải tự khiêm mà tôn người, chúng ta phải học 53 tham của “Hoa Nghiêm”.

Ngày trước pháp sư Diễn Bồi mời tôi đến đạo tràng của ông diễn giảng. Pháp sư Diễn Bồi tu Tịnh Độ Di Lạc. Tôi đến chỗ đạo tràng của ông tán thán Bồ Tát Di Lạc, tán thán Tịnh Độ Di Lạc, quyết không nhắc đến Tịnh Độ Di Đà. Đây là hiểu qui củ, những qui củ này.

Tôi lúc trước ở Đài Trung theo lão cư sĩ Lý Bình Nam, lão sư Ngài dạy cho tôi, nhất định không nên phá hoại tu hành của người khác, không nên phá hoại chánh niệm của người, không luận tu học một pháp môn nào đều là chánh niệm. Hiện tại chúng ta ứng dụng được càng rộng, chúng ta tiếp xúc rất nhiều tôn giáo khác, chúng ta tiếp xúc Thiên Chúa Giáo, tán thán Thiên Chúa Giáo, tiếp xúc Hồi Giáo, tán thán Hồi Giáo, họ đều là chánh pháp. Thực tế ra mà nói, mục sư của KiTô giáo, A Hông của Hồi giáo, trong mắt của tôi thấy họ đều là hóa thân của Phật Bồ Tát, tiếp độ những loại chúng sanh căn tánh đó, phải dùng những phương pháp đó để độ họ. Phật, Bồ Tát “Tùy

loại hóa thân, tùy cơ nói pháp”, chúng ta làm sao dám xem thường. Phạm phu chỉ có một mình ta, còn lại đó đều là hóa thân của Phật Bồ Tát. Cho nên chúng ta dùng tâm gì để đối đãi? Tâm hiếu thuận, tâm cung kính, giống như hiếu thuận cha mẹ, cung kính chư Phật vậy, thì chúng ta mới có thể thành tựu. Nếu cái quan niệm này không thể chuyển đổi lại, thì tu học Phật pháp liền có chướng ngại, liền sẽ có khó khăn.

Tốt rồi, hôm nay chúng ta chỉ giảng đến đây thôi.

A Di Đà Phật!

(VCD 123)

Nguyện thứ 18 là trung tâm của đại nguyện, cũng là hạt nhân của toàn kinh.

Cũng có thể nói là Thế Tôn thị hiện xuất thế giáo hóa chúng sanh, phổ độ quần mê 9 pháp giới, một đời viên mãn thành tựu, chính ngay ở đoạn kinh văn này. Thế Tôn như vậy, mười phương ba đời tất cả chư Phật, độ chúng sanh thành Phật đạo cũng là như vậy. Do đây có thể biết tính quan trọng của đoạn kinh này, mà đoạn kinh văn này then chốt chính ngay “*Chí tâm tín nhạo*”, chính ngay bốn chữ này. Bốn chữ này nghĩa lý sâu rộng vô tận: Cạn mà vào thì có thành tựu cạn, Tây Phương Tịnh Độ cõi Phạm Thánh Đồng Cư là cạn mà vào; Cõi Thật Báo, cõi Tịch Quang là từ

sâu mà vào, đều ở câu nói “Chí tâm tín nhạo” này. Câu kinh văn này, phía trước cũng đã nói qua với các vị hai lần rồi, buổi tối hôm nay là lần thứ ba.

Gần đây các đồng tu rất nhiều nơi, đều phát tâm kiết thất niệm Phật, hơn nửa đều là Phật thất tinh tấn. Tịnh Tông Học Hội Úc Châu tổ chức liên tục mười thất, hiện tại vẫn đang trong kỳ Phật thất. Sau khi tôi đến xem rồi rất hoan hỉ. Thế nhưng mười cái Phật thất, chúng ta hy vọng có thể có thành tựu như thế nào? Nếu như 70 ngày niệm xong mà không có chút hiệu quả nào, thời gian 70 ngày của chúng ta không phải đã lãng phí rồi sao? Mỗi một đồng tu đều nói với tôi, ngay trong thời kỳ niệm Phật niệm được tốt, không khí đạo tràng rất thù thắng, thông thường chúng ta gọi là từ trường, có thể khiến cho đồng tu dự hội đều sanh tâm hoan hỉ. Đây là một hiện tượng rất tốt! Cho nên cũng có đồng tu hỏi “*Niệm Phật thế nào mới có thể công phu có lực?*” Đây là một vấn đề quan trọng, câu hỏi này rất hay.

Tổ sư đại đức nói với chúng ta: Có thể vãng sanh hay không quyết định ở tín, nguyện; còn phẩm vị cao thấp ở công phu niệm Phật sâu cạn. Lời nói này rất hay! Thế nhưng “Ba bậc vãng sanh” Thế Tôn dạy chúng ta “Phát tâm Bồ Đề một lòng chuyên niệm”: Nguyện thứ 18 là “Một lòng chuyên niệm”, nguyện thứ 19 chính là “Phát tâm Bồ Đề”. Vậy nếu chúng ta chỉ chuyên dựa vào nguyện thứ 18 thì được

không?

Hiện tại trong xã hội có người đề xướng “Bổn nguyện niệm Phật”, không tệ, là rất tốt, bổn nguyện chính là chỉ nguyện thứ 18. Kỳ thật bổn nguyện phải nên khái quát hết 48 nguyện, thì cái bổn nguyện đó không có vấn đề, nếu như bổn nguyện chỉ nói nguyện thứ 18, vậy nguyện thứ 18 phải nói được thấu triệt, phải nói được tường tận.

“*Chí tâm tín nhạo*”, ở trong đây liền bao gồm phát tâm Bồ Đề. Nếu như chỉ nương vào cái nguyện này không mà nói, tâm Bồ Đề là một cái tâm chân thật giác ngộ, đến cái nguyện phía sau, tôi sẽ giảng nói tường tận với các vị. Chúng ta ngày nay chưa phát tâm Bồ Đề, hay nói cách khác không phải là “*Chí tâm tín nhạo*” mà tự cho rằng là “*Chí tâm tín nhạo*”. Vấn đề này thì nghiêm trọng rồi. Nếu như chúng ta chính mình biết được, câu nói này chúng ta chưa làm được, vẫn phải phản tỉnh, vẫn phải kiểm điểm, vẫn phải thay đổi tự làm mới, chăm chỉ nỗ lực mà làm, vậy thì còn được; Còn nếu như tự cho mình là “*Chí tâm tín nhạo*”, mà tuyệt nhiên không phải chân thật “*Chí tâm tín nhạo*”, họ ngay đến cơ duyên cải lỗi phản tỉnh cũng đoạn mất hết, thì họ làm sao có thể thành tựu?

Do đó “*Chí tâm*”: “*Chí*” cái chữ này, lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ ở trong chú giải đã chú rất nhiều.

Tuy là chú được nhiều như vậy, chúng ta có phải là đã chân thật lý giải, chân thật hiểu rõ hay không? Vẫn còn là vấn đề!

Cho nên chữ “Chí” này của ông là “*Chân, thành, thật*”. Ba chữ này nói được rất hay:

“Chân tâm”: Chúng ta ngày nay tâm không thật, chúng ta dùng là tâm không thật, ta niệm Phật dùng chân tâm, đối nhân tiếp vật thì dùng giả tâm, cái tâm này của bạn còn có hai dụng, bạn rất cao minh. Phật pháp nói với chúng ta: “*Nhất chân nhất thiết chân, nhất vọng nhất thiết vọng*”⁴. Cho nên nếu đối nhân xử thế tiếp vật bạn dùng vọng tâm, thì bạn phải nên hiểu rõ, bạn niệm Phật cũng là dùng vọng tâm.

“Thành tâm”: Cái gì gọi là thành? Tiên sinh Tăng Quốc Phiên nói rất hay “Một niệm không sanh gọi là thành”. Chúng ta một ngày từ sớm đến tối vọng niệm triền miên, làm gì có tâm thành?

“Thật tâm”: Là thực tế rõ ràng, “lão thật”⁵ trung thực. Chúng ta cũng không lão thật.

Cả ba cái chữ này chúng ta thấy đều không có, nên “Chí” không có. Không chỉ “Chí” không có, mà “Tâm” cũng không có. Ngày nay chúng ta không phải là dùng “Tâm” để niệm Phật, dùng cái gì? Dùng vọng tưởng mà niệm Phật, dùng thức thứ 6 để niệm Phật.

Cho nên “tín” cùng “nhạo” đều thành ra có vấn đề. Các vị phải nên biết, vọng tâm giả tâm đó là tâm luân hồi, chúng ta dùng tâm luân hồi để tin Tịnh Độ, để tu Tịnh Độ, tu đến sau cùng vẫn là luân hồi sáu cõi.

Tôi nói cùng với các đồng tu đây là lời chân thật, không giả dối chút nào.

Người xưa thường nói “*Người niệm Phật nhiều, người vãng sanh không nhiều*”. Lão Cư Sĩ Lý Bình Nam thường nói “*Ngay trong mười ngàn người niệm Phật, chân thật có thể vãng sanh chỉ có hai ba người mà thôi*”. Cái cứu cánh này nên hiểu là thế nào vậy? Vì tổ sư đại đức xưa nay nói với chúng ta, pháp môn này “*Vạn người tu vạn người vãng sanh*”, nhưng hiện tại “*Vạn người tu chỉ có hai ba người vãng sanh*”. Vấn đề rốt cuộc là ở chỗ nào? Người xưa nói “*Vạn người tu vạn người vãng sanh*” là vạn người chí tâm tín nhạo; Ngày nay chúng ta vạn người tu chỉ có hai ba người vãng sanh là vì chỉ có hai ba người là “*Chí tâm tín nhạo*”, ngoài ra đều không phải, đều là tâm luân hồi. Cho nên chúng ta niệm Phật, ở ngay trong một đời này có thể vãng sanh hay không, then chốt chính ngay chỗ này.

Cái quan trọng thứ nhất là nhận biết rõ ràng, nhận biết rõ ràng chính là nhìn thấu; Cái thứ hai vạn duyên buông xả. Bạn không buông xả thì tâm của bạn không thật, phải “*thật*” đem hư giả buông xả; phải

“thành” đem tự gạt mình gạt người buông xả, chân thật làm đến được chân thành lão thật.

Lời nói này nói ra, e rằng vẫn là rất khó lý giải, rất khó hiểu. Đại Thế Chí Bồ Tát ở trong “Niệm Phật Viên Thông Chương” dạy cho chúng ta phương pháp niệm Phật là “*Gom nhiếp sáu căn, tịnh niệm liên tục*”, chỗ này nói rất hay. Giác Minh Diệu Hạnh Bồ Tát ở trong “Tây Phương Xác Chỉ” nói với chúng ta 9 chữ, ý nghĩa rất giống với Đại Thế Chí Bồ Tát, “*Không hoài nghi, không xen tạp, không gián đoạn*”, chỗ này càng dễ hiểu.

Ngày nay chúng ta có hoài nghi đối với thế giới Tây Phương Cực Lạc hay không? Rất nhiều người nói tôi không hoài nghi. Tốt! Không hoài nghi bạn có làm đến được hay không? Không xen tạp? Không làm được! Bạn vẫn xen tạp thì bạn không phải là chí tâm. Chí tâm quyết định không xen tạp, quyết định không xen tạp nhân ngã thị phi, quyết định không xen tạp “Tham-sân-si-mạn”, không chỉ thế pháp không xen tạp ở trong đó, Phật pháp cũng không xen tạp, một môn thâm nhập, vậy mới gọi là “chí tâm”; Hơn nữa cũng không thể gián đoạn, phải tiếp nối không ngừng.

Tôi dạy các đồng tu, đặc biệt là dạy cho các pháp sư xuất gia, xuất gia nhất định phải học Phật. Các vị đều nói đã học Phật, kỳ thật thấy đều giả. Phật

là cái tâm thế nào, Phật là hạnh thế nào, chúng ta có học được hay không?

Tâm của Phật “Tâm bao thái hư, lượng khắp pháp giới”, còn tâm lượng của chúng ta nhỏ xíu thế này, căn bản không thể bao dung người, cái tâm này của chúng ta không giống như tâm Phật;

Tâm của Phật chân thành, chân thành đến cùng tột. Thành đến tột điểm thì thế nào? Đại Sư Huệ Năng ở trong “Đàn Kinh” nói rất hay “*Vốn dĩ không một vật*”, đó chính là chân thành đến cùng tột. Còn trên kinh đại thừa nói với chúng ta “*Chân tâm lià niệm*”, cái niệm đó là vọng niệm, một cái vọng niệm cũng không còn, cái tâm này mới gọi là chân tâm, mới gọi là chân thành, mới gọi là lão thật.

Còn trong tâm chúng ta vẫn có vọng niệm, vọng niệm cùng chánh niệm không như nhau. Chư Phật Bồ Tát có chánh niệm, không có vọng niệm. Cái gì gọi là chánh niệm, độ hóa chúng sanh. Chúng sanh có cảm, Phật liền có ứng, cảm ứng tương thông, ứng cơ nói pháp, tùy loại hiện thân, đây là chánh niệm. Các Ngài tuy là hiện thân, tuy là nói pháp, quyết định không có vọng niệm. Cái ý nghĩa này rất sâu, chúng ta phải tỉ mỉ mà thể hội. Chúng ta học Phật then chốt chính ngay chỗ này, học Phật đầy đủ chánh niệm, xả bỏ vọng niệm, phàm hễ mỗi niệm vì chính mình đều là vọng niệm. Chúng ta ngày nay người ta yêu cầu

chúng ta đi hoằng pháp lợi sanh, đi giảng kinh nói pháp, hoặc giả người ta yêu cầu chúng ta trụ trì một cái Phật thất, dẫn chúng niệm Phật, nếu như có chút tâm danh lợi thì chính là vọng niệm, không phải chánh niệm; Ta giảng kinh vẫn có cái tâm cầu danh, mong cầu mọi người tán thán đối với ta, cung kính đối với ta, cúng dường đối với ta, đây là vọng tâm, tâm luân hồi. Các vị phải đem cái ý niệm này xả được trong sạch, chỉ có một niệm, lợi ích chúng sanh, giúp chúng sanh đoạn ác tu thiện, giúp chúng sanh phá mê khai ngộ, giúp chúng sanh lìa khổ được vui, chỉ có cái tâm này, ngoài cái tâm này ra, một vọng niệm cũng không có, đây là chí tâm; như vậy tin tưởng Tịnh Độ, như vậy nguyện sanh Tây Phương (“Nhạo” là nguyện sanh Tây Phương), bạn mới quyết định được sanh.

Cho nên các đồng tu, đặc biệt là các đồng tu xuất gia, chúng ta chỉ có hai sự việc: Việc thứ nhất giảng kinh nói pháp, lợi ích chúng sanh; Việc thứ hai giúp mọi người tu hành, giống như Giảng Đường cùng Niệm Phật Đường, chúng ta ngày nay trong Niệm Phật Đường dẫn dắt mọi người niệm Phật là huân tu, cùng trong giảng đường giảng kinh, công đức là như nhau, quyết định bình đẳng. Tại vì sao bình đẳng? Tâm bình đẳng, tâm thanh tịnh, đều là chân tâm. Nếu như ở trong Niệm Phật Đường các pháp sư hướng dẫn mọi người niệm Phật lại nói là chúng ta bỏ mất đi cơ hội học giáo, thì cái tâm đó là

tâm luân hồi. Vì sao vậy? Bạn lại khởi lên vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, bạn đem cái tâm này học giáo cũng là tâm luân hồi.

Các vị phải nên biết, một cái tâm chí thành, chân tâm, không luận làm cái gì đều là công đức viên mãn, tâm của bạn giống với tâm của Phật, không thể nào xen tạp. Nhất định phải khẳng định chính ta là phàm phu, ta không phải là thánh nhân, ta không phải là Phật Bồ Tát tái sanh. Vì sao vậy? Nếu quả nhiên bạn là Phật Bồ Tát tái sanh, tâm của bạn “Thanh tịnh, Bình đẳng, Chánh giác”, bạn cũng không cần đến chỗ này để nghe tôi giảng kinh, bạn là Phật Bồ Tát tái sanh mà, bạn nghe tôi nói năng lộn xộn, có ý nghĩa gì chứ? Cho nên chúng ta là phàm phu, phàm phu phải nỗ lực học Phật. Sợ nhất là xen tạp. Bạn thử nghĩ xem, ngay đến Phật pháp cũng không được xen tạp, Phật pháp tông phái rất nhiều, pháp môn rất nhiều, đồng tu các vị nghe qua “Kinh Hoa Nghiêm”, bạn xem trên “Kinh Hoa Nghiêm” có người nào, họ tu hành chứng quả mà không phải là một môn thâm nhập? Trên “Kinh Hoa Nghiêm” bạn đi tìm xem, không thể tìm ra được một người tu hai pháp môn, ba pháp môn, không thể tìm ra, đều là một môn thâm nhập. Không luận một môn nào, chỉ cần “Chí tâm tín nhạo”, đều có thể thành đạo vô thượng, niệm Phật cũng không ngoại lệ. Tám tư ngàn pháp môn, vô lượng pháp môn, thành đạo vô thượng then chốt chính là bốn cái chữ này.

Cho nên bạn cần phải cụ bị cái điều kiện này, không luận tu học pháp môn nào, công đức của bạn đều là viên mãn, đều là thù thắng đệ nhất, không có thứ hai: Ở trong Niệm Phật Đường hướng dẫn mọi người niệm A Di Đà Phật là đệ nhất, bạn có thể thành đạo vô thượng. Còn bạn không thể thành được đạo vô thượng, vì bạn xen tạp, bạn xen tạp vọng tưởng, xen tạp phân biệt, xen tạp chấp trước, bạn không phải là chí tâm tín nhạo. Chỗ này tôi nói được rất rõ ràng rồi, một chút xen tạp nào cũng đều không được, Phật pháp cũng không thể xen tạp huống hồ thế gian pháp.

Cho nên các đồng tu tại gia, nếu như chân thật phát tâm từ bi, quyết định hộ trì pháp sư xuất gia, không nên bảo pháp sư xuất gia làm những việc tạp của thế gian. Tôi nói việc tạp thế gian là quản lý đạo tràng, việc xen tạp quá nhiều, nếu bạn muốn chân thật thành tựu một người xuất gia thì hãy để cho người xuất gia xa lìa tất cả nhiễu loạn: Điện thoại mỗi ngày đều là nhiễu loạn, các vị không có việc gì gọi điện thoại cho pháp sư để làm gì? Viết thư gửi pháp sư để làm gì? Nói với bạn, phá hoại tu học của pháp sư chẳng phải là gọi điện thoại cho họ sao? Viết thư cho họ hay sao? Dem họ kéo trở lại, kéo đi đến địa ngục, không để họ thành tựu, việc này chẳng phải như vậy hay sao? Pháp sư chính mình cũng phiền não tạp khí sâu nặng, cư sĩ ưa thích pháp sư này, pháp sư lại phan duyên kéo tín đồ, rơi vào danh vọng lợi dưỡng, trước mắt có thể được một chút lợi nhỏ, sau khi chết đọa A

Tỳ Địa Ngục. Bạn phải nên biết pháp sư đó đọa địa ngục rồi, bạn cũng chẳng phải là được yên, họ đến A Tỳ Địa Ngục rồi, gặp mặt vua Diêm La, họ nói “Những tín đồ đó là họ đến tìm tôi”, vậy là thầy đều kéo hết các vị đến, một người cũng không thể trốn được, “Không phải họ thường hay đến tìm tôi thì tôi là một người tu hành tốt”, bạn sẽ phải đến nơi đó để biện luận.

Hôm nay tôi đặc biệt nêu ra lời nói này, là chính tôi ngay trong một đời này có được chút thành tựu thế này, tôi là người hiện tại đáng được để cho các vị tham khảo, cả đời tôi không quản người, không quản việc, không quản tiền, không bị quấy nhiễu, bao gồm tất cả quấy nhiễu, cư sĩ gánh vác cho tôi rồi. Đây là chân thật hộ trì tôi. Năm xưa Quán trưởng Hàn hộ trì tôi 30 năm như một ngày, bất cứ việc gì cũng không cần hỏi qua tôi, cho nên tôi có được cái tâm thanh tịnh, mỗi ngày có thể đọc tụng đại thừa, khi xếp quyển kinh lại, thì tư duy nghĩa kinh, vậy mới có chỗ ngộ. Cảnh giới mỗi năm không giống nhau, cảnh giới mỗi tháng không giống nhau. Tôi cảm ân đối với Quán trưởng Hàn, bà thành tựu tôi. Không luận người nào tìm tôi, trước phải thông qua cửa ải của bà; Gọi điện thoại bà nghe, tôi không nghe; Những người viết thư gửi cho tôi, bà bóc ra, bà xem trước, nếu không phải là những việc lớn lao gì, thì tôi không cần quan tâm; Mời tôi giảng kinh phải thông qua cửa ải của bà, bà thẩm tra có nên đi hay không. Quán trưởng Hàn

vãng sanh, bà chân thật vãng sanh, cái công đức này rất to lớn. Các vị đều không biết, bà chân thật thành tựu tôi, công đức tôi hoằng pháp lợi sanh, bà phải có được phân nửa. Sau khi bà đi rồi, cư sĩ Lý gánh vác việc này, ngày nay mỗi nơi mời tôi giảng kinh, tôi đều đem những tin tức này nói với ông, do ông quyết định, ông quyết định nơi nào có thể đi, nơi nào thì không nên đi, tôi ở nơi đây nghe theo ông ấy; Các vị cúng dường tiền cho tôi thầy đều đưa cho Cư Sĩ Lâm, những bao đồ ngay đến xem tôi cũng không xem qua, chưa bao giờ mở bao ra, tôi cũng không biết là được bao nhiêu, toàn bộ giao cho họ. Cho nên tôi ở nơi đây vẫn là không quản người, không quản việc, không quản tiền, tôi ngay trong một đời mới có được chút thành tựu như vậy.

Nếu như bạn muốn quản hết mọi việc mà nói, cũng có thể bạn có được thành tựu như tôi, nhưng bạn chắc chắn cao minh hơn nhiều so với tôi, tôi tự thán không bằng bạn, tôi không thể so được với bạn.

Tâm của tôi là định, là thanh tịnh. Vậy thì giảng kinh, nhất là ở giai đoạn sơ học, sơ học việc đầu tiên phải thuộc, cho nên tôi khuyên mọi người trước tiên nên học “Kinh Vô Lượng Thọ”, trước tiên đem “Kinh Vô Lượng Thọ” đọc qua 3 ngàn biến, đọc đến có thể thuộc, thuộc được rất thuần thục. Sau khi thuộc rồi, mỗi ngày đều đọc qua một hai lần, ngay trong một đời không thể quên đi, chúng ta chủ tu bộ kinh điển

này, phải học được nhuần nhuyễn;

Thứ hai phải giảng mỗi ngày, các vị hiện tại mỗi tuần lễ giảng một lần. Đây là tôi đem phương pháp truyền cho các vị, một tuần lễ chỉ ít phải giảng ba lần, vĩnh viễn không gián đoạn, bạn mới có thể học ra được. Ba lần giảng như thế nào? Bạn đến chỗ này giảng một lần, lần sau bạn lại giảng lại đoạn kinh văn này, người ta không nghe rồi, tìm thính chúng nơi khác, tìm đến một nơi mới. Chúng ta ngày trước ở Đài Trung học tập với Lão Cư Sĩ Lý, hoàn cảnh đó kém rất xa so với hoàn cảnh hiện tại của chúng ta, chúng tôi đến chỗ nào để học vậy? đến nhà cư sĩ để học, thứ hai thì giảng ở nhà của cư sĩ Trương, thứ ba thì giảng ở nhà cư sĩ Lý, thứ tư thì giảng ở nhà cư sĩ Vương, đều giảng đoạn kinh văn này. Cho nên cái đoạn này, pháp duyên của bạn muốn tốt, tìm được 7 nhà cư sĩ, một tuần lễ giảng 7 ngày, không trống qua ngày nào, đến nhà người ta nơi đó giảng kinh. Lão sư Lý có qui định, không được tiếp nhận cung kính cúng dường của người khác, chỉ có thể uống của người ta một ly nước, họ tiếp đãi, bạn tiếp nhận một ly nước thì được, các thứ khác thì không được tiếp nhận. Khi giảng xong thì phải mau quay về, không nên có những chuyện nhàn rỗi, đoạn tuyệt phan duyên, đi là giảng kinh, đến lúc thì bạn đi, cho dù là có mấy người nghe, sau khi giảng xong, lập tức liền đi, liền cáo từ, luyện giảng. Cư sĩ cũng biết phát tâm, bởi vì cư sĩ đều là học trò của lão sư Lý, việc này phối hợp được

rất tốt.

Hiện tại chúng ta thực tế mà nói, thù thắng hơn rất nhiều so với họ lúc đó, hiện tại là chúng ta cùng ở chung với nhau. Ở Đài Trung cùng học giảng kinh với lão sư Lý, đều là ở nhà cư sĩ, mỗi một người đều có sự nghiệp, đều có gia đình, không ở chung với nhau. Còn đồng tu chúng ta cùng ở chung với nhau, cùng nhau nghiên cứu thảo luận, mỗi tuần lễ chỉ có một lần. Duyên của các vị hôm nay, vượt qua hơn gấp mười lần so với tôi tu học vào lúc đó, đáng tiếc là các vị không biết dùng. Các vị hiện tại có thể không cần đến nhà của cư sĩ, có nhiều đồng tu học đến như vậy, ba người năm người cũng giống như một cái tổ nhỏ, một mình tôi giảng, các vị hai ba người nghe, sau khi nghe xong phê bình chỉ giáo, nhất định phải phê bình, có chỗ nào giảng không được vừa lòng, phải giúp đỡ cải chánh, đôi bên đều có lợi ích. Chính là nói ngoài mỗi một tuần lễ ở nơi đây giảng một lần ra, cái đoạn kinh văn này bạn thường hay giảng, không thể nào ít hơn ba lần, làm cho tâm bạn đều ở nơi đạo, đều ở nơi kinh điển, thì bạn sẽ không nghĩ tưởng xăn bậy. Thực tế nếu bạn không thể tìm được người, không có người nghe, vậy thì pháp duyên của bạn không tốt, không có người nghe, hiện tại có băng ghi âm, máy ghi hình các vị đều có, các vị đối mặt với máy ghi hình mà giảng. Sau khi giảng xong, lại mở ra xem lại, nghe lại lần nữa, xem lại cái sai sót của chính mình, cũng được mà, quyết định không thể

nào lơ là, khi vừa lơ là, thì bạn liền nghĩ tưởng xằng bậy, vọng tưởng sai sót tập khí của bạn đều đến. Cho nên chúng ta làm thế nào đem tâm luân hồi chuyển biến thành tâm Bồ Đề, nếu bạn chính mình không hạ công phu, không chăm chỉ, không nỗ lực, không nghĩ biện pháp, khắc phục phiền não tập khí của chính mình, thì ai đến giúp cho bạn? Sự việc này phải dựa vào chính mình, phải chăm chỉ, phải nỗ lực, không một ngày nào có thể nói lỏng.

Tôi giảng đến tuổi tác lớn như thế này, ở nơi đây các vị xem thấy, một tuần lễ bảy ngày, bảy ngày tôi đều không có rảnh, mỗi ngày chỉ ít giảng hai giờ đồng hồ; cơm sáng nói chuyện với mọi người nửa giờ đồng hồ; sau khi cơm sáng xong “Kinh Hoa Nghiêm” giảng một tiếng rưỡi. Thứ bảy ngày hôm nay ở nơi đây giảng hai giờ đồng hồ, sáng sớm có nửa giờ, hai giờ rưỡi đồng hồ. Không ngồi không ngày nào, nếu không tu học cần khổ như vậy, làm sao có thể thành tựu? Việc này đáng được các đồng tu chúng ta làm tham khảo.

Người xuất gia chúng ta lập định phương hướng, cả đời hoằng pháp lợi sanh, đi trên con đường này, thì tâm liền định, định có thể sanh huệ, khi mở quyển kinh ra, bạn mới có thể thấy được từng câu từng chữ, bao hàm chân thật nghĩa, vô lượng nghĩa. Không luận tu học pháp môn nào đều là “Chí tâm tín nhạo”, cái tâm này là tâm chân thành, tâm trung thực,

quán thông tất cả pháp thể xuất thế gian.

Ngạn ngữ thường nói “thành tắc linh”⁶, chưa hề học qua thứ này, khi vừa tiếp xúc, bạn liền thông đạt, không hề chướng ngại, do nguyên nhân gì? “thành tắc linh”, tự nhiên liền thông đạt, cho nên học giảng kinh, không thể một ngày không giảng. Ngày trước lão sư Lý thường hay khuyên dạy chúng tôi, ông nói “*Quyền bất ly thủ, khúc bất ly khẩu*”⁷, nghĩa là người xướng ca, ngày ngày phải rèn luyện, ngày ngày phải ca, người đánh võ, ngày ngày phải luyện. Chúng ta học giảng kinh, ngày ngày phải giảng, một ngày cũng không thể trống qua, không có người, không có người thì giảng với cây cối hoa cỏ, bạn làm theo cách làm như vậy, bạn mới có thể thành công. Nếu không mà nói, bạn muốn học thành tựu, khó, quá khó thật khó.

Tôi nêu ra cái điểm này để các đồng tu làm tham khảo, đều là “Chí tâm tín nhạo”, tôi là vừa vào cái này, sau đó “Sở hữu thiện căn, tâm tâm hồi hướng”, chúng ta mới chân thật lấy ra được thứ để hồi hướng, cái hồi hướng này không phải trống không, có công đức chân thật, bạn mới có thể lấy ra được để hồi hướng. Ngày nay chúng ta ở Niệm Phật Đường niệm Phật một ngày, nhưng niệm được tâm địa thanh tịnh, đích thực chúng ta không thể làm đến được một vọng niệm cũng không có. Vậy thì rất khó, nhưng trong một giờ đồng hồ một cây hương, vẫn còn ba đến năm vọng niệm, không tẻ rồi, đây chính là

công phu, cái công phu này liền có thể hồi hướng. Còn nếu như niệm Phật một ngày trong Niệm Phật Đường, trong miệng niệm A Di Đà Phật, trong tâm nghĩ tưởng xằng bậy, bạn không có công đức, bạn lấy cái gì để hồi hướng? Cho nên công đức là “Giới-Định-Huệ” tam học, đương nhiên niệm Phật ở trong Niệm Phật Đường, đại khái giới học ít nhiều sẽ có một chút công đức, tại vì sao? Chí ít bạn vọng ngữ, hai lưỡi, thêu dệt, ác khẩu không có, niệm A Di Đà Phật, sát đạo dâm không có, nhưng tham sân si vẫn có. Trong ba nghiệp, thân nghiệp, khẩu nghiệp có thể duy trì, lấy cái này để hồi hướng. Ý nghiệp thì vấn đề rất lớn, thật công phu ở ý nghiệp, thân khẩu là thuộc về giới học, ý nghiệp là định huệ, vọng tưởng càng ít, thì định huệ càng nhiều, định huệ liền thêm lớn, đây là công đức chân thật, cái này có thể hồi hướng. Thế nhưng những công đức này, giống người làm ăn buôn bán vậy, bạn không phải thật có thành tựu. Chân thật có thành tựu là niệm đến công phu thành khối, niệm đến nhất tâm bất loạn, thành thật mà nói, chỉ cần bạn niệm đến công phu thành khối thì vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc chính mình nắm chắc phần, bạn dùng công đức này hồi hướng cho người khác, thì người khác thật được lợi ích. Bạn có công đức chân thật, người khác đọa ba đường ác, bạn đem cái công đức chân thật này hồi hướng cho họ, có thể giúp họ thoát khỏi khổ báo của ác đạo

Pháp sư Đàm Hu trong “Ảnh Trần Hồi Ưc

Lục” viết ra: Trước khi ông chưa xuất gia, ông ở Thiên Tân mở một tiệm thuốc. Trong tiệm thuốc có một người bạn, cũng là đồng sự, họ mấy người cùng nhau đọc “Kinh Lăng Nghiêm”. Tám năm khổ cực bên cửa đọc “Lăng Nghiêm”, đọc được có chút công phu, cũng chính là có chút định huệ. Oan gia trái chủ của ông đến tìm ông siêu độ, ông gật gật đầu nói “Được! tôi siêu độ cho anh”. Sau đó hôn quỹ đó, bước lên đầu gối ông, bước lên vai, sanh thiên. Họ thật có công đức. Còn oan gia trái chủ của bạn tại vì sao không đến tìm bạn? Vì bạn không có công phu, nên tìm bạn không ích gì. Khi bạn thật có công phu, oan gia trái chủ sẽ đến tìm bạn giúp đỡ. Vì sao vậy? Bạn có năng lực giúp được họ. Còn nếu bạn không có năng lực, thì không thể giúp được, vậy tìm bạn có ích gì chứ? Chúng ta hiện tại oan gia trái chủ vẫn chưa tìm đến, nghĩ lại chính mình công phu chưa đủ, không thể giúp được, phải sanh tâm hổ thẹn, phải chăm chỉ nỗ lực.

Chính ngay một câu “Chí tâm tín nhạo” này, sau đó không luận tu một pháp môn nào, đều là “Thiện căn”. “Tâm tâm hồi hướng”, cái tâm tâm này chúng ta ngày trước đã từng nói qua, thuần nhất thiện tâm, thuần nhất thiện ý, thuần nhất thiện hạnh, đây chính là sở hữu thiện căn, đây là thiện căn chân thật. Hồi hướng, chính mình tu học thiện căn công đức, quyết không chính mình hưởng thụ, nếu như chính ta tu học được thiện căn công đức, nhất định muốn

chính mình thành tựu, không chịu giúp người khác, thì tâm của bạn vẫn là tâm luân hồi. Không luận tu pháp môn nào nếu là vì chính mình, niệm Phật cũng là vì chính mình, tham Thiền cũng là vì chính mình, trì chú cũng là vì chính mình, mỗi niệm đều không quên đi chính mình, thì tâm bạn là tâm luân hồi. Bạn tu tích được tất cả công đức, đó không gọi là công đức, gọi phước đức, quả báo là phước báo hữu lậu của ba cõi, đó không phải là công đức.

Cho nên cái gì là công đức? Không có chính mình, bao gồm tất cả tu học đều là vì chúng sanh, đây chính là tâm hồi hướng, vì chúng sanh mà tu, không phải vì chính mình, vì Phật pháp mà tu, vì Phật pháp cứu trụ thế gian, vì tất cả chúng sanh được lợi ích Phật pháp, ta vì những việc này mà sống, quyết không phải vì chính mình. Vậy mới đem tâm luân hồi chuyển đổi thành tâm Bồ Đề. Tâm Bồ Đề là tâm giác ngộ, tỉnh rồi.

Tại vì sao phải vì Phật pháp, tại vì sao phải vì chúng sanh? ở trên kinh Phật nói quá nhiều rồi, “Kinh Hoa Nghiêm” nói được rất rõ ràng, rất tường tận, hư không pháp giới tất cả chúng sanh “Duy tâm sở hiện, duy thức sở biến”, tâm là tâm của chính mình, không phải tâm của người khác, thức vẫn là thức của chính mình, không phải thức của người khác, hư không pháp giới tất cả chúng sanh là do tâm chính mình biến hiện ra, cho nên vì tất cả chúng sanh, chính là

chân thật vì chính mình; còn vì chính mình, không vì tất cả chúng sanh, bạn là mê hoặc điên đảo, bạn mê rồi, đến lúc nào bạn khẳng định, thừa nhận, hư không pháp giới tất cả chúng sanh là chính mình, vậy thì chúc mừng bạn, bạn thành Phật rồi. Làm sao thành Phật? Bạn chứng được pháp thân, pháp thân hư không pháp giới tất cả chúng sanh là chính mình, bạn vào được cảnh giới này, mức độ thấp nhất, bạn là Bồ Tát sơ trụ của Viên Giáo, trên “Kinh Hoa Nghiêm” gọi là Pháp Thân Đại Sĩ, bạn không chỉ siêu việt luân hồi, bạn siêu việt mười pháp giới. Tất cả chư Phật Như Lai giáo hóa chúng sanh, mục đích chân thật, chính là hy vọng chúng sanh đem ý niệm sai lầm chuyển đổi lại. Nhận biết chân tướng của vũ trụ nhân sanh, nhân sanh chính là chính bản thân mình, vũ trụ chính là hoàn cảnh đời sống của chính ta, hoàn cảnh đời sống là thức tâm chính mình biến hiện ra. Cho nên tâm có thể chuyển cảnh giới.

Trên “Kinh Lăng Nghiêm” nói rất hay “*Nhược năng chuyển cảnh, tức đồng Như Lai*”⁸. Phàm phu tại vì sao không thể chuyển cảnh giới? Phàm phu không biết chân tướng sự thật, suốt ngày nghĩ tưởng xằng bậy, nghĩ danh vọng lợi dưỡng của chính mình, nghĩ chính mình thọ dụng năm dục sáu trần, đây là tâm luân hồi tạo nghiệp luân hồi, sai rồi.

Vào thời xưa, khi Thế Tôn ở đời, người xuất gia không trụ trì đạo tràng. Sau khi Phật pháp truyền

đến Trung Quốc, hoàn cảnh xã hội Trung Quốc không giống như Ấn Độ, chúng ta chú trọng hiếu thuận cha mẹ, tôn kính sư trưởng, cho nên đại phú trưởng giả, đại thần quốc vương quốc gia, họ cung cấp nơi chốn đạo tràng tu học, thế là người xuất gia mới có quản lý đạo tràng. Thế nhưng họ vào lúc đó cung cấp cho người xuất gia, những người xuất gia này đều là những tổ sư đại đức, mời các Ngài đến trụ trì, mời các Ngài đến gánh vác chấp sự tự viện. Những người này là người thế nào? Đều là chư Phật Bồ Tát hóa thân đến, người tái sanh, không phải phàm phu, họ là ứng hóa đến, thị hiện mà đến, vậy thì được không có vấn đề.

Đại sư Trí Giả là Thích Ca Mâu Ni Phật tái sanh, đến thị hiện, khi lâm chung vãng sanh học trò hỏi Ngài, thừa đại sư Ngài sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc là phẩm vị gì? Ngài nói:

- Vãng sanh phẩm vị thứ 5.

Ngài còn nói với mọi người:

- Bởi vì tôi dẫn chúng, phải quản lý người sự vật, phải quản lý những thứ này, cho nên phải hy sinh phẩm vị.

Thế nhưng bạn phải nên biết, Ngài đã nắm chắc phần vãng sanh, phẩm vị thấp một chút không hề gì.

Thế nhưng đó là biểu diễn, là thị hiện, còn Ngài sớm đã thành Phật rồi. Đây là nói với chúng ta, nếu chúng ta muốn quản lý đạo tràng, nếu muốn quản lý những sự vật này, bạn có được bản lĩnh của đại sư Trí Giả hay không? Chính là đã quyết định nắm chắc được vãng sanh Tịnh Độ. Ta phải có cái bản lĩnh này, sau đó ta hy sinh phẩm vị của chính mình, vì mọi người phục vụ, vậy thì được, vì bạn đã là Bồ Tát. Còn nếu như bạn không có cái bản lĩnh này, bạn quản lý đạo tràng, vận hành đạo tràng, bạn vẫn sẽ khởi tâm động niệm, vẫn rơi vào danh vọng lợi dưỡng, còn hướng đến một số tín đồ phan duyên, bạn nhất định đọa A Tỳ Địa Ngục, vậy thì sự việc này không thể làm, không nên làm.

Cho nên ngày trước Đại lục có một ngàn ngữ, lão Hòa Thượng trong Phật môn chúng ta nói, nếu bạn muốn hại một người nào đó, mời họ làm trụ trì, mời họ làm lãnh đạo. Hại họ cái gì? Đưa họ đến A Tỳ Địa Ngục. Chúng ta nghe qua lời nói này có đạo lý, có danh rồi, có địa vị rồi, có quyền thế rồi, vừa không cẩn thận bị quán vào trong danh lợi, thì liền đọa A Tỳ Địa Ngục. Thế nhưng người hại người, cái người đó cái tâm cũng không tốt, là oan gia đối đầu của bạn, không phải oan gia đối đầu của bạn, làm sao nhẫn tâm để hại bạn, đem bạn đưa vào trong địa ngục.

Thế nhưng hiện tại rất kỳ lạ, có người thật muốn đưa bạn vào trong địa ngục, bạn lại ưa thích

không gì bằng. Ấy da! con người này là bạn tốt, bạn thấy đấy họ lo cho tôi. Lo cho bạn cái gì? Lo cho bạn đi vào địa ngục. Người mê hoặc điên đảo, chân thật đến chỗ như vậy.

(VCD 124)

Trong kinh luận Đại thừa Thế Tôn dạy bảo chúng ta hồi hướng ba nơi. Thực tế mà nói, chúng ta tu học ba mục tiêu:

Thứ nhất “Hồi hướng chúng sanh”: Hồi hướng cho tất cả chúng sanh, vì tất cả chúng sanh mà tu học;

Thứ hai “Hồi hướng Bồ Đề”: Bồ Đề là trí tuệ. Chúng ta học Phật cầu cái gì? Chỉ là cầu trí tuệ, ngoài việc này ra, không cầu thứ gì, khai trí tuệ. Singapore, các vị nên biết có rất nhiều tôn giáo, trong đó có “Minh giáo” là Bái Thần Giáo, thần mà họ bái chỉ có một, một tôn thần, thần gì? Trí tuệ! Họ cầu trí tuệ. Ở trong Phật pháp chúng ta, ba đức chính là nói Bát Nhã, họ cầu cái này. Chúng ta mong cầu trí tuệ, quyết không cầu danh vọng lợi dưỡng.

Thứ ba “Hồi hướng thực tế”: “Thực tế” là “Minh tâm kiến tánh”. Cái điểm này các đồng tu nhất định phải nên biết, minh tâm kiến tánh là lời của

Thiền tông, Thiền tông cầu minh tâm kiến tánh, người niệm Phật chúng ta có cần cầu minh tâm kiến tánh hay không? Vẫn là cầu minh tâm kiến tánh, chẳng qua danh từ minh tâm kiến tánh của họ và ta không như nhau, chúng ta gọi là Lý Nhất Tâm Bất Loạn, Lý Nhất Tâm Bất Loạn chính là minh tâm kiến tánh, trong giáo hạ gọi là Đại Khai Viên Giải, Đại Khai Viên Giải cũng là minh tâm kiến tánh, danh từ không giống nhau, ý nghĩa hoàn toàn như nhau, hồi phục tánh đức của chính mình.

Bồ Đề là trí tuệ vô lượng, Thực tế là đức năng vô lượng, đều là tự tánh. Nếu như chúng ta nhận rõ phương hướng rồi, nhận rõ mục tiêu rồi, ngay đời này quyết định có thể có thành tựu, không thể nào lệch đi phương hướng, không thể nào lệch đi mục tiêu.

Cho nên học Phật luôn phải cố gắng ghi nhớ, xã hội hiện tại đối với người học Phật của chúng ta mà nói, mỗi bước đều là vực thẳm, mỗi bước đều là hàm lửa, bạn nhất định phải có mắt trí tuệ, thấy được rõ ràng tường tận, không đến nỗi đọa lạc, không đến nỗi bị hãm hại, phải tỉ mỉ cẩn thận, thiện tri thức ít, ác tri thức nhiều.

Phân biệt Ác tri thức và Thiện tri thức:

Ác tri thức có những người là bạn chán ghét, có một số là bạn ưa thích, bạn phải ghi nhớ, bạn ưa thích

đó cũng là ác tri thức, họ đến cung kính bạn, cúng dường bạn, làm cho bạn bị mê hoặc điên đảo, khiến bạn rơi vào trong tình thức, hoàn toàn không có trí tuệ

Thiện tri thức chân thật, bạn ở chung với họ, họ nói chuyện rất khó nghe, tại vì sao vậy? Ngày ngày họ nói lỗi của bạn, đó mới là thiện tri thức chân thật. Chính mình không biết được lỗi lầm của chính mình, người ta đến nhắc nhở chúng ta, đây là việc tốt, chúng ta phải nên cảm kích. Thế nhưng hiện tại có rất nhiều người, gặp được người ta thường hay nói lỗi lầm của bạn, hận họ thấu xương, ngày ngày tìm người ta gây phiền phức, viển ly thiện tri thức.

Người ngày ngày đến nịnh bợ bạn, nghe theo bạn, ở bên tai bạn nói lời dễ nghe, thì bạn ây daz! Đó là người tốt, kỳ thật người đó mới là chân thật hãm hại bạn, bạn hoàn toàn không biết. Thân cận ác tri thức, viển ly thiện tri thức, bạn làm thế nào có được thành tựu? Cho nên mục tiêu phương hướng của chúng ta nhất định phải chính xác. Sau đó là “*Nguyện sanh ngã quốc*” [Nguyện sanh cõi tôi].

Có thể thấy được hồi hướng “Hồi hướng chúng sanh; Hồi hướng Bồ Đề; Hồi hướng thực tế”, phát nguyện cầu sanh Tịnh Độ, người này quyết định được sanh. Ý nghĩa của lời nói này các vị có thể hiểu không? Tâm lượng quá nhỏ, nơi nơi đều là vì chính

mình mà nghĩ thì không có “Sở hữu thiện căn, tâm tâm hồi hướng”, không thể vãng sanh. Tâm lượng phải lớn, A Di Đà Phật 48 nguyện, phổ độ pháp giới tất cả chúng sanh, không phân chủng loại, không phân chủng tộc. Chúng ta mở “Kinh Hoa Nghiêm” ra, thì bạn liền có thể thấy được trên “Kinh Hoa Nghiêm” mỗi một người là đại biểu cho một tộc loại lớn, mỗi tộc loại này lại không biết phân ra bao nhiêu tộc loại, dùng lời hiện đại mà nói, chính là đa nguyên văn hoá.

Tôi hôm qua tôi vừa trở lại, cư sĩ Lý Văn Hoa tặng cho tôi một đĩa VCD, tôi đã xem qua là “Đa nguyên văn hoá”, là đem những hoạt động chúng ta hơn một năm qua ở Singapor cùng Úc Châu này, làm một giới thiệu đơn giản, làm được rất hay. Hôm nay nhân có mấy vị đồng tu, tôi nói với họ: “Cái đề mục này không quá hay, các vị có thể nghĩ ra đề mục nào hay hơn hay không?” Họ nghĩ rất lâu, cũng không có đáp án. Còn có rất nhiều đề mục, nhưng không nên lia khỏi bốn hiệu đa nguyên văn hoá là gì. “Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm thực tiễn ở Singapore”, bạn nói xem đề mục này có hay hay không? Đề mục nhỏ chính là “Hoạt động đa nguyên văn hoá”, chúng ta hoạt động đa nguyên văn hoá ở Singapore, Úc Châu, như vậy thì mọi người liền tường tận.

Phật pháp chính là đa nguyên văn hoá, đa

nguyên văn hoá chính là Phật pháp đại thừa. Hai danh từ không giống nhau, nhưng ý nghĩa hoàn toàn như nhau. Người Trung Quốc chúng ta gọi là Phật, người nước ngoài gọi là Buddha, làm thế nào đây, Buddha không phải Phật, Phật không phải Buddha, hai việc này thôi thì gây lộn; Ở trong nhà Phật chúng ta thì gọi là “Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm”, ở nơi Úc Châu thì họ gọi là “Đa nguyên văn hoá”, cũng chỉ một sự việc. Cho nên tôi lần này đến Úc Châu, nghe nói Pari có một số đồng tu trong lòng hoang mang “Tại vì sao hiện tại pháp sư Tịnh Không không giảng Phật pháp, đi làm đa nguyên văn hoá rồi”? Tôi vừa nghe qua liền nghĩ đến, người Trung Quốc chúng ta gọi là Phật, người nước ngoài gọi Buddha, hiện tại pháp sư Tịnh Không không học Phật nữa, đi làm Buddha rồi. Việc này chẳng phải như vậy hay sao? Mê ở trong văn tự, đây là chương của văn tự, họ không biết được là một sự việc. Bạn thấy chúng ta hồi hướng, trong hồi hướng phải có hồi hướng chúng sanh, chúng sanh đó người ta gọi là đa nguyên văn hoá, bạn có cách nào hay không? Đa nguyên văn hoá chính là hồi hướng chúng sanh. Chúng ta mở “Kinh Hoa Nghiêm” đích thực là như vậy, trên “Kinh Hoa Nghiêm” rất nhiều chủng loại khác nhau, tôn giáo khác nhau, văn hoá khác nhau, phương thức đời sống khác nhau, vậy họ làm thế nào để dung hợp? Trí tuệ! Trí tuệ khiến cho mỗi một người đều có thể chân thật khế nhập “Đại Phương Quảng”: “Đại” là bản thể của

vũ trụ vạn hữu, bản thể của vũ trụ nhân sanh; “Phương” là hiện tượng của vũ trụ nhân sanh; “Quảng” là đức dụng của vũ trụ nhân sanh; Hoàn toàn thông đạt đối với những thứ này, liền dung hợp, liền thực tiễn đa nguyên văn hoá, thực tiễn gọi là gì? Gọi là “Phật Hoa Nghiêm”. “Phật” là người, là cá nhân ta, tường tận rồi, chân tướng vũ trụ nhân sanh thấu suốt rồi, đây gọi là Phật. “Hoa” là gì? Hoa là thí dụ cho hoàn cảnh đời sống chúng ta thông đạt tường tận, tất cả sự vật thông đạt tường tận; “Nghiêm” là thọ dụng, hưởng thụ, trang nghiêm, chúng ta gọi là hưởng thụ “Chân thiện mỹ huệ”. Phật Hoa Nghiêm chính là hiện tại gọi là đa nguyên văn hoá, đa nguyên văn hoá chính là Phật Hoa Nghiêm, một sự việc, có hai cách nói khác nhau mà thôi. Cho nên chúng ta đem việc này giới thiệu tên gọi đổi thành “Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm” thực tiễn ở Úc Châu và Singapore. Singapore và Úc Châu, chúng ta đem đĩa này lưu thông đến mấy nơi, mọi người vừa thấy sanh tam hoan hỷ. Các vị đồng tu tử mĩ mà suy xét.

Thế nhưng tu học Phật pháp, đặc biệt là thời kỳ mật pháp, Thế Tôn cùng chư Phật Như Lai dạy bảo chúng ta “Nguyện sanh ngã quốc” là nhất định phải cầu sanh Tịnh Độ, vậy mới là chân thật thành tựu cứu cánh viên mãn. Nếu như chúng ta không cầu sanh Tịnh Độ, cho dù vào được cảnh giới Phật Hoa Nghiêm, bạn tương lai vãng sanh thế giới Hoa Tạng

bạn là đạt Bồ Tát Viên Giáo sơ trụ. Từ lúc đó bắt đầu, nếu như tu hành ở thế giới Hoa Tạng thì để chứng đến Phật quả cứu cánh viên mãn, ở trên kinh Phật nói với chúng ta, phải trải qua thời gian ba đại A Tăng Kỳ kiếp. Cho nên để thành Phật mất ba đại A Tăng Kỳ kiếp là bắt đầu từ Viên Giáo sơ trụ, còn về trước không tính. Thời gian về trước nếu đã tính vào ba đại A tăng Kỳ kiếp này thì mỗi một người chúng ta đều đã sớm thành Phật rồi, vì chúng ta ở trong đời quá khứ đã tu hành trải qua vô lượng kiếp rồi, không chỉ là ba đại A Tăng Kỳ kiếp. Cho nên quãng thời gian về trước là không tính, chỉ bắt đầu tính từ ngày chúng được Viên Sơ Trụ Bồ Tát. Điều kiện của Viên Sơ Trụ Bồ Tát, chúng ta biết rồi là phá một phẩm vô minh, chứng một phần pháp thân, bắt đầu tính từ ngày đó. Hiện tại chúng ta thử nghĩ xem, chúng ta ngay đến kiến tư phiền não cũng chưa đoạn, còn Viên giáo sơ trụ là kiến tư phiền não đoạn rồi, trần sa phiền não đoạn rồi, vô minh phá một phẩm, vậy mới vào viên giáo sơ trụ. Có vậy, bạn mới thấy được vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc là thù thắng không thể nghĩ bàn, nếu như không phải pháp môn này, chúng ta ngay trong một đời này một chút hy vọng cũng không có, vì kiến tư phiền não phải đoạn rồi mới ra khỏi sáu cõi, trần sa phiền não đoạn rồi mới ra khỏi mười pháp giới, bạn nghĩ xem việc này khó cỡ nào. Người nào có năng lực siêu việt sáu cõi luân hồi? Kiến tư phiền não, Phật ở trên kinh đem nó quy nạp:

Kiến phiền não chính là kiến giải sai lầm, tam giới 88 phẩm; Tư phiền não là tư tưởng sai lầm, tam giới 81 phẩm. Năng lực chúng ta chân thật phá một phẩm cũng không được. Việc này chính mình nghĩ tưởng liền biết được: Bạn một ngày từ sớm đến tối nghĩ tưởng xằng bậy, ngay đến đi ngủ cũng nằm mộng, nằm mộng cũng nghĩ tưởng xằng bậy, bạn nói xem liệu có còn phương pháp gì? Có như vậy, bạn mới biết được chính mình nghiệp chướng tập khí sâu nặng. Bạn chưa có giác ngộ, còn chân thật giác ngộ rồi, nhất định liền sẽ cảm giác rất là khủng khiếp. Nghĩ lại loại tình huống này, đời sau nhất định đọa ba đường ác. Ba đường ác bước vào thì dễ, đi ra thì rất khó. Cho nên nếu như muốn tránh khỏi khổ báo của sáu cõi ba đường, ngày nay chỉ có một phương pháp, một lòng một dạ cầu sanh Tịnh Độ, ngoài việc này ra, không có biện pháp thứ hai.

Phía sau nói “*Nãi chí thập niệm*” [Dẫu chỉ mười niệm]. “Thập Niệm” có rất nhiều cách nói. Trong “*Quán Vô lượng thọ Phật Kinh*” nói “*Cụ túc thập niệm xung Nam Mô A Di Đà Phật*” (đầy đủ mười niệm xung Nam mô A Di Đà Phật). Cách mười niệm này từ trên mặt chữ mà nhìn, chính là mười câu danh hiệu “A Di Đà Phật”.

Tôi ở vào đại khái khoảng bốn năm năm trước, cũng là giảng kinh ở nơi đây, truyền cho các đồng tu phương pháp này, nhất định phải tu, nhất định không

thể quên đi, mười câu Phật hiệu. Niệm Nam Mô A Di Đà Phật thì là sáu chữ, tôi khuyên các vị niệm bốn chữ “A Di Đà Phật”, là mười câu “A Di Đà Phật”, “A Di Đà Phật”, “A Di Đà Phật”... Mười câu một hơi mà niệm, trong đó không có một vọng niệm xen tạp ở trong. Cái mười niệm này thời gian tuy rất ngắn, nhưng đích thực không hoài nghi, không xen tạp không gián đoạn, một ngày niệm bao nhiêu lần? Tôi kiến nghị các đồng tu niệm chín lần, không thể ít đi chín lần. Lần thứ nhất là sáng sớm khi vừa thức dậy, khi súc miệng rửa mặt xong có tượng Phật thì chấp tay ở trước tượng Phật, không có tượng Phật, mặt hướng về phía tây, thời gian ngắn, không dài, nên không làm trễ công việc của bạn, không luận bạn làm công việc bận rộn thế nào, đều không trễ nải. Vì sao vậy? Chỉ cần thời gian một hai phút, “Chí tâm tín nhạo”, “Chí tâm” thời gian rất ngắn, dài thì bạn làm không được, dài thì vọng niệm khởi lên. Phương pháp này rất tốt, chỉ cần ngày ngày làm theo, bạn cả đời không kém khuyết lần nào cũng nhất định được vãng sanh, bạn tạo thành thói quen này, đây là lần thứ nhất; Buổi tối trước khi ngủ niệm một lần, vậy thì hai lần; mỗi ngày bạn ăn cơm ba bữa, trước khi ăn cơm chấp tay, không niệm chú cúng dường, chỉ niệm A Di Đà Phật, niệm mười câu A Di Đà Phật, ba bữa ăn là được ba lần này, vậy là được 5 lần rồi; Ngoài ra 2 lần là khi bạn bắt đầu làm việc, bạn đi làm khi bắt đầu làm việc, trước khi bắt đầu làm việc, bạn ngồi ngay

bàn làm việc của bạn, chấp tay niệm mười câu Phật hiệu, rồi mới bắt đầu làm việc; Trước khi nghỉ làm, niệm một lần, buổi sáng đi làm đến trưa nghỉ trưa; Buổi chiều trước khi làm việc một lần, đến trước khi kết thúc buổi làm việc chiều, lại niệm một lần nữa, vậy là một ngày làm việc bốn lần, tổng cộng cả ngày là 9 lần, tạo thành thói quen, 9 lần không thể kém khuyết, khi nào được rảnh thì có thể tăng thêm, không thể giảm ít. Mỗi ngày 9 lần là ít nhất, không được ít hơn, không thể thiếu kém đi lần nào. Ngày ngày làm theo, vậy thì có công đức, cái công đức này có thể đem đi hồi hướng.

Cho nên thời gian ngắn mười câu Phật hiệu, trên “Quán Kinh” nói “Đầy đủ mười niệm” (Cụ túc thập niệm), mười niệm này nhất định là “Chí tâm tín nhạo”. Vì sao vậy? Không hoài nghi, không xen tạp, không gián đoạn. Từ ngay chỗ này bồi dưỡng thói quen, tạo thành thói quen niệm Phật.

Trên kinh văn nói “Nãi chí thập niệm”: “Nãi chí” là nói ít nhất, ít nhất bạn phải có loại công phu tu học này. Thời gian trước thời Càn Long nhà Thanh, pháp sư Từ Vân Quán Đỉnh, Ngài cũng đề xướng cách “Thập niệm pháp”. Cách mười niệm này của Ngài là để cho những người làm việc bận rộn, không có thời gian công phu sớm tối, Ngài dùng một hơi thở là một niệm, dốc hết mười hơi, trong mỗi một hơi Phật hiệu niệm được nhiều ít không định, A Di Đà

Phật, A Di Đà Phật....dốc hết một hơi gọi là một niệm, đây cũng là biện pháp tốt. Còn tôi nói với các vị phương pháp này, có rất nhiều đồng tu làm theo, cảm thấy cách này của tôi tốt hơn so với cách dốc hết mười hơi mà niệm, thù thắng hơn, vì sao vậy? Bởi vì thời gian này ngắn, mỗi ngày cách không bao nhiêu thời gian, thì bạn phải làm một lần, mỗi ngày làm 9 lần, không kém khuyến lần nào, so với thời sớm tối thời gian của nó dài, cho nên thời khóa càng thắt chặt lại, càng nhận được hiệu quả.

Như tôi nói với các vị phương pháp giảng kinh, bạn học đến đoạn kinh này, bạn mỗi ngày giảng một lần, ngày ngày giảng, một tuần lễ giảng bảy lần, huân tập dày đặc, hiện quả đó thù thắng. Nếu một tuần lễ giảng một lần, tuần lễ sau lại giảng một đoạn khác, đoạn phía trước quên hết rồi, đoạn phía sau thì lại rất sơ sài, rất không dễ gì thành tựu. Khi tôi học giảng kinh, tôi tự hạn định cho tôi, tôi học bộ kinh này, phải dùng thời gian rất ngắn, đem nó giảng qua mười lần, huân tập dày đặc, vậy thì rất có hiệu quả, tâm nhất tâm chuyên chú, bạn sẽ không phân tâm. Tôi mười năm không gián đoạn. Giảng kinh, những lão pháp sư tiền bối ở trước tôi rất nhiều, đến Singapore có pháp sư Long Căn, đó là tiền bối của tôi, pháp sư Diển bối là tiền bối của tôi, đều là pháp sư giảng kinh. Thế nhưng luận thời gian giảng kinh mà nói, thời gian của tôi đều dài hơn họ. Tôi giảng mỗi ngày. Đã từng có một thời gian, đại khái là 3 năm mỗi ngày giảng 3

lần, sáng sớm giảng, buổi chiều giảng, buổi tối giảng, một ngày giảng 3 lần, đại khái thời gian này cũng sắp gần 3 năm, một tuần lễ thời gian giảng cũng gần 30 giờ đồng hồ. Cho nên nếu như không phải huân tập dày đặc như vậy, thì rất khó thành tựu. Phàm phu luôn là có vọng tưởng, cho dù bất cứ việc gì cũng sẽ khởi vọng tưởng, việc này khó, quá khó, nên biện pháp khắc phục vọng tưởng chính mình, phương pháp duy nhất của tôi chính là giảng kinh, bởi vì khi không giảng kinh thì bạn phải chuẩn bị, chuẩn bị tốt rồi thì giảng tiếp cho người nghe, giảng xong rồi lại phải chuẩn bị tiếp cho lần sau, còn phải lướt qua một số tư liệu tham khảo. Cho nên cái phương pháp này, làm cho chúng ta không có thời gian khởi vọng tưởng, luôn phải bức ép chính mình, không thể cho chính mình phóng túng. Vừa phóng túng thì phiền não liền lớn, quay đầu rất khó, cho nên nhất định phải bức ép chính mình.

Trong chú giải của Hoàng Lão cư sĩ nêu ra một vấn đề, cái vấn đề này cũng đáng được chúng ta làm tham khảo, hoặc giả có người nghi vấn, đó là:

Thứ nhất: Ngay trong kinh văn chỉ nói mười niệm, không hề nói “Cho đến mười niệm, niệm A Di Đà Phật”, không hề có cái chữ này, vậy thì tại vì sao bạn lại nói là mười niệm chính là niệm A Di Đà Phật chứ? Có thể niệm vị Phật khác không? Có thể niệm vị Bồ Tát khác hay không? Mười niệm mà.

Thứ hai: Ngay trong mười niệm cái niệm này “Tức chỉ khẩu niệm Phật danh chi niệm” (chỉ cho cách niệm danh hiệu Phật bằng miệng), chứ chẳng thực hành những cách niệm Phật khác, đây là thật phải không?

Đáp án của Hoàng lão cũng hay: Văn tự của người Trung Quốc, nếu là nói theo văn tự mà nói, văn tự của chữ “Niệm” này, niệm là chữ “kim” “tâm”, trong tâm có mới gọi là niệm, chưa chắc ở nơi miệng niệm. Ngoài ra chúng cứ đích thực có:

“Kinh Vô Lượng Thọ” có 5 loại nguyên bản dịch, kinh văn bản dịch nhà Tống thì tương đối rõ ràng hơn, kinh văn bản dịch nhà Tống là nói như vậy “*Sở hữu chúng sanh, cầu sanh ngã sát, niệm ngô danh hiệu, phát chí thành tâm, kiên cố bất thoái*”⁹. Đoạn văn này thì tương đối rõ ràng, đoạn kinh này là A Di Đà Phật chính mình nói “Cầu sanh ngã sát”: “ngã sát” chính là cõi nước của A Di Đà Phật; “Niệm ngô danh hiệu”, đó chính là niệm danh hiệu của A Di Đà Phật. Cho nên chúng ta dùng đoạn kinh văn này để chứng minh, vậy thì khẳng định mười niệm này nhất định là niệm “A Di Đà Phật”, không phải niệm các danh hiệu khác. Chúng ta đã xem thấy đoạn này ở trong kinh văn “Kinh Đại Thừa Vô Lượng Thọ” bản dịch nhà Tống, đây là có thể lấy làm chứng minh.

Ở trong “Ban Chu Tam Muội Kinh”, cũng có

cách nói rõ ràng “Ban Chu Kinh” cũng là đề xướng trì danh niệm Phật, trên kinh vẫn nói “*Nhĩ thời A Di Đà Phật ngữ thị Bồ Tát ngôn, dục lai sanh ngã quốc giả, thường niệm ngã danh, mạc hữu hưu tức, như thị đắc lai, sanh ngã quốc độ*”¹⁰. Đoạn này cũng là A Di Đà Phật chính mình nói niệm danh hiệu của Ngài.

Cho nên đây đều là thuyết minh rất rõ ràng “trì danh niệm Phật”, không phải quán tượng, không phải quán tượng, cũng không phải thật tướng. Nói ra những vấn đề này, chính là sợ mọi người niệm Phật khởi lên tâm nghi hoặc, giúp chúng ta đoạn nghi sanh tín. Nghi hoặc là chướng ngại tu học lớn nhất của Bồ Tát.

Trong “Quán Vô lượng Thọ Phật kinh” chương hạ phẩm hạ sanh, chính là dạy cho chúng ta trì danh niệm Phật. Các vị phải nên biết “Thập Lục Quán Kinh” (mười sáu phép quán) trong “Quán Vô lượng Thọ Phật kinh”, Phật nói pháp cũng là ứng cơ mà nói, người thế gian chúng ta, luôn là đem cái gì tốt nhất thì xếp ở phía sau, người thông thường có loại phân biệt chấp trước này, cho nên Phật tùy thuận thế gian chúng ta, cũng đem pháp môn thù thắng nhất xếp ở sau cùng.

Cũng vậy, chúng ta đọc “Kinh Lăng Nghiêm”, 25 viên thông chương của “Kinh Lăng Nghiêm” là nêu ra 25 vị Bồ Tát làm đại biểu vì chúng ta nói rõ họ

chính mình tu hành chứng quả như thế nào, mỗi một người đều nói kinh nghiệm tu học của chính mình, để chúng ta làm tham khảo, cũng là đem cái thù thắng nhất để ở sau cùng, chúng ta vừa xem liền biết. Giống ca kịch vậy, tiết mục hay, tiết mục đặc biệt, nhất định là ở sau cùng, nếu như tiết mục hay nhất mà để ở phía trước, sau khi người ta nghe xong rồi, phía sau không còn hay nữa, người ta đi hết, giải tán hết, thì phía sau không cần phải hát. Cho nên nhất định phải đem cái hay nhất để ở phía sau, để người ta từ từ mà thưởng thức, bảo bạn đừng đi, phía sau còn hay nữa, vì cái hay thì để ở phía sau. Phật nói pháp cũng là như vậy, hay thì để ở phía sau. Nếu như chiếu theo thứ tự mà xếp, vì thứ tự của các Ngài là lục căn, lục trần, lục thức, thất đại, chiếu theo thứ tự này mà xếp thì “Quán Âm Bồ Tát Nhĩ Căn Viên Thông Chương”, phải nên xếp ở vị thứ hai, Ngài đem Bồ Tát Quán Âm pháp môn tu học này xếp ở sau cùng, đây chính là nói tốt nhất, thù thắng nhất, “Đại Thế Chí Bồ Tát niệm Phật Viên Thông Chương” phải nên xếp ở thứ 23, , “Đại Thế Chí Bồ Tát niệm Phật Viên Thông Chương” là thuộc về căn đại “Địa, Thủy, Hỏa, Phong, Không, Kiến, Thức”, thì “kiến” chính là “căn”, chính là căn đại, phải nên xếp ở phía trước “thức”, “thức” là Bồ Tát Di Lặc làm đại biểu, cho nên Ngài phải xếp ở trước Bồ Tát Di Lặc. Thế nhưng xếp thứ tự trên “Kinh Lăng Nghiêm” không phải xếp theo thứ tự này, “Đại thế Chí Bồ tát” được Phật xếp ở thứ 24, đem

thức đại của Bồ Tát Di Lặc đưa lên trước; Phật lại đem Bồ Tát Quán Âm pháp môn tu học này xếp ở sau cùng, đây chính là nói tốt nhất, thù thắng nhất, Bồ Tát Quán Âm xếp ở thứ 25.

Cho nên thông thường người đọc “Kinh Lăng Nghiêm” có rất nhiều người không để ý, chỉ xem thấy Bồ Tát Quan Thế Âm đặc biệt, không hề xem thấy pháp môn đặc biệt của Bồ Tát Đại Thế Chí. Bồ Tát Quan Âm từ thứ hai xếp vào thứ 25, cự ly này quá lớn, cho nên vừa nhìn liền biết được, Bồ Tát Đại Thế Chí cùng Bồ Tát Di Lặc, chỉ là đổi một vị thứ, phức độ rất nhỏ. Rất nhiều người qua loa, trong 25 viên thông chương, hai pháp môn đặc biệt, không phải một cái, rất nhiều người tâm ý qua loa, cho rằng chỉ có một pháp môn đặc biệt, không biết là hai pháp. Hai pháp môn đặc biệt, tại vì sao không đem pháp môn niệm Phật xếp ở sau cùng, mà lại đem Bồ Tát Quán Âm xếp ở sau cùng là ý gì? Vì Bồ Tát Quán Âm pháp môn này, chỉ khế hợp với căn cơ chúng sanh thế giới Ta Bà. Khi Bồ Tát Văn Thù chọn lựa nói ra rất tường tận “*Thử phương chân giáo thể, thanh tịnh tại âm văn*”¹¹, chúng sanh thế giới Ta Bà nhĩ căn nhạy bén, trong sáu căn thì nhĩ căn tương đối nhạy bén hơn, cho nên Bồ Tát Quán Thế Âm khế hợp với căn cơ chúng sanh thế giới Ta Bà, còn pháp môn niệm Phật của Bồ Tát Đại Thế Chí, khế hợp với căn cơ tất cả chúng sanh Tận hư không, khắp pháp giới, đạo lý này là như vậy, cho nên đem nó để ở phía

trước Bồ Tát Quán Thế Âm.

Niệm Phật khế hợp với căn cơ của tất cả chúng sanh. Vậy thì niệm Phật phải niệm cách nào? Phải nên tuân thủ giáo huấn của đoạn kinh văn này: Chân thật chí tâm, không hoài nghi, không xen tạp mới là chí tâm, vẫn phải tiếp nối không gián đoạn. Cho nên người chuyên tu pháp môn này, một ngày từ sớm đến tối một câu Phật hiệu tiếp nối miên mật, ngày đêm không gián đoạn, họ chân thật làm đến được không hoài nghi, không xen tạp, không gián đoạn, loại người này niệm Phật quyết định được vãng sanh thượng phẩm.

Người bậc thượng phước báo lớn, họ không cần phải làm việc, một ngày từ sớm đến tối công việc của họ chính là niệm Phật; Người bậc trung thì không có phước báo lớn như vậy, vẫn phải quan tâm đời sống của chính mình, chính mình vẫn phải đi làm việc, chính mình phải nuôi sống chính mình. Người bậc thượng thì có người khác nuôi sống họ, vậy thì quá thù thắng.

Cho nên đồng tu xuất gia, các vị đều là người bậc thượng, có người cúng dường bạn, nếu bạn không cố gắng mà niệm Phật thì bạn làm sao xứng đáng với họ; nếu bạn quả nhiên chân thật vãng sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc thì bao gồm những người cúng dường bạn đều được phước, chân thật họ đều tu

được phước, trồng được phước; nếu bạn không vãng sanh, họ cũng chẳng mất đi chút nào, đời sau bạn phải trả nợ “*Hạt gạo của thí chủ, nặng như núi Tu Di, đời nay không liễu đạo, mang lông đội sừng trả*”, nhân quả thông ba đời, quyết định có báo có thưởng. Cho nên chúng ta tuy đã xuất gia, chọn lấy nghề nghiệp này, nghề nghiệp này bạn chân thật là có huệ nhãn, bạn chọn lấy đại phước báo, có người cúng dường bạn, thì bạn phải nên cố gắng tu hành, báo đáp thí chủ, bạn phải chân thật liễu đạo. Học giảng kinh, giảng kinh cũng là tu giới, tu định, tu huệ: Y theo phương pháp tu học, chính là trì giới; Y theo phương pháp, nhất tâm chuyên chú, chính là tu định; Bạn đọc tụng, bạn diễn giảng, mỗi lần cảnh giới đều không như nhau, đó là huệ, tương ứng với Giới-Định-Huệ tam học. Niệm Phật không thể ít, chí ít phải đầy đủ mười niệm, xưng niệm “A Di Đà Phật”, vậy thì được.

Như chúng ta giảng kinh, trước khi bắt đầu giảng mọi người chấp tay xưng “Tán Phật kệ”, còn pháp sư giảng kinh chúng ta thì tu pháp mười niệm, chúng ta ngồi đó chấp tay niệm 10 danh hiệu A DI ĐÀ PHẬT, chí tâm chuyên niệm mười danh hiệu A DI ĐÀ PHẬT; Sau khi giảng xong, các vị mọi người niệm “Kệ hồi hướng”, còn tôi (pháp sư) cũng chí tâm niệm mười câu Phật hiệu. Thế nhưng bởi vì chúng ta giảng kinh, sau khi giảng xong đều niệm Phật, cùng niệm Phật theo, sau khi niệm Phật xong, đọc “Kệ hồi hướng” cũng tốt. Có rất nhiều trường hợp, sau khi

giảng kinh xong không niệm Phật, vậy nếu không niệm Phật đọc “Kệ hồi hương”, còn pháp sư giảng kinh chúng ta niệm A Di Đà Phật. Việc này không thể gián đoạn.

Cái đoạn kinh văn này, từ xưa đến nay pháp sư giảng kinh, pháp sư chú kinh, đối với nguyện văn này có rất nhiều loại giải thích khác nhau. Những giải thích này chúng ta đều phải hiểu, nếu như không hiểu, tương lai sau khi bạn thấy rồi, ây daz! Người khác vì sao mà giảng như vậy, chúng ta có phải là sai không? Xong rồi, công phu của bạn tiêu hết. Cho nên có nghi hoặc nhất định phải hỏi, nhất định phải đem nghi hoặc của chính mình tiêu trừ, công phu của chúng ta mới có thể có lực. Không nên sợ, e ngại không dám hỏi, vậy sai rồi, có lúc khi bạn vừa hỏi, bạn cũng có công đức rất lớn. Vì sao vậy? Còn có rất nhiều người có nghi vấn này, cũng e ngại không dám hỏi, bạn thay họ hỏi ra, khi giải đáp, mọi người đều tường tận rồi, người hỏi có công đức. Học vấn phải hỏi, chúng ta phải thường học tập, phải đặt câu hỏi. Giảng đường lớn người nhiều, khi hỏi sợ có một số người nghe nghe không được rõ ràng, nếu bạn có vấn đề, chỉ cần là vấn đề trên bản kinh, chúng ta giảng giải trên những nghi hoặc này, bạn đều có thể viết một miếng giấy để ở trên bục giảng của tôi, chúng ta lại tranh thủ trong lúc giảng kinh, liền có thể giúp bạn giải đáp, cũng giúp được rất nhiều người, mọi người có nghi vấn giống như vậy đều có được giải đáp.

Người xưa có nói, mười niệm mà chỗ này nói là “Y mười pháp khởi mười niệm”, không phải nói tên gọi. Thế nhưng chúng ta vừa rồi mới nói, chúng ta nói tên gọi mười niệm là có căn cứ, trong 5 loại nguyên bản dịch, trong bản dịch nhà Tống chính là chứng minh rất tốt. Thế nhưng vào thời xưa, những đại đức giảng kinh đó, người có thể xem thấy được 5 loại bản dịch thì không nhiều. Các vị nên biết kinh điển vào thời xưa, phần nhiều đều là chép tay sau nhà Tống mới có bản khắc gỗ, số lượng lưu thông của bản khắc gỗ rất ít, có thể có cơ hội thấy được 5 loại nguyên bản dịch, thật khó vô cùng khó. Cư sĩ Vương Long Thư triều Tống chuyên tu Tịnh Độ, còn làm ra bốn hội tập cho “Kinh Vô Lượng Thọ”, ông chỉ xem thấy bốn loại, “Đại Bảo Tích Vô Lượng Thọ Hội” bản dịch đời Đường, bản này thì ông không xem thấy. Không như hiện tại kỹ thuật in ấn phát triển, gần như mỗi một người trong nhà của mình, đều có thể có được một bộ “Đại Tạng Kinh”, chúng ta hiện tại xem không khó. Thời xưa rất không dễ xem thấy, cho nên nếu như nói chưa xem thấy được bản dịch đời nhà Tống, họ liền sẽ khởi lên hoài nghi. Có phải chỉ mười niệm mà Bồ Tát Di Lặc đã hỏi hay không? Việc này ngày trước chúng ta đã giảng qua ở nơi đây, cũng là một hội trong “Kinh Đại Bảo Tích”, chúng ta đã giảng “Phát Khởi Bồ Tát Thủ Thắng Chí Nhạo Kinh”, cũng lại gọi là “Di Lặc Bồ Tát Sở Vấn Kinh”. Bồ Tát Di Lặc ở ngay chỗ này hỏi, Ngài nói “*Cụ túc*

như thị niệm tức đắc vãng sanh an dưỡng quốc độ, phàm hữu thập niệm, hà đẳng vi thập?”¹². Phía sau từng điều từng điều nói ra cho chúng ta, cho nên có người ở trong đây xem thấy mười niệm, có phải là mười niệm mà Bồ Tát Di Lặc đã hỏi hay không? Do đó mười niệm mà Bồ Tát Di Lặc đã hỏi, là Thích Ca Mâu Ni Phật nói, chúng ta cũng phải nên biết, là tư liệu tham khảo rất tốt cho người niệm Phật chúng ta. Nếu như chúng ta quả nhiên đầy đủ mười niệm mà Bồ Tát Di Lặc đã hỏi, xin nói với các vị bạn nhất định vãng sanh thượng thượng phẩm. Thế nhưng mười niệm Bồ Tát Di Lặc hỏi, có thể cùng với mười niệm mà hiện tại chúng ta nói, dung hợp lại với nhau. Làm cách nào để dung hợp? Lần sau tôi sẽ báo cáo tường tận với các vị.

Trên “Kinh Hoa Nghiêm” nói rất hay “*Nhất tức nhất thiết, nhất thiết tức nhất*”¹³. Mỗi một câu Phật hiệu, đều đầy đủ mười niệm mà Bồ Tát Di Lặc đã hỏi. Mỗi câu Phật hiệu đều đầy đủ, cho nên cái niệm này, có lý niệm, có sự niệm, mỗi niệm đều có mười niệm của Bồ Tát Di Lặc, đó chính là lý niệm, công phu niệm Phật này thì sâu. Đại sư Ngẫu Ích giảng rất hay “Phẩm vị cao thấp, quyết định ở công phu sâu cạn”, vậy thì công phu này của bạn sâu, cho dù mỗi ngày bạn chính là tu “Pháp mười niệm”. Pháp mười niệm này, tôi xúc tiến các vị, mỗi ngày làm 9 lần, mỗi một câu Phật hiệu, đều đầy đủ cảnh giới mà Bồ Tát Di Lặc đã hỏi, bạn nhất định là vãng sanh thượng

thượng phẩm. Trong “Kinh Vô Lượng Thọ” nói ba bậc, bạn thuộc về bậc thượng. Bậc thượng vãng sanh, sanh cõi Thật Báo Trang Nghiêm, hoa khai kiến Phật, đó là thù thắng không gì bằng.

Cho nên đoạn kinh văn này, chúng ta phải giới thiệu, phải nói tường tận, rất đáng dùng nhiều thời gian một chút. Tuy là không làm được, nhưng tâm phải ngưỡng vọng. Thật tế mà nói, không thể làm được then chốt chính ở chúng ta có thể khắc phục tập khí vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của chính mình hay không. Quả nhiên có thể khắc phục, thì Phật ở thế gian này vì chúng ta nói ra tất cả pháp, tức là chúng ta đều có thể làm đến được, còn người thế gian này chúng ta không làm đến được thì Phật nhất định không nói, vì nếu Phật nói thì không ý nghĩa gì, nói rồi mà chúng ta không làm được thì nói làm gì? Cho nên nói ra đều là chúng ta có thể làm đến được, Phật mới là đại từ đại bi.

Tốt rồi, hôm nay chúng ta chỉ giảng đến đây thôi.

A Di Đà Phật!

(VCD 125)

Kinh văn vẫn là nguyện thứ 18, nguyện thứ 18 là trung tâm của đại nguyện. Phía trước tuy là đã giảng giải qua với các vị hai lần, nhưng trong rất nhiều đồng tu trong Niệm Phật Đường, vẫn cứ còn có số ít người, vẫn còn hoài nghi đối với pháp môn niệm Phật, cho nên chúng ta cần phải chân thật lý giải được cái nguyện này.

Cổ đức xưa nay có rất nhiều cách nói, đến sau này các tổ sư đều đem nó quy về đại sư Thiện Đạo, lấy điều đại sư Thiện Đạo đã nói làm chuẩn, hôm nay giới thiệu với các vị. Tuy nhiên, cũng là trong cổ đức, có rất nhiều người kiên trì nói mười niệm này, không phải mười câu Phật hiệu thông thường.

Chúng ta đem cái đoạn văn này tiết lục ra “*Cổ chú kinh gia, ư thử nguyện văn, diệc hữu dị giải*”¹⁴. Chính là có cách nói khác nhau, có rất nhiều cách nói khác nhau, vào thời xưa có, hiện tại cũng có.

Có vị bảo “*Hữu vân, thử thị thượng tam phẩm*”¹⁵, chính là nói nguyện này thuộc về thượng phẩm, cho nên nếu nói nguyện này tiếp độ hạ phẩm là sai; Cũng có vị bảo nguyện này thuộc về ba phẩm vãng sanh bậc thượng trong ba bậc vãng sanh, không

phải đối với người căn tánh trung hạ mà nói; Có người nói “*Thủ trung thập niệm thị, y thập pháp khởi thập niệm, phi thị xưng danh thập niệm*”¹⁶, người xưa có cách nói này; cái gì gọi là “*Y thập pháp khởi niệm*”¹⁷? Phía sau chúng ta sẽ nói ra: “*Sở vân, y thập pháp khởi thập niệm, chỉ Di Lạc Bồ Tát sở vân thập niệm*”¹⁸ là nói dựa vào mười pháp để khởi niệm, mười pháp là ý nói mười niệm được dạy trong “*Kinh Di Lạc Bồ Tát Sở Vân*”¹⁹. Đoạn kinh này, chính tại nơi đây chúng ta đã giảng qua, chính là một hội trong “*Đại Bảo Tích Kinh*”, cũng chính là “*Phát Khởi Bồ Tát Thủ Thắng Chí Nhạo Kinh*”, cũng gọi là “*Di Lạc Sở Vân Kinh*”, nó có hai đề kinh. Trên kinh này Bồ Tát Di Lạc thỉnh giáo với Thế Tôn “*Cụ túc như thị thập niệm, tức đắc vãng sanh, An dưỡng quốc độ*”²⁰: “*An dưỡng quốc độ*” chính là thế giới Tây Phương Cực Lạc; “*Phàm hữu thập niệm, hà vi đẳng thập?*”²¹: Chính là nói “*Có mười niệm, những gì là mười?*”

Phía sau đây liệt kê ra, liệt kê ra mười điều này, mười điều này rất đáng được chúng ta làm tham khảo. Chúng ta học Phật nhất định phải có cái tâm tinh tiến, hy vọng những năm ta còn sống, đem phẩm vị vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc, chân thật nâng cao, đây là người có chí khí, nếu như tiêu chuẩn của bạn định được rất thấp, ấy daz! tôi hạ phẩm hạ sanh thì được rồi! chúng ta có câu ngôn ngữ gọi là “*Thủ pháp hồ thượng, căn đắc hồ trung*”²², bạn

ngưỡng vọng là tối thượng thừa, chân thật nỗ lực tu học, có thể chỉ được đến bậc trung; còn nếu như bạn đem tiêu chuẩn của chính mình định ở bậc hạ, có thể bạn sẽ không thể đi được. Cho nên vẫn là tiêu chuẩn định được cao một chút, thì tương đối nắm chắc.

Chúng ta ở ngay trong một đời này, cần phải nên tranh thủ, những sự việc khác, pháp thế gian này, danh vọng lợi dưỡng, năm dục sáu trần, sanh không mang đến, chết không mang đi, có gì mà đáng tranh chấp đâu. Ở trên kinh Phật nói được rất tường tận “*Vạn ban tương bất khứ, duy hữu nghiệp tùy thân*”²³. Nghiệp lực chủ tử sanh tử của chúng ta, rất là đáng sợ, cũng rất là đau lòng. Làm thế nào có thể đem nghiệp lực chuyển biến thành nguyện lực để chúng ta ngay đời này sẽ không uổng phí mà đến đây, ngay đời này xem là có thành tựu thù thắng chân thật? Vậy chúng ta muốn hỏi liệu chúng ta có thể đem nghiệp lực chuyển biến thành nguyện lực hay không? Đáp án là khẳng định, nhất định có thể chuyển, hơn nữa cũng không khó. Chuyển bằng cách nào vậy? Phải tường tận đạo lý, thì bạn chuyển được. Bạn xem vốn dĩ chúng ta làm phàm phu tối tăm, đối với chân tướng sự thật của vũ trụ nhân sanh không biết tí gì, đây gọi là phàm phu, mê hoặc điên đảo. Chư Phật Bồ Tát thông đạt tường tận đối với đạo lý của vũ trụ nhân sanh, cho nên thông đạt tường tận chính là Phật Bồ Tát, chính là thánh nhân; không thông đạt, không tường tận, chính là phàm phu, mê hoặc điên đảo. Thế

là chúng ta liền tường tận.

Vậy phải làm thế nào mới có thể thông đạt tường tận?

Phải tiếp nhận giáo học của Phật Đà, hay nói cách khác phải nghe kinh, phải nghe pháp, bạn không nghe kinh, không nghe pháp, thì bạn làm sao mà biết được? Nếu bạn muốn tường tận, triệt để tường tận, ngoài nghe kinh nghe pháp ra, không có phương pháp thứ hai.

Cho nên Thích Ca Mâu Ni Phật năm xưa ở đời, giảng kinh nói pháp 49 năm, đây đều là chư Phật Như Lai đại từ đại bi, thị hiện cho chúng ta xem. Ngay trong các đệ tử của Ngài, ở trên kinh chúng ta thường hay đọc đến 1255 người đệ tử thường tùy, Thế Tôn nói pháp 49 năm thì họ nghe kinh 49 năm, không hề thiếu vắng. Một ngày nghe bao nhiêu giờ? Phần lớn thời gian là 8 giờ. Ngoài ra Thế Tôn còn có những tiếp xúc, đến khắp nơi nói pháp, khi đi đường tôi nghĩ không thể vừa đi vừa giảng, đại khái lúc đi đường có thể không giảng kinh, nhưng sau khi ngồi lại nghỉ, người là giảng kinh nói pháp. Các vị tướng tượng xem, người giảng kinh đã giảng 49 năm, người nghe cũng đã nghe 49 năm, không hề mệt mỏi. Cho nên những người này khai ngộ, chứng quả, khế nhập cảnh giới của Phật, không chỉ siêu việt sáu cõi, mười pháp giới cũng siêu việt, đều là ở nghe kinh nghe pháp.

Cho nên nghe kinh nghe pháp quan trọng hơn bất cứ thứ gì, Phật pháp là giáo dục, Phật pháp là giáo học, dùng lời hiện tại mà nói “Giáo dục xã hội đa nguyên văn hoá”, chúng sanh sáu cõi không dạy thì làm sao giác ngộ? Cho nên chư Phật Bồ Tát thị hiện ở thế gian, không luận là thân phận gì, từ ở nơi nghề nghiệp nào, đều là lấy giáo hóa làm việc lớn nhất, đó là Bồ Tát thị hiện.

Chúng ta phải biết học, nếu không biết học, thì phải nghe nhiều. Nghe nhiều, đến khi nghe hiểu rồi, nghe tường tận rồi, thì là biết học rồi. Biết học chính là biết phải nên sinh hoạt như thế nào, làm thế nào trải qua ngày tháng, làm thế nào làm việc, làm thế nào đối nhân xử thế tiếp vật, bạn liền hoàn toàn thông đạt, người thế gian gọi là “Thông tình, Đạt lý”. Câu nói này rất sâu rất rộng, nếu như ở trong Phật pháp, Như Lai cái tầng thứ này, “Thông tình” chính là tường tận pháp thể xuất thế gian “Duy thức sở biến”, “Thức” là tình; “Đạt lý”, “lý” là tự tánh “Duy tâm sở hiện”, bốn cái chữ “thông tình, đạt lý” này, đó không phải Phật pháp là gì?

Trên “Kinh Hoa Nghiêm” nói với chúng ta, mười pháp giới y chánh trang nghiêm từ nơi đâu mà có? “Duy tâm sở hiện, duy thức sở biến”, đó là chân thật hiểu được tường tận, triệt để thấu suốt, hoàn toàn thông đạt, một chút chướng ngại cũng không có, đều là như nhau. Bồ Tát thông đạt phải nhiều hơn Nhị

thừa, Nhị thừa thông đạt phải nhiều hơn Thiên nhân, Thiên nhân thông đạt phải nhiều hơn so với chúng ta. Làm thế nào thông đạt? Học, bạn không hiểu học, thì làm thế nào thông đạt?

Lão lâm trưởng của chúng ta vãng sanh, ông mấy năm này duyên rất thù thắng, bởi vì sức khỏe không được tốt nhiều bệnh, bao gồm tất cả công tác đều buông bỏ, mỗi ngày ở trong nhà nghe kinh. Tôi đến nhà của ông để thăm viếng, đã đến hai lần, bằng ghi hình chúng ta giảng kinh ở nơi đây, toàn bộ đều tặng cho ông, mỗi ngày ông ở trong nhà nghe kinh 8 giờ. Ông nghe qua mười năm, tâm của ông rất thanh tịnh, tín tâm, nguyện tâm đều kiên định, cho nên ông vãng sanh có sự an tường đến như vậy, tự tại như vậy, không phải là công phu một sớm một chiều. Ông biết trước giờ ra đi, tôi nghe con trai của ông nói, vào hai tháng trước, ông thường hay viết lên ngày 7 tháng 08, ngày 7 tháng 08, viết rất nhiều lần ngày 7 tháng 08, không có người nào biết đó là ý gì, đến ngày hôm ông vãng sanh, vừa đúng ngày 7 tháng 08, đã biết được từ hai tháng trước, biết trước giờ ra đi. Ông đắc lực nhờ vào mấy năm gần đây, mỗi ngày 8 giờ nghe kinh, nếu như không có thời gian huân tập dài như vậy, xin nói với các vị, thế duyên ông sẽ có lưu luyện, luôn sẽ là không thể buông xả, còn nghe nhiều rồi, hiểu rõ ràng, hiểu tường tận, vạn duyên buông xả, không hỏi không nghe bất cứ thứ gì, việc thế gian bạn thích làm kiểu nào đó thì bạn cứ làm, không hề

liên quan đến tôi, không nghe không hỏi, chân thật buông xả. Cho nên, bạn phải biết ân đức của chư Phật Bồ Tát đối với chúng sanh là gì? Chính là giảng kinh nói pháp. Năm xưa Thế Tôn ở đời, không có hướng dẫn đại chúng tu Phật thất, cũng không lãnh đạo đại chúng tu thiền thất. Nếu như Thế Tôn có làm những việc này, vậy trong kinh điển có đặc biệt ghi chép, là việc lớn. Nhưng chúng ta ở trong kinh điển ghi chép lại, xem thấy được, cả đời của Thế Tôn Ngài chính là giảng kinh nói pháp, đem những gì mà Ngài chính mình nói ra, hoàn toàn làm ra cho người xem. Kiểu dáng đó chính là nhìn thấu, buông xả, tự tại, tùy duyên, niệm Phật, đây là Ngài làm ra kiểu dáng biểu diễn cho chúng ta xem; Thích Ca Mâu Ni Phật cũng là niệm A Di Đà Phật, tại sao biết? Đại sư Ngẫu Ích ở trong “Yếu Giải” nói được rất hay, đại sư Ngẫu Ích thấy ra được Thích Ca Mâu Ni Phật là niệm Phật mà thành Phật. Chúng ta ngày ngày đọc “Kinh Di Đà” nhưng không hề nhìn ra sự việc này.

Cho nên đời sống của cả đời Thế Tôn, chúng ta tỉ mỉ mà quán sát, đích thực buông xả, triệt để buông xả, nhìn thấu, đại tự tại, cả đời hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức. Bạn nói xem Ngài viên mãn đến như vậy, trong Phật pháp gọi là đại viên mãn, đại tự tại, Ngài chứng được rồi, biểu diễn ra cho chúng ta xem, chúng ta phải nên bắt chước, phải nên học tập.

Mười niệm (trong Bồ Tát Di Lạc Sở Vấn Kinh)

mà ngay chỗ này nói, đều là cảnh giới ở trên quả địa của Phật Bồ Tát, tuy là cao, chúng ta phải nên tùy phần tùy lực mà học tập, quyết định có chỗ tốt:

Niệm thứ nhất: “*Nhất giả, u nhất thiết chúng sanh, thường sanh từ tâm, u nhất thiết chúng sanh, bất hủy kỳ hạnh, nhược hủy kỳ hạnh, chung bất vãng sanh*”- (Một là với hết thảy chúng sanh thường sanh từ tâm; với hết thảy chúng sanh chẳng hủy hoại hạnh của họ. Nếu hủy hạnh của họ, trọn chẳng được vãng sanh).

Cái đoạn kinh văn này ý nghĩa gì? Mọi người xem rồi có hiểu hay không?

“*U nhất thiết chúng sanh, thường sanh từ tâm*”- (với hết thảy chúng sanh, thường sanh từ tâm).

Câu nói này không có vấn đề, cái ý này là nói phải dùng tâm từ bi chân thành đối với tất cả chúng sanh, chúng ta có thể làm được hay không? Chúng ta thấy người này ưa thích, người kia chán ghét, thì không có tâm từ bi rồi. Nếu như có thể ở ngay trong cảnh duyên tất cả chúng sanh, đem tâm của chúng ta tu thành bình đẳng từ bi.

Việc này rất quan trọng, vì sao vậy? Trong lòng vẫn còn tốt xấu, còn có ưa thích, còn có chán ghét, thì thực tế mà nói, việc này có chướng ngại đối với vãng sanh. Phạm phu tuy nhiên đối nghiệp vãng sanh, hoàn

toàn xem duyên phận lúc lâm chung. Có rất nhiều người niệm Phật niệm cả đời, lâm chung một niệm sai lầm, không thể đi được. Ý niệm gì sai lầm? Ân oán không thể buông xả, tình ái không thể buông xả, con cái cháu chắt không thể buông xả, tài sản không thể buông xả. Chỉ cần có một niệm không thể buông xả, thì không thể đi được, cho nên thấy đều phải buông xả. Thế nhưng bạn làm sao có thể chính mình chân thật nắm chắc được “Khi lâm chung tôi sẽ buông xả, còn hiện tại không thể buông xả không cần lo, đợi khi lâm chung tôi sẽ buông xả”. Bạn chân thật có thể nắm chắc không? Hiện tại không thể buông xả, thì khi lâm chung muốn chân thật buông xả nhất định phải nhờ vào trợ duyên. Trợ duyên thế nào? Khi lâm chung có thiện tri thức thức tỉnh bạn, nghĩ lại xem sắp phải chết rồi, không thể mang đi thứ gì, thôi vậy, buông bỏ thôi, vậy mới có thể thành công. Còn nếu như không có thiện tri thức nhắc nhở bạn, thì bạn vẫn sẽ còn vướng bận, ngay đời này niệm Phật vậy thì uổng qua rồi, không thể đi rồi. Cho nên lâm chung trợ niệm rất là quan trọng.

Thế nhưng nếu mười điều này làm được thì lâm chung không cần người giúp đỡ, không những không cần người giúp đỡ, hơn nữa nhất định sanh tử tự tại, muốn lúc nào ra đi thì lúc đó ra đi, muốn ở thế gian này thêm vài năm nữa cũng không chướng ngại, bạn mười điều này làm đến được, bạn có loại bản lĩnh này, thì không chỉ bạn vắng sanh tử tự tại, hơn nữa vắng

sanh phẩm vị cao, quyết không phải sanh cõi Phàm Thánh Đồng Cư, cõi Phương Tiện Hữu Dư, không phải sanh ở cõi này, mà chắc chắn sanh cõi Thật Báo Trang Nghiêm. Bạn thử nghĩ xem, sự việc này chúng ta có cần phải tranh thủ hay không? Cho nên tổ sư đại đức xưa nay, có loại cách nói này cũng không phải là không có đạo lý trong đó, chúng ta phải nên tranh thủ. Đại sư Thiện Đạo nói rất nhiều, thành tựu của chúng ta cao thấp “Đều ở duyên ngộ khác nhau”.

Ngày nay duyên của chúng ta thù thắng không gì bằng, đặc biệt là cái giảng đường này, có thể nói là từ xưa đến nay, tương lai không dám nói, quá khứ thì chắc chắn không có, cái giảng đường này vô cùng thù thắng. Thù thắng ở chỗ nào vậy? Ngày ngày giảng “Kinh Vô Lượng Thọ”, không ngày nào trống qua. Nếu như các vị chân thật ưa thích nghe kinh nghe pháp “Một môn thâm nhập, trường kỳ huân tu” thì mỗi ngày đều có thể đến nghe. Nghe một bộ kinh này chính là trực tiếp câu thông với A Di Đà Phật, tiếp xúc trực tiếp, vậy còn có đạo tràng nào thù thắng hơn chứ? Đạo tràng ở nơi khác giảng kinh vẫn có, nhưng không nhất định từ đầu năm đến cuối năm chỉ giảng một bộ kinh, cũng không thể nào một bộ kinh này một tuần lễ giảng 7 ngày. Cho nên từ xưa đến nay có đạo tràng nào giống như đạo tràng giảng kinh này, tôi nghĩ chỉ có một nơi như thế này, không tìm được một nơi thứ hai. Cho nên những pháp sư giảng kinh này, họ rất có tiến bộ, tôi nghe rồi còn rất hoan hỉ. Thế

nhưng tuyệt nhiên chưa hài lòng, tại vì sao vậy? Còn phải nên dụng công, phải nên có thành tích tốt hơn so với đây, các vị chưa làm đến được, cũng chính là nói sau khi giảng kinh xong, các vị không thể trau dồi chỉ điểm cho nhau, các vị thiếu cái duyên này. Cái duyên này là có, thế nhưng các vị bỏ rơi, các vị phải nên khiêm tốn khiêm hạ thỉnh giáo với các bạn học, mỗi ngày cải chính lỗi lầm của chính mình. Các vị ở ngay nơi này, đã hơn một năm rưỡi, vậy còn gì bằng? Ngay trong tự nhiên có thành tựu không thể nghĩ bàn.

Tại vì sao các vị không thể phát tâm? Bởi vì tâm từ bi của các vị không đủ, tâm chân thật yêu thương tất cả chúng sanh, chân thật muốn giúp tất cả chúng sanh phá mê khai ngộ, giúp tất cả chúng sanh tiêu tai khỏi nạn, cái tâm này vẫn chưa đủ, không hề xem thấy các vị lộ ra ở nơi hành động là thật có cái tâm này. Vậy thì bạn thật làm, thật tinh tấn, thật nỗ lực. Câu phía sau này không dễ hiểu:

“U nhất thiết chúng sanh, bất hủy kỳ hạnh” - (Với hết thảy chúng sanh chẳng hủy hoại hạnh của họ):

Sự tu hành của tất cả chúng sanh không giống nhau. Ở trong nhà Phật tám vạn bốn ngàn pháp môn, chúng ta tu Tịnh Độ, người ta tu Thiền, cái kia tu Mật, nhưng nếu bạn nhất định muốn họ buông bỏ Thiền, buông bỏ Mật đến niệm Phật, đây gọi là “Hủy kỳ hạnh”. Đây là nói trong nhà Phật chúng ta, nếu

như siêu việt phạm vi này thì càng lớn hơn. Hiện tại xã hội này, có rất nhiều tín đồ Hồi Giáo, tín đồ Ấn Độ giáo, tín đồ KiTo giáo, Singapore có 9 tôn giáo, nếu như bạn lại bảo họ thấy đều bỏ đi tôn giáo mà họ đã tín ngưỡng, đều đến niệm Phật, đây gọi là “Hủy kỳ hạnh”.

Chư Phật Như Lai không làm như vậy, chư Phật Như Lai chỉ dạy họ phá mê khai ngộ, không luận bạn tu học pháp môn nào, không luận bạn từ nơi một nghề nghiệp nào. Ngay chỗ này hiển thị rõ Phật giáo, chân thật người hiện đại gọi là đa nguyên văn hoá, mỗi một tôn giáo đều tốt, mỗi một tôn giáo đều thiện, mỗi một tôn giáo đều làm Phật, đều làm Bồ Tát, vậy thì đúng.

Chúng ta ở trên “Kinh Hoa Nghiêm” xem thấy được rất rõ ràng:

Thắng Nhiệt Bà La Môn, các vị đi tra ở trên kinh xem có thấy Thích Ca Mâu Ni Phật có bảo họ “Bỏ đi Bà La Môn giáo hay không, đến theo tôi học Phật”, có hay không? Các vị tìm xem, xem có thể tìm ra được hay không, xem có câu kinh này không?

Biên Hành ngoại đạo, các vị xem Thích Ca Mâu Ni Phật có bảo họ bỏ đi ngoại đạo hay không? Chúng ta phải hiểu được ở nơi đây, đây mới là chân thật giác ngộ. Xem thấy người niệm Phật thì rất hoan

hỉ, còn xem thấy người ta học tôn giáo khác thì châu mày nhíu mặt, không thông, không phải Phật Bồ Tát. Cái Phật giáo đó của bạn, hiện tại có một danh từ là “Nhân gian Phật giáo”, không phải Phật giáo chân thật, không phải Phật giáo của mười pháp giới, không phải Phật giáo của nhất chân pháp giới, bạn là “Nhân gian Phật giáo”. Nhân gian Phật giáo nếu bạn học được tốt thì thế nào? Đời sau luân hồi vẫn phải làm người; Học được tốt hơn, đời sau vẫn làm người. Nhưng khi vừa đầu thai, vừa chuyển sanh thì liền mê hoặc, vậy đời sau làm người này còn có thể tiếp tục học Phật hay không? Khó nói, quá khó vô cùng khó. Cho nên Phật pháp là Tận hư không khắp pháp giới, Phật pháp là mười pháp giới. Nhà Phật có một câu nói, mọi người nghe cũng quen tai, thế nhưng bạn không thể nào có thể giác ngộ đến được “*Phật pháp ở thế gian, bất hoại thế gian pháp*”. Bạn đã nghe qua chưa? Chính là cái ý này. Cho nên Phật pháp là đa nguyên văn hoá, Phật pháp không phải nhất nguyên.

Ngay hiện tại tổng thống Mahathan cũng biết, tôi rất bội phục ông, ông nói Phật pháp trọng thực chất, không trọng hình thức. Hình thức chính là “*Nhất thiết chúng sanh chi hành*”, đó là hình thức.

Ở trong nhà Phật, mỗi một tông phái có hình thức khác nhau, trong cả thầy xã hội, mỗi một tôn giáo có hình thức khác nhau, hình thức không quan trọng, quan trọng là bạn phải giác ngộ. Phật giáo là

dạy người phá mê khai ngộ, cho nên có cần “Hủy kỳ hạnh” hay không? Không cần thiết! Bạn “Hủy kỳ hạnh” chẳng phải là tìm phiền phức hay sao? Các vị đều biết, trong Phật giáo có một tông phái rất đặc biệt là Mật Tông. Trong Mật tông qua lại với quỷ thần rất mật thiết, giáo hạ ít qua lại, không qua lại với những quỷ thần, Mật tông qua lại với quỷ thần rất mật thiết. Nguyên nhân gì vậy? Khởi nguồn Mật Tông từ đâu mà có? Khởi nguồn chính là có một loại chúng sanh ưa thích bái tế quỷ thần, nên Thích Ca Mâu Ni Phật tùy theo sở thích của người, không hề thay đổi họ, đem những quỷ thần mà bạn sùng bái, nói rõ với bạn nghĩa thú biểu pháp đặc biệt của họ, bạn bỗng chốc liền khai ngộ, tiếp tục vẫn bái, ngày trước bái là mê tín, hiện tại bái là khai ngộ, về trước là mê tín, là tôn giáo, hiện tại là làm Phật, làm Bồ Tát. Việc này cao minh đến tột đỉnh “Không làm hư tướng thế gian”, thành tựu trí tuệ cứu cánh viên mãn của bạn, hiển thị ra xã hội muôn màu muôn vẻ, cùng phồn vinh cùng tồn tại, đây vẫn là kiến thức của người thế gian, còn Phật pháp là gì vậy? Muôn màu muôn vẻ thì ra là một thể, bạn hiểu hay không? Chân thật là một thể.

Thí dụ nói một người chúng ta, một người là một thân thể, tay cùng chân khác nhau, đôi mắt cùng lỗ tai khác nhau, nếu như muốn “Hủy kỳ tướng”, đôi mắt không tệt, thấy đều là đôi mắt vậy được không? Vậy có thể sao? Tay không tệt, chân cũng biến thành tay, bộ não cũng biến thành tay, thì thành ra thứ gì?

Bạn muốn “Hủy kỳ hạnh”, muốn giống y như ta, vậy chẳng phải biến thành loại hiện tượng này hay sao? Đây gọi là sai lầm to lớn, mỗi một khí quan đều không giống nhau, mỗi một tế bào đều không giống nhau, nó là cùng đồng một thể sinh mạng, nó là một thể. Cho nên nó là muôn màu muôn vẻ, mỗi cái đều có công dụng của nó, chỉ cần giác ngộ thì được rồi, giác ngộ, giác ngộ liền thông. Chúng ta thường nói khí huyết thông, kinh mạch thông rồi, con người này liền khỏe mạnh sống lâu, nếu như không thông, khi mê thì không thông, không thông thì đánh lộn với nhau, cái này không phục cái kia, cái kia không phục cái này, con người này phải bị bệnh, bệnh nặng vậy thì không thể không chết, Phật pháp đã nói, chính là đạo lý như vậy. Người chân thật học Phật, không luận xem thấy tín đồ một tôn giáo nào, chúng ta đều chân thành chấp tay lễ kính, đáng được chúng ta kính phục. Nhất định không thể bảo họ thay đổi tín ngưỡng của họ rồi đến tin Phật giáo của chúng ta, Phật không có cái ý này. Khi chúng ta làm như vậy, làm cho xã hội đại chúng cũng sẽ thấy sai đi ý của Phật, cho rằng đây là ý của Phật, Phật không có cái ý này.

Chúng ta ở trên “Kinh Hoa Nghiêm” xem thấy đệ tử của Phật, các ngành các nghề nam nữ già trẻ, các loại tín ngưỡng khác nhau, các loại tôn giáo khác nhau. Cho nên Phật là giáo dục, Phật là giáo học, Phật là giúp cho các vị thông đạt tường tận chân

tướng vũ trụ, nhân sanh, chân tướng, không ngoài ba sự việc:

Cái thứ nhất chân tướng của người với người;

Cái thứ hai chân tướng người với tất cả vạn vật, nói hoàn cảnh đời sống của chúng ta, với những động thực vật này, thậm chí đến cái địa cầu này chúng ta đang cư trú, cái chân tướng sự thật này phải làm cho tường tận, phải làm cho rõ mối quan hệ;

Cái thứ ba chân tướng người với thiên địa quỷ thần. Việc này nếu dùng khoa học hiện đại mà nói chính là chúng ta chính mình cùng với những chúng sanh ở những tầng không gian khác.

Chân tướng quan hệ cũng phải làm cho rõ ràng: Từ nơi cạn mà nói là chúng ta chính mình với cái thế gian này, quan hệ với rất nhiều tôn giáo khác cũng phải làm cho rõ ràng. Cái phạm vi này nói được rất nhỏ. Còn bản ý của nó là chúng sanh của tầng không gian khác. Dùng Phật pháp để nói, mười pháp giới tất cả cõi nước chư Phật, cùng chúng ta có quan hệ gì? Quan hệ một thể.

Cho nên trên kinh nói, thế giới Tây Phương Cực Lạc là “Tự tánh Di Đà, duy tâm Tịnh Độ”, bạn thấy quan hệ với chính mình mật thiết dường nào. Tất cả chư Phật Như Lai đều là tự tánh Phật, đều là tự

tánh Như Lai, tất cả cõi nước chư Phật cũng đều là tự tánh độ, hư không pháp giới tất cả chúng sanh là một chính mình. Bạn đối với chính mình còn có tốt xấu, thì bạn là mê hoặc. Giống như ta ưa thích cái ngón tay này, không ưa cái ngón tay này, đó không phải là như vậy sao? Bạn không ưa thì có thể đem nó cắt bỏ hay không? Đây gọi là mê hoặc điên đảo. Thế nhưng chúng sanh họ đích thực chính là mê hoặc như vậy, chính là điên đảo như vậy. Đây là ở trên kinh Phật thường gọi là “Kẻ đáng thương”, vì sao gọi là đáng thương vậy? Đáng thương là không có người dạy bạn, đáng thương vì bạn không chịu học tập. Chỉ cần bạn chịu học tập, Phật Bồ Tát liền đến dạy bạn, “*Phật Thị môn trung, bất xả nhất nhân*”. Cho nên ý nghĩa của câu nói này rất sâu rất rộng, bạn có phải là chân thật giác ngộ hay không, từ chỗ này mà nhìn thấy ra được.

“*Nhược hủy kỳ hạnh, chung bất vãng sanh*”- (Nếu hủy hạnh của họ, trọn chẳng được vãng sanh).

Câu nói này đối với chúng ta mà nói rất quan trọng, tại vì sao bạn ‘Hủy kỳ hạnh’, thì bạn “Không thể vãng sanh”? Các vị thử nghĩ xem, nếu bạn “Hủy kỳ hạnh” thì bạn nhất định là bất giác. Người giác ngộ sẽ không làm việc này, chỉ có người mê hoặc, mới có thể làm việc này. Bạn không giác, không giác bạn vẫn tạo nghiệp, bạn tạo nghiệp bạn làm sao có thể vãng sanh.

Tịnh Tông tuy là thù thắng, chư Phật tán thán, có thể “Đối nghiệp vãng sanh”. Nhưng “đối nghiệp” chỉ có thể thể đối nghiệp cũ, không thể đối nghiệp hiện hành. Bạn hiện tại còn ghét bỏ đối với người tu học pháp môn khác với bạn, đây chính là hủy kỳ hạnh, bạn quyết định không thể vãng sanh.

Nói đến chỗ này, tôi ở HongKong, nghe nói có đồng tu học với pháp sư Nhật Bản, tu Tịnh Độ, họ tu pháp môn gì vậy? Bồn nguyện pháp môn, pháp môn bồn nguyện niệm Phật, không tệ là rất tốt. Bồn nguyện là cái nguyện nào vậy? chính là nguyện thứ 18, mười niệm ắt sanh, cho nên họ cũng không cần xem kinh, không cần đọc kinh, trong 48 nguyện thì 47 nguyện khác đều không cần đến, chỉ cần nguyện thứ 18 “Mười niệm ắt sanh” này. Đối với người niệm Phật tu học khác, họ một mực bài trừ, “Các vị sai rồi, chúng tôi mới đúng”. Xem thử đến sau cùng thì ai vãng sanh? Bạn tu vốn dĩ là không hề sai, thế nhưng bạn ghét bỏ người khác, nói người khác là sai, bạn muốn hủy hạnh của người khác, muốn người khác đều theo học với bạn, thì bạn không thể vãng sanh. Ban đầu pháp sư đề xướng “Bồn nguyện niệm Phật”, chúng ta không biết họ là dụng cái tâm gì, họ là dụng ý gì, nếu như đối với người có công việc rất là bận rộn, quyền nghi dùng cái phương pháp này thì có thể mười niệm ắt sanh. Thực tế mà nói đối tượng chân thật chỉ có hai loại người:

Một loại là thượng căn lợi trí, bạn vừa nói thì họ liền lập tức thông đạt tường tận, không có chút hoài nghi nào, một câu Di Đà niệm đến cùng, họ chắc chắn vãng sanh, tâm địa của họ thanh tịnh, vạn duyên buông bỏ;

Ngoài ra một loại là người hạ ngu, thế nhưng họ có phước đức, bạn dạy họ niệm “A Di Đà Phật” họ không hoài nghi, họ nghe lời, họ cũng có thể một câu Di Đà niệm đến cùng. Như ngày trước người thợ vá nồi là đồ đệ niệm Phật của pháp sư Đế Nhân, ông là thuộc về hạ ngu, ông thành công, niệm qua 3 năm, đứng mà vãng sanh, biết trước giờ ra đi, không có bệnh khổ, đứng mà ra đi.

Ngoài 2 loại này ra, thì thật khó, quá khó vô cùng khó. Tôi xem hiện tại những tín đồ tu Bồ đề nguyện niệm Phật này, mê hoặc điên đảo, không thông đối với giáo lý, nhân tình thế cố đều không thông, nơi nơi chướng ngại người khác, công cao ngã mạn, loại người này làm sao có thể vãng sanh? A Di Đà Phật có từ bi tiếp dẫn bạn đi, đại chúng của thế giới Tây Phương Cực Lạc nhất định không thể dung nạp bạn, vì sao vậy? Phiền não quá nặng, tập khí quá nặng. Bạn muốn đến thế giới Cực Lạc, xem thấy thế giới Cực Lạc đại chúng nhiều đến như vậy, có rất nhiều người không phải tu Bồ đề nguyện niệm Phật, bạn còn muốn đuổi họ đi sao, làm gì có loại đạo lý này?

Cho nên những kinh văn này, mỗi câu mỗi chữ ý nghĩa sâu rộng vô tận, chúng ta không thể nào xem thường. Hôm nay lấy việc này giảng giải cùng với mọi người, hy vọng chúng ta chân thật có thể được tâm thanh tịnh, chân thật có thể tương ứng với hạnh Phổ Hiền “Lễ Kính Chư Phật”. Đặc biệt là ngày nay chúng ta nói tôn giáo khác nhau, chủng tộc khác nhau, chúng ta cùng một tâm tôn kính như nhau, chúng ta tôn kính đối với A Di Đà Phật, cung kính đối với Thích Ca Mâu Ni Phật, đối với giáo chủ của họ cũng cung kính như vậy, nhất định không hề khác nhau, chúng ta tôn kính đối với đồng tu niệm Phật, chúng ta cũng tôn kính đối với những tín đồ tôn giáo khác như nhau, quyết định không có phân biệt, đây gọi là tu hạnh Phổ Hiền. Hay nói cách khác người chân thật học Phật thì phải ở cảnh giới khác nhau, ngay trong hoàn cảnh khác nhau (ngày nay chúng ta gọi là hoàn cảnh nhân sự, hoàn cảnh vật chất) tu tâm chân thành, đặc biệt là “Oán, Thân bình đẳng”, tu tâm thanh tịnh, không khởi phân biệt, không khởi chấp trước. Đây là tu tâm thanh tịnh bình đẳng, tu tâm giác ngộ.

Giác ngộ giống như chư Phật Bồ Tát, giác mà không mê, tịnh mà không nhiễm, tâm từ bi mới chân thật sanh khởi. Cho nên nhà Phật nói từ bi, đích thực không phải từ bi ngay trong tướng tượng quan niệm thông thường của chúng ta, mà từ bi của nhà Phật là “chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác”,

trong từ bi đầy đủ những thứ này, mới gọi là từ bi chân thật, thiếu đi một điều, trong từ bi liền khuyết đi một góc, không được viên mãn.

Niệm thứ hai: “*Nhị giả, u nhất thiết chúng sanh, thâm khởi bi tâm, trừ tàn hại ý*” - (Hai là, với hết thấy chúng sanh, phát khởi bi tâm sâu xa, trừ bỏ ý tàn hại):

Cái niệm này, thực tế mà nói chính là tam phước trong “Quán Kinh” mà trong điều thứ nhất đã nói “Từ tâm bất sát” viên mãn.

“*U nhất thiết chúng sanh*” - (đối với các chúng sanh):

Trong đoạn kinh văn này chúng ta đặc biệt phải chú ý, chữ “Nhất thiết” là Tận hư không, khắp pháp giới, trên từ chư Phật Bồ Tát, dưới đến chúng sanh Địa Ngục A Tỳ, tạo tác 5 nghịch 10 ác. Phật Bồ Tát vẫn là dùng thanh tịnh nhãn quán sát, tâm bình đẳng đối đãi, vẫn cứ là chân thành từ bi mà giúp đỡ họ, không ghét bỏ, vì sao vậy? Họ có Phật tánh, Phật tánh của họ cùng với Phật tánh của ta là một không phải hai, đây chính là cùng đồng một thể sinh mạng. Tại vì sao họ tạo tác tội nghiệp? Vì họ mê hoặc “*Tình hữu khả nguyên*”²⁴. Chúng ta cũng đã từng qua mê hoặc, họ đọa địa ngục, chúng ta cũng đã từng đi một vòng trong địa ngục, chúng ta hy vọng người khác có thể tha thứ cho ta, giúp chúng ta, trước tiên chúng ta phải

tha thứ người khác, giúp đỡ người khác, vậy mới được. Cho nên ở tất cả chúng sanh:

“*Thâm khởi bi tâm*” - (Phát khởi bi tâm sâu xa):

“Bi” là gì vậy? “Bi” là cứu khổ cứu nạn. Họ có khổ nạn, chúng ta phải dùng tâm “thậm thâm lân mẫn”, cứu khổ nạn của họ.

(VCD 126)

“*Trừ tàn hại ý*”- (trừ bỏ ý tàn hại):

Tàn hại tất cả chúng sanh, “tàn” là tàn nhẫn, “hại” là giết hại.

Chúng ta có hay không vậy? Thật có, vô tình hay cố ý xem thấy một con muỗi, đưa tay đập chết, đây là tàn hại; Trong nhà bếp bạn thấy kiến, một tay đè chết, là tàn hại. Mỗi ngày bạn đều đang làm, thường hay làm, có người nào không làm? Những bạn nhỏ vô tri, hiện tại ở đô thị thì tương đối ít một chút, ở nơi nông thôn, chúng tôi lúc trước khi còn nhỏ ở nông thôn, trẻ nhỏ thích bắt con gì? Thích bắt chuồn chuồn chơi, thích bắt bướm chơi, thích bắt chim chơi, chơi đến khi chúng chết, đây là tàn hại. Loại ý tàn hại này, ý niệm, là tập khí phiền não từ vô thủy kiếp, sát sanh đã nuôi thành thói quen rồi, bất tri

bất giác thì sẽ tổn hại tất cả chúng sanh, hơn nữa còn làm chân thật là rất tàn khốc.

Đến khi nào bạn không những không có hành vi tổn hại chúng sanh, đến ý niệm cũng không còn? Đương nhiên không phải là Bồ Tát thông thường, Pháp Thân Đại Sĩ mới làm đến được.

Ngày nay chúng ta muốn học, hành vi tổn hại chúng sanh, quyết định không thể tái phạm. Mỗi giờ mỗi phút phải nhắc nhở chính mình, nếu như gặp những động vật nhỏ này muốn đến tổn hại bạn, bạn có phải là muốn lập tức báo thù hay không? Liền đem nó giết chết đi? Thông thường chắc chắn là như vậy.

Hiện tại đã học Phật rồi, Phật dạy chúng ta không được làm, muỗi đến cắn ta, đến đốt ta, ngày trước ta làm muỗi, cũng đã từng đốt qua chúng, chúng đói rồi, muốn ăn chút gì đó, thì chúng ta cũng dường chúng một bữa cơm thôi. Cái ý niệm đó của bạn liền chuyển đổi lại, ta kết duyên với chúng, ta cũng dường chúng, thì bạn sẽ không sát hại chúng. Thực tế ra mà nói, phạm việc gì đều không rời khỏi nhân quả. Con muỗi này đốt ta, tại vì sao không đốt người kia? Vì người kia không có thiếu chúng. Còn ta thiếu chúng, chúng đến đốt ta, vừa lúc ta trả nợ. Nếu ta đánh chết chúng, thì lại còn thiếu thêm nợ mạng của chúng, về sau còn phiền phức hơn, ta còn phải đi thường mạng, đây đều là thật, đều không phải là giả.

Tất cả chúng sanh hữu tình có loài nào mà không tham sống sợ chết? Ngày nay chúng ta lớn chúng nhỏ, chúng ta có sức mạnh, chúng không có sức để kháng cự. Thế nhưng mây nước luân lưu chuyển, nói không chừng khi chúng ta đến đời sau, thì biến thành thân súc sanh, thậm chí còn không bằng như chúng, còn tội báo đó của chúng khi thọ hết rồi có thể đời sau được thân người, như vậy ân oan tương báo lẫn nhau đời đời kiếp kiếp, không hề kết thúc. Cái hiện tượng này đáng thương! Người giác ngộ ở ngay trong một đời này trả nợ, xong hết, đời sau khi gặp lại, đồng tu tốt, đạo hữu tốt, ân oán ngày trước đã trả xong hết, không còn tạo nữa, đây là chân thật giác ngộ.

Cho nên các vị nhất định phải nên biết, thế gian tất cả pháp, chỉ có Phật pháp là chân thật. Cho nên người xưa gặp được cái cơ duyên này, họ bất cứ thứ gì cũng đều có thể buông bỏ, họ phải nắm lấy cái cơ hội này, cái cơ duyên này mất đi, rất không dễ gì gặp được. Trên kệ khai kinh, ngày ngày ở nơi đó nhắc nhở chúng ta “*Bá thiên vạn kiếp nan tao ngộ*”²⁵.

Ngày nay chúng ta ở nơi đây, dường như nghe kinh nghe pháp rất dễ dàng, nhưng cũng ở ngay nơi tòa này có rất nhiều đồng tu từ hải ngoại rất xa đến, họ có thể thể hội được, không dễ dàng. Nhất là từ Trung Quốc đến, nghe nói làm hộ chiếu rất khó, còn phải tốn phí dụng rất cao. Họ đến nơi đây để làm cái

gì? Chẳng qua là muốn nghe được vài thời pháp mà thôi. Họ có thể trân trọng cái duyên phận này. Trái lại ngày ngày ở nơi đây, dường như là không có việc gì, thấy quá dễ dàng, có gì hy kỳ đâu? Sanh ra xem thường, không biết trân trọng, sau khi qua cái duyên phận này rồi, về sau hối hận thì không còn kịp. Cho dù hiện tại khoa học kỹ thuật thuận tiện, chúng ta có lưu thông băng đĩa, bạn có thể nghe được, thế nhưng nghe băng đĩa trong máy truyền hình, cùng hiện trường hoàn toàn khác nhau. Có rất nhiều đồng tu đều nói với tôi, hoàn toàn khác với hiện trường, hiện trường hoàn toàn không như nhau, thông thường chúng ta gọi là từ trường không giống nhau. Các vị bước vào đạo tràng Cư Sĩ Lâm này, cảm thụ của bạn hoàn toàn khác, giảng đường cùng Niệm Phật Đường rất là thù thắng, vậy làm sao như nhau được? Cho nên chúng ta hiểu rõ chân tướng sự thật, mới có thể chân thật nhổ sạch được gốc bệnh của chính mình.

Mười điều ngay chỗ này, mỗi một điều, mỗi một câu, đều cần phải thời gian dài nghe kinh, nghe pháp, huân tu, bạn mới chân thật hiểu rõ. Trước tiên từ trong hiện hành mà đoạn, đoạn tất cả ác, tu tất cả thiện. Tiêu chuẩn của thiện ác: Có lợi đối với chúng sanh là thiện, có hại cho chúng sanh là ác, tiêu chuẩn là ở phía chúng sanh, không phải là ở phía chính mình; Còn từ chính mình mà nói, có lợi cho chính mình là ác, có hại cho chính mình cũng là ác, đối với chính mình chỉ có xấu, không có tốt, vì sao vậy? Phật

nói tăng thêm ngã chấp, tăng trưởng ngã chấp chính là đại ác.

Kinh Kim Cang các vị đều đã đọc qua, kinh vẫn không nhớ được, đại khái trên Kinh Kim Cang nói “Vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh, vô thọ giả tướng”, đều có thể ghi nhớ được. Phật đã giảng rất nhiều lần, bạn thấy Phật nói “Vô ngã tướng”: Bạn khởi tâm động niệm tất cả vì ta, cái ngã chấp này không thể quên, ngã chấp ngày ngày đang thêm lớn, cái thứ này thêm lớn, phiền phức này sẽ to. Phật ở trên kinh nói, sáu cõi từ nơi đâu mà có? Sáu cõi là do vậy mà ra, bởi vì có ngã chấp thì có sáu cõi. Nếu như nói “Vô ngã”, vô ngã thì sáu cõi không còn, vĩnh viễn thoát khỏi sáu cõi luân hồi. Chúng ta phải hiểu rõ cái đạo lý này, sáu cõi là huyền tướng do vọng tưởng, phân biệt, chấp trước biến hiện ra; pháp giới bốn thánh là vọng tưởng, phân biệt, không có chấp trước, huyền tướng của pháp giới bốn thánh, nếu chúng ta muốn đem cảnh giới của chính mình nâng lên cao, không còn luân hồi sáu cõi nữa. Hy vọng chính mình thành A La Hán, thành Bích Chi Phật, thành Bồ Tát, bạn phải đem bốn tướng phá hết, chân thật làm đến được vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng, bạn mới có thể siêu việt luân hồi, bạn mới có thể đến được pháp giới bốn thánh.

Thế nhưng như vậy vẫn không thể ra khỏi mười

pháp giới. Vì sao vậy? Bạn vẫn còn cái ý niệm “Vô Ngã, Nhân, Chúng sanh, Thọ giả”, vẫn còn cái ý niệm này, cho nên bạn không thể ra khỏi mười pháp giới. Nếu muốn siêu việt mười pháp giới, cái ý niệm này cũng phải đoạn đi, cũng phải buông xả, vậy thì được. Kinh Kim Cang nửa bộ trước nói “vô bốn tướng”, nửa bộ sau nói ý nghĩa rất sâu, vô bốn kiến, “Ngã kiến, Nhân kiến, Chúng sanh kiến, Thọ giả kiến”, chính là cái ý niệm này. Loại phân biệt này không có, vậy mới có thể siêu việt mười pháp giới, chứng được pháp giới nhất chân.

Phật nói những lời này, chúng ta nghe rồi, tường tận rồi, hiểu rõ rồi, biết được sự việc này như thế nào. Sau đó lại khẳng định những lời giáo huấn này của Phật là giáo huấn chân thật, chúng ta phải nên tu học. Phật giảng là chánh pháp, nhất định có lợi ích đối với chúng ta.

Cho nên đối với tất cả chúng sanh không có ý niệm tổn hại, nhất là đối với oan gia trái chủ của chính mình, không nên có cái ý niệm này. Vì sao vậy? Bởi vì cái ý niệm này, cái oan kết này sẽ không thể khai mở. Oan gia nên giải không nên kết, không nên kết oán với người. Làm thế nào hóa giải? Đối với oan gia càng phải nên quan tâm đến họ, càng phải nên ái hộ họ, càng phải nên giúp đỡ họ. Con người luôn là có cảm tình, người khác ác ý đối với ta, ta dùng thiện ý đối với người, lâu ngày dài tháng, nhất

định bị cảm hóa; ngược lại mà nói như vậy, ta dùng ác ý đối với người, người ta dùng thiện ý đối với ta, thời gian lâu dần, chính mình hổ thẹn, tự cảm thấy hổ thẹn. Đây đều là chân thật.

Tôi học Phật so với người thông thường đích thực là có được thuận lợi một chút. Việc này trong Phật pháp gọi là có thiện căn ngay trong đời quá khứ. Trên thực tế ở ngay trong đời này, tôi cũng nhận lấy rất nhiều dày vò: Khi tôi đi học ở Nam Kinh, các bạn học đều biết, tôi rất biết ăn hiếp bạn học, thấy không vừa mắt, có lúc ngay chỗ sân rộng đông người, liền nhục mạ anh ấy. Tôi còn nhớ có một lần, nhớ được ấn tượng rất sâu sắc, trong trường học có thi vẽ tranh, tôi vẽ một bức được hạng thứ ba. Được phần thưởng hạng ba! Bức tranh đó của chúng tôi, lần đó đề mục thi vẽ là tả học sinh, học sinh trong vườn trường. Tôi vẽ ra là người nào vậy? Tôi vẽ người bạn học mà tôi ghét nhất. Anh ấy đứng ở nơi đó vẽ, tôi liền vẽ anh ấy, bức vẽ đó của tôi được hạng thứ ba. Cho nên có một số bạn học nói:

- Ái chà! anh vẽ cũng đẹp quá, hạng thứ ba.

Tôi nói:

- Tôi vẽ không như các anh vẽ, các anh vẽ là tĩnh vật tĩnh, tôi vẽ là động vật.

Bạn nghĩ xem tôi ức hiếp người đến như vậy. Người bạn học đó của tôi có hàm dưỡng, rất là hơn người, cho dù khi tôi đối với anh ấy như thế nào, anh ấy không nói một câu nào, anh ấy rất có sức định, trái lại sau lưng tôi, anh ấy đều tán thán tôi. Cho nên các bạn truyền nói lại với anh ấy, anh ấy tán thán đối với bạn, rất bội phục. Tôi nghe rồi rất khó chịu, thật là hổ thẹn. Tôi như vậy vẫn xem là không tệ, sau một học kỳ, tôi đến xin lỗi với anh ấy. Về sau chúng tôi thành bạn tốt với nhau.

Cho nên con người luôn sẽ bị cảm hóa. Tôi nhận nhục Ba La Mật là học được từ nơi anh ấy. Về sau tôi gặp người mắng tôi, tôi cũng học anh ấy, quyết không mở miệng, người ta đánh tôi, tôi quyết không đánh lại. Tôi rất kém cỏi, một học kỳ cũng sắp gần 4-5 tháng, tôi mới xin lỗi với người, thời gian dài đến như vậy. Trong khi tôi gặp được những người khác, dùng phương pháp này để cư xử với họ, (người bạn học đó của tôi họ Bạch), tôi dùng phương pháp này để đối phó với người khác, thì đối phương ba ngày thì xin lỗi với tôi, rất nhanh. Như vậy có thể thấy được những người đó căn tánh nhạy bén hơn tôi, họ ba ngày liền có thể quay đầu, tôi phải ba bốn tháng mới quay đầu. Thế nhưng tôi là chân thật quay đầu. Cho nên sau khi học Phật tôi cảm thấy người bạn học đó của tôi là Bồ Tát, đã độ tôi. Cái phiền não này là rất sâu rất nặng, là đại chướng ngại, phạm việc gì đều không thể nhận nhục, đây là trước khi tôi chưa học

Phật, vậy mà ở trong trường học đã học được nhãn nhục Ba La Mật.

Cho nên đối với ý niệm tàn hại chúng sanh phải đoạn. Ý niệm của chúng ta tuy là có, không thể đoạn, tập khí không thể đoạn, nhưng hành vi nhất định phải đoạn, nhất định không nên làm. Rồi dần dần đem ý niệm đó đoạn hết, vào lúc đó chân thật là một mảng từ bi, tự tánh của chúng ta liền hiện tiền. Tự tánh là một mảng từ bi, đối với hư không pháp giới tất cả chúng sanh, nhất định là tâm từ bi bình đẳng. “Từ” là ban vui, “bi” là cứu khổ.

Niệm thứ ba: *“Tam giả, phát hộ pháp tâm, bất tích sinh mạng, u nhất thiết pháp, bất sanh phi báng”* – (Ba là, phát tâm hộ pháp, chẳng tiếc thân mạng. Với hết thầy pháp, chẳng sanh phi báng):

“Phát hộ pháp tâm, bất tích sinh mạng” - (Phát tâm hộ pháp, chẳng tiếc thân mạng):

Trong cái tiết này có hai ý nghĩa, hai ý nghĩa là một sự việc: “Phát hộ pháp tâm, bất tích sinh mạng”, việc này khó.

Người hộ pháp thế gian có, ở Cư Sĩ Lâm, Tịnh Tông Học Hội chúng ta người hộ pháp thì rất nhiều, nhưng nếu như nói đến không tiếc thân mạng, vậy thì ít, rất khó tìm được một. Thế nhưng tất nhiên vẫn có

một thì Phật pháp của Cư Sĩ Lâm mới có hưng vượng như vậy. Đó là ai vậy? Cư Sĩ Lý Mộc Nguyên, không tiếc thân mạng. Đây là thật không phải là giả, cho nên ông có cảm ứng, có Phật Bồ Tát giúp đỡ ông, có thần hộ pháp giúp đỡ ông, nếu không cái đạo tràng này không thể nào có được như ngày hôm nay.

Vào giai đoạn trước, Cư Sĩ Tề của Đông Thiên Mục Sơn Hàng Châu, bà đến nơi đây để tham học, hỏi báo với chúng ta, bà đã trải qua hộ trì đạo tràng Đông Thiên Mục Sơn. Con người bà đó cũng là không tiếc sinh mạng, cho nên cảm động chư Phật Bồ Tát long thiên hộ pháp đến giúp đỡ bà. Chân thật là tay trắng làm nên, một phân tiền cũng không có. Tuy là ở trong thời gian 4 năm ngắn ngủi, làm cho đạo tràng được hồi phục trở lại, không phải chư Phật Bồ Tát hộ trì, quyết định không làm được. Bà có một báo cáo rất tường tận, chúng ta đem nó làm thành đĩa ghi hình, tôi thấy lúc nào đó tìm một cơ hội, đem băng ghi hình này chiếu cho các vị mọi người xem. Các vị sau khi xem rồi gần giống như là thần thoại vậy: Cái đạo tràng này là thời đại vua Lương Võ Đế, hòa thượng Bảo Chí Công khai sơn kiến lập. Mọi người đều biết được hòa thượng Bảo Chí Công là Quán Thế Âm Bồ Tát hóa thân đến, cho nên cái đạo tràng này là đạo tràng Quán Âm Bồ Tát, nhiều đời đã cho ra không ít tổ sư cao tăng đại đức. Nghe nói hiện tại ở trên núi này có Phật, Bồ Tát, có La Hán, có quỷ thần, cũng có súc sanh, đều đang ở trên núi này tu hành. Bà

có cái duyên với núi này, đến hộ trì. Cái đạo tràng này có hơn 40 năm không có người ở, điện đường đều ngã đổ, đều thành hoang phế. Bà nói sau khi bà lên núi, xem thấy cảnh tượng như vậy khóc một trận thật lớn, phát tâm, liễu mạng cũng phải đem đạo tràng xây dựng lại. Vậy thì xây đạo tràng phải có tiền, không tẻ có một số người bỏ ra một ít tiền, tuy là không nhiều, có bao nhiêu thì xây bấy nhiêu, từ từ mà xây. Khi cần phải có cây, người quản lý khu vực sơn lâm đó không chịu cho bà, một cây cũng không chịu cho bà. Bà quay về cũng không có cách nào, ở trước mặt Bồ Tát Quán Âm Bồ Tát Vi Đà mà khóc, hiện tại đạo tràng bà phải làm sao? Một gốc cây con cũng không thể tìm được. Bà nói buổi tối hôm đó, mưa to gió lớn, nghe bên ngoài âm thanh rất to rất vang, cả đêm không ngớt. Đèn sáng sớm ngày hôm sau, khi vừa mở cửa, có rất nhiều cây to, đều nằm ở trước cửa của bà, không biết từ nơi nào thổi đến? Những cây cối bên cạnh phòng ở không hề bị tổn hại một cây nào, cây to ở các nơi khác, bật ngay đến gốc thổi đến nơi đó, tặng cho bà. Bà đem số cây cối này, hồi phục dựng lại những đại điện đó, còn lợi hại hơn Tế Công. Đây đều là thật, không phải là giả. Cho nên hoan nghênh các vị đồng tu đến Thiên Mục Sơn để tham học. Cái băng ghi hình này, tôi phải tìm thời gian để chiếu cho các vị xem, không thể nghĩ bàn, những việc cảm ứng ở nơi đó của bà thật là quá nhiều, nói không hết. Tại vì sao bà có cảm ứng, người khác không có

cảm ứng? Bà hộ pháp không cần đến mạng, cho nên mới cảm ứng được thần hộ pháp, không có chút tâm tư riêng, không có vì chính mình, hoàn toàn vì Phật pháp, vì chúng sanh, đạo lý chính ngay chỗ này.

Nếu như chúng ta hộ pháp, trong đó còn có ý niệm vì chính mình, thì không có được cảm ứng, thần hộ pháp sẽ không đối đãi với bạn giống như vậy. Cho nên chúng ta phải chân thật phát tâm, không tiếc thân mạng, pháp mạng, huệ mạng của chúng ta mới có thể đến được. Sinh mạng không quan trọng, huệ mạng quan trọng, cho nên đạo tràng hiện tại nó được hồi phục rồi, đại khái một thôn Di Đà đệ nhất, thực hiện ở nơi đó của bà. Hiện tại ở trên núi của bà có hơn 200 người ở, ngày đêm niệm Phật không gián đoạn, không có người đến giảng kinh, băng đĩa của chúng ta ở bên đây, đại khái họ cũng tìm được một số, mỗi ngày định thời gian để phát chiếu băng đĩa, mọi người cùng nhau đến nghe kinh, họ có một máy truyền hình, trên núi không có điện, không có mở đường. Lần này bà đến nói với tôi, tôi nói với bà:

- Rất tốt, không nên mở đường, không nên kéo điện lên, không cần phải tìm lấy phiền phức.

Xem truyền hình thì phải làm sao? Nơi đó của họ có một cái máy phát điện loại nhỏ, chính là loại máy phát điện ở trên xe hơi. Khi mở máy truyền hình thì mở máy phát điện đó, phát điện xem truyền hình

nghe giảng kinh, sau khi nghe xong thì tắt máy phát điện đi. Dùng phương pháp như vậy, rất diệu. Đây là đạo tràng tu học chân thật, sau khi chúng ta nghe rồi cũng rất cảm động, rất là tán thán, khích lệ bà, chúng ta giúp đỡ bà. Ở nơi đó của bà chân thật là một cái đạo tràng niệm Phật, nếu như người tâm địa không thành khẩn, đều sẽ bị thần hộ pháp đuổi xuống núi. Cư sĩ Tề rất từ bi, đều rất cung kính đối với mọi người, trong đó có một số quý thân, dường như là họ không có tâm từ bi lớn như vậy, nếu bạn không phải là thật tâm, bạn đến nơi đó ở hai ba ngày, liền sẽ có phiền phức đến, quý thân sẽ tìm bạn gây phiền phức, bạn chắc chắn sẽ không thể ở được nơi đó. Cho nên vậy tốt, đây là quý thân giúp cư sĩ Tề, thanh trừ một số người không chân thật tu hành, đều bị họ đuổi đi hết, cho nên thôn Di Đà này, cái Niệm Phật Đường này, chúng ta phải toàn tâm toàn lực đến ủng hộ nó, đến giúp đỡ nó. Bà có thể không tiếc thân mạng, chúng ta cũng không nên tiếc tài mạng. Sinh mạng chúng ta rất quan trọng, vẫn không thể hy sinh, thể nhưng tài của chúng ta có thể giúp cho bà. Bà là không tiếc thân mạng, cao hơn so với chúng ta một giai tầng, chúng ta không bằng như bà. Cư sĩ Tề làm đến được rồi, đáng được để chúng ta học tập.

“U nhất thiết pháp, bất sanh phi báng”- (Vói hết thấy pháp, chẳng sanh phi báng):

Bà chân thật không có tâm phân biệt, chân thật

cung kính. Bởi vì ở trên núi quá khổ, sau khi đạo tràng xây xong, thì hy vọng có người xuất gia đến ở, cho dù là bạn tham Thiền cũng tốt, tu Mật cũng tốt, tu pháp nào cũng tốt, chỉ cần mặc trên mình pháp phục xuất gia, bà liền đối đãi với bạn xem như là Phật Bồ Tát, bà không có phân biệt, luôn hy vọng có người xuất gia ở, rất là cung kính đối với người xuất gia, chăm sóc chân thật là hết mức chu đáo. Người xuất gia ở nơi đó hưởng phước, không niệm Phật, bảo người tham Thiền, bảo người đọc Chú, kết quả đều bị những thần hộ pháp này đuổi xuống núi. Làm cách nào đuổi? Bà nói pháp sư buổi tối đi ngủ, khi sáng sớm thức dậy, không biết làm thế nào bị người khiêng để ở bên ngoài hồ nước, hoặc là khi đang ngồi Thiền, bỗng nhiên dường như bị người xô ngã, ngã đến mặt xanh, chỗ này bị xước, chỗ kia bầm tím, đau một vùng. Cho nên đều biết thần hộ pháp đuổi họ xuống núi. Những người này đều nói với cư sĩ Tề: “Ở nơi đây tôi không thể ở, ngày mai tôi xin phép ra đi”. Cho nên sau cùng hiện tại biết được rồi, không phải là người chân thật niệm Phật, không luận tu học một pháp môn nào, ở nơi đó đều không thể ở, đều sẽ bị những quỷ thần này đuổi xuống núi.

Cho nên khẳng định ở nơi đó là đạo tràng niệm Phật, Phật Bồ Tát rất từ bi “*Bất hủy kỳ hạnh*” (chẳng hủy hoại hạnh của họ), thế nhưng quỷ thần thì không được, họ xem thấy không vừa mắt. Cư sĩ Tề chân thật làm được, bạn thấy bà không có tâm phân biệt, cho

dù tu pháp môn gì, bà đều cung kính cúng dường bạn, thế nhưng quý thần thì đuổi đi, sẽ không cho bạn ở. Nơi đó có một số quý thần, cư sĩ Tề gặp được, quý thần này đã từng nói với cư sĩ Tề là “tôi vừa từ địa ngục ra, khi bà vừa mới đến, chúng tôi cũng không ưa bà, cũng muốn đuổi bà đi, thế nhưng xem thấy bà, tâm của bà không xấu, không vì chính mình, vì đại chúng, cho nên chúng tôi mới chuyển đổi ý niệm lại, giúp đỡ bà”. Họ, những quý thần đó cũng là phạm phu, không phải thánh nhân. Cho nên ở nơi tất cả pháp, quyết định không có cái tâm hủy báng, không chỉ là pháp mà Phật đã nói không thể hủy báng, pháp ở trong tất cả các tôn giáo khác cũng không được hủy báng. Chúng ta chỉ có thể phân biệt tà chánh, không cần phải hủy báng, hủy báng thì sai. Sai ở chỗ nào vậy? Sai ở tâm của chính mình không thanh tịnh, tâm của chính mình không bình đẳng, tâm của chính mình không chân thành.

Đại Sư Huệ Năng lục tổ Thiên tông, ở trong “Đàn Kinh” nói rất hay “Nếu là người chân chính tu hành, thì không thấy lỗi thế gian”. Chúng ta còn xem thấy lỗi thế gian, y theo tiêu chuẩn đó của Ngài thì chúng ta không phải là một người chân thật tu hành. Lời nói này giảng thế nào? Người chân thật tu hành chỉ lo tu “Giác-Chánh-Tịnh” của chính mình, chỉ lo tu tâm thanh tịnh của chính mình, tâm giác ngộ, tâm chân thành. Vừa xen tạp lỗi thế gian, thì tâm của chúng ta không thành, không tịnh, không bình. Do

đây có thể biết thế gian có thiện ác hay không? Có! Có tốt xấu hay không? Có! Chúng ta phải ở trong những bất bình, tu tâm bình đẳng, tu tâm thanh tịnh, bạn mới là một người chân thật tu hành.

Trên “Kinh Hoa Nghiêm” nói rất hay, người chân thật tu hành chỉ có một mình mình. Ngoài chính mình ra, đều là thiện tri thức, đều là chư Phật Bồ Tát, đó là một người chân thật tu hành, gọi là Thiện Tài Đồng Tử.

Thiện Tài Đồng Tử không có bạn học, ngay trong mắt của Ngài xem thấy, đều là thiện tri thức, đều là chư Phật Bồ Tát thị hiện dạy Ngài, trong 53 vị thiện tri thức có thiện có ác, nam nữ già trẻ, các ngành các nghề, thầy đều có, Thiện Tài Đồng Tử học bằng cách nào? Chân thật tu hành, trải sự luyện tâm, trải là thông qua, bao gồm tất cả mọi người, bao gồm tất cả sự việc thầy đều tiếp xúc, xem nhiều, nghe nhiều, tiếp xúc nhiều, ở ngay trong đó rèn luyện thanh tịnh bình đẳng giác của chính mình, đây gọi là chân tu hành, không phải phải quấy tốt xấu đều không biết. Nếu phải quấy tốt xấu đều không biết, con người đó không phải biến thành mất trí rồi sao? Thành Phật mà trở thành mất trí thì ai cũng không muốn làm. Mọi thứ đều rõ ràng, mọi thứ đều tường tận, đây là trí tuệ Bát Nhã. Tuy mọi thứ rõ ràng, mọi thứ tường tận, họ lại không phân biệt, không chấp trước, lại không khởi tâm, không động niệm, đó mới

gọi là chân thật tu hành.

Phàm phu chúng ta không được, phàm phu thấy sắc nghe tiếng, mọi thứ tường tận, khởi tâm động niệm, cho nên không phải chân thật tu hành.

Người trời Vô Tướng không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước, họ mọi thứ đều không biết, cho nên cũng không được, đây gọi là ngoại đạo.

Cho nên khó là khó ở ngay chỗ này, mọi thứ rõ ràng, mọi thứ tường tận, lại không khởi tâm không động niệm, không phân biệt, không chấp trước, đây mới gọi là thật tu hành, thành tựu thanh tịnh bình đẳng giác chính mình. Thanh tịnh bình đẳng giác chính là A Di Đà Phật, chính là chư Phật Như Lai, hay nói cách khác thanh tịnh bình đẳng giác thì thành Phật.

Cho nên chúng ta ở trong tất cả pháp, nếu có chút phân biệt chấp trước thì sai. Hủy báng thì đặc biệt sai lầm. Chúng ta phải hiểu được thâm ý của cái tầng này. Cho nên người chân thật tu hành tất cả mọi người đều là người thiện, tất cả mọi người đều là Phật Bồ Tát. Không chỉ tất cả mọi người, tất cả chúng sanh cũng là như vậy, muôn kiến đều là thiện tri thức, đều là chư Phật Như Lai thị hiện cho chúng ta xem, cho nên tất cả thời, tất cả mọi nơi, ngay trong tất cả

cảnh giới, chư Phật Bồ Tát đại từ đại bi, làm ra rất nhiều thị hiện cảnh tỉnh chúng ta, xúc động thiện căn của chúng ta, đề khởi cảnh giác của chúng ta. Chúng ta phải đoạn tất cả ác, tu tất cả thiện. Tu tất cả thiện, quả báo của thiện hiện tiền; Tọa tất cả ác, quả báo của ác thì không thể tránh khỏi. Vậy tất cả chúng sanh chẳng phải là chư Phật Bồ Tát thị hiện ra sao, chẳng phải là mỗi giờ mỗi phút, đang xúc tiến chúng ta, khích lệ chúng ta, một lòng hướng đạo.

Một lòng hướng đạo (chính là một lòng hướng giác, giác mà không mê, chánh mà không tà, tịnh mà không nhiễm), lại không hại pháp thế gian, lại không hủy chúng sanh hạnh. Bạn thấy cái này thật viên mãn, thật tự tại, cho nên chúng ta mới chân thật có thể thể hội được một chút.

Bồ Tát Phổ Hiền nói “*Hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức*”. Nếu như chúng ta không có những năm huân tập kinh giáo, thì những kinh giáo này bày ra ngay trước mắt chúng ta, chúng ta cũng không thể hội được cái ý nghĩa này, không biết bắt đầu học từ đâu. Cho nên thời gian huân tập dài đến như vậy, hôm nay mới tường tận đôi chút. Vốn dĩ chính ngay trong cuộc sống thường ngày, chính ngay trong làm việc thù đáp qua lại, đúng như người xưa thường nói sau khi ngộ rồi “*Đâu đâu thị đạo, tả hữu phùng nguyên*”²⁶. Chưa ngộ, có nghĩ thế nào cũng nghĩ không thông, có làm thế nào cũng làm không được,

không biết phải bắt tay vào từ chỗ nào.

Cho nên sau khi tường tận, chúng ta phải phát tâm hộ pháp, không tiếc thân mạng, đặc biệt là đồng tu xuất gia, phải vì pháp quên mình. Ngày nay chúng ta chỉ cần chịu một chút khổ cực, thì đã không nhẫn chịu được, vậy thì đạo nghiệp làm sao có thể thành công?

Thực tế mà nói chúng ta ngày nay điều kiện đời sống vật chất quá dồi dào, hoàn cảnh chúng ta học tập rất ít nơi có thể so được với chúng ta, thế nhưng chúng ta chính mình vẫn không thể chân thật dụng công, vẫn cứ giải đãi phóng túng, có nói thế nào cũng nói không thông. Do nguyên nhân gì? Quá yêu tiếc đối với sinh mạng của chính mình, một chút thiệt thòi cũng không được, một chút khổ cũng không chịu nổi, thì làm sao có thể thành công!

Tôi vào năm xưa hoàn cảnh tu học không bằng như các vị, điều kiện vật chất rất thiếu kém. Các vị ngày nay có được quyển kinh quá dễ dàng, chúng tôi ngày trước đọc quyển kinh phải chép tay. Quyển kinh mà chúng tôi dùng để giảng, từ đâu mà có? Từ bản khắc đồng. Đại khái các vị hiện tại nói bản khắc đồng thì rất ít người biết. In dầu, chúng ta chính mình đi chép kinh, chính mình tự khắc bản đồng, thính chúng cũng không nhiều, một hai trăm người, in ra một hai trăm bản kinh, làm gì có được điều kiện đời sống tốt

như thế này? Không có! Mọi thứ lúc đó đều kém khuyết, thế nhưng chúng tôi học được rất phấn khởi, học được rất vui. Học giảng kinh những ngày tháng đó, không hề có một đồng tu nói khi học giảng kinh mà buổi tối họ đi ngủ đã từng ngủ được ngon giấc, không có, khi ngủ nằm mộng vẫn đang học giảng kinh, ăn cơm chân thật cũng không biết mùi vị, toàn bộ tinh thần đều tập trung vào học tập. Sơ học giảng kinh, trình độ văn hoá rất thấp, bạn học chúng tôi có hơn 20 người, phân nửa là trình độ tiểu học, học qua sơ trung đại khái có 7-8 người. Tôi dường như nhớ được là học qua đại học chỉ có một người, có một người học qua chuyên khoa, một người học qua đại học, nhưng lại đại học thì chưa tốt nghiệp, còn hơn phân nửa là tốt nghiệp tiểu học. Lão sư Lý dạy cái lớp này thật cừ khôi, để mỗi học trò đều có thể lên đài giảng kinh, dạy bằng cách nào? Giảng lại! Hoàn toàn giảng lại, nhất định không được thêm vào ý kiến của chính mình, bạn giảng sót thì không hề gì, bạn không được thêm vào, bạn thêm vào là nhất định không cho phép. Hoàn toàn chiếu theo lời giảng của lão sư, cho nên lão sư giảng trước một lần cho chúng tôi nghe, sau khi chúng tôi nghe rồi, thì hoàn toàn chiếu theo lời giảng của ông. Vào lúc đó không có máy ghi âm, vậy làm sao để nhớ? Phải nhờ vào tất cả đồng học, lão sư giảng kinh, mỗi một người chúng tôi đều ghi chép, tôi ghi bị sót câu này, thì câu đó bạn kia ghi được, gom lại hết tất cả ghi chép của các bạn, cung

cấp cho người lên giảng để cho anh ấy tham khảo, anh ấy đem đi chỉnh lý, viết ra một bản thảo hoàn chỉnh, anh ấy viết ra một bản thảo để giảng hoàn chỉnh, giảng cho chúng tôi nghe, giảng cho bạn cùng học nghe, giảng cho thầy giáo nghe. Sau khi chúng tôi nghe xong, mỗi một bạn học phải phê bình, sau cùng thì lão sư phê bình, đây là một buổi giảng thứ nhất; Sau những phê bình này, sau khi bạn nghe rồi, bạn liền cải tiến, ngày hôm đó lại lên giảng lần thứ hai, lần thứ hai vẫn là giảng cho các bạn cùng học nghe, lại phê bình; Lần thứ ba lên đài giảng là cho đại chúng nghe, sau khi giảng xong chẳng phải là xong việc, sau khi giảng xong, lão sư lại triệu tập hết các bạn lại, làm một cuộc kiểm thảo cải tiến, cách học là như vậy.

Cho nên học đến mỗi một người đều rất là khổ cực, thế nhưng vẫn là không tẻ, không có người nào thoái tâm, đều có thể đồng mãnh tinh tấn. Thế nhưng người có thể duy trì đến ngày nay thì không nhiều, chúng tôi ngay trong hai mươi mấy người này duy trì đến ngày nay e rằng không đến được 5 người. Đây là nguyên nhân gì? Không được rời khỏi giảng đài thì bạn mới có thể thành tựu, nếu như bạn có 3 tháng không giảng, nửa năm không giảng, chỉ cần 3 tháng không giảng thì gần quên hết rồi, nửa năm không giảng thì không còn muốn lên giảng.

Các vị thử nghĩ xem, bồi dưỡng nhân tài chân

thật là khôn khó, lớp bồi dưỡng chúng ta có nhiều học sinh như vậy, tương lai có được mấy người thành tựu thì rất khó nói. Nếu bạn muốn mỗi một học trò, tất cả đều có thành tựu thì là việc không thể nào. Học trò nào có thành tựu? Là học trò biết nắm lấy cơ duyên, quyết không bỏ đi giảng đài, thì họ nhất định thành tựu. Phải chính mình phát tâm, đây chính là phải phát tâm hộ pháp, không tiếc thân mạng, bạn mới có thể làm được. Cái gì cũng đều có thể hy sinh, cái gì cũng đều có thể buông xả, nhưng giảng kinh không buông xả, việc giảng kinh thì nhất định không buông xả. Mỗi ngày phải giảng; Không có người nghe, tìm người, tìm người mà bạn quen biết, dặn bảo nhờ họ đến nghe, chân thật là như vậy, cầu người đến nghe; Sau khi nghe rồi, thỉnh giáo với họ, xin phê bình, xin chỉ giáo, ngày ngày cầu tiến bộ; Khi người khác giảng kinh nhất định phải đến nghe, vì sao vậy? Mới có thể học, họ có chỗ nào giảng được hay, chúng ta có thể chọn lấy, chỗ nào giảng không được tốt, tương lai chúng ta lên đài giảng phải nên tránh, thì bạn sẽ học được cái bạn cần học. Đồng thời người khác giảng kinh đến nghe là kết pháp duyên.

Các vị, mọi người đều biết pháp duyên của tôi tốt, đây là thật, có thể nói ở ngay trong cùng một thời với chúng tôi, pháp duyên không được thù thắng như vậy, do nguyên nhân gì vậy? Tôi chịu kết duyên, bạn không kết duyên với chúng sanh, thì duyên này từ đâu mà có? Duyên này không phải từ trên trời rơi

xuống, phải kết duyên với chúng sanh.

Tôi đã từng nói qua với các vị, tôi đến một chùa miếu nào, đến một đạo tràng nào, khi bước vào, đây là lễ tiết thông thường phải lạy Phật ba lạy, tôi lạy ba lạy, nhưng lời nguyện không giống như các vị: Tôi lạy thứ nhất, hứa nguyện kết duyên với đạo tràng này, về sau tôi đến nơi đó giảng kinh; Lạy thứ hai, nguyện cùng với pháp sư trụ trì đạo tràng, pháp sư thường trụ có duyên, họ sẽ không ghét bỏ tôi; Cái lạy thứ ba, tôi lạy chúc nguyện kết duyên cùng với tất cả tín đồ của cái đạo tràng này, tôi đến giảng kinh, họ đều sẽ đến nghe. Ba lạy của tôi không giống như ba lạy của các vị, ba lạy của các vị là trống không, ba lạy của tôi là có điều kiện, người có thiện nguyện, nhất định sẽ thành tựu.

Cho nên phải thật có tâm hộ pháp, thật có tâm hoằng pháp, cái duyên này càng kết càng sâu, hoằng pháp của chúng ta càng ngày càng thuận lợi, việc này chính là như vậy. Ngày nay chúng ta nhờ vào khoa học kỹ thuật, đem cái duyên của chúng ta mở rộng ra. Hiện trường giảng kinh, thông qua đường truyền lập tức đưa đến toàn thế giới, cùng đồng ở cái thế gian này, nơi nào mở máy vi tính của họ ra, họ đều có thể thu xem được.

Rộng kết pháp duyên, rộng kết thiện duyên;
Sinh mạng không cần quan tâm, huệ mạng phải quan

tâm; Nhục thân không cần lo, pháp thân phải nên lo; Lợi ích chính mình không cần quan tâm, lợi ích chúng sanh thì cần phải quan tâm. Thường hay nghĩ như vậy, chúng ta mới chân thật có thể phát khởi tâm hộ pháp. Chúng ta chăm chỉ nỗ lực học tập chính là hộ pháp, nếu chúng ta học không được tốt thì làm sao có thể làm cho Phật pháp trường tồn thế gian chứ? Làm sao có thể giúp chúng sanh giác ngộ?

Mười câu này chưa giảng xong, thời gian hết rồi, hôm nay chúng ta chỉ giảng đến đây thôi.

A Di Đà Phật.

(VCD 127)

Lần trước giảng đến đại đức xưa đối với nguyên thứ 18 có rất nhiều cách nói, chúng ta đem mười niệm trong “Bồ Tát Di Lạc Sở Vấn Kinh” nói, đặc biệt nêu ra. Tôi đã giới thiệu qua với các vị “Bồ Tát Di Lạc Sở Vấn Kinh” còn có một tên nữa là “Phát Khởi Bồ Tát Thủ Thắng Chí Nhạo Kinh”. Ngày trước chúng ta ở nơi đây, tôi đã từng tỉ mỉ giảng qua một lần. Bộ kinh này đối với người tu hành hiện đại mà nói, không luận là tại gia xuất gia đều rất là quan trọng. Mười niệm ở trong đây, cảnh giới tuy là rất cao, không phải chúng ta có thể làm đến được. Thế

nhưng tuy là không làm được, cũng phải là tâm luôn hướng đến, tận khả năng mà học tập, đối với tiêu trừ tai nạn của chúng ta có tính giúp đỡ nhất định.

Hiện tại cái thế gian này, các vị có thể rất rõ ràng, rất tường tận mà quán sát được, thiên tai nhân họa mỗi năm một nhiều hơn, lần sau nghiêm trọng hơn lần trước. Có rất nhiều đồng tu hỏi tôi về những tai họa này. Tôi nói với họ, “Cái tai nạn này vừa mới bắt đầu, vẫn còn tai nạn nghiêm trọng ở phía sau”. Tai nạn do đâu mà phát sanh? Phật nói cho chúng ta nghe rất rõ ràng, chúng ta phải có thể thể hội được, lời nói của Phật mỗi câu đều là lời giáo huấn chân thật.

Trên Kinh Kim Cang nói rất hay “*Nhược Bồ Tát hữu ngã tướng, nhân tướng, chúng sanh tướng, thọ giả tướng, tức phi Bồ Tát*”²⁷. Do đây có thể biết Bồ Tát đều đã lìa bốn tướng, hưởng hò là Như Lai. Cho nên Phật, Bồ Tát “không có ta”. “Không có ta”, chính là không có tự tư tự lợi, không có “Tham-Sân-Si-Mạn”.

Chúng ta đọc được ở trên kinh Hoa Nghiêm “*Phật thân quảng đại biến thập phương*”²⁸. Thân của chúng ta cùng thân Phật không hề khác nhau (cái bài kệ này, nếu chúng ta định giảng cũng phải mất hết hai giờ đồng hồ, mới có thể đem nó giảng xong), thân của chúng ta cùng thân Phật là một thân, Phật giác

ngộ, còn chúng ta mê hoặc. Hàm nghĩa trong đây nói với chúng ta hư không pháp giới tất cả chúng sanh, một cái tâm, chân tâm; Một cái tánh, Như Lai bổn tánh; Một cái thân, pháp thân thanh tịnh. Ai hiểu được? Người hiểu được thì gọi là Pháp Thân Đại Sĩ, thì gọi là chư Phật Như Lai; Người không hiểu thì gọi là phàm phu. Thế nhưng chân tướng sự thật không có quan hệ với hiểu hay không hiểu, người hiểu chúng ta gọi là giác ngộ, người không hiểu gọi là mê hoặc, chân tướng sự thật không có mê ngộ, tâm không có mê ngộ, tánh cũng không có mê ngộ, pháp thân cũng không có mê ngộ. Chúng ta phá mê khai ngộ, tai nạn liền không còn.

Tai nạn từ nơi đâu mà đến? Trên kinh nói được rất rõ ràng: Hồng thủy là tâm tham của chúng sanh cảm đến, tham là nước; Hỏa tai, chiến tranh là tâm sân hận chiêu cảm đến; Phong tai là ngu si chiêu cảm đến; Địa chấn là ngạo mạn chiêu cảm đến. Cho nên chúng sanh một ngày từ sớm đến tối tạo ra nghiệp gì? “Tham-Sân-Si-Mạn”, chiêu cảm đến là phong tai, thủy tai, hỏa tai, động đất, từ do đây mà ra. Trên Phật kinh có loại cách nói này, nhưng khoa học gia hiện tại không thừa nhận. Vì sao vậy? Họ vẫn chưa chứng minh được vì khoa học vẫn chưa phát triển đến ở cái trình độ này, có lẽ phải qua vài mươi năm nữa khoa học gia mới có thể đem nó chứng thật. Tuy rằng, Phật ở trên kinh nói ra những đạo lý này, khoa học gia cận đại đã chứng minh được không ít rồi. Cho nên khoa

học càng tiến bộ thì càng có sự hỗ trợ đối với Phật pháp. Chỗ này không giống như các tôn giáo khác, vì sao? Vì Phật có thể đem cội gốc của tai nạn nói ra cho chúng ta nghe, chúng ta không từ ở nơi đây mà bắt tay vào thì làm sao tiêu tai khỏi nạn?

Cho nên Phật Bồ Tát ra đời, việc của các Ngài làm là việc lớn đệ nhất đẳng của thế gian, chính là giác ngộ chúng sanh, giúp đỡ tất cả chúng sanh phá mê khai ngộ để bạn đối với tất cả người, sự, vật chắc thật có thể sanh khởi được trí tuệ chân thật.

Người hiện tại vì sao mờ mịt đến như vậy? Tại vì sao tạo nghiệp? Truy cứu tận cùng cái nguyên nhân, lỗi lầm chính là không tiếp nhận giáo dục của thánh hiền. Cả thầy thế giới ngày nay đem giáo dục của thánh hiền thầy đều bỏ qua một bên, còn cái mà con người học là gì? Học tập là giáo dục công lợi. Loại giáo dục này dạy người tranh danh đoạt lợi, tổn người lợi mình, loại giáo dục này tăng thêm “Tham-Sân-Si-Mạn”. Ở nơi nào “Tham-Sân-Si-Mạn” nhiều thì ở nơi đó tai nạn nhiều, ở nơi nào lòng người thuần phát, trung thực, giữ pháp luật, ý niệm “Tham-Sân-Si-Mạn” ít thì ở nơi đó sẽ không có tai nạn.

Cho nên các vị tử tử mà quán sát qua lịch sử hoàn cảnh các khu vực trên thế giới của những ngày trước, tử tử quán sát hiện tại hoàn cảnh các khu vực trên thế giới, liền minh chứng lời của Phật nói là

không sai. Phật dạy bạn “Tín-Giải-Hành-Chứng”, đến giai đoạn sau cùng là bảo bạn đem nó “Chứng thực”, cho nên nó không phải là mê tín. Phàm hề không thể chứng minh, vậy thì không đáng tin. Phật nói ra mỗi câu mỗi chữ, bạn đều có thể ở trên thực tế cầu chứng, cho nên nó là học vấn chân thật, giáo huấn chân thật.

Lần trước chúng ta đã giới thiệu mười niệm này, giảng đến:

Niệm thứ ba: “*Phát hộ pháp tâm, bất tích thân mạng, w nhất thiết pháp, bất sanh phi báng*” (Phát tâm hộ pháp, chẳng tiếc thân mạng; với hết thầy pháp, chẳng sanh phi báng) – (tiếp theo):

“*Phát hộ pháp tâm, bất tích thân mạng*” - (Phát tâm hộ pháp, chẳng tiếc thân mạng):

Ý nghĩa của câu nói này không thể nói hết. Chúng ta cần phải nên biết thời đại hiện đại này, chính là Thế Tôn ở trên “Kinh Lăng Nghiêm” đã nói “Tà sư thuyết pháp, như cát sông Hằng”.

Cái gì gọi là tà sư? Pháp nói ra trái ngược với thánh hiền, pháp nói ra khiến cho tất cả chúng sanh, sanh khởi phải quấy nhân ngã, sanh khởi “Tham-Sân-Si-Mạn”, đó chính là tà sư nói pháp. Nếu như là Phật pháp, pháp mà Phật nói ra, quyết định dạy tất cả chúng sanh được thanh lương tự tại, dứt trừ đi phải

quấy nhân ngã, đoạn tận “Tham-Sân-Si-Mạn”, phiền não nhẹ, trí tuệ thêm lớn, đây là Phật pháp. Cho nên hộ pháp thật là không dễ dàng.

“Bất tích thân mạng” (chẳng tiếc thân mạng). Câu nói này chân thật nói đến vô cùng khẩn thiết, nếu như thương tiếc thân mạng của chính mình, thì không dám hộ pháp, cần phải xả bỏ thân mạng cũng không thương tiếc, hy vọng chánh pháp có thể thường trụ thế gian, vì sao vậy? Chánh pháp có thể cứu độ tất cả chúng sanh. Chánh pháp dùng phương thức gì để cứu độ? Giúp cho bạn khai mở trí tuệ. Chỉ cần bạn có trí tuệ chân thật, không luận việc gì, bạn tự nhiên liền sẽ xử lý rất thỏa đáng, đây chính là độ chúng sanh. Chỉ có Phật pháp dạy người, giáo học của Phật đà, giáo dục của Phật đà, chân thật có thể giúp người đoạn ác tu thiện, phá mê khai ngộ, chuyển phàm thành thánh.

Vừa rồi có đồng tu đến nói với tôi, oan gia trái chủ của lão cư sĩ Trần Quang Biển lại tìm đến. Lần này đến thái độ rất là lương thiện, họ nói với đại chúng chúng ta ở nơi đây, họ rất cảm tạ Phật pháp đã giúp đỡ họ. Cư Sĩ Lâm ở đây có thần hộ pháp, vốn dĩ họ không thể bước vào, thế nhưng bởi vì lão cư sĩ Trần là Lâm trưởng ở nơi đây, họ có quan hệ với lão cư sĩ Trần, cho nên lưới của thần hộ pháp mở ra một mặt, mở cửa để họ bước vào. Thế nhưng thời gian lưu lại không dài, họ rất là muốn nghe “Kinh Địa Tạng”, họ hỏi đến nơi nào thì có thể nghe được? Cho nên

hiện tại các đồng tu chúng ta ở lầu 2 mở phát băng ghi hình của Kinh Địa Tạng để cho họ đến nghe.

Sau khi tôi nghe lời nói này rồi, nhất định phải cúng bài vị cho họ, lầu 4, lầu 5, lầu 2 đều cúng bài vị, như vậy những quỷ thần này đối với những hoạt động của Cư Sĩ Lâm không bị chướng ngại. Tôi thường hay nói với các đồng tu, cái đạo tràng này có Phật Bồ Tát, có Long Thiên hộ pháp, có những quỷ thần này, những oan gia trái chủ này của lão cư sĩ Trần, đều sẽ biến thành hộ pháp của Cư Sĩ Lâm.

Tôi vào mấy năm trước cũng đã mời một số quỷ thần đến bên đây để hộ trì, cho nên cái đạo tràng này trang nghiêm, không khí tốt, từ trường tốt, chúng sanh tu hành ở nơi đây nhiều, số mắt thịt chúng ta không nhìn thấy nhiều hơn so với nhìn thấy được, không biết là nhiều đến bao nhiêu lần. Singapore có cái đạo tràng như thế này, không chỉ khu vực này có phước báo, ngay đến Đông Nam Á đều có phước báo. Thế nhưng trong lòng chính chúng ta biết rất rõ ràng, chúng ta làm một số việc tốt, Phật hoan hỉ, ma không ưa thích, ma hận chúng ta đến tận xương, đổ ky chướng ngại, nghĩ ra nhiều phương pháp để phá hoại. Trong lòng chúng ta rất rõ ràng, thế nhưng không tiếc thân mạng, chúng ta không hề để ý đến ma, cũng không hề sợ ma, chúng ta chính mình nghĩ xem, chắc chắn không có chút nào tâm danh lợi vì chính mình, không có chút ý niệm nào vì lợi ích của chính mình.

Phật dạy cho chúng ta phải vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng, chúng ta chăm chỉ nỗ lực mà học tập, chăm chỉ nỗ lực mà làm. Ta ở đây làm, cư sĩ Lý Mộc Nguyên cũng đang chăm chỉ nỗ lực làm, nếu như có chút ý niệm lợi ích nào, ý niệm tự tư tự lợi, Phật Bồ Tát sẽ không hộ niệm, thần hộ pháp cũng ra đi, quý thần khinh thường bạn. Các vị đã xem báo cáo của cư sĩ Tề ở Thiên Mục Sơn, các vị liền biết được, nếu như ý niệm trong tâm không chánh đáng, quý thần liền khinh thường bạn, thậm chí quý thần còn vũ nhục bạn. Thân tâm chính mình phải luôn đoan chánh, ma vương, ma tử ma tôn ghét bỏ chúng ta, nhưng có thần hộ pháp họ rất tôn trọng, họ xem thấy hoan hỉ. Cho nên “Không tiếc thân mạng” là đối với ma mà nói.

“Ư nhất thiết pháp, bất sanh phi báng”- (với hết thầy pháp, chẳng sanh phi báng).

Đây là việc vô cùng quan trọng. Trong “Di Lạc Bồ Tát Sở Vấn Kinh” nói đến rất nhiều đối với sự việc này. Hủy báng chánh pháp, quả báo đều ở A Tỳ Địa Ngục. Ngày nay chúng ta tu học chánh pháp, hoằng dương chánh pháp, người hủy báng nhiều, chúng ta cũng không có cách nào, nhưng không thể nói “Bởi vì họ hủy báng thì chúng ta không làm”. Nếu chúng ta không làm, chúng ta có thể xứng đáng được với chư Phật Bồ Tát hay không? Chúng ta có thể xứng đáng được với các tổ sư đại đức nhiều đời

hay không? Có thể xứng đáng được với chúng sanh khổ nạn toàn thế giới ngày nay hay không? Cho nên dù chướng nạn như thế nào, chúng ta vẫn là phải làm. Đây chân thật là cứu hộ tất cả chúng sanh, quyết không thể nào khiếp sợ.

Các vị các pháp sư trẻ tuổi nhất định phải hiểu được cái đạo lý này. Hộ trì chánh pháp, không tiếc thân mạng, tự nhiên có thể được chư Phật Bồ Tát hộ niệm, Long Thiên thiện thần bảo hộ bạn. Mời xem tiếp đoạn phía sau:

Niệm thứ tư: “*Tứ giả, ư nhân nhục trung, sanh quyết định tâm*” – (Bốn là, sanh tâm quyết định nơi nhân nhục).

Lời giáo huấn này (đặc biệt là ở vào thời đại này), nhất định phải nỗ lực học tập. Vì sao vậy? Cái thời đại này không có người dạy bạn. Chúng ta ở quần chúng rộng lớn trong xã hội có mấy người hiểu được? Có mấy người đúng pháp? Họ không hiểu lý, họ không đúng pháp, ta không thể trách họ, vì họ chưa học qua, không có người dạy họ, ngay đến cửa Phật chúng ta cũng không ngoại lệ.

Ngày hôm sau tôi phải đến Bắc Kinh, đi tham gia lễ quốc khánh bên đó, cho nên tôi tìm một chiếc áo tràng màu vàng, việc này là tùy tục, pháp sư bên đó đều mặc màu vàng, nên nếu tôi mặc màu như thế

này, người ta nhìn tôi sẽ nhú mày nhú mắt thật là khó coi. Tôi đã tìm được áo tràng màu vàng rồi, để ngay trên giường, tôi liền nhìn không biết có người gấp lại cho mình hay không? Mãi đến khi tôi đến nơi đây, vẫn không có người nào gấp cho tôi, vẫn là chính mình tự làm lấy. Pháp sư Ngô Hồng, pháp sư Thăng Học là thị giả, tôi liền nói với họ: “Các vị thầy pháp sư giảng kinh thật là đáng thương, áo tràng để ở nơi đó rồi, cũng không có người gấp nó lại”. Học nhân nhục Ba La Mật, tôi xem thấy đồ của người khác, tôi sẽ đem nó chỉnh lý cho ngay ngắn. Họ thì không vậy. Chúng ta ở bất cứ nơi nào, xem thấy người nói trên bàn không sạch sẽ, chúng ta tự nhiên liền sẽ lau sạch sẽ nó, ghé ngồi không được xếp ngay ngắn, tự nhiên liền sẽ xếp nó ngay ngắn, làm gì phải đợi đến người dạy? Tại vì sao phải làm như vậy? “Lễ kính chư Phật”! Chúng ta ở trong “Phổ Hiền Hạnh Nguyện Phẩm” đã giảng qua rất nhiều lần, giảng rồi, hiểu được rồi, bạn phải làm được, đây là lễ kính đối với chư Phật. Họ tuy là theo tôi rất lâu, tất nhiên thời gian vẫn là ngắn để học điều này. Vậy phải cần bao nhiêu năm mới học được? Mới có được cái ấn tượng này? Cần phải hai ba mươi năm. Làm gì có chuyện nghe qua tám lần mười lần, họ liền giác ngộ rồi, họ liền biết rồi, đó là người trung thượng căn. Người trung hạ căn không được, luôn phải nghe mấy trăm lần, mấy ngàn lần, mấy vạn lần, họ mới có được cái ấn tượng này, họ mới có thể hồi đầu được.

Cho nên cái giáo học này, Thế Tôn năm xưa ở đời tại vì sao phải nói pháp 49 năm. Nói pháp 49 năm là đối với người căn tánh trung hạ, còn đối với người thượng căn lợi trí thì không cần thời gian đến như vậy, chỉ cần thời gian rất ngắn, họ liền tường tận, họ liền thông đạt, thông tình đạt lý. Hiện tại không có người dạy, mọi người đều không hiểu, vì không hiểu cho nên chúng ta phải tha thứ cho tất cả chúng sanh, chính mình nhất định phải nhận chịu, còn phải hoan hỉ mà giáo huấn họ, thành tựu họ, hy vọng cái thế giới này, cái xã hội này, có thể hồi phục được trật tự tốt đẹp.

Cái trật tự này không phải pháp trị, pháp trị là miễn cưỡng, trong lòng bạn tuyệt nhiên không phục. Còn đây là giáo học từ trong nội tâm mà sanh ra, thiện tâm, thiện ý, thiện hạnh, không gì không thiện. Thực tế ra mà nói giáo dục ngày nay, tôi không nghĩ ra ai có thể gánh vác? Tôi đã nghĩ rất nhiều, sau cùng chỉ có cầu cứu với tất cả các nhà tôn giáo, tôi qua lại với mỗi tôn giáo trên toàn thế giới, mục đích chính là ngay chỗ này, hy vọng tất cả các tôn giáo đều có thể chú trọng đến giáo dục tôn giáo, mà không chỉ ở trên hình thức, đều có thể hiểu được giáo dục tôn giáo, đều có thể thực tiễn giáo dục tôn giáo, đề xướng giáo dục tôn giáo thì xã hội này của chúng ta sẽ được cứu, kiếp nạn của chúng sanh chắc chắn có thể hóa giải. Còn nếu như chúng sanh không hồi đầu, vẫn cứ tạo mười ác nghiệp thì cái xã hội này về sau không thể

nào tưởng tượng nổi.

Hiện tại chúng ta không làm được nên chúng ta đang ở bên bờ của tai nạn lớn, quay đầu vẫn còn cứu kịp. Nhưng hồi đầu cần phải có người chỉ dạy, không có người dạy chúng ta, chúng ta làm sao có thể hồi đầu? Làm sao có thể giác ngộ?

Cho nên chúng ta đối diện với hoàn cảnh xã hội hiện thực, “Nhẫn nhục” là một việc vô cùng quan trọng. Bất cứ thứ gì đều có thể nhẫn, ở ngay trong nhẫn nhục sanh tâm quyết định, chúng ta quyết định học tập với Phật Bồ Tát, chúng ta khẳng định Phật Bồ Tát là lão sư tốt có trí tuệ cứu cánh viên mãn. Chúng ta phải hoán tỉnh đại chúng xã hội, trùng tân nhận thức lại Phật giáo, khẳng định Phật giáo không phải tôn giáo. Hiện tại Phật giáo đã bị biến thành tôn giáo chỉ ít có 300 năm rồi, cho nên ngày nay người ta nói Phật giáo là tôn giáo, chúng ta cũng không thể phản đối, đích thực biến thành tôn giáo rồi. Thế nhưng 300 năm trước Phật giáo không phải tôn giáo mà là giáo dục. Dùng lời hiện đại mà nói nó là giáo dục đa nguyên văn hoá. Thích Ca Mâu Ni Phật là người thế nào? Thích Ca Mâu Ni Phật không phải là thần, Ngài là một nhà giáo dục đa nguyên văn hoá, chúng ta dùng lời hiện đại mà nói thì Ngài là một người trọn đời từ nơi công tác giáo dục đa nguyên văn hoá. Chúng ta phải nhận biết rõ ràng, ngày nay chúng ta ở trong xã hội đang làm nghề nghiệp gì? Là chân thật

lợi ích tất cả chúng sanh, tiếp nối giáo dục chí thiện viên mãn của Phật Đà. Thế nhưng trong xã hội không có người có thể nhận biết cho nên nhân nhục là điều vô cùng quan trọng. Chúng ta ở thế gian làm được việc tốt đệ nhất, chịu vũ nhục nghiêm trọng nhất, những con người này có thể sống tiếp được hay sao? Vẫn là phải tiếp tục sống, vì sao mà sống? Vì những chúng sanh mê hoặc điên đảo này. Nếu họ không mê hoặc chúng ta có thể đổi nghề nghiệp khác, nhưng chính là bởi vì họ mê hoặc, nên chúng ta không còn cách gì, bức chúng ta phải chọn lấy nghề nghiệp này.

Thế Tôn ở trên Kinh Kim Cang nói với chúng ta “*Tất cả pháp đắc thành ư nhân*”. Chúng ta tỉ mỉ đọc kinh Đại thừa, Phật nói ra rất nhiều lời giáo huấn, dường như đều là vì người hiện đại của chúng ta mà nói, dường như đều là vì chính chúng ta mà nói. Tôi không biết các đồng tu có loại thể hội này hay không? Khi chúng ta sắp gặp phải rất nhiều cảnh ngộ khó khăn, liền mở Phật kinh ra, tinh thần của chúng ta liền được nâng cao lên, dường như được Phật Bồ Tát không ngừng đang khích lệ chúng ta. Người thế gian không nhận biết, Phật Bồ Tát nhận biết; Người thế gian hủy báng, Phật Bồ Tát tán thán.

Cho nên nếu như chúng ta không đọc kinh điển, không nghe giảng kinh, thì thoái đọa là nhất định không thể tránh khỏi, bạn sẽ tùy thuận theo phiền não tập khí. Cho nên ở trên kinh Phật nói ngày tháng thật

khó qua, tâm của bạn rất lao khổ, những việc lo buồn vương bạn quá nhiều, tâm của bạn không thể buông xả, hành vi tạo tác của bạn, ở trên kinh Phật nói quá nguy hiểm rồi. Nguy hiểm ở chỗ nào vậy? Sau khi chết rồi, đi vào ba đường ác, bạn nói xem việc này đáng sợ cỡ nào. Phật nhãn thấy được rõ ràng tường tận, thông suốt thấu đáo, nhưng còn chúng ta mê hoặc điên đảo, cho rằng những việc chính mình làm ra đều là chính xác, sai rồi.

Tôi ngay đời này có thể nói là rất may mắn, nhận được giáo huấn của Đại Sư Chương Gia. Vào lúc đó tôi 26 tuổi, tôi tin tưởng lời nói của Ngài, nghe lời Ngài dạy. Ngài dạy tôi tất cả “Nhìn thấu, buông xả”, đem đời này phụng hiến cho Phật pháp thì ngay đời này tự nhiên có Phật Bồ Tát chăm sóc. Tôi nghe rồi, rất hoan hỷ, cảm thấy tôi có thể làm được như vậy, đáng nên làm như vậy, cả đời tôi không có lo lắng. Có đồng tu đến tính sổ cho tôi, tôi nói “Cả đời tôi không hề tính sổ qua, cả đời không biết sổ mục của tiền, cái thứ này thật là bận lòng, thật phiền não, sanh không mang đến, chết không mang đi, quan tâm thứ này thật là mệt chết người, sổ các vị tự đi tính”. Tính xong đến nói với tôi cũng được, không nói với tôi cũng được, bởi vì tôi không quan tâm đến những thứ này. Người thế gian rất xem trọng đối với những thứ này, tôi thấy quá tan nhạt đối với nó. Cho nên chúng ta những năm gần đây, mấy mươi năm, tôi làm những sự việc này hoàn toàn nhờ vào di giáo của Đại

Sư Ân Quang. Tôi chỉ có một sự việc, in kinh bố thí. Tại vì sao chỉ làm sự việc này? Tài lực của tôi rất yếu kém, tôi trước giờ chưa hỏi tiền ở người, đói chết, tôi cũng sẽ không nói với bạn, tôi sắp chết đói rồi, tôi sẽ không nói với bạn, tôi cũng không cầu xin bạn giúp đỡ một đồng. Cho nên mọi người đưa đồ cúng dường đến đều là tự động, các vị cúng dường nhiều thì tôi làm nhiều, cúng dường ít thì tôi làm ít, không cúng dường thì tốt nhất, tôi không có việc gì làm, bạn nói xem có tự tại không. Các vị cúng dường nhiều rồi, còn phải phiền phức thêm, tôi còn phải thay các vị đi làm việc tốt. Người xưa nói rất hay “Nhiều việc không bằng ít việc, ít việc không bằng không việc gì”. Cho nên Thích Ca Mâu Ni Phật thông minh, chỉ tiếp nhận một bát cơm, không tiếp nhận tiền bạc, cho nên Ngài không có việc gì làm, Ngài an vui không gì bằng.

Ngày nay chúng ta tại vì sao phải tiếp nhận? Mọi người không biết được thế gian này cái gì là việc tốt, cái gì là việc tốt nhất? Chính là bạn không biết trồng phước. Tôi giúp bạn trồng phước, trong việc trồng phước lớn nhất là gì? Hoàng dương Phật pháp! Cho nên việc lớn nhất là Phật pháp. Phật Đà không còn ở đời thì phải nhờ vào pháp bảo, phải nhờ kinh điển. Lưu thông kinh điển là phước báo đệ nhất đẳng của thế gian. Chỉ có lưu thông kinh điển, chánh pháp mới cứu trụ thế gian. Chúng sanh nương chánh pháp, mới hiểu được cái gì gọi là thiện, cái gì gọi là ác, cái

gì gọi là mê, cái gì gọi là ngộ. Cho nên đây là việc thiện đệ nhất đẳng của thế xuất thế gian, việc tốt đệ nhất đẳng. Đại Sư Ấn Quang cả đời chỉ làm một việc này. Bạn xem thấy Đại lục ngày trước có rất nhiều tai nạn, Đại Sư Ấn Quang không hề đi cứu tai, in kinh bổ thí, in kinh hoằng pháp là cứu tất cả tai nạn, cứu từ ngay gốc rễ, vì cội gốc của tai nạn là lòng người bất thiện, giáo huấn của Phật Đà là dạy chúng ta đoạn ác tu thiện.

Phật nói rất hay “Tất cả pháp từ tâm tướng sanh”. Cho nên nếu trong tâm chúng sanh đều nghĩ đến thiện, trong xã hội bao gồm tất cả tai nạn đều không còn. Cho nên cội gốc của tai nạn là vì mọi người đều nghĩ đến ác, đều nghĩ tham sân si, đều nghĩ danh vọng lợi dưỡng, đều nghĩ năm dục sáu trần. Vậy còn gì đáng sợ hơn không? Thiên tai nhân họa là từ do đây mà ra. Những đạo lý này cổ thánh tiên hiền đều nói, nhưng nói được nhiều nhất, rõ ràng nhất, thấu triệt nhất, tường tận nhất là Phật kinh. Cho nên cả đời Ấn Tổ chỉ buột chắc vào công việc này. Tôi hiểu được dụng ý của Ấn tổ, hiểu được tôn tâm của Ngài - tổ sư. Tôi tiếp nối làm theo, hy vọng ngay trong nhà Phật đời đời có người tiếp nối làm. Chúng ta chỉ làm công tác này, cái công tác này làm được tốt rồi, bao gồm tất cả đều tốt, cho nên toàn tâm toàn lực làm cái công việc này.

Lần này tôi đến Bắc Kinh, tham dự lễ kỷ niệm

50 năm quốc khánh Trung Quốc, tôi cũng tặng một chút lễ nhỏ, tặng 500 bộ “Long Tạng đại tạng Kinh”. Nghe nói Thạch kinh ở Phòng Sơn, khắc đá bộ “Đại Tạng Kinh”, cho nên nghĩ lại dụng tâm của người xưa, các Ngài lo sợ ở ngay trong thiên tai nhân họa Phật pháp bị thất truyền, nên nghĩ phương pháp gì để bảo tồn? Đem “Đại Tạng Kinh” khắc lên trên đá, toàn bộ đại tạng được khắc lên trên đá. Công trình tổng cộng sắp gần 800 năm, đã dùng thời gian 800 năm, nhân viên làm việc 3-4 trăm người, 3-4 trăm người làm việc, đã làm 800 năm, mới hoàn thành được bộ thạch Đại tạng kinh này, cất ở trong 9 cái sơn động.

Tôi năm 1993 đến Bắc Kinh, Triệu Phác lão nói với tôi nhất định phải đi xem. Ông phái xe phái người dẫn tôi đi tham quan. Sau khi tôi xem rồi không hết lời tán thán, cái công trình đó không thua kém so với Vạn Lý Trường Thành. Cho nên tôi phát tâm muốn đem bộ “Tạng Kinh” này in ra. Tôi làm cái việc này, việc này không có người nào làm? Tại vì sao vậy? Người thông thường không biết được cái công việc này vô cùng quan trọng, không biết được cái sự việc này, có lợi ích đối với tất cả chúng sanh toàn thể giới, là lợi ích bậc nhất, việc tốt bậc nhất. Chân thật lợi ích tất cả chúng sanh, lợi ích ngàn năm vạn thế. Người xưa khổ tâm như vậy lưu lại cho chúng ta, chúng ta làm thế nào đem nó mở mang rộng lớn? Chỉ có ấn hành lưu thông số lượng lớn, hy vọng mỗi một quốc gia trên thế giới đều có thư viện, mỗi một trường đại

học có thư viện, đều có thể để Đại Tạng Kinh. Hy vọng các học giả trẻ tuổi có chí khí, các vị xuất gia đều là học giả, chăm chỉ nỗ lực tu học, tự hành hóa tha, như vậy mới thành tựu công đức viên mãn.

Thế nhưng sự việc này có thể thành công hay không, chính ngay ở trong nhãn nhục có tâm quyết định hay không. Quả nhiên nếu có thể nhãn nhục, ngay trong nhãn nhục sanh tâm quyết định, bạn nhất định được chư Phật Bồ Tát hộ niệm. “*Phật thị môn trung, hữu nguyện tất thành, hữu cầu tất ứng*”²⁹. Chúng ta phải có thể tin tưởng. Đây là năm xưa Đại Sư Chương Gia dạy cho tôi, ngay đến làm Phật, làm Bồ Tát còn có thể làm được, những sự việc thế gian này chỉ là việc ở ngoài da, việc quá nhỏ không đáng kể, có lý nào mà không cầu được chứ? Vấn đề cầu phải như lý, phải như pháp, hợp lý hợp pháp, thì hữu cầu tất ứng.

Tôi những năm đầu giảng kinh, nói lời nói này đại khái cũng là hơn 30 năm trước. Tôi ở chùa Pháp Hoa Đài Bắc giảng “Kinh Địa Tạng”, có một vị pháp sư, vị pháp sư này gọi là Đức Dung, đã qua đời rồi. Vào lúc đó ông nghe tôi giảng kinh, giảng đến “Hữu cầu tất ứng”. Sau khi tôi giảng xong đi xuống, ông hỏi tôi:

- Pháp sư! Ngài nói “Phật Thị môn trung, hữu cầu tất ứng”. Lời nói này thật không đáng tin.

Tôi nói:

- Vì sao không đáng tin chứ?

Ông nói:

- Tôi ở trước mặt Phật Bồ Tát phát nguyện, cầu một cái tử lạnh, đã cầu ba năm rồi mà không có tin tức gì.

Tôi liền hỏi ông, tôi hỏi:

- Đạo tràng của thầy có bao nhiêu người ở?

Ông nói:

- Chỉ có một mình tôi thôi.

Tôi nói:

- Một người thì không cần, ông cầu không hợp lý, không như pháp, thì không có cảm ứng.

Tôi lại nói với ông ấy:

- Tôi học Phật ngay trong những năm này, chân thật là “Hữu cầu tác ứng”, chưa từng bị trống không bao giờ.

Ông hỏi tôi:

- Ngài cầu cái gì?

- Tôi cầu kinh sách, tôi chỉ cần nghĩ đến bộ kinh nào đó, nhanh thì đại khái một hai tháng, liền sẽ có người đưa đến cho tôi, chậm nhất là nửa năm. Chỉ có bộ “Trung Quán Luận Sớ” là lâu nhất, bởi vì việc này tôi ấn tượng quá sâu sắc, tôi nghĩ đến sách này đã nghĩ hết nửa năm, có người đưa đến cho tôi “Trung Quán Luận Sớ” bản đóng bìa 12 tập.

Tôi nói tiếp:

- Tôi chân thật là “Hữu cầu tắc ứng”, lão sư của tôi nói với tôi, một chút cũng không giả. Tôi học Phật, tôi cần có kinh sách, đây là hợp tình hợp lý. Còn nếu tôi nói “Tôi học Phật, tôi muốn đi cầu một cái tủ lạnh, để sống thoải mái”, vậy thì e rằng Phật đà cũng lắc đầu rồi, anh cần để làm gì? Tôi cần kinh sách, việc này Phật sẽ gật đầu, sẽ đồng ý, còn nếu tôi muốn hưởng thụ vật chất, Ngài liền sẽ không đồng ý.

Cho nên chúng ta nhất định phải hiểu được những đạo lý này. Đặc biệt là người trẻ tuổi, người trẻ tuổi sức mạnh mê hoặc của vật chất quá to quá lớn, cho nên phải viễn ly. Tuyệt nhiên không phải là không thể hưởng thụ, chỉ sợ bạn đọa lạc, đạo lý chính là như vậy.

Đại đức xưa thị hiện khổ hạnh thì nhiều, các vị

đọc qua “Phạm Võng Bồ Tát Giới Kinh”. Trong “Kinh Phạm Võng”, Phật dạy cho chúng ta làm thế nào đối đãi với pháp sư giảng kinh? “*Cung kính cúng dường, nhật thực tam lượng kim*”. Các vị đều đọc qua, mỗi ngày cúng dường họ ăn cơm, phải dùng bao nhiêu phí dụng? Ba lượng vàng ròng. Đây là biểu thị kính ý chân thành của chính mình, chịu ân đức của lão sư, phải có báo đáp đối với lão sư, báo đáp không hết, đây là một loại biểu thị.

Đại sư Cưu Ma La Thập đến Trung Quốc, việc này mọi người đều biết, vào lúc đó là Tần Vương Diêu Hưng lấy lễ của quốc sư để tiếp đãi Ngài, bái Ngài làm lão sư, xây cung điện cho Ngài, còn phái mười cung nữ đến chăm sóc cho Ngài, là sư đạo. Đại sư La Thập thì được, vì tâm địa của Ngài thanh tịnh, chân thật làm đến được như trên Kinh Kim Cang nói “*Bất thủ u tướng, như như bất động*”, thì được. Cúng dường trong pháp đại thừa, đích thực ra là như vậy.

Ngày nay chúng ta có thể tiếp nhận hay không? Hoàn toàn chính mình phải nỗ lực phản tỉnh xem bạn còn bị cảnh giới bên ngoài mê hoặc hay không? Nếu như vẫn còn bị cảnh giới bên ngoài mê hoặc, vậy thì không được, chúng ta phải thoái lui; Còn như không bị cảnh giới bên ngoài mê hoặc, vậy thì có thể tùy duyên, nhất định không thể phan duyên, phan duyên thì sai rồi. “Hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức”, Bồ Tát Phổ Hiền dạy cho chúng ta, chúng ta không

thê không biết.

Cho nên ở ngay trong cảnh giới, không luận là thuận cảnh, nghịch cảnh, thiện duyên, ác duyên, đều phải nhẫn nại: Thuận cảnh thiện duyên không sanh tâm hoan hỷ, không khởi tâm tham, trong nghịch cảnh ác duyên không khởi tâm sân hận, đây gọi là “*U nhĩn nhục trung, sanh quyết định tâm*”. “Quyết định tâm” chính là nói cái này, cảnh giới thuận nghịch đều sẽ không khởi tâm, sẽ không động niệm, sẽ không phân biệt chấp trước, trong lòng bạn có chủ tể, bạn có định huệ. Còn như chính mình không vào được cảnh giới này, vậy thì đích thực khổ hạnh quyết định có chỗ tốt đối với chính mình, có lợi ích. Cho nên giáo huấn của Phật đà, chúng ta phải chân thật hiểu được cái ý của Ngài “Nguyện giải Như Lai chân thật nghĩa”.

(VCD 128)

Niệm thứ năm: “*Ngũ giả, thân tâm thanh tịnh, bất nhiễm lợi dưỡng*”- (Năm là, thân, tâm thanh tịnh, chẳng nhiễm lợi dưỡng):

Tâm thanh tịnh xếp ở hàng thứ nhất, cái cách dạy này, đặc biệt là đối với chúng sanh hiện đại. Phật Dạy bảo cương lĩnh cho chúng ta có ba cái: Cái thứ

nhất “giác” mà không “mê”; Cái thứ hai “chánh” mà không “tà”; Cái thứ ba “tịnh” mà không “nhiễm”.

“Giác” thật không dễ dàng, chúng ta không thể giác ngộ, vì đây là giành cho người thượng thượng căn. Bạn xem trong “Đàn Kinh”, Lục tổ Đại Sư Huệ Năng, Ngài là chỉ dạy bảo những người đó. Những người thượng thượng căn này, Ngài ngay trong một đời, giúp cho những người này thành tựu. Trên thực tế những người này không nhiều, chỉ có 42 người mà thôi, chân thật khai ngộ rồi, minh tâm kiến tánh, đây là đi từ cửa giác.

Đến đời này của chúng ta, Đàm lão là tổ sư thời cận đại của tông Thiên Thai, chúng ta xem thấy trong trước tác của Ngài, pháp sư Đàm Hư nói rất hay, Ngài rất thẳng thẳng mà nói, Ngài nói: Ngay trong một đời của Ngài, tham thiền khai ngộ Ngài chưa thấy qua người nào, không chỉ không thấy được, nghe nói cũng chưa hề nghe qua. Vậy bạn liền biết được sự việc này khó. Tham thiền được “thiền định” Ngài thấy qua, Ngài đã nghe nói qua, nhưng khai ngộ thì không có người nào. Các vị phải nên biết, tu thiền có thể được thiền định, tương lai vãng sanh đến trời Tứ thiên, trời Tứ không, vẫn không ra khỏi ba cõi. Cho nên cần phải khai ngộ mới hữu dụng, mới có thể liễu sanh tử, ra khỏi luân hồi. Có vậy bạn liền biết pháp môn này thật không dễ dàng.

Giáo hạ thì gọi là “Đại khai viên giải”, ở vào thời đại này cũng không thấy nhiều. Pháp sư Viên Anh xem là rất tuyệt, ngày trước tôi giảng “Kinh Lăng Nghiêm” đều là dùng giảng nghĩa của ông, vậy mà lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ ở Bắc Kinh nói với các học trò của ông “Pháp sư Viên Anh chưa khai ngộ, gần được khai ngộ, đi đến cửa của khai ngộ, chưa bước vào”. Học trò của ông đem lời nói này của ông truyền nói lại cho tôi. Sau khi tôi nghe rồi, gật gật đầu, tôi đồng ý với cách nói của ông. Do đây có thể biết “giác” không dễ dàng.

Cho nên Phật dạy chúng sanh Mạt pháp, tại vì sao đặc biệt thúc đẩy giới thiệu pháp môn Tịnh Độ? Pháp môn Tịnh Độ tu tâm thanh tịnh, đại thừa trên đề Kinh của “Kinh Vô Lượng Thọ” nêu ra cho chúng ta cương lĩnh tu hành “Thanh tịnh, Bình đẳng, Giác”. Đem tâm “thanh tịnh” xếp ở hàng thứ nhất. Tâm phải thanh tịnh, việc này quan trọng, tâm thanh tịnh đó là hạnh phúc chân thật. Cái thọ dụng này các vị nghĩ không ra. Tại vì sao nghĩ không ra? Vì tâm của bạn chưa từng thanh tịnh qua bao giờ. Cho nên tôi có nói thế nào, hình dung ra sao, các vị đều rất khó thể hội. Học Phật quan trọng nhất, trong lòng không có phiền não, không có lo lắng, không có vướng bận, không có phải quấy, không có nhân ngã, không có được mất, rất tự tại. Còn trong lòng bạn có những thứ này rồi, bạn làm sao có thể thanh tịnh? Cho nên thân thể của bạn không khỏe. Vì sao vậy? Mệt chết rồi. Mệt sẽ

chết, thanh tịnh thì sẽ không chết. Các vị có từ chỗ nào nghe qua thanh tịnh mà chết không? Không có! Mệt chết, vì sao mệt chết? Tâm mệt chết, trong tâm nhiều phiền não đến như vậy, nhiều lo lắng như vậy, nhiều vướng bận đến như vậy, nhiều phải quấy nhân ngã như vậy, vậy thì còn gì khổ hơn không? Cho nên thân thể bạn không khỏe mạnh, bạn nhiều bệnh, bạn cũng không hiểu được phương pháp trị liệu, bạn đi tìm một số bác sĩ cao minh để trị bệnh cho bạn. Hiện tại bác sĩ có y đức thì ít, có rất nhiều thanh niên chọn học ngành y, hỏi họ tại vì sao vậy? Kiếm tiền nhiều. Bạn thấy kiếm tiền là đệ nhất.

Ngày trước Hàn quán trưởng cặp mắt không được tốt, đi bác sĩ khám, danh y của thành phố Đài Bắc, bác sĩ nhãn khoa, mỗi lần trị cho bà một ít, trị bệnh cũng sắp gần một năm, vẫn đang không ngừng trị liệu. Có một lần tôi đến Cao Hùng giảng kinh, bà đi cùng đi chung với tôi. Cao Hùng cũng có một bác sĩ rất giỏi, chỉ một lần liền trị hết cho bà. Do nguyên nhân gì? Danh y kia bảo bà mỗi lần đến để ông ấy còn thu được phí, còn nếu chỉ một lần mà trị hết cho bạn rồi, thì không lấy tiền được nữa thì sao? Chúng tôi mới bỗng nhiên hiểu ra. Thì ra bác sĩ từ từ trị cho bạn là bảo bạn mang tiền đến, bảo bạn thường hay mang tiền đến cho họ.

Hiện tại người chân thật có y đức thì không nhiều, cho nên có bệnh cầu bác sĩ, bác sĩ nào là tốt

nhất? Tôi xin giới thiệu với các vị, Phật Bồ Tát tốt nhất, Phật là đại y vương, cho nên cả đời này của tôi, tôi chỉ cầu vị đại y vương này, tôi không cầu bác sĩ của thế gian. Tôi sống đến 73 tuổi, không hề bị bệnh, do nguyên nhân gì vậy? Cầu đại y vương, đại y vương trị liệu tận gốc cho chúng ta, tâm thanh tịnh.

Các vị phải nên biết, thân thể của chúng ta tại vì sao hay bị bệnh? Chính là phiền não lo lắng của bạn quá nhiều. Ở trên kinh Phật nói “Cảnh tùy tâm chuyển”, “Tất cả pháp từ tâm tướng sanh”. Bởi vì trong tâm bạn có phiền não, lo lắng nhiều, phiền não nhiều, vướng bận nhiều, phải quấy nhiễu, đem cả thầy tổ chức tế bào của thân thể này thầy đổi hết, phá hỏng hết, cho nên cái thân này mới có bệnh. Nếu như bạn tâm địa thanh tịnh, mỗi một tế bào trên thân thể này của bạn, mỗi một tổ chức khí quan đều là bình thường, bình thường thì còn bệnh gì nữa? Cho nên tâm thanh tịnh thì thân thanh tịnh, thân tâm thanh tịnh, hoàn cảnh của chúng ta cư ngụ liền thanh tịnh, hoàn cảnh thanh tịnh chính là từ trường tốt, đây là chân thật.

Thông thường người đến nơi này đều cảm nhận sự khác thường, họ đi đến nơi đây, họ cảm thấy rất là thoải mái, rất là an vui, đến rồi vẫn muốn đến, đạo lý chính ngay chỗ này. Hoàn cảnh chung quanh họ liền tốt, đây gọi là “Cảnh tùy tâm chuyển”. Cho nên tâm thanh tịnh quan trọng hơn bất cứ thứ gì. Nếu bạn

muốn được thanh tịnh, câu nói phía sau này bạn phải ghi nhớ “Bất nhiễm lợi dưỡng”, hưởng thụ của danh vọng lợi dưỡng, năm dục sáu trần, quyết định không tiêm nhiễm. Không tiêm nhiễm, không phải nói không cần, cái đạo lý này phải hiểu, không tiêm nhiễm là nhất định không nên để ở trong lòng, tất cả tùy duyên thì tốt, tùy duyên thì tự tại, quyết định không phan duyên. Hơn nữa đời sống càng đơn giản càng tốt. Người ngu, thông thường thế gian, người không có trí tuệ, ngày ngày nghĩ tưởng phải làm thế nào bảo dưỡng thân thể của chính mình, mỗi ngày đi tìm cái gì đó tẩm bổ thân thể, bổ như thế này, bổ như thế kia, kết quả bổ thành một thân bệnh, đây là thật không phải là giả. Bệnh của bạn từ đầu mà ra, bệnh từ miệng mà vào. Ngày ngày ăn đồ bổ, ăn ra bệnh, tư tưởng của bạn liền không khỏe mạnh, thân thể của bạn làm sao khỏe mạnh? Tôi ở mỗi một nơi ở nước ngoài giảng kinh cũng không tệ, pháp duyên cũng rất thù thắng, có rất nhiều đồng tu hỏi tôi:

- Pháp sư à! Ngài dùng phương pháp gì để bổ dưỡng? tôi thấy thân thể của Ngài rất tốt.

Tôi nói:

- Tôi có bổ phẩm tốt nhất, bổ phẩm gì vậy? Nước máy từ công ty nước máy Đài Loan. Tôi chỉ uống nước, không có bất cứ thì gì: Trà lá tôi đều không uống, vì sao vậy? Pha trà phiền phức, hao phí

tin thần, làm việc này thật là không đáng; Tôi ăn cơm ăn một bữa, rất là đơn giản. Các vị xem qua thì sẽ thấy không có dinh dưỡng, tôi ăn vào thì rất là khỏe mạnh.

Còn các vị thật là không chịu nổi, đây là lời chân thật không phải là giả. Tại vì sao vậy? Các vị phiền não nhiều, vọng tưởng nhiều, nên thân thể là một cái máy, cái máy đang không ngừng hoạt động, hoạt động thì phải có năng lượng, năng lượng chính là thức ăn, ăn uống bổ xung năng lượng cho thân thể, để cho thân thể này vận động được tốt hơn.

Thế nhưng trên thân thể của mỗi một người, bạn phải biết có máy móc tiêu hao năng lượng, có loại tiết kiệm năng lượng. Thân thể này của tôi là tiết kiệm năng lượng, thân thể của các vị là tiêu hao năng lượng, cho nên bạn cần phải bổ xung lượng lớn, một ngày ba bữa không đủ, còn phải ăn dặm thêm mấy lần.

Thế nhưng năng lượng này tiêu hao vào chỗ nào vậy? Các vị đều không biết, tôi nói cho các vị nghe, 95 phần trăm tiêu hao nơi vọng tưởng. Cho nên tâm của bạn càng thanh tịnh, năng lượng bạn tiêu hao càng ít, bổ xung chút xíu thì đủ dùng rồi.

Thế Tôn năm xưa ở đời, trong tăng đoàn nửa ngày ăn một bữa, đủ dùng rồi. Ở trên kinh Phật nói

với chúng ta A La Hán, tâm của A La Hán thanh tịnh hơn so với chúng ta nhiều, một tuần lễ ăn một bữa, bạn liền biết được năng lượng của họ tiêu hao rất ít; Bích Chi Phật sức định sâu hơn so với A La Hán, cũng chính là tâm thanh tịnh hơn nhiều, nửa tháng ăn một bữa, Bích Chi Phật nửa tháng đi khát thực một lần. Ăn là món gì vậy? Người ta cho thứ gì thì ăn thứ đó, không hề yêu cầu, đi khát thực, cho thứ gì ăn thứ đó, thì họ đủ rồi.

Cho nên chúng ta nên biết, mỗi ngày chúng ta ăn nhiều đến như vậy, chính mình phải sanh tâm hổ thẹn, vọng niệm quá nhiều, đều tiêu hao ở nơi đó. Vọng niệm ít, tâm địa thanh tịnh, đối với lao tâm lao lực đều tiêu hao ít. Tôi ở Đài Trung thân cận lão sư Lý mười năm, tôi học ông, ông nửa ngày ăn một bữa, cũng sắp gần hơn 50 năm. Một ngày ăn một bữa, ăn được rất ít, nhưng sức làm việc của ông so với người thông thường thì sức làm việc của 5 người cũng không bằng ông. Bình thường một người muốn gặp ông, phải hẹn với ông một tuần trước. Không phải hẹn trước một tuần lễ, lâm thời đến nhất định không tìm được ông, ông làm việc quá bận rộn. Cho nên chúng ta mới biết được (khi tôi theo ông tôi mới biết được) tiêu hao năng lượng 95 % là ở nơi vọng tưởng. Sức làm việc của lão sư Lý tuy là nhiều, nhưng ông không có vọng tưởng, cho nên ông tiêu hao năng lượng vẫn là ít đến như vậy. Tôi học với ông, nhưng không cách nào, không học được. Tôi cũng ăn một

bữa, thế nhưng bữa ăn của tôi nhiều hơn so với ông ăn. Chúng ta ăn bánh mận đầu nhỏ, loại bánh bao bột, lão sư Lý một bữa ăn hai cái bánh bao bột, tôi phải ăn ba cái. Vào lúc đó ở Đài Trung, phí dụng đời sống của ông mỗi ngày là 2 đồng tiền Đài Loan. Các vị phải nên biết, vào lúc đó tiền Đài đổi sang Mỹ kim là một lấy 40 đồng tiền Đài đổi được 1 Mỹ kim, hay nói cách khác 1 Mỹ kim lão sư Lý có thể sống được 20 ngày. Thế nhưng tôi không cách nào sống đủ, tôi một ngày phải ba đồng Đài, làm thế nào cũng không làm được như Ngài. Đây chính là tâm của chúng ta, cái tâm thanh tịnh này, vẫn là không thể so được với Ngài.

Đời sống càng đơn giản, càng tự tại, đó chính là phước báo chân thật. Phước báo không phải có địa vị, không phải có tiền của, phước báo chân thật là đối với thế xuất thế gian, thông đạt tường tận chân tướng của người, sự, vật. Đời sống đơn giản, tùy duyên an vui, đây gọi là thật tự tại, đây là phước báo chân thật. Người thế gian không biết rằng trong lòng không có vương bận, không có lo buồn, thân không có lão khổ, đây mới là phước báo chân thật.

Cho nên nói “Bất nhiễm lợi dưỡng”, câu nói này đặc biệt là các đồng tu xuất gia cố gắng ghi nhớ. Vừa nếm lợi dưỡng thì bạn liền đọa lạc. Hay nói cách khác ba đường ác liền có phần. Quyết định không nên tiêm nhiễm thì định huệ của bạn thành tựu. Có thể tùy

duyên, trong tùy duyên quyết định không thêm giảm. Đại đức tông môn thường nói “*Bách hoa tùng trung quá, phiến diệp bất triêm thân*”³⁰, chính là cái đạo lý này, đó là tùy duyên.

Niệm thứ sáu: “*Lục giả, phát Nhất Thiết Chủng Trí tâm, nhật nhật thường niệm, vô hữu phế vong*”- (Sáu là, phát tâm Nhất Thiết Chủng Trí, hằng ngày thường niệm, chẳng hề quên mất).

“*Nhất thiết chủng trí*”:

Là trí tuệ chân thật trên quả địa Như Lai. Chúng ta học Phật, mong cầu chính là cái sự việc này, tiếng Phạn gọi là “A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề”, cũng dịch thành “Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác”.

Từ trên trí tuệ mà nói có ba loại:

Loại thứ nhất gọi là Nhất Thiết Trí: Là A La Hán chứng được, chứng được Nhất Thiết Trí thì gọi là chánh giác;

Loại thứ hai gọi là Đạo Chủng Trí: “Đạo” là vũ trụ nhân sanh tất cả vạn vật những đạo lý này; “Chủng” là nhân duyên quả báo của nó rất nhiều, vô số hình tướng chủng loại khác nhau, vô lượng vô biên. Loại trí tuệ này nếu thành tựu, gọi là Chánh

Đẳng Chánh Giác, chính là Bồ Tát sở chứng;

Loại thứ ba, sau cùng là “Nhất Thiết Chứng Trí”: Nhất Thiết Chứng Trí là chứng được viên mãn trên Như Lai quả địa. “Nhất thiết” chính là A La Hán, chứng được Nhất Thiết Trí; “Chứng Trí” chính là Bồ Tát sở chứng.

A La Hán chứng được Nhất Thiết Trí là chấp không, chỉ biết được lý thể tánh của tất cả vạn pháp, vạn pháp giai không, đó là A La Hán hiểu được, cho nên họ không còn chấp trước đối với tất cả vạn pháp, họ thấy đều buông xả. Thế nhưng tất cả vạn pháp này rốt cuộc làm sao phát sanh ra? Người hiện tại nói vũ trụ từ nơi đâu mà sanh ra? Sinh mạng từ nơi đâu mà có? Diễn biến ra thế nào? Có rất nhiều nhà khoa học, nhà triết học đều đang dò tìm, đến ngày nay không có đáp án. Trong lý luận tiến hóa nói, người là do loại vượn biến hiện ra, tiến hóa ra. Lời nói này chúng ta nghe qua, bạn có tin tưởng hay không? Tại vì sao ta không tin tưởng? Bởi vì tôi xem thấy ở bên ao Xúc Thủy còn có rất nhiều loại khí nhỏ, tại vì sao nó không thể biến thành người? Cũng không thể nói một bộ phận khí này biến thành người, một bộ phận khí kia vẫn làm khí, vậy thì nói không thông. Kỳ thực những sự việc này đều đã nói trong kinh Phật, nhưng rất là đáng tiếc những nhà khoa học nhà triết học không có duyên phận đọc kinh Phật. Đây là vấn đề của duyên phận. Nếu như những nhà khoa học này

gặp được Phật pháp, họ rất thông minh, họ lý giải khéo nhập đời với Phật pháp, thì chắc chắn vượt qua chúng ta, đáng tiếc họ không có cơ hội, không có duyên. Phật giảng rất thấu triệt đời với vấn đề này, đây là trí tuệ chân thật.

Cho nên A La Hán thì chỉ biết được bản thể của vũ trụ nhân sanh. Còn Bồ Tát biết được tất cả hiện tượng của vũ trụ, cái hiện tượng này do đâu mà sanh ra, diễn biến thế nào, họ biết được. A La Hán biết được thể, không biết được sự biến hóa của nó; Bồ Tát biết được những sự biến hóa này, cái thể này không thể tương ưng. Thấy đều được tương tận, đều tương ưng, đó là trí tuệ của Phật, đó là trí tuệ cứu cánh viên mãn gọi là Nhất Thiết Chứng Trí. Chúng ta học Phật, không học thứ khác, chuyên môn cầu cái này.

“Nhật nhật thường niệm”:

Cho nên học Phật, không phải cầu Phật Bồ Tát bảo hộ bạn thăng quan phát tài, bảo hộ bạn sống lâu trăm tuổi, thấy đều sai. Nếu như trí tuệ chân thật khai mở rồi, sống lâu trăm tuổi thì quá ngắn, bạn chân thật chứng được “Vô lượng thọ”.

Nói cho bạn biết sanh tử là giả, không phải là thật, cho nên đồng tu khéo nhập đời với Phật pháp đều có thể biết được điều này. Chết là việc thế nào vậy? Đời một cái thân thể, đời một cái cảnh giới. Chỉ cần

bạn biết đoạn ác tu thiện, tích công lũy đức, bạn đối cảnh giới càng ngày càng thù thắng, sự việc chính là như vậy.

Gần đây đạo tràng Cư Sĩ Lâm của chúng ta có không ít người đi làm Phật, có 3-4 vị. Tôi nghe nói, lão cư sĩ Trần Quang Biễn cũng là một trong những người đó. Ông trước đó hai tháng đã biết được ngày 7 tháng 8 sẽ ra đi, mùng 7 tháng 8, đây là hiện tượng bình thường. Người vãng sanh trước ông, ở bên đây chúng ta có một vị cư sĩ, cũng là họ Lý. Cư sĩ Lý, một vị lão thái thái, 62 tuổi, bà nhỏ hơn tôi 10 tuổi. Bà vãng sanh, trước đó bà hẹn với cư sĩ Lý Mộc Nguyên lo hậu sự cho bà. Lý Mộc Nguyên cư sĩ bảo bà “Bà phải mau vãng sanh, tôi mới lo hậu sự cho bà được”. Vậy được, bà liền vãng sanh sớm hơn.

Vãng sanh có thể sớm hơn, có thể lùi về sau, tự tại. Những việc này đều là chính mắt chúng ta xem thấy. Cho nên đồng tu nơi đây, chúng ta ở Niệm Phật Đường, giảng đường, tín tâm kiên định, bạn chính mắt xem thấy, chính tai nghe được, hoàn toàn tương ứng với cảnh giới phương pháp lý luận trên kinh đã nói, bạn liền biết kinh của Phật không phải là giả.

Khoa học gia hiện tại khẳng định không gian là đa chiều. Cho nên gọi là ba độ không gian, bốn độ không gian... Từ trên lý luận mà nói, mãi đến không gian vô hạn độ. Còn trên thực tế thì các khoa học gia

chứng thật đích thực là đã phát hiện ra có 11 độ không gian đang tồn tại. Thế nhưng họ không biết được làm thế nào để đột phá. Cái phát hiện này cùng với trên Phật kinh đã nói hoàn toàn là giống nhau. Trong Phật kinh thì không gọi là không gian, gọi là pháp giới, trên kinh gọi là pháp giới. Chính là khoa học gia ngày nay gọi là không gian, họ không có cách gì để đột phá, không biết được không gian do đâu mà hình thành? Không gian đa chiều từ đâu mà có?

Phật biết được, Phật nói “Pháp giới vốn dĩ là nhất chân”, vậy tại vì sao pháp giới nhất chân có thể biến thành pháp giới đa chiều như vậy? Là bởi vì vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của chúng sanh mà biến hiện ra.

Do đây có thể biết chỉ cần bạn đem vọng tưởng, phân biệt, chấp trước đoạn dứt, thì bao gồm tất cả giới hạn của không gian khác nhau hoàn toàn đều hóa giải được. Hay nói cách khác giới hạn của mắt bạn đã khác rồi, bạn có thể xem thấy đời sống của thiên nhân, bạn có thể xem thấy đời sống của ngựa quý, bạn có thể xem thấy đời sống của địa ngục, cũng có thể xem thấy đời sống của chư Phật Bồ Tát mười phương pháp giới. Không gian đời sống của chúng ta bỗng chốc liền rộng lớn, bạn nói xem thật tự tại.

Cho nên nhà Phật dùng phương pháp gì để đột phá thời không? Dùng thiền định. Đây là tâm thanh

tịnh, tâm càng thanh tịnh, tầng thứ mà bạn đột phá càng lớn, không gian đời sống của bạn sẽ càng lớn, bạn sẽ thấy được những người vãng sanh này hiện tại họ đang ở đâu, tình hình đời sống của họ hiện tại, bạn thấy đều thấy được rồi, thấy đều tường tận.

Người thế gian tham sống sợ chết, không hiểu rõ tình hình chân thật. Tham sống sợ chết là việc rất đáng lo ngại, vì sao vậy? Chỉ cần có cái ý niệm này, thì họ tương lai chuyển đến đời sau là chuyển biến tình hình đời sống, kém xa với đời sống thực tại, đó là đời sau không bằng đời trước. Các vị đều biết, con người sau khi chết rồi, phần nhiều thân thể đều cứng đờ, thế nhưng người niệm Phật khi ra đi thân thể mềm mại. Việc này người thông thường xem thấy rất hi hữu, tướng lạ hi hữu.

Năm trước Hàn Quán Trưởng vãng sanh, phước báo của bà lớn, hơn 100 người niệm Phật cho bà, niệm hết 49 ngày. Ở Đài Loan là hi hữu, pháp sư vãng sanh cũng không hơn được bà, bà có một băng ghi hình, mọi người xem qua thì biết. Khi bà ra đi, hai lần thấy được A Di Đà Phật, một lần thấy được Liên Trì Hải Hội, bà đã nói lại với tôi. Sau khi đi rồi, ở trong y viện chúng tôi trợ niệm cho bà 14 giờ đồng hồ, di linh về Thư Viện, một tuần lễ mới nhập liệm, mới đây quan tài. Ngay trong một tuần lễ này, thân thể của bà đều là mềm mại, khuôn mặt sáng hồng, cũng giống như là đang ngủ vậy, hoàn toàn không có

hóa trang. Sau hai tuần lễ thì hỏa thiêu, bên trong khu vực hỏa táng một măng an lạnh, bình thường người đi vào nơi đó, luôn cảm thấy u ám, rợn cả da gà. Thế nhưng hôm hỏa táng Hàn quán trưởng, đi đến lò hỏa táng, không có người nào mà không sanh tâm hoan hỉ, một chút lo sợ cũng không có. Chư Phật Bồ Tát hộ niệm, Long Thiên thiện thần bảo hộ, đây là những đồng tu từ Đài Loan đến, đích thân thể nghiệm, chính mắt xem thấy, đây là quả báo mà bà đã hộ trì chánh pháp 30 năm, kiết tường thù thắng không gì bằng. Bà đi đến cõi Phật.

Đầu năm nay, bà vãng sanh ngày 5 tháng 3, chúng ta ngày 5 tháng 3 năm nay ở nơi đây tổ chức kỷ niệm hai năm ngày mất của bà. Có đồng tu nhìn thấy bà, bà cũng đang ngồi ở bên đây với chúng ta, bên cạnh còn dẫn theo vài người. Cũng có đồng tu thường hay thấy được bà ở nơi đạo tràng này chúng ta hộ trì Phật pháp. Bà là đổi lấy một thân thể khác, chúng ta không thấy được bà, còn bà thấy được chúng ta, thường hay hộ pháp ở đạo tràng này. Cái đạo tràng này chúng ta có chướng ngại gì, bà cũng sẽ thông báo trước cho chúng ta, đến an ủi chúng ta, bà nói “Cái đạo tràng này có Phật Bồ Tát hộ niệm, ma chướng nhỏ nhỏ không đáng lo, qua vài ngày thì hết thôi”. Đây đều là chân tướng sự thật, không phải là giả.

Chân thật có trí tuệ, bất cứ vấn đề gì cũng đều

có thể giải quyết. Cho nên chúng ta phải thường thường niệm trí tuệ. Trong thiên tông, “Lục Tổ Đàn Kinh” khi vừa mở ra, Lục Tổ gọi mọi người là gì? Dạy đại chúng mọi người “Tổng niệm Ma Ha Bát Nhã Ba La Mật Đa”, đó là Lục Tổ dạy người. Cho nên thiên tông của Trung Quốc, Ngài là học trí tuệ Bát Nhã Ba La Mật Đa trong Lục độ, không phải thiên định Ba La Mật. Chỗ này chúng ta nhất định phải làm cho rõ ràng, Thiên tông là tu Bát Nhã Ba La Mật, ở nơi này chính là “Thường niệm Bát Nhã Ba La Mật Đa”, chính là “Phát Nhất Thiết Chủng Trí Tâm”. Chúng ta có cần đi cải niệm Bát Nhã Ba La Mật Đa hay không? Không cần thiết! Chúng ta niệm một câu “Nam Mô A Di Đà Phật” cũng là Ma Ha Bát Nhã Ba La Mật Đa, cũng là niệm Nhất Thiết Chủng Trí.

Cái điểm này các vị phải nên biết, A Di Đà Phật cái danh hiệu này là dịch âm từ tiếng Phạn Ấn Độ, ý nghĩa của nó là “Vô lượng giác”: “A” dịch là “Vô”, “Di Đà” dịch là “Lượng”, “Phật” dịch là trí tuệ, dịch là “Giác ngộ”. Bạn thử nghĩ xem, chẳng phải mỗi ngày chúng ta niệm vô lượng giác, vô lượng trí tuệ, chẳng phải là Nhất Thiết Chủng Trí hay sao? Bên trên lại thêm vào hai chữ “Nam Mô”, Nam Mô cũng là tiếng Ấn Độ, ý nghĩa là cung kính, ý nghĩa là quy y, cung kính quy y vô lượng trí tuệ, vô lượng giác. Nếu chúng ta đem nó phiên dịch ra hết, chính là cái ý này. Cho nên niệm một câu Phật hiệu là mỗi giờ

mỗi phút nhắc nhở chính mình; một câu Phật hiệu này mười phương ba đời tất cả chư Phật đều niệm, tất cả Bồ Tát đều niệm, không có ai không niệm. Cho nên chúng ta niệm A Di Đà Phật, liền có thể đạt được oai thần gia trì của tất cả chư Phật, chúng ta sanh ra cộng hưởng với tất cả Bồ Tát. Cái sức mạnh này bao lớn? Cho nên thế gian ngay trong tất cả kiết tường, kiết tường tốt nhất là niệm A Di Đà Phật; trong nhà thờ cúng A Di Đà Phật, mười phương pháp giới (ngày nay chúng ta nói chúng sanh trong vô lượng không gian duy thứ khác nhau) nghe được Phật hiệu của A Di Đà Phật, đều chấp tay hoan hỉ tán thán, lễ kính. Chúng ta phải tường tận. Cho nên “Nhật nhật thường niệm” thì:

“Vô hữu phé vong”: Chẳng hề quên mất.

Niệm thứ bảy: *“Thất giả, u nhất thiết chúng sanh, khởi tôn trọng tâm, trừ ngã mạn ý, khiêm hạ ngôn thuyết”* – (Bảy là, với hết thảy chúng sanh, khởi tâm tôn trọng, trừ ý ngã mạn, nói năng khiêm tốn).

“U nhất thiết chúng sanh, khởi tôn trọng tâm:

Lời nói này chân thật dường như là nói với chúng ta. Vì sao vậy? Chúng ta đích thực phải tâm bệnh này. Tất cả chúng sanh không phân nam nữ già trẻ, không phân hiền ngu sang hèn, không phân chủng tộc, không phân màu da, không phân tôn giáo

tín ngưỡng, một mực bình đẳng, tâm tôn trọng, chúng ta phải học tập, đây chính là nguyện thứ nhất mười đại nguyện vương của Bồ Tát Phổ Hiền “Lễ kính chư Phật”. Tại vì sao phải tu cái điều này?

“Trừ ngã mạn ý”:

Chúng sanh nào mà không công cao ngã mạn. Công cao ngã mạn là đại phiền não. Trong sáu điều phiền não căn bản nó xếp ở hàng thứ tư. Sáu cái căn bản phiền não là tham, sân, si, thứ tư là mạn, phiền não này của bạn nếu không tiêu trừ, bạn đọc tụng nghe giảng không thể khai ngộ, vì sao vậy? Cửa ngộ đã bị nó đóng kín rồi, bạn tu hành không thể nâng cao cảnh giới, bạn mới biết được cái chướng ngại này bao nhiêu lớn.

Nho và Phật đều rất xem trọng điều này:

Nhà Nho dạy người, các vị đi đọc “Lễ Ký”, chính ngay chương thứ nhất, rõ ràng dạy cho bạn “Ngạo bất khả trường”³¹. Nhà Nho là pháp thế gian, không nói xuất thế gian, cho nên nói cái ngạo mạn này của bạn, có thể không nên để tăng trưởng thêm. Cái ý này chính là ý nghĩa như vậy.

Nhà Phật là dạy bạn phải ra khỏi ba cõi, phải đột phá cái không gian này. Hay nói cách khác ngạo mạn là chướng ngại nghiêm trọng, cần phải đem nó

đoạn dứt. Nếu bạn không đoạn phiền não, thì bạn không cách gì siêu việt sáu cõi luân hồi. Không những không thể siêu việt sáu cõi luân hồi, trời Sắc giới bạn cũng không có phần.

Các vị xem qua kinh điển đại thừa Phật đã nói: Người sanh trời Sắc giới, cái “mạn” phiền não này không có. Hay nói cách khác tâm ngạo mạn vẫn có, thì tu hành tốt hơn, nếu như bạn sanh Thiên cũng chỉ có thể sanh trời Dục giới.

Do đây có thể biết tâm ngạo mạn chướng ngại thiền định, bạn thiền định tu không thành công. Chúng ta xem thấy một số người tu thiền định, người thông thường đều nói người này thiền định rất cao, có công phu, có thần thông. Nhưng tôi lại nghe được là vị thiền sư này tính tình nóng vội, hờ ra thì mắng người, tôi nghe qua thì biết xong rồi, tôi không đi thăm ông. Vì sao vậy? Tôi hiểu rõ cái công phu thiền định đó, nhiều nhất là thiền định của Dục giới thì hết mức rồi, không phải thiền định chân thật. Nếu như ông được Sơ thiền, thì tuyệt đối không hề nóng vội, nhất định hòa ái dễ gần, xem thấy bạn làm sai cũng sẽ không nổi tức giận. Tại vì sao sẽ không nổi tức giận? Vì nổi tức giận cũng không ích gì, vậy nổi giận làm gì? Sau khi khởi tức giận, bạn lập tức có thể thay đổi tự làm mới, bạn lập tức giác ngộ, vậy thì nên khởi tức giận, khởi tức giận là đúng. Khi khởi lên rồi, bạn không thể thay đổi, không thể tự làm mới, vẫn còn

ôm hận trong lòng, vậy thì bạn khởi tức giận là sai rồi, không nên khởi.

Cho nên Bồ Tát khởi tức giận là phương thức giáo hóa chúng sanh, không phải chân thật có tâm sân hận. Thật có tâm sân hận, họ là phàm phu, họ làm gì là người tu hành? Không phải thật khởi tâm sân hận, không phải chân thật có tâm ngạo mạn, họ có thể dùng loại phương pháp này làm thành phương thức giáo hóa chúng sanh. Cái phương thức này dùng được rất thỏa đáng, chân thật nhận được hiệu quả, dùng không được thỏa đáng, vậy thì bạn hoàn toàn sai. Căn bản là không hiểu được quán cơ.

Cho nên ứng cơ thí giáo, với tất cả chúng sanh, nhất định phải sanh tâm tôn trọng. Chúng sanh tạo tác tội nghiệp, chúng ta cũng không thể khinh mạn họ, cũng phải tôn trọng họ. Nga quỷ, địa ngục, yêu ma quỷ quái đều phải tôn trọng, thậm chí người hủy báng chúng ta, nhục mạ chúng ta, hãm hại chúng ta, chúng ta vẫn là khởi tâm tôn trọng đối với họ. Tại sao vậy? Bởi vì họ vô tri, họ mới làm việc sai; Nếu như họ tiếp nhận được giáo dục tốt, nếu có trí tuệ, họ là người tốt, họ không phải người xấu. Người xấu tại vì sao mà xấu? Bởi vì không tiếp nhận qua giáo dục. Việc này phải nên tha thứ! Huống hồ Phật nói với chúng ta “*Tất cả chúng sanh đều có Phật tánh*”, “*Tất cả chúng sanh vốn dĩ thành Phật*”, làm sao có thể không tôn kính? Cho nên lễ kính chư Phật, nếu bạn không

hiểu được những đạo lý này bạn sẽ không làm, bạn hiểu rõ được đạo lý này bạn tự nhiên liền sẽ làm.

Ngày nay chúng ta học rồi, thường hay giảng, các vị vẫn là không làm được. Vì sao? Đây chính là như tôi vừa rồi nói, biến số nghe chưa đủ. Tôi có thể làm được một ít, vì biến số mà tôi nghe nhiều hơn so với các vị, không có nguyên nhân gì khác.

Cho nên kinh ngày ngày giảng, ngày ngày đọc, quả nhiên như vậy không hề nói lỏng, đọc qua mười năm, giảng qua mười năm, ý niệm của bạn tự nhiên chuyển đổi lại, tự nhiên liền sẽ thực tiễn ngay trong cuộc sống. Còn bạn không thể thực tiễn ngay trong cuộc sống, đều là do huân tập biến số không đủ.

Cho nên các vị ở ngay trong cuộc sống thường ngày vẫn là tùy thuận phiền não, vẫn là tùy thuận tập khí, việc này khó tránh. Do đó các vị các đồng tu học kinh giáo, thời gian huân tập so với thánh chúng thông thường nhất định phải dài hơn rất nhiều lần, thế nhưng vẫn cứ không thể thực tiễn ở ngay trong cuộc sống, có vậy mới biết tập khí nghiệp chướng sâu nặng, chân thật khiến người khiếp sợ. Cho nên chính mình phải biết, phải giác ngộ, phải chăm chỉ nỗ lực phấn đấu hồi đầu. Bạn vừa hồi đầu, bạn liền được đại tự tại, phiền não của bạn liền nhẹ, trí tuệ liền thêm lớn.

“*Khiêm hạ ngôn thuyết*”:

Đôi nhân tiếp vật phải khiêm tốn, phải khiêm hạ. Chỗ này rất có đạo lý, chúng ta xem thấy ở trên “*Kinh Hoa Nghiêm*” có vị Phật Bồ Tát nào công cao ngã mạn không? Không xem thấy một người nào, xem thấy mỗi một vị Phật Bồ Tát đều rất là khiêm tốn, đều tôn trọng người khác. Tập khí công cao ngã mạn hoàn toàn tiêu mất, việc này chúng ta phải nên học tập.

Niệm thứ tám: “*Bát giả, u thế đàm thoại, bất sanh vị trước*”- (Tám là, chẳng lằm lẩn ham thích những lời đàm luận của thế gian).

“*U thế đàm thoại*”:

Nói chuyện với người thế gian

“*Bất sanh vị trước*”:

Câu nói này rất quan trọng. Cái gì gọi là “vị trước”, dùng lời thiếu tế nhị hiện nay mà nói là “ưa thích”. Nghe được lời nói của người khác, trong lòng ưa thích, trong lòng chấp trước, sai rồi. Không chỉ nói chuyện phiếm thông thường, không nên chấp trước, không được để ở trong lòng, đây chính là không sanh vị trước, cũng chính là chúng ta thường nói không phân biệt, không chấp trước, tất cả tùy hỷ, quyết

không để ở trong lòng. Không chỉ là sự việc này, mà kể cả vì tất cả chúng sanh giảng kinh nói pháp cũng không sanh “vị trước”, tâm của bạn mới thật thanh tịnh. Nhà Phật gọi là “tam luân thể không”, loại người này mới thường sanh trí tuệ. Có chút chấp trước nào, liền biến thành tình kiến, liền biến thành tình thức, rơi vào trong ý thức, vào lúc đó bạn sanh phiền não, không sanh trí tuệ.

Các vị hiện tại ở ngay trong quá trình học tập phải nên thể hội được, tuy là mỗi ngày đang nghiên cứu kinh điển, mỗi ngày đang ở trên đài giảng kinh, vẫn là thường sanh phiền não, vẫn là không sanh trí tuệ. Do nguyên nhân gì vậy? Bạn sanh vị trước với tất cả pháp. Trên kinh nói rất hay, chúng ta chân thật có thể nói là đạt đến “Thâm giải nghĩa thú”, “Y giáo phụng hành”, tự nhiên bạn liền sẽ sanh ra pháp hỉ, pháp hỉ tràn đầy, ở đây có niềm vui.

Người xưa đã nói đọc sách an vui, đọc kinh Phật càng an vui, thế gian bất cứ an vui nào, cũng không sánh được an vui khi đọc kinh Phật. Vui là thuật dưỡng sinh tối thượng thừa.

Bạn thấy người thế gian chẳng phải thường nói “Người gặp việc vui tinh thần phấn chấn”. Gặp được việc vui, những việc phấn khởi, đặc biệt có tinh thần, bạn nếu là khế nhập Phật pháp, thâm giải nghĩa thú, tinh thần bạn an vui là vĩnh viễn không bị đoạn mất,

vĩnh viễn không thể bị mất đi. Sau đó bạn mới biết, tại vì sao phải học Phật. Trong Phật có đại an vui, là vì an vui mà đến học Phật. Tôi là vì duyên cơ này mới vào cửa Phật.

Việc này là năm xưa tiên sinh Phương Đông Mỹ, đem Phật pháp giới thiệu cho tôi, nói với tôi “Học Phật là hưởng thụ cao nhất của nhân sanh”. Tôi bị câu nói này của ông kéo vào, tôi tại vì sao phải học Phật? Vì tôi muốn cầu hưởng thụ cao nhất của nhân sanh. Phương tiên sinh giới thiệu cho tôi, tôi ngay đời này chứng thật, tôi đối với ân đức của lão sư mỗi niệm không quên, vì nếu không phải nhờ chỉ dẫn của Ngài, không phải sự giới thiệu của Ngài, tôi làm sao có được một đời an vui như thế này, một đời hạnh phúc như thế này. Cho nên ân đức của lão sư khó quên.

Tốt rồi, hôm nay thời gian đã hết, chúng ta chỉ học đến đây thôi,

A Di Đà Phật.

(VCD 129)

Xin chào các vị đồng tu! Lần trước giảng đến “*Di Lạc sở vấn thập niệm*”³², phía sau còn có hai điều chưa giảng. Hôm nay chúng ta lại xem tiếp:

Niệm thứ chín: “*Cửu giả, cận ư giác ý, sanh khởi chủng chủng, thiện căn nhân duyên, viễn ly hội não, tán loạn chi tâm*”- (Chín là, chú trọng giác ý, sanh khởi các thứ thiện căn nhân duyên, xa lìa tâm ồn ào, tán loạn).

Đây là nói đến pháp mười niệm trong “Phát Khởi Bồ Tát Thủ Thắng Chí Nhạo Kinh”. Bồ Tát nói rồi, có thể đầy đủ mười loại niệm này, quyết định vãng sanh thế giới Cực Lạc. Mười niệm tuy là không phải phàm phu chúng ta có thể làm đến được viên mãn, thế nhưng không phải không làm được, chúng ta phải tận tâm tận lực cố gắng mà làm. Điều thứ chín là:

“*Cận ư giác ý*”:

“Cận ư” hai chữ này dùng được rất hay; chữ “Giác ý” ở đây là chỉ người nào? Là Phật đà, Phật đà là đại giác viên mãn. Bồ Tát tuy là giác, thế nhưng khi sánh với Phật, thì còn kém cự ly rất xa. Thế nhưng luôn phải tiếp cận, tiếp cận, thì chúng ta phải nên học tập. Phía sau nói hai câu rất hay, nhất là câu

sau cùng:

“Sanh khởi chủng chủng thiện căn nhân duyên”:

Chú trọng ở nơi “Nhân duyên”; “Thiện căn”: Vô tham, vô sân, vô si, ba thiện căn, dũng mãnh tinh tấn, Bồ Tát thiện căn. Cái gì là nhân duyên?

“Viễn ly hội náo, tán loạn chi tâm”:

Nhân duyên, nhất định phải viễn ly nơi phồn hoa náo nhiệt. “Ly”, không chỉ là bảo thân chúng ta ly, thân tuy là ly rồi, ở trong núi để tu hành, thế nhưng tâm không ly, tâm vẫn thường hay nghĩ đến thế gian, rất nhiều những việc náo nhiệt. Vậy thì không ích gì.

Hiện tại khoa học kỹ thuật phát triển, trong núi sâu cũng có mắc lầy truyền hình, chỉ cần có truyền hình, chỉ cần có phát thanh, thì không thể ly. Do đây có thể biết nếu như ở trong đô thị, họ không xem báo chí, không nghe phát thanh, không xem truyền hình, thì họ chân thật đã ly rồi. Chúng ta phải hiểu được cái chân tướng sự thật này. Tại vì sao vậy? Những thứ này nhiều loạn tâm thanh tịnh của chúng ta, một số ngoại duyên này đều là giúp chúng ta sanh Tham, Sân, Si.

Xã hội hiện đại chú trọng đến là cái gì? Khích

lệ mọi người tiêu sài. Đây là chính sách kinh tế của nhiều quốc gia tiên tiến chọn lấy, cũng chính là khích lệ mọi người Tham, Sân, Si. Nếu bạn không tham, không sân, không si, thì họ không thể kiếm tiền. Người học đạo chúng ta, nếu như vậy mà đi theo tham sân, si, thì thiện căn tinh tấn, vĩnh viễn sẽ không thể sanh khởi. Các vị thử nghĩ xem có đúng hay không?

Cho nên sự việc này rất phiền phức. Vì sao? Chân thật học Phật thì lại có mâu thuẫn với chính sách kinh tế của quốc gia, rốt cuộc thì phải làm sao? Tất nhiên người học Phật trong xã hội là thiểu số, người không học Phật là đa số. Ngay trong số người học Phật, người giả học Phật thì lại chiếm đa số, người chân thật học Phật thì con số lại rất ít. Các vị thử nghĩ xem, hỏi thăm lẫn nhau, có mấy người mỗi ngày không xem báo chí, không xem truyền hình? Cho nên tôi nghĩ tuyệt nhiên không trái phạm đối với chính sách kinh tế của quốc gia. Thế nhưng cái vấn đề này chính là chúng ta có phải chân thật quyết tâm muốn cầu sanh thế giới Cực Lạc hay không? Nếu như chân thật muốn vãng sanh, muốn sanh thế giới Cực Lạc, muốn ở ngay trong đời này thấy A Di Đà Phật, vậy thì bạn nhất định phải y giáo phụng hành. Chính sách quốc gia chúng ta quyết định không trái phạm. Thế nhưng chúng ta chính mình nhất định phải đoạn tham, sân, si, mạn, nhất định phải học tiết kiệm giản dị, trải qua đời sống đơn giản nhất. Có như vậy mới

có thể “Cận ư giác ý”. Nếu không mà nói, tuy là học Phật, vẫn cứ là mê tà nhiễm, đây là sự thật. Có mấy người từ mê tà nhiễm chân thật hồi đầu, nương vào “Giác-Chánh-Tịnh”, đích thực không nhiều.

Chẳng trách lão cư sĩ Lý Bình Nam ngày trước thường nói “Một vạn người niệm Phật, chân thật vắng sanh chỉ có hai ba người”. Đây là nói chuyên tu Tịnh Độ. Không tu, vậy thì càng không cần phải nói. Chân thật tu Tịnh Độ, phải chuyển “Mê-Tà-Nhiễm” thành “Giác-Chánh-Tịnh”, vậy mới có thể được vắng sanh. Cái đoạn này chính là cái ý này.

Thế nhưng chính mình phải thử nghĩ xem vô lượng kiếp đến nay tập khí “Mê-Tà-Nhiễm” quá sâu quá nặng, cho nên mặc dù chúng ta cũng biết mười ác là nhất định không thể làm, thế nhưng ở ngay trong cuộc sống thường ngày, hữu ý, vô ý, ý niệm của mười ác thường hay khởi hiện hành, sự việc của mười ác vẫn là thường hay làm, làm rồi, lại hối hận, hối rồi, lại làm tiếp, chẳng phải là làm những việc này hay sao? Làm rồi, có thể hối hận, vẫn xem là không tệ, còn có một chút lương tâm. Còn làm rồi, mà không biết hối hận, thì cái nghiệp chướng đó thì quá sâu quá nặng. Cho nên chân thật có thể hồi đầu, thật không dễ dàng. Tại vì sao không thể quay đầu? Chúng ta phải đi tìm cái nguyên nhân này. Quay đầu lại là “Cận ư giác ý”, không thể quay đầu “Cận ư nhiễm ý”. Chúng ta trải qua mấy mươi năm học tập này sâu sắc thể hội

được tầm quan trọng của giáo dục, nếu không có người dạy thì bạn làm sao quay đầu? Tuy là chúng ta cũng đang học nhưng thời gian học không đủ. Mọi người chúng ta cùng nhau học tập, cũng học được không ít năm, tại vì sao vẫn cứ không thể quay đầu? Vì thời gian học quá ít, mỗi ngày đến nơi đây để nghe kinh, bạn một tuần lễ mới học mười mấy giờ đồng hồ, khi nào không nghe kinh thì bạn tùy thuận phiền não tập khí vọng tưởng. Cho nên chúng ta tỉ mỉ mà nghĩ tưởng, thời gian tùy thuận vọng tưởng, phân biệt, chấp trước dài; thời gian tùy theo giáo huấn của Phật đà quá ít, cho nên không cách gì quay đầu.

Chúng ta lại nghĩ đến người xưa, đem sự việc này của người xưa thì dễ dàng nghĩ được thông, nghĩ thấu suốt: Người xưa thời gian tiếp nhận huân tập Phật pháp dài, Thích Ca Mâu Ni Phật năm xưa ở đời mỗi ngày giảng kinh 8 giờ. Nếu không phải lúc Thế Tôn Ngài giảng kinh thì là mọi người cùng nhau nghiên cứu thảo luận, mỗi ngày 8 giờ đồng hồ, 49 năm không gián đoạn. Làm sao biết được Ngài giảng kinh ngày 8 giờ? Trên kinh thường nói “Nhị thời giảng kinh”, Ấn Độ vào thời xưa đem ngày đêm phân thành 6 thời, ngày 3 thời, đêm 3 thời, hai thời giảng kinh chẳng phải là 8 giờ của hiện tại hay sao? Hiện tại chúng ta đem một ngày đêm phân thành 24 giờ, còn vào lúc đó phân thành sáu thời. Nếu không giảng kinh thì là tư duy tu. Cho nên cái họ nghĩ, cái họ nói, cái họ làm đều là “Cận ư giác ý”. Ngày ngày nghĩ đến

giáo huấn của Phật, y giáo phụng hành. Thời gian dài như vậy, cho nên mới có thể chuyển đổi. Chúng ta xem thấy tình hình trước mắt, sâu sắc thể hội giảng kinh là quan trọng.

Tu hành, cho dù là niệm Phật, tại vì sao có thể thoái chuyển? Vì nghe kinh quá ít nên không giác ngộ. Cho nên niệm Phật cũng sẽ thoái chuyển, niệm Phật vẫn còn nghĩ tưởng xăng bậy, niệm một thời gian lại đi học pháp môn khác, đều là nghe kinh quá ít.

Sau khi Phật pháp truyền đến Trung Quốc, đạo tràng từ trước cũng là ngày ngày giảng kinh. Cho nên đạo tràng chính là trường học, bốn chúng đồng tu đến đạo tràng chính là đi học, thân cận thiện tri thức, là trường học, không phải làm những nghi thức tôn giáo này.

Thế nhưng hiện tại Phật giáo của chúng ta không phải như vậy, Phật giáo hiện tại gần như toàn bộ thầy đều là làm nghi thức tôn giáo, đây là đem giáo dục của Phật đà biến thành tôn giáo. Tôn giáo chú trọng nghi thức; Phật pháp không chú trọng nghi thức mà chú trọng giáo học, nghi thức là một bộ phận lễ tiết của Phật giáo. Chúng ta phải nhận thức rõ ràng bản chất của Phật pháp: Phương thức tu hành tuy là rất nhiều nhưng nguyên tắc chỉ có một, chính là làm một cuộc thay đổi mà thôi. Vô lượng pháp môn

không ngoài cái nguyên tắc này, chuyển ác thành thiện, chuyển mê thành ngộ, chuyển phàm thành thánh, đây là mục tiêu giáo học của Phật pháp. Chúng ta có chuyển hay không? Sự việc này ngày ngày phải chuyển, niệm niệm đều phải chuyển, vậy mới có thể chuyển đổi được. Nếu như quên mất đi mục tiêu trung tâm này, có học được nhiều pháp môn hơn, học được thời gian nhiều hơn, cũng không thể chuyển thì đây chính là học suông, không luận tu học pháp môn nào. Pháp môn niệm Phật tuy là nói dễ hành, chuyển phàm thành thánh, nhưng chúng ta niệm Phật nếu không làm được sự chuyển đổi thì cũng không thể vắng sanh.

Khi “Tịnh Tông Học Hội” thành lập, chúng ta viết ra một duyên khởi. Trong duyên khởi nêu ra 5 khóa mục tu học, chúng ta ở ngay trong cuộc sống thường ngày làm việc thù đáp qua lại đều phải tuân thủ, biết được chính mình phải nên làm như thế nào.

Giáo học của Phật pháp, trung tâm của nó chính là “Hiếu thân, Tôn sư”. Trong Tam Phước khi vừa mở đầu là “Hiếu dưỡng phụ mẫu, Phụng sự sư trưởng”. Hai câu này làm được tròn đầy viên mãn thì liền thành Phật. Bao gồm tất cả kinh luận Thế Tôn 49 năm đã nói, không rời khỏi cái đề mục này. Nếu như có người hỏi bạn “Cái gì là Phật pháp?” Là “Hiếu thân, Tôn sư”. Chúng ta học Phật, nhưng đem cái cương lĩnh trung tâm giáo học của Phật này quên hết

sạch trơn; Tu học tất cả pháp môn, dường như là không liên quan gì với việc này, vậy thì bạn làm sao có thể thành tựu?

Làm thế nào mới “Hiếu thân tôn sư?”

Phía sau đã nói “Từ tâm bất sát, tu mười nghiệp thiện”, đây là hiếu thân tôn sư; “Thọ trì tam quy, cụ túc chúng giới, bất phạm oai nghi” là hiếu thân tôn sư; “Phát Bồ Đề tâm, thâm tín nhân quả, đọc tụng đại thừa, khuyến tấn hành giả” đều là hiếu thân tôn sư; Thậm chí nói đến tám vạn bốn ngàn pháp môn, vô lượng pháp môn đều là thực tiễn hiếu thân tôn sư.

Bồ Tát Đẳng Giác vẫn còn một phẩm vô minh chưa phá hết, hiếu đạo vẫn chưa viên mãn, còn khuyết một phần; Tôn sư trọng đạo cũng thiếu một phần, chưa đạt đến viên mãn. Đến Như Lai qua địa, hiếu thân tôn sư mới làm đến được viên mãn 100%.

Các vị hiểu rõ cái đạo lý này, mới biết được Phật pháp không thể không học, Phật pháp có quan hệ rất mật thiết với chúng ta. Trên kinh luận, bạn nói xem có biết bao nhiêu? Các vị đọc kinh không được nhiều. “Kinh Vô Lượng Thọ” bạn đọc qua rồi, “Kinh Địa Tạng” đọc qua rồi, “Phát Khởi Bồ Tát Thủ Thắng Chí Nhạo Kinh” đọc qua rồi đều giảng qua ở nơi đây. Phật giáo huân ở trong những kinh này, chúng ta đã làm được mấy điều? Cho nên đặc biệt vì đồng tu Tịnh

Tông chúng ta, chọn đọc kinh văn thời khóa sớm tối:

Khóa sớm chọn đọc 48 nguyện, mục đích là hy vọng chúng ta nương theo 48 nguyện phát tâm, 48 nguyện là tâm nguyện của A Di Đà Phật. Chúng ta sau khi đọc rồi phải phát ra tâm nguyện giống như A Di Đà Phật;

Khóa tối chọn đọc “Kinh Vô Lượng Thọ”, từ phẩm 32 đến phẩm 37. Đoạn lớn kinh văn này là nói cái gì? Năm giới mười thiện! Chúng ta phải làm được, quyết định không thể trái phạm. Cho dù là làm việc tốt, việc thiện, cũng không thể trái ngược, luôn phải hiểu được chừng mực, phương tiện khéo léo, phải đầy đủ trí tuệ. Khảo lượng của trí tuệ phải nghĩ đến ảnh hưởng, đối với ảnh hưởng của trước mắt, cùng ảnh hưởng đối với tương lai đều phải nghĩ đến. Nếu như ảnh hưởng này là thiện, có thể làm, còn ảnh hưởng là bất thiện, quyết định không thể làm. Nhất là Phật đã nói “Hiện tại bạn làm như vậy là việc tốt, thế nhưng tương lai sẽ không tốt, vậy thì việc này không thể làm”. Những cái thí dụ này, các vị đọc qua “Liễu Phàm Tứ Huấn”, lý sự trong “Liễu Phàm Tứ Huấn” đều có nói đến rất nhiều. Cho nên nhất định phải chú ý đến sự ảnh hưởng.

Cổ thánh tiên hiền trước đây “Thâm minh thử lý”, cho nên không xem trọng đối với khoa học kỹ thuật. Không phải tổ tiên chúng ta không thông minh.

Các vị phải nên biết có rất nhiều phát minh ra từ thời cổ thánh tiên hiền, mọi người đều biết từ Kim chỉ nam, thuốc súng...những thứ này đều là do người xưa chúng ta phát minh ra, thế nhưng không diễn biến thành vũ khí giết người, đây là trí tuệ của chúng ta. Nhưng khi truyền đến nước ngoài thì lập tức bị biến chất.

Chúng ta đọc được ở trên lịch sử:

Thời đại của Vương Mãng³³ đã có người phát minh phi hành vào thời đó, chính là hiện tại gọi là máy “dù lượn”. “Dù lượn”, đã có người muốn học bay, thế nhưng cái thứ này không truyền lại;

Thời đại Tam quốc các vị đều biết rõ ràng, Gia Cát Lượng phát minh cơ khí hóa vận chuyển, trâu cày ngựa nước. Sau khi Gia Cát Lượng chết rồi thì hủy mất hoàn toàn kỹ thuật này, không lưu lại đời sau. Không phải ông bòn xén, mà ông biết được những khoa học này nếu như phát triển tiếp tục thì thế giới sớm ngày hủy diệt.

Khoa học kỹ thuật chúng ta nếu như từ 5000 năm trước đã bắt đầu phát triển, thì địa cầu này bị hủy diệt rồi không còn, sớm đã mất hết rồi. Vậy bạn mới có thể lý giải cổ thánh tiên hiền chúng ta các Ngài đã nghĩ đến, ngay lúc đó có chút tiện lợi, diễn biến về sau sẽ sanh ra rất nhiều tác dụng phụ, thế là

liền xả bỏ hết.

Albert Einstein là nhà vật lý lý thuyết sinh người Đức, nếu như ông có tiếp nhận qua giáo dục của thánh hiền, ông nhất định sẽ không công bố ra lý luận của bom nguyên tử, ông tuy là biết được, ông cũng sẽ không nói. Đây là văn hoá Trung Quốc cùng văn hoá phương tây khác nhau ở chỗ này.

Phật càng thông minh hơn, điều gì cũng biết. Những nguyên lý khoa học cận đại này trong Phật kinh thầy đều có nói đến. Thực tế mà nói, cao minh hơn nhiều so với những gì họ đã nói. Đây là có trách nhiệm đối với xã hội, có trách nhiệm đối với lịch sử, có trách nhiệm đối với hạnh phúc của tất cả chúng sanh, đây là Phật pháp, quyết định không có nói vì chính mình. Vì chính mình, tự tư tự lợi là phạm phu, không có thứ nào không tạo nghiệp.

Trên Kinh Địa Tạng nói “Chúng sanh Diêm Phù Đề khởi tâm động niệm thầy đều là tội”. Vì sao thế? Khởi tâm động niệm đều là tự tư tự lợi. Người giác ngộ khởi tâm động niệm đều là vì tất cả chúng sanh, cho dù là đời sống của mình cũng đều là vì tất cả chúng sanh. Ta sống ở thế gian này, vì sao mà sống vậy? Vì chúng sanh phục vụ, không phải vì chính mình. Mặc áo ăn cơm đều là vì chúng sanh, đọc sách vì chúng sanh, làm việc vì chúng sanh, mọi thứ đều là vì chúng sanh phục vụ, vì chúng sanh tạo

phước. Đây chính là người giác ngộ, đây chính là “Cận u giác ý”, mỗi niệm vì chúng sanh, mỗi niệm vì xã hội “Sanh khởi chủng chủng thiện căn nhân duyên”. Còn mỗi niệm vì chính mình, đó chính là tạo tác tất cả căn nguyên của ác nghiệp. Khác biệt chính ngay chỗ này.

Nếu như chúng ta đem ý niệm chuyển đổi lại, vì chúng sanh, vì xã hội, không nên vì chính mình, tiền đồ của bạn là một mảng sáng lạng, cái ý niệm này, sanh trí tuệ. Người mỗi niệm vì chính mình, tâm đó là mê hoặc điên đảo, cái tâm đó sanh tham sân si, không sanh trí tuệ. Cho nên nhất định phải đem ý niệm chuyển đổi lại, phải chân thật chuyển đổi lại, cần phải hoan hỷ mà trải qua đời sống thanh đạm.

Câu nói này người hiện tại nghe được rất khó lý giải, rất khó tiếp nhận. Đây là chúng ta học tập không đủ độ sâu. Học tập nếu như có độ sâu nhất định thì bạn liền biết được, đời sống đơn giản chính là đời sống hạnh phúc nhất.

Trong đời sống xa xỉ không có hạnh phúc, bạn phải bỏ ra giá trị quá lớn, bạn tí mĩ mà suy xét, được không bằng mất, có được thì quá ít, bỏ ra thì quá nhiều. Bỏ ra là cái gì? Lo lắng, hiện tại chúng ta gọi là áp lực của tinh thần, áp lực của vật chất, bỏ ra thì quá nhiều.

Đời sống đơn giản, thân tâm tự tại, trong tâm bạn không có lo lắng, không có vọng tưởng, không có vương bận, bạn nói thật tự tại. Tâm thanh tịnh rồi thì thân thanh tịnh, thân tâm thanh tịnh, hoàn cảnh cũng thanh tịnh, đó là cảnh tùy tâm chuyển, cho nên nhất định phải học. Một điều sau cùng:

Niệm thứ mười: “*Thập giả, chánh niệm quán Phật, trừ khử chư căn*” – (Mười là, chánh niệm quán Phật, trừ khử các căn - Trừ khử các căn nghĩa là không để các căn trần làm nhiễm loạn thân tâm:

“*Trừ khử chư căn*”:

Câu nói này chính là Pháp Tướng Tông đã nói “Chuyên thức thành trí”, còn Đại sư Giao Quang đã nói “Xả thức dụng căn”.

Ở trong “Lăng Nghiêm Chánh Mạch”, cái dụng căn đó ở chỗ này nói phải “Trừ khử chư căn”. Nghĩa là cái dùng căn đó của Ngài là dùng “tánh” ở trong căn, trừ khử là trừ đi “thức” ở trong căn. Cho nên cách nói này tuyệt nhiên không có mâu thuẫn. Nếu như bạn đọc Kinh Lăng Nghiêm, thì “Lăng Nghiêm” nói phải dùng “căn”, còn chỗ này phải đem căn bỏ đi, vậy thì rốt cuộc vẫn là dùng căn tốt, hay là trừ bỏ đi thì tốt. Vấn đề liền xảy ra rồi, ý nghĩa không như nhau:

Một cái là dùng tánh trong căn, giống như đại sư Giao Quang dạy chúng ta, chúng ta thấy là dùng thấy của tánh thấy, tánh thấy là tánh của nhãn căn. Vậy thì chính là “tánh thấy”, cái này nếu như trừ đi, trừ là không nên dùng nhãn thức mà thấy, vì sao vậy? “Thức” có phân biệt, có chấp trước, có vọng tưởng; Còn trong “Tánh” không có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, bạn hiểu rõ cái đạo lý này thì rất dễ dàng biện biệt. Sáu căn tiếp xúc với cảnh giới bên ngoài, chỉ cần lìa khỏi vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, chính là xả “thức” dùng căn, chính là chỗ này nói “Trừ khử chư căn”. Sau khi “trừ khử chư căn” thì câu thứ nhất tự nhiên liền hoàn thành rồi:

“Chánh niệm quán Phật”:

“Chánh niệm” là gì vậy? Không có tà niệm! Cho nên không phải họ vô niệm, mà là không có tà niệm, chính là chánh niệm.

Cái gì là tà niệm? Vọng tưởng, phân biệt, chấp trước là tà niệm. Nhất định không có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, vào lúc này gọi là chánh niệm. Trong tông môn chúng ta thường hay xem thấy “Chánh niệm vô niệm”, trong chánh niệm không có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, là cái ý nghĩa này.

“Chánh niệm” thì “Quán Phật”, cảnh giới của Phật liền hiện tiền. “Quán Phật” không phải bảo bạn

một ngày từ sớm đến tối thấy tượng Phật.

“Quán Phật” là ý nghĩa gì vậy? Cũng giống như trong đại kinh Phật đã nói “Đại địa chúng sanh, vốn dĩ thành Phật”. Nếu bạn xem thấy tất cả chúng sanh hữu tình đều là chư Phật Như Lai, bạn chánh niệm liền hiện tiền; Nếu bạn xem thấy những chúng sanh này, họ là phàm phu, họ đang tạo nghiệp, thì đó là bạn tà niệm “Quán thế gian”, bạn không phải chánh niệm. Cho nên mắt của Phật xem thấy tất cả chúng sanh là chư Phật Như Lai, phàm phu xem thấy chư Phật Bồ Tát đều là phàm phu. Các vị nghĩ xem lời nói này chỗ này chẳng phải là nói “Cảnh tùy tâm chuyển” hay sao? Chánh niệm là chân tâm, chân tâm xem thấy cảnh giới bên ngoài thì thấy được chân tướng, chân tướng của vũ trụ nhân sanh. Chân tướng chính là cảnh giới Phật, chân tướng chính là tất cả chúng sanh đồng thành Phật đạo. Như trên “Kinh Hoa Nghiêm” nói [“tình dữ vô tình, đồng viên chủng trí”]: “Viên” là viên mãn, “Chủng trí” là cảnh giới của Phật.

Cho nên chúng ta phải huấn luyện, lúc nào xem thấy tất cả chúng sanh đều là Phật, ta tử tử mà xem, bạn giống như một vị Phật, thì ta liền thành Phật. Còn “Tôi thấy anh không giống Phật” thì ta là phàm phu; “Tôi thấy anh giống như vị Bồ Tát”, thì ta thành Bồ Tát, cảnh tùy tâm chuyển.

Cho nên cái mười niệm này, trong sách “Tông

Yếu” nói “*Như thị thập niệ, ký phi phạm phu sở năng, đương tri sơ địa, dĩ thượng Bồ Tát, nãi năng cụ túc thập niệ*”³⁴. Sơ địa chỗ này là nói Biệt Giáo, Biệt Giáo Sơ Địa bằng với Viên Giáo Sơ Trụ. Hay nói cách khác phải là Pháp Thân Đại Sĩ, người phá một phẩm vô minh, chúng một phần pháp thân, họ mới có thể chân thật đầy đủ. Vậy thì chúng ta không thể, chúng ta phải học. Mười điều này mỗi một điều đều phải học:

Trong điều thứ nhất, chúng ta phải học tập, chính là nhất định không được tự khen mình chê người. Chính mình khen ngợi chính mình, tán thán chính mình, hạ thấp người khác, nhất định không nên. Đây tâm bệnh mà chúng ta rất dễ phạm. Chúng ta niệ Phật, chúng ta đây là chánh pháp, cái pháp này của chúng ta tốt, pháp của bạn thì không được. Hữu ý vô ý đều sẽ nói ra. Chưa từng biết tán thán người khác “Pháp này của tôi tốt, còn pháp của bạn đó cũng rất tuyệt, pháp của bạn cũng rất tốt”. Đây là thật, không phải là giả, chỉ cần chuyên tu, chuyên tinh đều tốt. Trên Kinh Kim Cang nói rất hay “Pháp môn bình đẳng không có cao thấp”, không chỉ là tông phái của nhà Phật pháp môn là bình đẳng, không có cao thấp. Lại mở rộng ra, cùng các tôn giáo khác cũng là bình đẳng, cũng không có cao thấp, cho đến tất cả pháp thế gian, đều là bình đẳng, đều không có cao thấp. Còn có thể thành tựu hay không đó chính là “Một môn tâm nhập, trường kỳ huân tu”. Tại vì sao không có

cao thấp? Mười pháp giới y chánh trang nghiêm, đều là duy tâm sở hiện, làm gì có cao thấp? Ngoài tâm không pháp, ngoài pháp không tâm. Một tâm biến hiện chân tâm. Cho nên pháp là bình đẳng, mỗi pháp đều là đệ nhất, ở trong Phật pháp không tìm được đệ nhị. Chúng ta phải hiểu được cái đạo lý này. Cho nên đối với tất cả các pháp, phải sanh tâm tôn trọng, chính mình phải khiêm tốn, phải nhường nhịn, phải khiêm hạ. Khổng Lão Phu Tử như vậy mà dạy bảo chúng ta, Thích Ca Mâu Ni Phật cũng là dạy chúng ta như vậy. Việc này nhất định không sai. Tự khen mình chê người, trong “Phạm Võng Giới” tuy không phải là liệt vào giới điều tối trọng, thế nhưng trong “Đu Già Giới Bản” thì liệt vào trọng giới.

Chúng ta phải hiểu, đệ tử Phật chân thật, không luận làm bất cứ việc gì, quyết không trái phạm giáo huấn của Phật đà. Thời kỳ làm học trò, không được rời khỏi lão sư, không luận làm bất cứ việc gì đều phải bảm bạch lão sư, lão sư mới có thể dạy bạn. Nếu như là mọi việc đều che giấu lão sư, thì lão sư không cách gì dạy bạn. Cho nên chúng ta đều là học trò theo một lão sư, thành tựu của chúng ta chính là đại sư Ấn Quang đã nói “Một phần thành kính đối với lão sư thì có một phần thành tựu, mười phần thành kính thì có mười phần thành tựu”.

Thành kính biểu hiện ở nơi nào? Quyết định không che giấu đối với lão sư: Làm việc tốt phải báo

cáo lão sư, làm việc xấu cũng phải báo cáo lão sư. Lão sư hoàn toàn hiểu rõ đối với bạn, thì họ mới có thể chỉ đạo bạn. Bạn có chỗ che giấu, che giấu một phần thì họ không thể chỉ đạo bạn. Hay nói cách khác bạn học tập với họ, cái mà bạn học được liền có hạn.

Tôi có thể ở nơi lão sư có được chút gì đó, thành thật mà nói chính là tôi không giống như các học trò khác của ông, tôi không có chút nào che giấu đối với lão sư, có chủ ý xấu, muốn làm việc xấu, cũng phải báo cáo với lão sư, nói rõ tôi tại vì sao phải làm cách làm này, lão sư nghe qua xem có được không? Vậy mới được, vậy mới giống một học trò. Cho nên tôi thân cận mấy vị lão sư, lão sư thương yêu tôi đến như vậy, do nguyên nhân gì? Không hề che giấu, nhất định không lừa dối, chúng ta mới có thể được lợi ích. Chúng ta đối với Phật Bồ Tát càng là như vậy. Không nên cho rằng Phật Bồ Tát không có, việc ta làm các Ngài không biết. Bạn đọc qua bộ kinh này, bộ kinh này nếu như bạn chân thật đọc được có tâm đắc, rợn cả lông tóc. Không thể nói là A Di Đà Phật, Quán Âm Bồ Tát, không nói các Ngài, mà mỗi một người sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc, cho dù là người hạ phẩm hạ sanh, sanh đến thế giới Cực Lạc đều là thiên nhân thông suốt, thiên nhĩ không chướng ngại, tha tâm thông trùm khắp. Cho nên khởi tâm động niệm của chúng ta, hành vi việc làm, họ thấy đều xem thấy, đều nghe được, đều biết được, bạn giấu được ai? Người vãng sanh thế giới

Cực Lạc, không biết đến bao nhiêu, không thể tính đếm, thấy đều xem thấy, thấy đều nghe được, khởi tâm động niệm của chúng ta, họ đều biết được. Nếu như quả nhiên bạn hiểu rõ được sự việc này, làm sao mà không rợn cả lông tóc chứ? Thật đáng lo, cho rằng chính mình làm việc không có người nào biết, đây là tự gạt mình gạt người. Đừng nói là Phật Bồ Tát, ngay cả quỷ thần cũng đều biết được rõ ràng.

Cư sĩ Tề Tố Bình đã nói với các vị những việc của Thiên Mục Sơn, các vị đều đã nghe qua, nếu bạn không phải là người chân thật tu hành, quỷ thần cũng xem thường bạn. Đạo tràng này của chúng ta quý thần nhiều. Các vị rất nhiều đồng tu đều biết, oan gia trái chủ của lão Lâm trưởng - cư sĩ Trần Quang Biền chẳng phải đã nhập vào thân đồng tu nơi đây, yêu cầu quy y, yêu cầu nghe kinh sao? Không phải đã nói qua với các vị nhiều lần? Quỷ thần rất nhiều, họ còn nói: “Giảng đường, Niệm Phật Đường có Phật Bồ Tát” nên những quỷ thần này e sợ, không dám tiếp cận, cho nên họ yêu cầu nghe kinh đến nơi nào để nghe? Đến lầu hai để nghe. Lầu hai là trai đường, mở máy truyền hình ra, họ ở nơi đó nghe. Việc này đồng tu các vị đều biết, ngày ngày cùng ở chung với quý thần, số lượng quý thần nhiều hơn so với chúng ta, chúng ta ở đây xem thấy mấy trăm người, họ thì có đến mấy ngàn người. Vậy chúng ta có thể giấu được ai? Cho nên tâm phải chánh, phải lương thiện.

Chúng ta thường nói duy nhất thiện tâm, duy nhất thiện ý, duy nhất thiện hạnh, tâm ý hạnh đều thiện, niệm Phật nhất định vãng sanh. Hơn nữa bạn nhất định được chư Phật hộ niệm, long thiên thiện thần bảo hộ. Thế gian tuy là tai nạn rất nhiều, bạn sẽ không bị tai nạn. Chúng ta xem thấy rồi, nghe được rồi, còn có thể không cảnh giác hay sao? Chỉ cần tâm thiện, hạnh thiện của bạn, tự nhiên liền có thần hộ pháp hộ trì bạn, tất cả tự nhiên tốt đẹp, tất cả tự nhiên như ý. Cái đoạn này, chúng ta chỉ giới thiệu đến chỗ này.

Phía sau chúng ta phải thảo luận cái “Thập niệm” này. Cuối cùng chọn lấy loại cách nói nào? Chúng ta học Phật, then chốt nhất chính là tin tưởng lão sư, nếu như mất niềm tin đối với lão sư, thì như trên kinh nói “Thính tín dư giáo”, chính là người khác dạy bảo. Sự việc này thì khó!

Lão sư của chúng ta là ai? Không phải tôi, tôi không dám làm lão sư, lão sư của chúng ta là A Di Đà Phật. A Di Đà Phật ở chỗ nào vậy? “Kinh Vô Lượng Thọ” chính là A Di Đà Phật. Chúng ta nhất định phải tin tưởng “Kinh Vô Lượng Thọ”, nhất định phải tin tưởng A Di Đà Phật.

Thế nhưng hiện tại lại có vấn đề, chúng ta đọc “Kinh Vô Lượng Thọ” là bốn hội tập của cư sĩ Hạ Liên Cư, cho nên có rất nhiều người đề xuất ý kiến

phản đối, cho rằng: “Đây không phải là nguyên bản dịch, bản này không đáng tin, bản này nhất định không thể tin tưởng”. Vậy phải làm sao? Vậy thì đành phải đi đọc 5 loại nguyên bản dịch. Nếu như bạn nghe người ta nói cách nói này, bạn mất đi lòng tin đối với bản hội tập này, bạn đi đọc 5 loại nguyên bản dịch. Thế nhưng tôi có lòng tin đối với bản hội tập này, tại vì sao tôi có lòng tin? Lão sư truyền cho tôi, lão sư Lý đích thân truyền cho tôi. Hơn nữa việc đối với xã hội đại chúng thông thường phản đối bản này, ông cũng đã từng nói qua với tôi, lúc đó, khi giao bản này cho tôi, ông nói với tôi:

- Tạm thời cất đi.

Tôi nói:

- Tại vì sao vậy, thưa thầy?

Vì vào lúc đó tôi rất muốn giảng giải bộ kinh này, hồng dương bộ kinh này. Ông nói:

- Không được, tuổi tác của anh quá nhỏ, quá trình học Phật của anh quá ít.

Ông còn nói:

- Có một số lão pháp sư cư sĩ đại đức đến phản đối, ông sẽ không chịu nổi.

Tôi nói:

- Vậy phải làm sao thưa thầy?
- Cát đi, chờ đợi cơ duyên, đem cát đi.

Tôi đã cát hết mấy mươi năm, đợi đến khi lão sư vãng sanh, trong lúc tôi thanh lý sách cũ, lại xem thấy được quyển này. Lão sư đã qua đời rồi, tuy là không thể hoằng dương, chí ít cũng đem quyển này in ra, cho nên liền in mười ngàn bộ đem tặng cho. Kỷ niệm lão sư, bởi vì cái quyển này của lão sư, rất nhiều người chưa xem thấy, chính là mi chú của Ngài. Quyển này sau khi tán ra, rất nhiều người xem thấy sanh tâm hoan hỷ, đến mời tôi giảng. Duyên này đại khái như vậy mà chín muồi. Vậy thì bắt đầu giảng, giảng rồi, quả nhiên không hề sai, pháp duyên thù thắng không gì bằng. Ngay trong đời này của tôi giảng qua rất nhiều kinh luận, pháp duyên thù thắng nhất là giảng “Kinh Vô Lượng Thọ”, thính chúng nhiều nhất, đạt được hoan hỷ của đại chúng, duyên chín muồi rồi. Lão sư Lý đem quyển này giao cho tôi, tôi tin sâu không nghi đối với ông.

(VCD 130)

Ở nơi quyển này, trên kinh văn chỉ nói “Nãi chí thập niệm”, tuy không tỉ mỉ nói rõ ra, mười niệm này là niệm bằng cách nào, không nói một cách tường tận, cho nên người xưa đã có rất nhiều cách nói. Thế nhưng các tổ sư đại đức, trong đó cũng có dẫn chứng kinh điển, nói cho chúng ta nghe rất tường tận, rất rõ ràng như “Quán Vô Lượng Thọ Phật Kinh” có nói mười niệm trong “Hạ phẩm hạ sanh chương”, cổ đức dùng nó để giải thích mười niệm của nguyện thứ 18. Việc này rất có đạo lý, còn có căn cứ vì “Quán Kinh” là một trong Tịnh Độ ba kinh. Chỗ này nói được đơn giản, còn “Quán Kinh” nói được tương đối tường tận hơn, nói được cụ thể, rất đáng được chúng ta làm tham khảo³⁵.

Đại sư Thiện Đạo, (Đại sư Thiện Đạo là tổ sư đời thứ hai của Tịnh Độ Tông chúng ta), trong truyện ký nói Ngài là A Di Đà Phật hóa thân đến, Ngài là A Di Đà Phật tái sanh, vậy lời của Ngài Thiện Đạo chính là A Di Đà Phật đích thân nói ra, Ngài nói:

“*Kim chi thập niệm*”: Chính là nói mười niệm này của nguyện thứ 18 trong “Kinh Vô Lượng Thọ”;

“*Đản thị khẩu xưng*”³⁶: Chính là miệng niệm,

“*Thượng tận nhất hình, hạ chí nhất niệm*”³⁷:

“Thượng tận nhất hình” là dốc hết một đời này đều không gián đoạn, chính là tu pháp mười niệm này; “Hạ chí nhất niệm”, đây là nói ít nhất.

*“Thông ư tam bối, nhiếp ư cửu phẩm, mạc bất giai vãng”*³⁸: Ba bậc chín phẩm đều thông, thấy đều được sanh Tịnh Độ.

Cái ý này là nói được rất rõ ràng, cái mười niệm này chính là miệng niệm, không phải mười niệm trong “Di Lạc Bồ Tát Sở Vấn Kinh”, chỉ là miệng niệm. Thế nhưng Đại sư Thiện Đạo nói lời nói này, chúng ta nhất định phải căn cứ vào bốn kinh đã nói trong hai phẩm “ba bậc vãng sanh”, “Vãng sanh chánh nhân”, phải tương ứng với hai phẩm kinh văn này, cho nên tuyệt đối không thể nói chỉ cần có miệng không có tâm, vậy thì không được, không thể vãng sanh.

Phải chân thật có tâm! Có tâm gì vậy? Chúng ta ở trong lúc giảng giải thường hay nhắc đến “Giác ngộ chi tâm”. “Tâm giác ngộ” chính là tâm lợi ích chúng sanh, tâm trụ trì chánh pháp, phải có cái tâm này. Bạn mỗi ngày tu pháp mười niệm, quyết định được sanh. Như những người nào? Cư sĩ Lý Mộc Nguyên một ngày bận từ sớm đến tối, làm gì có thời gian niệm Phật? Ông một ngày niệm mười danh hiệu Phật, thì được rồi. Vì sao vậy? Một ngày 24 giờ đồng hồ cái nghĩ cái làm, đều là vì Phật pháp, vì chúng sanh, cho

nên mười câu hiệu Phật này của ông, đem công đức đã tu tích được của ông cả ngày hôm nay, hồi hướng cầu sanh Tịnh Độ. Nếu như mười niệm mà không có thời gian, thì niệm một câu cũng được.

Các vị có thể thể hội được cái ý nghĩa này, bạn liền hiểu rõ, tâm là tâm Phật, hạnh là Bồ Tát hạnh, người như vậy một ngày mười niệm, một niệm, họ thật có thể vãng sanh, một chút cũng không giả. Nếu như trong lòng tham luyến danh vọng lợi dưỡng, không thể buông bỏ năm dục sáu trần, thì một ngày niệm mười vạn danh hiệu Phật, cũng không thể vãng sanh. Như người xưa đã nói “Đau mồm rát họng cũng chỉ uổng công”. Tại vì sao người ta một ngày niệm mười câu một câu đều có thể vãng sanh? Còn người kia một ngày từ sáng niệm đến tối, một ngày niệm mười vạn danh hiệu cũng không thể vãng sanh? Vì điều kiện của vãng sanh, không phải ở niệm Phật nhiều hay ít. Đại Sư Ngẫu Ích ở trong “Yếu Giải” nói cho chúng ta nghe rất hay “Có thể vãng sanh hay không quyết định ở có **tín nguyện** hay không; phẩm vị cao thấp quyết định ở công phu niệm Phật sâu hay cạn”. Hai câu nói này nói được rất hay, Đại Sư Ấn Quang rất là tán thán. Chân tín, thiết nguyện, đây là điều kiện vãng sanh. Chân tín, thiết nguyện, chính là phát tâm Bồ Đề. Cái gì gọi là chân tín? Chúng ta có chân tín hay không? Quả nhiên thật tin có thể giới Tây Phương Cực Lạc, thật nguyện vãng sanh, đáng về người đó liền thay đổi. Thay đổi thế nào? Tất cả

vạn duyên của thế gian này họ đều buông xả. Nếu như vẫn còn tham luyến danh vọng lợi dưỡng, năm dục sáu trần, là không tin, không có nguyện, nguyện của họ vẫn là ở luân hồi. Không muốn thoát khỏi luân hồi, họ làm gì có chân tín thiết nguyện? Cho nên quả nhiên có chân tín thiết nguyện, cái thế gian này, thế xuất thế gian pháp thấy đều buông xả. Còn có một việc không thể buông xả, tức là tín nguyện của bạn liền có vấn đề. Cho nên vạn nhất không nên hiểu lầm, nói “tôi tin rồi”, tin rồi mà vẫn tranh danh đoạt lợi, tin rồi mà vẫn sợ chịu thiệt thòi, vẫn sợ bị lỗ, vậy bạn tin cái gì?

Bạn thấy ở trên kinh Phật giảng bao nhiêu biến, giảng bao nhiêu lần “Phàm sở hữu tướng, giai thị hư vọng”, “Tất cả hữu vi pháp, như mộng huyễn bào ảnh”, “Vạn pháp giai không, nhân quả bất không”, bạn cũng biết đọc, bạn cũng biết giảng, nhưng bạn làm không được, làm không được thì không phải thật tin, làm không được thì không phải chân thật có nguyện.

Thật tin, thật nguyện, quyết định thấy đều buông xả, ở thế gian này tất cả tùy duyên, quyết định không có thành kiến của chính mình, các vị mọi người tốt, đều tốt, ta không có ý kiến, ta không thêm ý kiến, cho dù là việc hoằng pháp lợi sanh cũng đều tùy duyên, quyết không phan duyên, quyết không thế nào? Còn nêu bạn cho rằng “Ây daz! Đây là việc tốt,

ta nhất định phải làm, chúng sanh quá khổ, nếu chúng ta không làm, không có lòng từ bi”. Bạn có lòng từ bi, nhưng chúng sanh không có phước báo thì có biện pháp gì? Dường như lòng từ bi của chúng ta đều là cao hơn nhiều so với Phật Bồ Tát? Chư Phật Như Lai xem thấy vô số chúng sanh chịu khổ chịu nạn, vậy mà các Ngài đều không đến, chúng ta lo lắng muốn cứu độ chúng sanh, bạn siêu vượt hơn Phật quá nhiều rồi.

Thế nhưng tỉ mỉ mà suy lượng, thì tâm từ bi của bạn là giả, tâm từ bi của chư Phật Bồ Tát là thật. Vì sao vậy? Trong tâm từ bi của bạn phải có đền trả, là có điều kiện, không phải là vô điều kiện, không phải là vô tư, vẫn là không thể so được với chư Phật Bồ Tát. Cho nên phải học tùy duyên của chư Phật Bồ Tát, không được phan duyên.

Thực tế ra mà nói, tùy duyên, sự việc làm được thuận lợi, trái lại dễ dàng thành tựu. Phan duyên, thì trái lại gặp phải rất nhiều chướng ngại. Thí dụ nói, bạn nhất định muốn xây đạo tràng, nhất định phải ở nơi đây hoàng pháp. Người ta liền hỏi ngược lại, bạn là dụng ý gì? Bạn có ý đồ gì? Thế là người ta liền có tâm phòng bị, bạn liền sẽ rước lấy rất nhiều chướng ngại. Tùy duyên là đến khi họ cảm thấy được sự cần thiết, họ đến tìm bạn, thì sự việc này rất dễ dàng thành công.

Chúng ta muốn xây một thôn Di Đà, lão cư sĩ Hồng Cung Lan rất hiếm có, phát tâm bằng lòng đem đất nhường cho chúng ta. Thế nhưng trước đây ông cho người Nhật Bản thuê, khế ước là 30 năm, người Nhật Bản mới dùng được 8 năm, vẫn còn đến 22 năm, nếu họ không để cho chúng ta, đợi sau khi khế ước hết mới hoàn trả cho bạn, chúng ta phải đợi 22 năm. Nghe nói trong khế ước đó còn có một điều kiện, kèm một điều kiện, xong 30 năm rồi, tiếp tục thuê thêm 30 năm, vậy thì chúng ta phải đợi đến 50 năm. Chúng ta tìm người khó, người ta tìm chúng ta thì dễ.

Sự việc này, tôi cũng là may mắn nhờ vào giáo huấn những năm đầu của Đại Sư Chương Gia, Đại sư Ngài dạy tôi “Tất cả cầu Phật Bồ Tát, không cầu ở người”. Cầu người, người ta không đáp ứng thì bạn thật khó chịu. Tôi nghĩ đúng rồi, cầu Phật Bồ Tát, chúng ta thật tâm cầu, Phật Bồ Tát liền có cảm ứng, tất cả nghe theo sự an bài của Phật Bồ Tát, chính mình không có chút ý kiến nào, chính mình có chút ý kiến xen tạp trong đó thì Phật Bồ Tát sẽ không an bài. Vì sao vậy? Bạn chính mình sẽ xếp đặt, Phật Bồ Tát nhiều việc không bằng ít việc, ít việc không bằng không việc gì; còn bạn chính mình thấy đều buông xả, vậy thì các Ngài không an bài không được; các Ngài không thể không an bài cho bạn, khi mà bạn chính mình vẫn còn nghĩ nên làm thế nào đó, nên làm thế nào, vậy thì Phật Bồ Tát bớt việc, quyết không

tìm lấy phiền phức.

Chúng ta phải hiểu được cái đạo lý này, cái đạo lý này là Đại Sư Chương Gia truyền cho tôi, cho nên tôi cả đời tùy duyên, cả đời tôi không có những ý niệm muốn làm như thế nào đó, tôi từ trước giờ chưa chân thật đi làm, vì sao vậy? Duyên không đủ. Nói qua mà thôi, nói qua có chỗ tốt.

Ngay trong đó chân thật có đầy đủ cái duyên này, sau khi họ nghe rồi, họ phát tâm đến làm, thì sự việc này thành công rồi. Cho nên chúng ta ở nơi đây giảng kinh, cư sĩ Lý Mộc Nguyên thường hay đến nghe, nghe được rồi, ở nơi đây ông có duyên phận thì làm được thành công, thì làm được dễ dàng.

Chúng ta giảng kinh ở HongKong, gần đây đi giảng một năm, tôi cũng thường hay nghĩ xây dựng đạo tràng ở HongKong, tôi nghĩ đến cái gì? Nghĩ đến cái duyên này cũng đã nghĩ ra, thế nhưng trước sau không có duyên, không có duyên thì không được, chúng ta chính mình có thể ở HongKong mua đất xây đạo tràng hay không? Thực lực này thì có, thế nhưng chướng ngại quá lớn, không thể làm. Singapore ở nơi đây chính là một thí dụ, nếu như không phải Lý Mộc Nguyên mời chúng ta đến nơi đây để hoằng pháp lợi sanh, mà chúng ta chính mình đến Singapore mua một tòa lầu, làm một đạo tràng được không? Được thì được, nhưng nhất định làm không được bao lâu, thì bị

người đuổi đi. Tôi hiểu rõ cái đạo lý này, bạn ở nơi đây giành tín đồ của người ta, đoạt lấy cúng dường của người ta, người ta sẽ không cam lòng, không phục, nghĩ ra hết cách để gây phiền phức, muốn đuổi bạn đi. Thế nên chúng ta đến nơi đây, đạo tràng Cư Sĩ Lâm đã có hơn 60 năm, nên họ không thể làm cho Cư Sĩ Lâm hủy mất. Cho nên đạo tràng Cư sĩ Lâm ở nơi đây, có lịch sử lâu như vậy, chúng ta phụ thuộc vào ở nơi đây, chướng ngại bên ngoài như thế nào cũng đã có Cư Sĩ Lâm gánh vác, chúng ta không việc gì.

Còn ở HongKong, chúng ta không tìm được một đạo tràng như thế này, tìm không được một hộ pháp như thế này, cho nên không cách nào. Vậy thì ở HongKong làm khách, tạm thời thuê nhờ một lễ đường của hội Phúc Lợi Nhai Phường, chúng ta ở nơi đó một tháng hoạt động ba ngày. Nếu như HongKong cũng có một đạo tràng, cũng có một cư sĩ Lý Mộc Nguyên, người HongKong có phước, chúng ta là toàn tâm phụng hiến, chúng ta không cần danh, cũng không cần lợi, cũng không cần danh phận. Ở nơi đây luôn một mực bảo tôi làm thầy lãnh đạo gì đó. Tôi nói: “Tôi mà là thầy lãnh đạo cái gì?”. Tôi đã không muốn làm trụ trì, cũng không muốn làm lãnh đạo, bất cứ chấp sự gì cũng không cần đến. Tôi đến làm nghĩa vụ, hoàn toàn tận tâm vì nghĩa vụ. Tất cả cúng dường, thầy đều cúng dường thường trụ, tôi một xu cũng không cần đến.

Hiện tại ở HongKong giảng kinh là mượn chỗ của hội Phúc lợi Nhai Phường, cho nên tín đồ cúng dường tôi liền nhận, nhận để làm gì? Chúng ta mỗi lần đi có 4 đến 5 người, vé máy bay là dùng tiền của họ. Cho nên đây là nói rõ tính quan trọng của tùy duyên, quyết định không nên phan duyên, phan duyên chỉ có tìm lấy phiền phức. Đây là nói tại vì sao ở HongKong, chúng ta không có cách gì ở nơi đó xây dựng một đạo tràng

Cả đời tôi không hy vọng xây đạo tràng, không làm cái việc này. Cho nên HongKong ở nơi đó duyên chín muồi, ta có thể giúp họ xây đạo tràng. Còn tôi chính mình quyết định không xây đạo tràng. Cả đời của tôi, rất nhiều đồng tu theo tôi thời gian lâu đều biết, cả đời đều là gặp đố kỵ chướng ngại, nếu tôi xây một đạo tràng, vậy thì được sao, phiền phức sẽ rất to. Không xây đạo tràng, chỉ đi theo phía sau người ta, mà đố kỵ chướng ngại còn rất nhiều, gây rối sanh sự cũng rất nhiều. Cho nên nhất định không nên làm cho chúng sanh tạo thêm nghiệp càng nặng, vì có phá hoại to lớn hơn.

Cho nên chúng ta tất cả tùy duyên, thường hay muốn thoái lui, tôi không muốn tiến, tôi muốn thoái lui, nhất là hiện tại tuổi tác lớn rồi. Cho nên tôi nói với rất nhiều đồng tu, ngày nay tôi bị Cư Sĩ Lý Mộc Nguyên buộc chặt rồi, không thể thoát thân. Nếu tôi muốn rời khỏi nơi đây, trên đạo nghĩa thì nói không

thông, có lỗi với ông. Ông nhiệt tâm toàn lực hộ trì như vậy, ông là vì pháp, không phải là vì một mình tôi. Tôi hiểu rõ, tôi phải giúp ông hoằng pháp lợi sanh. Cho nên chính mình đối với chính mình luôn phải rõ ràng, luôn phải tường tận.

Ở Trung Quốc Đại lục nhiều năm đến nay, có duyên, tùy duyên làm một số việc, quyết không phan duyên. Tôi không có phái người làm việc hoằng pháp ở Trung Quốc Đại Lục. Không có! Những băng thu âm, băng ghi hình, kinh sách, đều là những đồng tu ở hải ngoại gặp được tôi, hoặc là ở đạo tràng tự mình lấy mang đi qua đó. Tôi không hề ủy thác cho người làm, đây gọi là tùy duyên. Thế nhưng tùy duyên đều vẫn có chướng ngại. Lần này chúng ta đến Bắc Kinh cùng Cục trưởng Diệp Hội Phật giáo gặp mặt, đôi bên mới hiểu rõ. Tôi nói:

- Các vị hãy nên yên tâm, tôi sống đến tuổi tác lớn thế này rồi, xuất gia gần 50 năm, giảng kinh 40 năm, ngay đến đạo tràng cũng không có. Nếu các vị tặng đạo tràng cho tôi, tôi cũng không cần đến.

Năm trước Giác Phong Văn tặng một đạo tràng, tôi liền hỏi ông:

- Có phải ông muốn hại tôi không? Giữ tâm không tốt, muốn hãm hại tôi, nên tặng đạo tràng cho tôi.

Cho nên tôi phải hỏi cho rõ ràng, đến sau cùng, thôi cũng được. Tôi trên danh nghĩa tiếp nhận, nhưng sự thật ông chính mình hoàn toàn phụ trách. Tôi thì không nên phụ trách, quản lý một đạo tràng, thật phiền, nhiều phiền não, quản người, quản việc, quản tiền, nếu không cần trọng thì tạo tội nghiệp. Tạo nghiệp, bạn có thể nói là không nhận chịu quả báo hay không? Chúng ta lẩn tránh, chính là hoàn toàn không can thiệp.

Tôi nói ra, anh nghe được có đạo lý, bạn chịu làm rất tốt, không chịu làm cũng tốt, đều tốt, như vậy thì không việc gì. Chúng tôi liền có thể hòa thuận cùng ở với nhau, còn như bạn nhất định phải kiên trì ý kiến của chính mình phải làm thế nào, thì nhất định bạn đắc tội với người, sẽ tạo thành khúc mắc phương diện nhân sự. Chúng ta không làm việc như vậy, nơi nào có duyên, thì đến nơi đó; Còn thực tế không có duyên, tìm một nơi hoàn cảnh thanh tịnh, chính mình niệm Phật vãng sanh thì tốt. Chúng ta xem thấy tám gương này quá nhiều, có người niệm Phật ba ngày thì vãng sanh, bảy ngày thì vãng sanh. Chúng ta cũng có thể làm được. Cho nên bạn cần nơi nào? Bất cứ nơi nào cũng không cần.

Mười niệm ở chỗ này, chúng ta phải nhận biết nó cho rõ ràng, nhận biết tường tận. Tuy là nói miệng niệm, thế nhưng tâm hạnh nhất định phải tương ứng với Phật; Nếu như tâm hạnh không tương ứng, nếu

muốn chân thật thành tựu vãng sanh, vẫn là việc khó làm.

Chú giải của Hoàng lão cư sĩ, ở trong cái đoạn này, ông dẫn dụng rất nhiều, nhắc đến người xưa đã nói “*Hoạch đắc nhất niệm tịnh tâm, phát nhất niệm tâm, niệm u bi Phật, giai đắc vãng sanh*”³⁹. Lời nói này là cổ đức đã nói, quan trọng là một niệm tịnh tâm, tâm tịnh thời Phật độ tịnh, cho nên Phật pháp tổng cương lĩnh nhập môn tu học, cũng chính là nói tám vạn bốn ngàn pháp môn, vô lượng pháp môn quy kết đến sau cùng chính là ba pháp môn “Giác-Chánh-Tịnh”. Việc này ngày trước đều đã từng báo cáo qua với các vị:

Thiền tông, Tánh tông là từ cửa “Giác” mà vào, cho nên nói Đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh. Họ là từ chỗ này mà vào cửa. Việc này phải là người thượng thượng căn, người trung hạ căn không làm được;

Giáo hạ, đối với người trung hạ căn thì có được lợi ích. Họ từ cửa “Chánh” mà vào. Cửa chánh chính là học giáo, hoàn toàn tuân theo giáo huấn của Phật Bồ Tát. Từ chánh tri chánh kiến mà vào, đây là cửa chánh. Đem tất cả sai lầm của chính mình: Cách nghĩ, cách nhìn, cách nói, cách làm sai lầm, y theo giáo huấn của Phật Bồ Tát thấy đều tu sửa lại, từ cái cửa này mà vào;

Tịnh Độ tông cùng Mật tông là từ tâm thanh tịnh mà vào. Việc này các vị nhất định phải ghi nhớ. Cái này đơn giản hơn hai cái trước, dễ dàng hơn. Phía trước từ cửa giác, căn tánh chúng ta không đạt đến được, chúng ta không phải là căn tánh này; Từ cửa chánh phải đọc qua rất nhiều kinh sách, cũng giống như là đi học vậy, tiểu học, trung học, đại học, nghiên cứu sinh, thời gian rất dài, chân thật là huân tu thời gian dài, cũng không phải là việc dễ dàng; Cho nên Tịnh Tông là tương đối dễ dàng, chỉ cần đầy đủ thâm tín thiết nguyện, một câu Phật hiệu niệm đến cùng thì quyết định thành công. Từ xưa đến nay cái thí dụ này thì quá nhiều: Lão Lâm trưởng vãng sanh, các vị đều biết. Tôi nghe nói hiện tại có rất nhiều đồng tu, đều thấy được ông đến sau cùng viết ra ngày vãng sanh. Người nhà của ông nói với chúng ta:

- Trước đó hai tháng, lão cư sĩ viết mỗi ngày, ngày 7 tháng 8, viết ra rất nhiều ngày 7 tháng 8. Lúc đó người trong nhà xem thấy, không biết được là cái ý gì.

Ngày 7 tháng 8 hôm đó ông vãng sanh. Hơn hai tháng trước đã biết được rồi. Trước một ngày vãng sanh tôi đến thăm ông, ông đầu óc thần trí rất tường tận, biết trước giờ ra đi, ông nhờ vào lực gì vậy? Cư sĩ Lý Mộc Nguyên nói với tôi:

- Ngay trong bốn năm gần đây, bởi vì sức khỏe

ông không tốt, nên đều nằm ở trên giường, xem băng đĩa giảng. Tất cả băng đĩa giảng kinh của chúng ta ở nơi đây, thầy đều đưa đến tặng cho ông. Mỗi ngày ông nghe 8 giờ đồng hồ, không thiếu một ngày nào. Ngày ngày nghe, ông hiểu rõ, giác ngộ rồi, tất cả buông xả, một lòng niệm Phật. Cho nên huân tập kinh giáo rất là quan trọng. Ông từ ngay trong kinh giáo thiết lập chân tín thiết nguyện, cho nên thời gian niệm Phật tuy là không nhiều, đây chính là nói “Mười niệm ắt sanh”. Thời gian ông mỗi ngày niệm Phật không nhiều, quyết định được sanh, vì sao vậy? Tâm thanh tịnh.

Ở trong cái nguyện này “Chí tâm tín nhạo”. Trên “Quán Vô Lượng Thọ Phật Kinh” cũng có cách nói như vậy “*Như thị chí tâm, linh thanh bất tuyệt, cụ túc thập niệm*”⁴⁰. Có thể thấy được mười niệm này là phải “Chí tâm tín nhạo”, chí tâm là tâm chân thành đến tột điểm. Cách nói này vẫn là Giác Minh Diệu Hạnh Bồ Tát ở trong “Tây Phương Xác Chỉ” dạy cho chúng ta 9 chữ “*Không hoài nghi, không xen tạp, không gián đoạn*”. Một chút hoài nghi cũng không có, quyết không xen tạp, không xen tạp, thật khó, đều là ở ngay trong cuộc sống thường ngày mà bồi dưỡng. Làm thế nào để làm? Đại đức xưa dạy chúng ta, phạm hễ những thứ gì không mang đi được, không nên để trong lòng.

Các vị nghĩ xem thứ gì không thể mang đi

được? “*Vạn ban tương bất khí, duy hữu nghiệp tùy thân*”⁴¹, Ngay đến thân thể này đều không thể mang đi, hà tất phải vì cái thân này mà lo lắng, phải quan tâm làm thế nào để bảo dưỡng, sai rồi, không thể mang đi được, không thể mang đi không nên vương bận trong lòng thì trái lại cái thân này sống lâu, trái lại khỏe mạnh.

Còn nếu mỗi ngày vì sức khỏe của cái thân này mà chú ý, cái thân này trái lại sẽ sanh bệnh. Trong đây là cái đạo lý gì vậy các vị có biết được không? Không vì nó mà bận tâm, nó tự mình liền sẽ bình thường, vì nó lo lắng nó liền sẽ không bình thường, đạo lý này chính là như vậy. Cho nên chúng ta không nên đem nó để ở trong lòng, thân thể tự nhiên điều chỉnh, nó chính mình phải dưỡng chính mình, không có người chăm sóc nó. Còn trái lại mỗi niệm lo lắng quan tâm nó, có người quản ta, còn yêu cầu đặc biệt nhiều, phiền phức liền đến. Đây là chân lý, lý đều là Phật nói, Phật nói cho chúng ta nghe tổng cương lĩnh, tổng nguyên tắc, đó là “Tất cả pháp từ tâm tướng sanh”.

Mỗi ngày bạn muốn bảo dưỡng cái thân này, mỗi ngày muốn tâm bỏ cho nó, có thể thấy được cái thân này có khuyết tổn, không khỏe mạnh, mới có nhu cầu, cho nên mỗi ngày muốn cái thân này tốt, vì thân thể đã không còn tốt. Nếu như thân thể rất tốt thì nghĩ đến nó làm gì?

Cho nên thân thể bạn tại vì sao không tốt? Tại vì sao nhiều bệnh như vậy? Do nghĩ mà có. “Tôi không nghĩ đến bệnh”, thế nhưng bạn mỗi ngày chẳng phải là muốn tìm bác sĩ hay sao, ngày ngày tìm tâm bô? Đúng rồi, ngày ngày nghĩ cái này, đó chính là nghĩ đến bệnh, đó là gốc bệnh, nguồn bệnh. Bạn nghĩ đến những thứ này làm gì?

Càng là tuổi tác lớn, càng không nên nghĩ, càng nghĩ bệnh càng nhiều, càng nghĩ thì càng không thể rời khỏi bác sĩ, càng không thể rời khỏi thuốc. Bạn nói xem có đáng thương hay không? Cho nên không nên nghĩ đến, thấy đều nên buông xả, tất cả nghe theo tự nhiên, tự nhiên là khỏe mạnh nhất.

Tôi không nghĩ đến thứ gì, các vị nói sức khỏe tôi không tốt, có bệnh. Tôi trước giờ chưa từng cảm thấy, lần này đến Bắc Kinh, có một bác sĩ rất cao minh, đại khái mỗi người đều đến để ông xem cho họ, ông cũng xem cho tôi hai lần, trung y châm cứu xoa bóp. Tôi nghe nói rất nhiều người để ông xoa, đều cảm thấy đau đớn không chịu nổi, đau là có bệnh. Ông xoa cho tôi hai lần, hỏi tôi:

- Có đau không?

Tôi nói:

- Không đau, không nhức, chẳng có việc gì, tôi

không có chút cảm giác nào, thật đấy.

Tại vì sao không có cảm giác? Tôi từ trước đến giờ không hề vì thân thể này mà lo nghĩ, không hề vì thân thể này mà nghĩ qua, thì trái lại thân thể khỏe mạnh. Ngày ngày vì nó mà lo nghĩ, là gốc bệnh, nguồn bệnh. Bạn bệnh từ do đâu mà ra? Chính từ đây mà có.

Thầy thuốc thế gian không thể bằng Phật. Phật là đại y vương, Phật mới có thể tìm ra gốc bệnh. Người thế gian không tìm ra được gốc bệnh, gốc bệnh đều ở vọng tưởng, cho nên vọng tưởng không thể bạt trừ. Ngay thân thể không cách gì chăm sóc, làm sao có thể niệm Phật vãng sanh? Cho nên không thể xen tạp vọng tưởng. Cho đến không gián đoạn, mỗi ngày niệm mười danh Phật hiệu, khi không niệm Phật không phải gián đoạn hay sao? Đúng! Phật hiệu là gián đoạn rồi, nhưng Phật tâm không gián đoạn. Cái gì là Phật tâm? Mỗi niệm lợi ích chúng sanh, mỗi niệm lợi ích xã hội, là Phật tâm. Nếu như có một niệm vì chính mình, đó là xen tạp, đó không phải là Phật tâm. Không có một niệm nghĩ đến chính mình, chính là bạn chân thật làm đến được không gián đoạn. Hư không pháp giới tất cả chúng sanh, tôi đã từng nói qua với các vị, một cái tâm, một cái tánh, một cái thân.

Tôi nhớ được ngày trước tôi đã nói qua, lần này

tôi đến Bắc Kinh chứng minh, tôi rất là hoan hỉ. Cục trưởng Diệp mời tôi đi tham quan viện bảo tàng lịch sử, gần đây triển lãm một số cổ vật lấy lên từ lòng đất chùa Hưng Long, Thanh Châu, Sơn Đông, đều là tượng Phật. Viện trưởng đích thân giới thiệu cho chúng tôi, ông nói tổng cộng tượng Phật lấy lên từ lòng đất, đại khái có trên 400 tượng, điêu khắc rất là tinh mỹ, hơn 1000 năm, bên trong có một số nét họa, vẫn còn chưa phai nét, còn xem được rất rõ ràng. Đặc biệt giới thiệu cho tôi một tôn tượng Tỳ Lô Giá Na Phật, là vào thời gian Bắc Ngụy, vào đời Đường, vẫn là khi trước Triều nhà Tấn, đại khái có 1700 năm, cổ vật. Ông giới thiệu cho chúng tôi, Ca Sa mặc trên thân của Tỳ Lô Giá Na Phật, trong mỗi một ô của CaSa có họa vẽ, vẽ cái gì vậy? Mười pháp giới: Nơi cao nhất là Phật nói pháp, Phật pháp giới; Bên dưới từng tầng từng tầng, cái tầng sau cùng là pháp giới địa ngục, màu sắc đường nét rất rõ ràng. Ông ấy giới thiệu cho chúng tôi, sau khi ông nói xong, tôi liền nói với ông, tôi nói:

- Cái này đại biểu cho ý nghĩa gì? Hư không pháp giới tất cả chúng sanh là một chính mình. Một cái thân, đây gọi là pháp thân, đại biểu là CaSa của chúng ta. Mỗi một ô, mỗi một ô đại biểu cho cái gì? Mỗi một ô dùng lời hiện đại mà nói, chính là một chủng tộc, một tộc loại, đa nguyên văn hoá. Tận hư không khắp pháp giới, vô lượng tộc loại, tộc quần khác nhau, là một cái chính thể. Hơn nữa mỗi một ô

đều lớn như nhau, là bình đẳng, không có khác biệt. Còn tại vì sao mỗi đầu có nửa ô? Đó là nói với bạn, chỗ này sau đó vẫn còn, kéo dài ra, vô lượng vô biên, đây không phải là nửa ô, mà là một ô, đây chỉ là cắt đến chỗ này, phía sau vẫn còn, không có cùng tận, là biểu thị cái ý này.

Khi họ nghe tôi nói xong, cũng có cái giác ngộ, cho nên tôi nói với họ:

- Bộ y phục này của tượng Phật đại biểu cái gì? Đại biểu tận hư không khắp pháp giới, một cái tâm, chân tâm, một cái tánh, bản tánh, một cái thân, pháp thân.

Chúng ta mỗi ngày đắp cái y này, đều không biết được biểu thị cái ý gì, cho nên cái y này chỉ là đắp suông. Bạn phải biết đắp lên cái y này, hư không pháp giới là một thể, đây là đa nguyên văn hoá. Cho nên Phật giáo chính là đa nguyên văn hoá.

Hơn nữa 3 y nghĩa thú biểu pháp, rất là sâu sắc;

Y 25 điều là biểu thị hư không pháp giới, tận hư không khắp pháp giới là một thể;

Y 7 điều? Cách ô thì ít, điều loại cũng ít, giống như cái gì? Chúng ta cư ngụ trên địa cầu này, cả thủy địa cầu là một thể;

Y 5 điều thì càng ít, tổng cộng chỉ có 15 ô, đại biểu cái gì? Đại biểu Singapore cái thành phố này, trong cái thành phố này chủng tộc cư trú khác nhau, tôn giáo khác nhau, là một thể.

Bạn thấy cái vị đạo này rất sâu sắc. Tôi nói cái ý này cho họ nghe, để lần sau họ giải thích cho người khác nghe, ý nghĩa chính là như vậy. Vị đạo rất sâu sắc, trong đây nghĩa thú biểu pháp ở ngay trong đó. Chúng tôi đi xem rất nhiều tượng Phật, tạo tượng hiện rõ ra sự khác biệt, đó đại biểu cái gì? Đại biểu Phật tùy loại hóa thân. Phật Bồ Tát không có tướng nhất định: Trên “Kinh Lăng Nghiêm” nói “*Tùy chúng sanh tâm, ứng sở tri lượng*”⁴²; trong Phổ Môn Phẩm nói Quán Thế Âm Bồ Tát có 32 ứng thân, đáng dùng thân gì để độ thì hiện ra thân đó để độ, tùy loại hóa thân, tùy cơ nói pháp. Chúng ta từ cổ vật trong lòng đất thấy đều thấy ra được. Đây là giáo học của Phật pháp.

Cho nên Phật pháp không có định pháp, vì vậy mười niệm ở chỗ này, khái niệm của chúng ta nhất định phải rõ ràng, lão thực thành thật ở Niệm Phật Đường niệm một câu Phật hiệu, nếu như là chân thật lão thật, người xưa cũng nói qua “Ngay trong mỗi niệm đều đầy đủ mười niệm của Di Lạc”. Cách nói này cùng “Kinh Hoa Nghiêm” nói là như nhau “*Nhất tức thị đa, đa tức thị nhất*”⁴³, “*Châu biến hàm dung*”⁴⁴, đó là chân thật có thể khế nhập cảnh giới

rồi, dùng tâm thanh tịnh niệm câu Phật hiệu này. Cho nên vi diệu của Tịnh Tông, người thế gian tán mộ huyền diệu, nhưng không biết được huyền diệu chân thật đều ở ngay trong rất bình thường.

Cho nên trên kinh thường nói “Bình thường tâm thị đạo”, rất là bình thường. Thế nhưng “Bình thường” hai cái chữ này cũng không dễ hiểu:

“Bình” là gì vậy? Không có cao thấp là bình, tôi thấy bạn không bằng tôi, vậy thì không bình rồi; Ta lại không bằng họ, thì cũng lại không bình rồi. Bình không dễ dàng, bình là bình đẳng, không có cao thấp. “Thanh” là thanh tịnh, không có ô nhiễm. Cái gì là ô nhiễm? Chấp trước là ô nhiễm! Chỉ cần có chấp trước, tâm liền không thanh tịnh: Chỉ cần có cao thấp, thì tâm không bình đẳng, thì tâm không bình.

“Thuờng” là gì vậy? Vĩnh viễn giữ gìn. Các vị thử nghĩ xem, vĩnh viễn giữ gìn tâm bình đẳng của bạn. Đó chính là Phật đạo, Phật đạo chính là Phật tâm, từ trong tâm bình đẳng, ý niệm khởi lên chính là Phật niệm, khởi lên hành vi là Phật hạnh.

Ở trên kinh, Phật giới thiệu với chúng ta, mười pháp giới cái nhân hạnh đệ nhất, mỗi một pháp giới, nhân duyên vô lượng vô biên. Cái nhân quan trọng nhất là gì? Phật nói ra cho chúng ta: Phật cái nhân quan trọng nhất chính là “Bình đẳng”; Bồ Tát cái

nhân quan trọng nhất là “Lục độ”, Duyên Giác cái nhân quan trọng nhất là “12 nhân duyên”, Thanh Văn nhân quan trọng nhất là “Tứ Đế”; Cõi Trời nhân quan trọng nhất là “Mười thiện”; Cõi Người nhân quan trọng nhất là “5 giới”; bên dưới Súc sanh là “Ngu si”; Ngạ quỷ là “San tham”; Địa ngục là “Sân hận”. Đây là nói cái nhân quan trọng đệ nhất của mười pháp giới.

Bình đẳng là tâm Phật, bình đẳng là nhân của Phật. Tâm bình thường chính là tâm Phật, tâm của chúng ta không bình thường, phạm phu sáu cõi chúng ta tâm hạnh khác thường, Phật tâm bình thường. Cho nên tâm bình thường niệm một câu A Di Đà Phật này, họ làm sao mà không thể vãng sanh? Không những vãng sanh, phẩm vị cũng cao.

Cho nên chúng ta ở ngay trong tất cả cảnh duyên, học cái gì? Học tâm bình thường. Không luận bạn đối với người vật như thế nào, đều dùng tâm bình thường để đối đãi. Những kinh văn này chúng ta thường hay đọc, thường hay nghe, nhưng ý nghĩa trong đó thực tế mà nói không làm rõ ràng, cho nên không thể thực tiễn ngay trong cuộc sống. Thực tiễn ngay trong đời sống, mới chân thật gọi là tu hành. Chúng ta tin, cũng có thể lý giải rồi, nhưng không làm được, không thể nào thực tiễn, vậy thì không ích gì, không làm được, vẫn là cũng bằng không tin, cũng bằng không nghe. Thật tin thật nghe, nhất định thực

tiền, nhất định làm đến được.

Cho nên cô đức nói, rất bình thường rất lão thật như vậy mà niệm, bạn liền có thể thành công. Lời nói ra không sai một chút nào, thế nhưng chúng ta chính là không hiểu. Rất bình thường rất lão thật là cái ý nghĩa gì? Cho rằng chính mình rất bình thường, cho rằng chính mình rất lão thật, hiểu sai ý nghĩa chân thật của Như Lai. Câu nói sau cùng

Thứ tư: “Duy trừ ngũ nghịch, phỉ báng chánh pháp”:

Hai câu nói này người xưa cũng nói được rất nhiều. Những người nào không thể vãng sanh? Thực tế mà nói, ngũ nghịch đều có thể vãng sanh. Chỗ này tuy là nói “Duy trừ ngũ nghịch”, phía sau thêm một câu “Phỉ báng chánh pháp”. Nếu như ngũ nghịch, không phỉ báng chánh pháp, họ có thể vãng sanh, làm sao biết được? Trong “Quán Vô Lượng Thọ Phật Kinh” nói qua: Tội cực trọng ngũ nghịch, lâm chung gặp được thiện tri thức, khuyên họ niệm Phật, cầu sanh Tịnh Độ, họ lập tức liền tin tưởng, liền phát nguyện, liền chân thật niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, con người này cũng có thể vãng sanh, bạn vẫn không nên xem thường họ, bạn đại khái cho rằng người như vậy vãng sanh phẩm vị không cao. Nếu bạn đọc qua “A Xà Thế Vương Kinh”, bạn liền biết được, vua A Xà Thế làm mười ác, năm nghịch, trên “Quán Vô

Lượng Thọ Phật Kinh” ghi chép, giết phụ thân, hại mẫu thân, phá hòa hợp tăng, làm thân Phật ra máu, đều làm hết. Thế nhưng khi ông sắp lâm chung sám hối, niệm Phật cầu sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc, Thích Ca Mâu Ni Phật ở trên kinh nói với chúng ta, ông là “Thượng phẩm trung sanh”. Vậy, chúng ta mới tường tận, vãng sanh là có hai loại pháp tu: Một pháp là chúng ta bình thường y giáo phụng hành, tích công bồi đức, như vậy mà vãng sanh; Một pháp nữa là lâm chung sám hối, hoàn toàn phụ thuộc vào sức mạnh sám hối của họ. Vua A Xà Thế sức mạnh sám hối lớn, cho nên phẩm vị bỗng chốc liền nâng cao đến như vậy. Đây cũng là hiển thị cho chúng ta thấy, đối với người tạo tác tội nghiệp cực trọng, cũng không được khinh mạn. Vì sao vậy? Nói không chừng họ lâm chung sám hối vãng sanh, phẩm vị còn cao hơn ta, ta còn không bằng họ, rất có khả năng vậy. Đây đều là chư Phật Bồ Tát thị hiện, dạy chúng ta không nên khinh thường người làm ác, không nên khinh thường người tạo tác tội nghiệp. Cho nên chúng ta phải dùng tâm tôn kính để đối đãi với họ, cho dù tạo 5 nghịch mười ác, chúng ta vẫn là giữ tâm cung kính, học Bồ Tát Phổ Hiền “Lễ kính chư Phật”, không nên khinh mạn họ. Họ tạo tội nghiệp, là nhất thời mê hoặc, tuyệt đối không phải là bản ý của họ, bản ý là lượng thiện, bản ý là Phật ý, chỉ là nghiệp chướng tập khí sâu nặng, thêm vào ác duyên bên ngoài, họ mới có thể tạo tác ác nghiệp. Chúng ta nhất định không

nên khinh khi họ, nhất định không nên xem thường họ, tâm bình thường của chúng ta mới có thể hiện khởi. Nếu không vừa nhìn cho là “Đây là người ác, tạo tác ác nghiệp, tương lai phải đọa địa ngục”.

Cái ý niệm này không tốt, không nên khởi lên cái tâm này, không nên khởi cái ý niệm này. Cái ý này vẫn chưa giảng xong, e rằng còn phải một lần nữa, còn phải giảng một lần nữa nguyện thứ 18 chúng ta mới có thể đến hồi kết thúc.

Tốt rồi, hôm nay thời gian đã hết, chúng ta chỉ học đến đây thôi.

A Di Đà Phật.

(HẾT TẬP 13)

Chú giải:

¹ **Nhất tri bán giải:** Biết một hiểu nửa, nghĩa là kiến thức nông cạn.

Đại tuệ Phổ giác thiền sư ngữ lục quyển 18 (Đại 47, 887 trung) nói: Văn chương mỹ thuật của thế gian còn cần phải hiểu rõ, rồi sau mới đạt đến chỗ tinh vi, hướng hồ là pháp xuất thế gian, các ông làm sao thấu rõ? Một nghìn hai trăm Thiền sinh ở đây, có kiến thức nông cạn (nhất tri bán giải), người nào vào thất mà nói được, thì chắc chắn là hơn họ rồi. [X. Thiền lâm bảo huân Q.3]. (*Từ điển Phật Quang*)

² **“Tịch nhi thường Chiếu, Chiếu nhi thường Tịch”:** Vắng thường soi, soi mà thường vắng (*HT. Thích Thanh Từ*).

Xt: Trích: *A Di Đà Kinh Sớ Sao Diễn Nghĩa- Phần 23-Chủ giảng: Lão pháp sư Tịnh Không năm 1984-Chuyển ngữ: Bửu Quang Tự đệ tử Như Hòa-Giáo chánh: Huệ Trang và Đức Phong*:

“Tịch Chiếu bất nhị giả, vị Tịch nhi thường Chiếu, Chiếu nhi thường Tịch, tức Tịch, tức Chiếu, tức Chiếu, tức Tịch”:
“Tịch Chiếu bất nhị” nghĩa là: Tịch mà thường Chiếu, Chiếu nhưng thường Tịch, vừa Tịch vừa Chiếu, vừa Chiếu vừa Tịch. Nếu chúng ta hiểu lý luận này, hiểu phương pháp này, sẽ có lợi rất lớn đối với công phu niệm Phật của chúng ta.

Chiếu là gì? Chiếu là hiểu rõ hết thấy, sáu căn tiếp xúc cảnh giới sáu trần bèn hiểu rõ ràng, rành mạch, phân minh, đó là Chiếu.

Chiếu là trí huệ, là trí huệ Bát Nhã khởi tác dụng. Quý vị phải nhớ: Chiếu chẳng phải là ý thức.

Tịch là gì? Như như bất động, cái gì bất động? Thức thứ sáu tức Ý Thức bất động, thức thứ bảy bất động, thức thứ tám bất động. Thức thứ sáu tuy bất động nhưng vẫn phân biệt rõ ràng rành mạch, tuy phân biệt nhưng không có tâm phân biệt, [vẫn nhận biết cảnh giới] rõ ràng, rành mạch, đó gọi là Diệu Quán Sát Trí. Đó là Chiếu. Thức thứ bảy chẳng khởi tác dụng, không chấp trước, không có Ngã Chấp, mà cũng không có Pháp Chấp, đó là Bình Đẳng Tánh Trí đang chiếu. Thức thứ tám chẳng khởi tác dụng, chẳng để lại ấn tượng, đó là Đại Viên Kính Trí đang chiếu.

Chiếu là gì? Tịch là gì? Mấu chốt ở chữ Tịch; quý vị phải bất động mới là đúng. Tịch là bất động, tức tâm bất động. Tâm có tám món, năm thức trước và thức thứ tám có thể không cần quan tâm đến, trọng yếu là thức thứ sáu và thức bảy. Thức thứ sáu là phân biệt, thức thứ bảy là chấp trước. Tâm phân biệt của ta chẳng động, tâm chấp trước chẳng động, chẳng dùng đến nó. Đó là Tịch, tâm tịch rồi. Tịch khởi tác dụng là Chiếu; do vậy, “Tịch mà thường Chiếu”. Trong hết thủy cảnh giới, bất luận là thuận cảnh hay nghịch cảnh, chúng ta chẳng khởi tâm, chẳng động niệm, chẳng phân biệt, chẳng chấp trước, [nhận biết] cảnh giới bên ngoài rõ ràng, rành mạch, phân minh, đó là Phật tri, Phật kiến, gọi là “Tịch mà thường Chiếu”.

Chiếu là hiểu rõ Lý, thấu triệt Lý rồi, hiểu hết thầy pháp như huyền, như hóa, giống như kinh Kim Cang đã nói: “*Nhất thiết hữu vi pháp, như mộng, huyền, bào, ảnh*” (Hết thầy pháp hữu vi, như mộng, huyền, bọt, bóng). Tướng thì có, nhưng Tánh là không; Sự có, Lý không. Quý vị có thể chiếu kiến tướng chân thật của hết thầy các pháp như vậy, tự nhiên quý vị chẳng động tâm, thì làm sao có chấp trước? Làm sao có phân biệt? Chẳng thể có phân biệt, chấp trước! Chẳng khởi tâm động niệm đối với hết thầy cảnh giới, cái tâm khi ấy đã nhập Tánh Định. Bản tánh của quý vị vốn là định, tâm quý vị vốn sẵn thanh tịnh. Lục Tổ nói: “*Nào ngờ tự tánh vốn sẵn thanh tịnh*”. Sự thanh tịnh ấy là Định, thanh tịnh là Tịch. Vì thế, trong khi ấy, Tịch - Chiếu, Chiếu - Tịch đồng thời, chẳng khác gì Pháp Thân đại sĩ. Đã chẳng khác thì chính quý vị cũng chứng đắc Pháp Thân, cũng trở thành Pháp Thân đại sĩ. Nếu trong cuộc sống thường nhật có thể dụng công như thế thì một câu A Di Đà Phật của quý vị chính là Lý nhất tâm bất loạn. Quý vị niệm A Di Đà Phật là Lý niệm, cảnh giới ấy hết sức cao.

Nay chúng ta chưa làm được; tuy làm chưa được nhưng phải hiểu đạo lý này, biết có chuyện này, vì sao? Trong tương lai, sẽ dần dần nâng cao cảnh giới của chính mình, chớ nên ngừng nghỉ ở giai đoạn hiện tiền. Cảnh giới này cao, nhưng không có cách nào [đạt được trong hiện tại], dạy quý vị sử dụng, quý vị cũng chẳng thể sử dụng. Dù quý vị sử dụng thì vẫn dùng cái tâm phân biệt: “Ta nay chẳng phân biệt, ta cũng chẳng chấp trước”. Có chấp trước hay

không? Có phân biệt hay không? Quý vị đang phân biệt “ta chẳng phân biệt”, đang chấp trước “ta chẳng chấp trước”, [như vậy là] quý vị vẫn đang chấp trước! Vì thế, hiện thời quý vị chưa thể sử dụng, không có cách nào cả! Hiện thời, chúng ta vẫn dùng thức thứ sáu, tức Ý Thức, vẫn dùng phân biệt, chấp trước để niệm câu A Di Đà Phật. Trước tiên, phải niệm đến mức công phu thành phiến, thực hiện được tầng [công phu] này rồi, từ công phu thành phiến lại nâng cao lên thành Sự nhất tâm bất loạn, lại nâng cao lên nữa, nâng cao thành Lý nhất tâm bất loạn thì mới là cảnh giới ấy.

Vì thế, chúng ta tu học phải đi theo thứ tự, chớ nên vượt cấp nhằm có thể đạt ngay cảnh giới đó. Người giống như Lục Tổ Huệ Năng thì mới có thể làm được như vậy; người bình thường chẳng thể làm được; nhưng nói “làm không được” là nói trong hiện tại, chứ mười năm hay hai mươi năm sau, tôi chẳng dám nói! Cũng không chừng trong đây sẽ có chẳng ít người có thể làm được. Chỉ cần dụng công đúng cách; đúng lý và đúng pháp, sẽ có thể đạt đến cảnh giới này.

³ **Tâm bao thái hư, lượng châu sa giới:** “Tâm trùm hư không, lượng khắp pháp giới nhiều như cát”

⁴ **“Nhất chân nhất thiết chân, Nhất vọng nhất thiết vọng”:** Đã là chân rồi thì hết thấy đều là chân, chỉ thiếu một chút chân thật, thì không được gọi là chân như; Đã là vọng thì hết thấy đều là vọng.

⁵ **“Lão thật niệm Phật”:** Cổ nhân nói “lão thật niệm” (lão thật có

nghĩa là thật thà; thật thà niệm tức là niệm Phật mà không nghĩ ngợi chi cả, cứ niệm là niệm), lão thật niệm thì được rồi, chính là học trò ngoan của Phật rồi. Niệm cho hết vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, niệm cho đến tâm thanh tịnh, cho đến trí tuệ khai mở. Niệm đến tâm thanh tịnh thì trí tuệ tự nhiên hiện tiền.

Thuốc tốt nhất để trị mọi bệnh khổ của thân và tâm chính là “lão thật niệm Phật”. Lão thật, tâm thanh tịnh. Tâm thanh tịnh, thân liền thanh tịnh, làm sao sanh bệnh được? Chỗ thù thắng của Tây Phương Cực Lạc Thế Giới là tất cả hữu tình, vô tình luôn luôn nhắc nhở bạn niệm Phật. Vì thế người ở nơi đó không bị thoái chuyển, một đời thành Phật, đạo lý là ở chỗ này.

Chúng ta phải thật sự hiểu được ý nghĩa chân thật của Như Lai, không có gì khác, là lão thật niệm Phật, niệm đến tâm địa thanh tịnh thì tự nhiên sẽ lý giải được. Thiện tri thức đệ nhất trong Tịnh Tông chính là Lão Pháp Sư Ấn Quang. Hễ ai tiếp thu lời dạy của Ngài, tu hành theo lời dạy của Ngài, không ai là không vãng sanh. Cư sĩ Lý Tế Hoa ở Đài Bắc là học trò của Ngài, Thầy Lý Bình Nam cũng là học trò của Ngài. Hễ ai đích thân được nghe lời dạy của Ngài, hầu như đều có thành tựu.

Điều Ngài dạy người ta chính là dạy “lão thật niệm Phật”. Ngài không tán thành việc đi hết đạo tràng này đến đạo tràng khác, thậm chí vào năm cuối đời Ngài sống ở núi Linh Nham, Tô Châu, học trò đến thăm Ngài còn bị Ngài quở trách. Ngài hỏi những người đến thăm Sư Phụ: “Anh đến đây làm gì?” – “Dạ chúng con

đến thăm Sư Phụ.” – “Các anh đã gặp Sư Phụ rồi, còn có gì đẹp đâu mà xem? Lãng phí tinh thần, lãng phí thời gian! Đến chùa cúng dường, lãng phí tiền của. Sao không ở nhà lão thật niệm Phật?” Đây là lời của thiện tri thức, thật sự dạy bạn chuyên tu, nhất tâm xưng niệm.

Chỉ có dùng tâm chân thành, tâm thanh tịnh mới hiểu được ý nghĩa chân thật của pháp môn niệm Phật; dùng tư duy tưởng tượng tuyệt không có cách nào hiểu được. Nếu bạn muốn thật sự nhận biết A Di Đà Phật, thật sự hiểu Cực Lạc Thế Giới thì chỉ có một cách: lão thật niệm Phật. Bạn càng lão thật, thì nhận thức càng rõ ràng, hiểu càng thấu triệt.

Bí quyết người xưa dạy là: “Sanh xứ chuyển thực, thực xứ chuyển sanh” (lạ chuyển thành quen, quen chuyển thành lạ). Niệm Phật rất mới lạ, vọng tưởng rất quen thuộc. Bây giờ Tổ Sư dạy chúng ta một cách: làm cho tập khí vọng tưởng trở thành lạ; niệm Phật rất mới lạ thì tìm cách làm cho trở thành quen thuộc. Bạn phải nghĩ cách làm cho quen thuộc, chính là ngày ngày bạn đều niệm, cố gắng niệm, không ngừng niệm, niệm cho quen thuộc câu Phật hiệu này.

Đại Thế Chí Bồ Tát dạy chúng ta “Thâu nhiếp lục căn, tịnh niệm tương tục”, tám chữ này chính là lời giải thích của lão thật niệm Phật. “Lão thật” là gì? Có thể làm được “Nhiếp hết sáu căn, tịnh niệm liên tục” chính là lão thật. Cả ngày từ sáng đến tối, trừ một câu “A Di Đà Phật” này ra trong tâm tuyệt không có một vọng

niệm nào, đây là “Kính ư Phật giả” (tôn kính với Phật). Còn có vọng tưởng thì cung kính ở chỗ nào? “Kính Phật” nhất định là y giáo phụng hành.

Tôi xin khuyên Quý đồng tu phải lão thật niệm Phật. Giác Minh Diệu Hạnh Bồ Tát bảo chúng ta: “*Thiểu thuyết nhất cú thoại, đa niệm nhất cú Phật. Đa đắc niệm đầu tử, hĩa như Pháp thân hoạt*” (nói ít một câu chuyện, niệm nhiều một câu Phật. Đánh chết được vọng niệm, Pháp thân người hiển lộ). “Niệm” chính là vọng niệm. Phải đánh cho tan hết tất cả vọng niệm, bạn sẽ có thể vãng sanh bất thối thành Phật. Vãng sanh Tây Phương Cực Lạc Thế Giới thì có thể chứng được pháp thân thanh tịnh. Đây là sự thật, chắc chắn có thể đạt được.

Thật sự làm được “tịnh niệm tương tục” mới là “lão thật”. Trong tâm bạn có vọng tưởng thì không lão thật; có hoài nghi thì không lão thật; niệm Phật gián đoạn, không lão thật. Phải hiểu rõ ràng định nghĩa của “lão thật”. (Trích từ sách *Niệm Phật Thành Phật - Pháp sư Tịnh Không*)

⁶ “**Thành tắc linh**”: Thành kính ắt linh thiêng, chẳng thành kính sẽ không linh;

⁷ “**Quyền bất ly thủ, khúc bất ly khẩu**”: Tay không rời quyền, miệng không ngừng thôi.

⁸ “**Nhược năng chuyển cảnh, tắc đồng Như Lai**”: Nếu chuyển được cảnh sẽ giống như Như Lai (*A DI ĐÀ Kinh sơ sao diễn nghĩa – Chuyển ngữ Bửu Quang Tự - Đệ tử Như Hòa*).

9“Sở hữu chúng sanh, cầu sanh ngã sát, niệm ngô danh hiệu, phát chí thành tâm, kiên cố bất thoái”⁹: Tất cả chúng sanh, cầu sanh trong cõi ta, niệm danh hiệu ta, phát tâm chí thành, kiên cố chẳng thoái. (*Chú Giải Phật Thuyết Đại Thừa Vô Lượng Thọ Trang Nghiêm Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác Kinh - Bồ tát giới đệ tử Vận Thành Hạ Liên Cư hội tập và kính chia thành chương mục - Chú giải: Kim Cang thừa tam-muội-da giới đệ tử Hoàng Niệm Tổ - Bửu Quang Tự đệ tử Như Hòa kính dịch sang Việt ngữ - Giáo chánh: Minh Tiến, Huệ Trang và Đức Phong - Dịch theo bản in lần thứ nhất của Hoa Tạng Phật Giáo Đồ Thư Quán, Đài Bắc, tháng 2, 1992*);

¹⁰ **“Nhĩ thời, A Di Đà Phật ngữ thị Bồ Tát ngôn:**

- Dục lai sanh ngã quốc giả, thường niệm ngã danh, mạc hữu hưu tức, như thị đắc lai sanh ngã quốc độ”:

Lúc bấy giờ, A Di Đà Phật bảo Bồ Tát ấy rằng:

- Muốn sanh về cõi ta, hãy nên thường niệm danh hiệu ta chẳng ngắt. [Làm] như vậy thì được sanh về cõi ta.

¹¹ **“Thử phương chân giáo thể, thanh tịnh tại âm văn”**: Cách giáo hóa cõi này là ở âm văn: Chân giáo thể phương này, thanh tịnh nơi nghe tiếng. Không lão phu tử dạy học dùng âm thanh, Phật Thích Ca cũng giống như vậy. Không có kinh sách, văn tự, hoàn toàn dựa vào lời nói.

¹²“Cụ túc như thị niệm, tức đắc vãng sanh An Dưỡng quốc độ.

Phàm hữu thập niệm, hà đẳng vi thập?

1. Nhất giả, ư nhất thiết chúng sanh thường sanh từ tâm. Ư nhất thiết chúng sanh, bất hủy kỳ hạnh. Nhược hủy kỳ hạnh, chung bất vãng sanh.
2. Nhị giả, ư nhất thiết chúng sanh, thâm khởi bi tâm, trừ tàn hại ý.
3. Tam giả, phát hộ pháp tâm, bất tích thân mạng. Ư nhất thiết pháp, bất sanh phi báng.
4. Tứ giả, ư nhẫn nhục trung sanh quyết định tâm.
5. Ngũ giả, thân tâm thanh tịnh, bất nhiễm lợi dưỡng.
6. Lục giả, phát Nhất Thiết Chúng Trí tâm, vô hữu phé vong.
7. Thất giả, ư nhất thiết chúng sanh, khởi tôn trọng tâm, trừ ngã mạn ý, khiêm hạ ngôn thuyết.
8. Bát giả, ư thể đàm thoại, bất sanh muội trước.
9. Cửu giả, cận ư giác ý, sanh khởi chủng chủng thiện căn nhân duyên, viễn ly hội não tán loạn chi tâm.
10. Thập giả, chánh niệm quán Phật, trừ khử chur căn”:

Đầy đủ những niệm như sau liền được vãng sanh An Lạc quốc độ. Có mười niệm, những gì là mười?

1. Một là với hết thầy chúng sanh thường sanh từ tâm; với hết thầy chúng sanh chẳng hủy hoại hạnh của họ. Nếu hủy hạnh của họ, trọn chẳng được vãng sanh.

2. Hai là với hết thấy chúng sanh, phát khởi bi tâm sâu xa, trừ bỏ ý tàn hại.
3. Ba là phát tâm hộ pháp, chẳng tiếc thân mạng. Với hết thấy pháp, chẳng sanh phỉ báng.
4. Bốn là sanh tâm quyết định nơi nhẫn nhục.
5. Năm là thân, tâm thanh tịnh, chẳng nhiễm lợi dưỡng.
6. Sáu là phát tâm Nhất Thiết Chúng Trí, hằng ngày thường niệm chẳng hề quên mất.
7. Bảy là với hết thấy chúng sanh khởi tâm tôn trọng, trừ ý ngã mạn, nói năng khiêm tốn.
8. Tám là chẳng làm lẫn ham thích những lời đàm luận của thế gian.
9. Chín là chú trọng giác ý, sanh khởi các thứ thiện căn nhân duyên, xa lìa tâm ồn náo, tán loạn.
10. Mười là chánh niệm quán Phật, trừ khử các căn (trừ khử các căn nghĩa là không để các căn trần làm nhiễm loạn thân tâm)

(Chú Giải Phật Thuyết Đại Thừa Vô Lượng Thọ Trang Nghiêm Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác Kinh - Bồ tát giới đệ tử Vận Thành Hạ Liên Cư hội tập và kính chia thành chương mục- Chú giải: Kim Cang thừa tam-muội-da giới đệ tử Hoàng Niệm Tổ - Bửu Quang Tự đệ tử Như Hòa kính dịch sang Việt ngữ - Giáo chánh: Minh Tiến, Huệ Trang và Đức Phong - Dịch theo bản in lần thứ nhất của Hoa Tạng Phật Giáo Đồ Thư Quán, Đài Bắc, tháng 2, 1992);

¹³ **“Nhất tức nhất thiết, nhất thiết tức nhất”**: Một là tất cả, tất cả là một.

¹⁴ **“Cổ chú kinh gia, u thử nguyện văn, diệc hữu dị giải”**: Các nhà chú giải kinh thời xưa, đối với nguyện này cũng có những giải thích khác nhau.

¹⁵ **“Hữu vân, thử thị thượng tam phẩm”**: Có vị bảo “Nguyện này thuộc về thượng tam phẩm”, chính là ba phẩm vãng sanh bậc thượng.

¹⁶ **“Thử trung thập niệm thị y thập pháp khởi thập niệm, phi thị xưng danh thập niệm”**: Mười niệm được nói ở đây là dựa vào mười pháp đề khởi niệm, chứ chẳng phải là mười niệm xưng danh

¹⁷ **“Y thập pháp khởi niệm”**¹⁷: Dựa vào mười pháp đề khởi niệm

¹⁸ **“Sở vân, y thập pháp khởi thập niệm, chỉ Di Lạc Bồ Tát sở vấn thập niệm”**: Là nói dựa vào mười pháp đề khởi niệm, mười pháp là ý nói mười niệm được dạy trong Kinh chép những câu hỏi của Bồ Tát Di Lạc

¹⁹ **“Kinh Di Lạc Bồ Tát Sở Vấn”**: Kinh chép những câu hỏi của Bồ Tát Di Lạc;

²⁰ **“Cụ túc như thị thập niệm, tức đắc vãng sanh, an dưỡng quốc độ”**: Đây đủ những niệm như sau liền được vãng sanh An Lạc quốc độ.

²¹ **“Phàm hữu thập niệm, hà vi đẳng thập?”**: Có mười niệm, những gì là mười?

²²“**Thủ pháp hồ thượng, cần đắc hồ trung**”: Cầu lấy pháp bậc thượng, chỉ đạt được bậc trung. Quý vị mới có chút thành tựu. Nếu quý vị “thủ pháp hồ hạ” (giữ pháp thấp thỏi), làm sao thành tựu được?

²³“**Vạn ban tương bất khứ, duy hữu nghiệp tùy thân**”: Muôn vật không mang được, chỉ có nghiệp theo thân

²⁴“**Tình hữu khả nguyên**”: Về tình có thể lượng thứ

²⁵“**Bá thiên muôn kiếp nan tao ngộ**”: Trăm ngàn vạn kiếp khó tìm cầu

²⁶“**Đầu đầu thị đạo, tả hữu phùng nguyên**”²⁶:

“Thánh thánh tương thừa, tiên hậu quy nhất,

Đầu đầu thị đạo, tả hữu phùng nguyên”

Thánh đến thánh cùng nối nhau, trước sau đều chung một đạo,

Đầu nối đầu cũng là đạo, trái phải đều xem ngang nhau

²⁷“**Nhược Bồ Tát hữu ngã tướng, nhân tướng, chúng sanh tướng, thọ giả tướng, tức phi Bồ Tát**”: Nếu Bồ tát mà còn có tướng ta, tướng người, tướng chúng sanh, tướng thọ giả thì chẳng phải là Bồ tát;

²⁸“**Phật thân quảng đại biến thập phương**”: Thân Phật rộng lớn trọn mười phương

²⁹“**Phật thị môn trung, hữu nguyện tất thành, hữu cầu tất ứng**”: Trong nhà Phật có nguyện ắt có thành, có cầu ắt có ứng.

³⁰ **“Bách hoa tùng trung quá, phiến điệp bất triêm thân”**: Qua rừng trăm hoa nở, mẫu lá chẳng dính thân.

³¹ **“Ngạo bất khả trường”**: Trong sách Khúc Lễ có nói đến “Tứ bất khả” (4 điều không nên), đứng đầu trong “Tứ bất khả” là: “Ngạo bất khả trường”. Tứ bất khả gồm có:

1. Ngạo bất khả trường: Có ý niệm kiêu ngạo trong lòng thì phải diệt ngay, chớ để cho nó lớn lên.
2. Dục bất khả túc: Phải kiềm chế dục vọng, đừng có buông lơi;
3. Chí bất khả mãn: Đừng nên tự mãn về chí khí, vì kẻ tự mãn về chí khí không bao giờ lập được công nghiệp to;
4. Lạc bất khả cực: Gặp lúc có việc vui mừng, không nên hưởng đến mức cùng cực.

³² **“Di Lạc sở vấn thập niệm”**: Di Lạc hỏi Phật về mười niệm

³³ **Vương Mãng**: Từ năm 48 đến 32 TCN

³⁴ **“Như thị thập niệm, ký phi phạm phu sở năng, dương tri sơ địa, dĩ thượng Bồ Tát, nãi năng cụ túc thập niệm”**: Mười niệm như vậy, phạm phu không thể làm nổi, phải là từ Sơ Địa Bồ Tát trở lên, mới có thể thực hiện đầy đủ mười niệm ấy”.

³⁵ **“Cánh hạ tắc như Quán Kinh sở thuyết ác nghịch chi nhân, lâm dục mạng chung, đắc linh thánh giáo, chí tâm hối cải, thập**

niệm xưng danh, diệp đặc vãng sanh, cố vân thập niệm tất sanh dã”: Thấp hơn nữa là như Quán Kinh nói kẻ ác nghịch lúc sắp mất mạng, được nghe thánh giáo, chí tâm hối cải, xưng danh mười tiếng, cũng được vãng sanh, nên nói là “Mười niệm ắt vãng sanh”.

Điều này được nói trong kinh Quán Vô Lượng Thọ. Kinh nói kẻ tội nghiệp Thập Ác, Ngũ Nghịch sẽ đọa A Tỳ địa ngục, đại ác chẳng thể tha, kẻ ấy khi lâm chung, nếu gặp được một người niệm Phật khuyên nên niệm Phật, bèn chân tâm hối cải. Có thể chân tâm hối cải là do thiện căn trong đời quá khứ hiện tiền, cả đời này chẳng tu điều lành nào. Kẻ Thập Ác, Ngũ Nghịch, lâm chung quay đầu, thật sự hối cải, niệm A Di Đà Phật mười tiếng bèn tất hoi, vẫn có thể vãng sanh.

³⁶ **“Đản thị khẩu xưng”**: Đây chỉ là miệng xưng niệm

³⁷ **“Thượng tận nhất hình, hạ chí nhất niệm”**: Bạc thượng là suốt đời, bạc hạ chỉ một niệm,

³⁸ **“Thông ư tam bối, nhiếp ư cửu phẩm, mặc bất giai vãng”**: Thông cả ba bậc, gồm trọn chín phẩm, không ai chẳng được vãng sanh

³⁹ **“Hoạch đặc nhất niệm tịnh tín, phát nhất niệm tâm niệm ư bỉ Phật, giai đặc vãng sanh”**: Đạt được một niệm tịnh tâm, phát một niệm tâm niệm đức Phật kia, thì đều được vãng sanh.

⁴⁰ **“N hư thị chí tâm, linh thanh bất tuyệt, cụ túc thập niệm”**:

Chí tâm như thế, chẳng để ngót tiếng, đầy đủ mười niệm.

Xt: Quán kinh nói: Kẻ Ngũ Nghịch Thập Ác đáng đọa ác đạo, lúc lâm chung gặp thiện tri thức “*Giáo linh niệm Phật, bi nhân khổ bức, bất hoảng niệm Phật, thiện hữu cáo ngôn*”:

- *Nhữ nhược bất năng niệm bi Phật già, ưng xưng Vô Lượng Thọ Phật. Như thị chí tâm, linh thanh bất tuyệt, cụ túc thập niệm, xưng Nam Mô A Di Đà Phật. Xưng Phật danh cố, u niệm niệm trung, trừ bát thập ức kiếp sanh tử chi tội, mạng chung chi thời, kiến kim liên hoa, do như nhật luân, trụ kỳ nhân tiền, như nhất niệm khoảnh, tức đắc vãng sanh Cực Lạc thế giới*”: Dạy cho niệm Phật nhưng người ấy bị khổ bức bách chẳng thể thanh thân niệm Phật nổi, thiện hữu bảo rằng:

- Nếu ông chẳng niệm đức Phật ấy nổi (tức là chẳng thể niệm Phật theo phương pháp quán tưởng được) thì hãy nên xưng danh Vô Lượng Thọ Phật’. Chí tâm như thế chẳng để ngót tiếng, đầy đủ mười niệm xưng Nam Mô A Di Đà Phật thì do xưng danh đức Phật ấy, trong mỗi niệm trừ được tội trong tám mươi ức kiếp sanh tử. Lúc lâm chung, thấy hoa sen vàng giống như vàng mặt trời ở trước mặt người ấy, như trong khoảng một niệm liền được sanh về thế giới Cực Lạc.

Kinh nói lâm chung chẳng thể quán Phật, chỉ có thể niệm danh hiệu Phật; rõ ràng là pháp Trì Danh rất dễ dàng. Lâm chung dễ niệm nên được vãng sanh thật là hết sức ổn thỏa vậy. Câu “ư

niệm niệm trung, trừ bát thập ức kiếp sanh tử chi tội” (trong mỗi niệm trừ được tội trong tám mươi ức kiếp sanh tử) chỉ rõ pháp này hết sức viên đốn. Kẻ Ngũ Nghịch, Thập Ác lúc lâm chung mười niệm liền được vãng sanh. Phạm phu mang theo nghiệp [đi vãng sanh] được bằng ngay với bậc Bồ Xứ.

Pháp Trì Danh Niệm Phật không những đã giản dị, ôn hòa đến cùng cực mà còn là pháp tối cực viên đốn nên mười phương Như Lai cùng khen ngợi, ngàn kinh muôn luận cùng nêu. Các hành nhân thật phải nên mau phát đại tâm, một bề chuyên niệm A Di Đà Phật.

Kinh này lấy “phát Bồ Đề tâm, nhất hướng chuyên niệm” làm tông. Hai điều trên chẳng thể tách rời được vì phát Bồ Đề tâm là tín, nguyện; nhất hướng chuyên niệm là hạnh. Ba thứ tín, nguyện, hạnh chẳng thể thiếu một thứ.

Trong phần Hạ Phẩm Hạ Sanh, Quán kinh cũng nói nếu có chúng sanh tạo nghiệp chẳng lành Ngũ Nghịch, Thập Ác, làm đủ các việc chẳng lành. Lúc mạng sắp chết, gặp thiện tri thức giảng cho diệu pháp, dạy cho niệm Phật (Quán Tưởng Niệm Phật). Nếu chẳng thể niệm nổi thì hãy nên xưng danh hiệu Phật: “Nhu thị chí tâm, linh thanh bất tuyệt, cụ túc thập niệm, xưng Nam Mô A Di Đà Phật. Xưng ngã danh cố, u niệm niệm trung, trừ bát thập ức kiếp sanh tử chi tội. Mạng chung chi hậu, tức đắc vãng sanh” (Chí tâm như vậy chẳng để dứt tiếng, đầy đủ mười niệm xưng Nam Mô A Di Đà Phật. Do xưng Phật danh nên trong mỗi niệm trừ được tội

trong tám mươi ức kiếp sanh tử. Sau khi mạng chung liền được vãng sanh). Do những đoạn kinh trên, ta thấy rõ “Mười niệm” được nói trong kinh này chính là Trì Danh Niệm Phật!

⁴¹ **“Vạn ban tương bất khứ, duy hữu nghiệp tùy thân”**: Muôn vật không mang được, chỉ có nghiệp theo thân.

⁴² **“Tùy chúng sanh tâm, ứng sở tri lượng”**: Tùy theo chúng sanh muốn gì, các Ngài thị hiện ra để độ. Tâm chúng sanh là cảm, còn Phật là ứng, cảm ứng tương thông không thể nghĩ bàn.

⁴³ **“Nhất tức thị đa, đa tức thị nhất”**: Một tức là nhiều, nhiều tức là một;

⁴⁴ **“Châu biến hàm dung”**: Cái lớn và cái bé tương dung (hàm chứa nhau), cái một và cái nhiều tương tức (là nhau, tôi là anh và anh là tôi), sự biến nhiếp vô ngại và sự giao tham tự tại, đó là châu biến hàm dung.

“Châu” hay “Chu” có nghĩa là khắp hết, không có chỗ nào không có. Châu biến là chỗ nào cũng có mặt. Cái này ôm lấy được tất cả cái kia, cái kia ôm lấy được tất cả cái này. Hàm là ôm lấy, dung là chứa đựng. Cái này ôm lấy cái kia, cái kia ôm lấy cái này. Nhìn vào một cái thì thấy được tất cả các cái, tại vì cái một chứa đựng cái tất cả. Cái lớn chứa đựng cái bé và cái bé chứa đựng cái lớn. (*trích “Hành tam quán”*)

HỒI HƯỚNG

Nguyện đem công đức này

Trang nghiêm Phật Tịnh độ

Trên đền bốn ơn nặng

Dưới cứu khổ ba đường

Nếu có ai thấy nghe

Cùng phát tâm bồ đề

Hết một báo thân này

Đồng sanh về Cực Lạc quốc.

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT!

Cẩn dịch: Vọng Tây cư sĩ - Email: Vongtaycusi@gmail.com

Phát tâm cúng dường: Đa giới “Thuyết giảng Phật Thuyết Đại Thừa Vô Lượng Thọ Trang Nghiêm Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác Kinh” - thành tâm cúng dường.

HOAN NGHÈNH BẠN ĐỌC ÁN TỔNG SÁCH
(Tải file mềm tại www.niemphatvangsinh.com)

PHẬT DẠY ÁN TỔNG KINH ĐƯỢC MƯỜI CÔNG ĐỨC

1. Đã lỡ phạm tội, nếu tội nhẹ thì liền được tiêu tan, nếu tội nặng thì được chuyển thành nhẹ.
2. Thường được thiện thần ủng hộ, tránh khỏi tất cả ôn dịch, đao binh, giặc cướp, tù tội, lửa cháy, nước trôi v.v...
3. Nhờ chánh pháp mà những kẻ oán thù với mình trong kiếp trước được giải thoát nên tránh được sự khổ sở về tội báo thù.
4. Ác Quỷ Dạ xoa không thể xâm phạm, cọp đói, rắn độc không hại được.
5. Tâm được yên ổn, ngày không có sự nguy hiểm, đêm không có ác mộng, nhan sắc sáng sủa tươi tắn, khí lực dồi dào, việc làm tốt, lợi.
6. Hết lòng phụng sự chánh pháp, tuy không mong cầu nhưng cơm ăn áo mặc tự nhiên đầy đủ, gia đình hòa thuận phước thọ miên trường.
7. Lời nói và việc làm, trời, người đều hoan hỷ; đến nơi nào cũng được nhiều người kính mến.
8. Nếu ngu si thì chuyển thành trí huệ, bệnh tật chuyển thành lành mạnh, nguy hiểm chuyển thành yên ổn, nếu là đàn bà sau khi chết sẽ chuyển thành đàn ông.
9. Xa lìa các đường dữ (địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh), được sanh vào các cõi thiện (người, trời) tướng mạo đoan chánh, thông minh, xuất chúng phước lộc hơn người.
10. Dù năng lực để gây căn lành cho chúng sanh, lấy tâm chúng sanh làm ruộng phước và sẽ thu hoạch được nhiều quả tốt. Sanh vào chỗ nào cũng được thấy Phật, nghe pháp; ba thứ trí huệ (Văn, Tư, Tu) mở rộng, chứng được sáu thân thông (thiên nhãn, thiên nhĩ, tha tâm, túc mạng, thần túc và lậu tận thông) .

